TỪ VI LANG

Dịch - thuật

TAM QUỐC CHÍ

Diễn nghĩa

TẬP I

TỬ-VI-LANG

DỊCH-THUẬT

TAM-QUỐC-CHÍ

DIỄN-NGHĨA

Tập I

Á-CHÂU XUẤT-BẢN

VÀI LỜI DỊCH-GIẢ

Văn-hóa Trung-hoa là một nền Văn-hóa cổ cựu vào bậc nhất hoàn-cầu. Văn-minh Trung-quốc là nền Văn-minh đã trải hơn bốn ngàn năm. Văn-học nghệ-thuật do đó, được phong phú vô cùng.

Trong lãnh-vực Văn-chương, nhà phê bình lỗi lạc nhất Trung hoa đã lựa được bảy Văn-phẩm kiệt-tác gọi là « Thất Tài-tử-thư ». Theo thứ tự thời-gian, đó là :

1) Nam Hoa Kinh *của Trang-Tử.*
2) *Văn* Ly-Tao *của Khuất-Nguyên.*
3) *Sách* Sử-Ký *của Tư-Mã Thiên.*
4) *Thơ* Đường-Luật *của Đỗ-Phủ.*
5) *Truyện* Thủy-Hử *của Thi Nại Am.*
6) *Tiểu-thuyết* Tây Sương Ký *của Vương-Thực-Phủ.*
7) *Truyện* Tam-Quốc-Chí diễn-nghĩa *của La-Quán-Trung (theo truyền thuyết, chưa chắc chắn),*

Trong 7 văn-phẩm trên đây, « Tam quốc-chí diễn nghĩa » được tôn lên làm « Đệ Nhất tài-tử thư », thì đủ rõ giá-trị của bộ tiểu-thuyết ký-sự này. Nó quả bao gồm được hai cái hay : phần tự-sự xuất sắc hơn « Sử-ký », phần văn thơ hay không kém « Tây Sương ».

Vì thế, chúng tôi chẳng tự hiềm thiển học vô tài, cố gắng dịch ra Việt-văn để cống hiến độc-giả. Nhận thấy những bản in chữ đồng tối tân ngày nay không được đầy đủ, sợ có phần "tam sao thất bản", chúng tôi đã phải lấy hai bộ Tam-quốc in bản đá sau đây, rồi đối chiếu từng trang mà dịch : Bộ «Tam-quốc-chí diễn-nghĩa» do nhà «Thiên-Bảo thư-cục» xuất bản tại Thượng-hải năm Dân-quốc nhị-niên (1912) và bộ « Tam-quốc diễn-nghĩa» của nhà «Cảm-Chương đồ-thư-cục» cũng ở Thượng-hải... Hai bộ này chúng tôi may-mắn tìm mua được của hai cụ già di-cư.

Tuy nhiên, đọc kỹ từng trang, thấy hai bộ này vẫn chưa được... cẩu lắm : Còn thiếu những đoạn, những bài thơ để mà chúng tôi từng được nghe Nội-tổ, Gia-nghiêm và các bậc phụ-chấp kể hoặc ngâm... hồi dịch-giả còn thơ ấu. Các cụ đã đọc một bộ Tam quốc mà chúng tôi không nhớ

rõ là xuất-bản năm nào, tại đô-thị nào bên Tầu chỉ nghe nói là in từ đời nhà Thanh. Bộ này có lẽ là cũ nhất, đầy đủ hơn cả, nhưng ở đây còn biết tìm ở đâu nữa... Vậy nhờ thêm được chỗ nào, chúng tôi xin ghi thêm. Với trình-độ Hán-học thấp kém, với cây bút vụng về, chúng tôi chỉ cố gắng tạo cho bản dịch này hai đặc-điểm sau đây :

● 1) Tận dụng tiếng «Nôm» : Chỉ danh từ nào không thể dịch nổi, (vì tiếng Nôm không có) chúng tôi mới để nguyên văn Hán-Việt. Câu nào hàm-súc quá, phải dịch dài hơn nguyên-văn (có những bài thơ Ngũ ngôn phải dịch nôm thành Thất-ngôn là vì thế). Mục-đích là cho hợp với các bạn thanh-niên tân-học ưa thích cổ-văn.

2) Để hưởng-ứng công cuộc «thống-nhất ngôn-ngữ» ba miền hiện nay, chúng tôi lựa dùng đủ âm vận Bắc, Trung, Nam. Thí dụ Bỏ tiếng « Giời » dùng tiếng « Trời », bỏ tiếng « vô » dùng tiếng « vào » ; « lời nói » thay cho « nhời nói » v.v...

Về phần lời bàn, chúng tôi cũng đã có lần toan viết thêm lời bàn của mình để «luận cổ suy kim», đem gương xưa đối chiếu việc đời sau, (cũng như có người đã «bàn Tam-Quốc» bằng cách : dùng cái gương chính trị đời nay mà soi rọi tâm cơ nhân-vật xưa và giải-thích những sự việc đời Tam-Quốc). Nhưng rồi chúng tôi... lại thôi. Vì nghĩ rằng : Một áng văn-chương có giá-trị cao tới bất hủ, tuy có thể sống mãi đời đời... nhưng « bất nhất thời, thử nhất thời », luật Tạo-Hóa biến dổi dần dần, thì sự việc cổ kim đâu có giống hệt nhau được ? Nhất là lòng người xưa chưa hẳn giống hệt người đời nay. Suy bụng ta ra bụng cổ-nhân, e có khi đắc tội. Cho nên chúng tôi cũng chỉ dịch nguyên văn phần « Thánh-Thán ngoại-thư » của ông Mao-tôn-Cương, mà không hề thêm thắt, « nối điêu » gì cả.

Ngoài ra, để gây chút không-khí tươi vui cho các bạn thanh-niên thích truyện cổ, dưới mỗi trang, chúng tôi có mượn lời chú-thích của ký-giả TH. G. mà in vào. Những chữ này hoặc là dịch nguyên-văn của Mao-Tử và Thánh-Thán, hoặc do ký-giả TH. G thêm vào.. đều chỉ có mục-đích gây những nụ cười trên môi các bạn trẻ khi đọc truyện. Trộm nghĩ rằng : Các bậc lão-thành nghiêm-nghị có để mắt tới những giòng chữ nhỏ ấy, chắc cũng không nỡ chê trách.

Rất mong quý vị túc-nho chỉ giáo cho những chỗ khiếm-khuyết, dịch-giả xin chân-thành cảm-tạ.

Sài-thành, tháng 8 năm 1959

TỬ - VI - LANG

NGUỒN GỐC
« TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN NGHĨA »

1) Đời Tam-Quốc tức là cái thời gian gần 60 năm, trong đó Đế quốc Trung-hoa chia làm ba nước, mà ba vị vua đều xưng «Hoàng-Đế» cả. Nhưng vì phải kể từ cái nguyên-nhân đến những biến-cố mở đầu tạo ra thế «ba chân vạc», nên bộ Tam-Quốc phải chép những biến-cố từ lúc nhà Đông-Hán suy vi cho đến lúc nhà Tấn gồm thâu 3 nước, tức là chép những chuyện từ năm « Trung-Bình » thứ 1 đời Hán-Linh-đế đến năm « Thái-Khang » thứ 1 đời Tấn-Vũ-đế (và cũng là năm nhà Tấn thôn-tính nốt nước Ngô).

Thời gian này gồm 97 năm.

2) Về sách truyện, trước hết có bộ « TAM-QUỐC-CHÍ » do Trần-Thọ tức Trần-thừa-Tộ đời nhà Tấn soạn ra. Sách chép tất cả 61 liệt truyện (26 truyện nước Ngụy, 15 truyện nước Thục, 60 truyện nước Ngô).

Đến đời Tống, vua Văn đế xem bộ « Tam-Quốc-Chí » thấy còn chưa đầy đủ, mới truyền cho Bùi-tùng-Chi bổ chú thêm vào. Họ Bùi sưu tầm những câu chuyện sự tích đời Tam-Quốc rải rác khắp nơi, rồi ghi thêm vào sách, thành ra có thể đối chiếu khảo chứng rõ ràng. Bộ này gồm 65 quyển và đã được đặt vào hàng chính sử.

3) Những sách, những tuồng kịch về Tam-Quốc :

Cũng đời nhà Tống, có những sách tiểu-thoại về Tam-Quốc-Chí như Thuyết-tam-phân, Đồng-kinh mộng-hoa-lục, Đông-Pha chí-lâm... Trong bộ Đông-Pha chí-lâm này có nói : Trẻ con họp nhau nghe kể chuyện cổ-tích. Khi nghe kể chuyện Tam-Quốc, nghe đến chỗ Lưu-Huyền-Đức thua, thì ứa nước mắt buồn rầu. Khi nghe đến chỗ Tào-Tháo thua thì chúng reo lên vui vẻ.

Đến đời Kim, đời Nguyên, có nhiều vở «tạp kịch» diễn sự tích Tam-Quốc. Khoảng năm Chí Trị, có họ Ngụ khắc bản Tam Quốc-Chí với các tượng đồ. Lại có một bộ Tam-Quốc Chí gồm 3 quyển thượng, trung, hạ bình thoại những chuyện từ khi Tư-mã Ý ra cầm quân đến chỗ tướng tinh Khổng-Minh sa xuống Ngũ-trượng nguyên là hết. Rồi Quan-Hán

Khanh viết tuồng « Quan-đại-vương đan đao phó hội » ; Vương-Trọng Văn viết tuồng « Thất-tinh-đàn tế phong » v.v..

4) « TAM-QUỐC-CHÍ THÔNG-TỤC DIỄN-NGHĨA » : *Đến đời Minh có một nhà văn đại tài, hình như là* LA-QUÁN-TRUNG *tham khảo hết thảy những tài liệu nói trên, rồi viết thành bộ tiểu-thuyết kỳ-vĩ này, đặt tên là* « TAM-QUỐC-CHÍ THÔNG-TỤC DIỄN-NGHĨA ».

Sách này lúc đầu có bản khắc « Hoằng trị ». Nhưng vì hiếm quá, ít ai có mà đọc, sau thất lạc hết cả.

Đến cuối đời Minh, có Lý-trác-Ngô đưa ra một bản « Tam-quốc-chí Diễn-nghĩa » với lời bình-điểm. Nhưng sau đó, bị sao đi khắc lại, dần dần sai lạc quá nhiều.

5) *Bản in* TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA *ngày nay : Đầu đời Thanh, có Kim-nhân-Thụy tức Thánh-Thán, căn cứ theo bản cũ, sắp-xếp thành bộ* TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA *gồm 120 hồi.*

Đến năm Khang-Hi, có Mao-tôn-Cương tuyên-bố tìm được bản cổ, sửa sang đính chính lại, khắc thành bản mới, với lời chú thích và phần phê bình. Phần này bắt chước kiểu Kim-Thánh-Thán đính-chính phê-bình « Thủy-hử » và « Tây sương ký » cho nên gọi là phần « Thánh Thán Ngoại-thư ».

Bản khắc « Tam-quốc-chí diễn-nghĩa » của Mao-tôn-Cương đó, chính là bản in lưu-hành đến ngày nay vậy.

Sau đó một thời gian, bỗng có người tìm được bản cũ nhất, tức là bản khắc Hoằng-trị, thấy chia làm 24 quyển, có chú-thích âm nghĩa hẳn hòi, nhưng không chia thành các hồi gì cả. Bản Hoằng-trị này chính là bản cũ mà phái Thánh-Thán lấy làm căn-cứ để đính-chính bản in của Lý-trác-Ngô vậy.

LỜI TỰA
của THÁNH-THÁN (1)

Trước đây, ta đã chọn 6 « tài-tử thư », là Trang, Tao, Sử ký của Tư-Mã Loật-thi của Đỗ, Thủy-hử và Tây Sương, rồi lạm phê-bình cẩu-thả, hiệu đính cẩu được cẩu chăng. Thế mà tài-nội chư-quân lại cho ta là kẻ biết nhận xét.

Gần đây lại đọc đến bộ « Tam-quốc-chí diễn nghĩa », thì thấy rằng chuyện đều căn-cứ vào những biến cố có thực, không phải do tưởng-tượng, so với kinh-sử rất là gần gũi. Xem thế thì không gì kỳ diệu bằng Tam-quốc-chí vậy.

Hoặc hỏi rằng : Từ Tần Chu về trước, Hán Đường về sau, có rất nhiều chuyện « diễn nghĩa » dựa vào sử mà viết, nào có khác gì Tam-quốc-chí, mà sao lại khen Tam-quốc-chí là kỳ ?

Thưa rằng : Cục diện Tam-quốc đã là một cuộc tranh thiên-hạ ly-kỳ đệ nhất cổ-kim, mà người « diễn nghĩa » Tam-quốc lại là tiểu-thuyết-gia có tay bút kỳ-diệu đệ nhất kim cổ.

Trong các cuộc tranh thiên-hạ ở những đời khác, chỉ có những việc thường thường. Người căn-cứ theo sự việc để viết truyện, cũng chỉ là những cây bút thường. Cho nên những truyện ấy không thể nào sánh với Tam-quốc-chí được.

Ta thường ngẫm cuộc tranh thiên-hạ đời Tam-quốc mà than rằng : vận Trời biến chuyển thật có chỗ không thể nào lường được. Như cái lúc Hiến-Đế nhà Hán bó tay, Đổng-Trác lạm quyền, các tay anh hùng nổi dậy một loạt, bốn bể chia ra... giả sử Lưu-Hoàng-thúc sớm gặp tình cá nước Nam-dương, được đất Kinh châu rồi kéo thẳng lên Hà-bắc, truyền hịch ra Hoài-nam, kế đến bình-định Giang đông, Tôn-Ủng... thì có phải là một Quang-Vũ thứ hai khôi phục nhà Hán không ? Thế mà cơ Trời không thiện biến như vậy cho ! Đổng-Trác bị giết, thì lại có Tào-Tháo

1) *THÁNH-THÁN là nhà phê-bình tiểu-thuyết đệ nhất của Trung-Hoa, người cuối đời Minh đầu đời Thanh, quê ở Thường-Châu. Trước vốn họ Trương, tên Thái. Sau đổi ra họ Kim tên Khoái, gọi một tên nữa là Nhân-Thụy. « Thánh-Thán » là tên tự vậy. Kim-Thánh-Thán tức Kim-nhân-Thụy đã phê-bình « Lục Tài-tử » và đặc biệt là hai bản phê-bình Thủy-Hử, Tây-Sương-Ký... rất được người đời ca-tụng.*

hiệp Thiên-tử để sai khiến Chư-hầu. Danh vị nhà Vua tuy là hư hão, nhưng chính sóc vẫn được để nguyên. Lưu hoàng-thúc phải chạy nạn loanh quanh chưa gặp dịp để tỏ rõ đại nghĩa cùng thiên-hạ thì khắp quốc-thổ hai bên bờ Nam Bắc Trường giang đã về tay Ngụy. Ngô nắm giữ Họ Lưu chỉ còn một khoảnh nhỏ ở phía Tây-Nam làm chỗ trú chân. Đã vậy, nếu không được Khổng-Minh ra đời, giúp cho một trận Xích-bích phía Đông, vung tay choán một vùng Hán-trung phía Tây, thì các đất Lương, Ích ắt cũng lọt tay Tào, mà Ngô cũng không đứng vững làm một nước độc-lập. Như thế có phải Tào-Tháo lại là một Vương Mãng thứ hai cướp hết thiên-hạ nhà Hán không ? Nhưng cơ trời cũng chẳng biến đổi giản-dị như thế. Sau khi Tháo trốn thoát Hoa Dung, lại gặp «gần gò» mà bỏ Hán-trung thì đành ngồi giữ có một phần thiên hạ, cà cái thế «ba chân vạc» mới thành từ đó.

Xét một Tào-Tháo, trong đời rấy đầy tội ác. Thần với người đều giận. Nào kẻ truyền hịch kết tội Tháo, nào người chửi rủa Tháo, nào đâm chém, nào phục độc, nào đánh phá, nào đốt lửa, nào bắn tên... Tháo đã từng cụt râu gẫy răng, từng sa hầm, ngã ngựa... hư thế bao nhiêu lần, mà cuối cùng vẫn thoát chết. Người thù địch Tháo cũng nhiều, kẻ hùa giúp Tháo cũng lắm. Ấu đó cũng là ý trời muốn chia ba thiên hạ, nên mới để kẻ gian hùng ấy sống làm tên giặc sâu mọt nhà Hán vậy. Và ại trời sinh ra Du để làm đối thủ của Lượng, lại sinh ra Ý để kế họ Tào, có lẽ cũng sợ một trong ba chân vạc bị gẫy, nên cho nhân tài xuất hiện trùng điệp để cầm giữ lẫn nhau.

Từ xưa, cảnh chia cắt đất đai đã có, cảnh xưng Vương xưng Bá từng phương đã có : nào thiên hạ chia 12 nước, nào chia 7 nước, chia 16 nước. nào thời Nam Bắc triều, nào là Đông Tây Ngụy, nào Tiền hậu Hán... nhưng thoảng được thoảng thua, hoặc còn hoặc mất... nhà nào bền lắm thì được một đời, chóng thì không đầy một năm, dăm bảy tháng. Chứ chưa bao giờ có cái cảnh chia cắt suốt 60 năm, khi lên cùng lên, khi mất cùng mất như cục-diện ly-kỳ của ba nước Ngụy, Thục, Ngô vậy.

Nay xem cái kỳ-diệu văn diễn-nghĩa Tam-quốc, thấy rằng sách này bực học-sĩ thượng-lưu trí-thức đọc đến phải thích thú, mà người làng que xóm nhỏ, ít học đọc đến cũng thích thú. Anh hùng hào-kiệt đọc mà thích thú. Tục tử phàm phu đọc đến cũng thích thú !

Xưa, Khoái-Thông xui Hàn-Tín dựng nghiệp độc-lập, đã đưa ra lý thuyết «Tam phần». Nhưng lấy giờ Tín đã làm tôi Hán, vì nghĩa không thể bội. Hạng-Vũ thì thô lạo vô mưu, có một mưu-sĩ Phạm-Tăng mà

cũng không biết dùng, thế tất thiên-hạ phải gồm thâu vào một nhà Hán, vì Hán có đủ mưu-thần võ-tướng hợp lực đồng tâm. Thì ra cái thiên-cơ chia ba đã có điềm mờ mờ báo trước từ lúc nhà Hán mới lên, và đến khi Hán suy đồi thì thiên-cơ ấy thành hình rõ rệt. Và lại Cao-Tổ xưng Vương ở đất Hán để rồi hưng đế nghiệp, Tiên-Chúa lại xưng Vương đất Hán để rồi mất nghiệp. Một bên dẹp yên được Tam Tần. Một bên chẳng khôi phục Trung-nguyên được thước tấc... Có lẽ Trời xanh kia tạo ra nhà Hán, muốn cho nổi lên như thế, rồi bắt phải chấm dứt như kia, và sớm đã bầy sẵn cuộc cờ huyền ảo... cho nên những nhân-vật, những biến-cố đời Tam-Quốc mới nối người một tài, mỗi việc một vẻ, bỏ công riêng biệt từng bên... khác hẳn muôn đời như vậy. Đó chẳng phải là việc tốt kỳ diệu của Hóa công sao ?

Người viết «Tam-Quốc diễn-nghĩa» đã dùng cái kỳ diệu của Văn-chương mà ghi lại cái kỳ diệu của sự việc, lại không xuyên-tạc, chỉ đem sự có thực chắp nối lại thành thứ tự đầu đuôi. Đây là điều kỳ-lạ chưa từng thấy trong nhân-sự kim cổ.

Một cuộc diện ly-kỳ như thế, một cuốn sách kỳ-diệu như thế, lẽ nào không có ai đem ra bình-luận ? Nhưng nếu người đem ra bình-luận mà chẳng phải người «cầm tâm tả khẩu», không thể vì người xưa mà nhất nhất truyền lại đúng tâm tư người xưa... thì bộ Tam-Quốc diễn-nghĩa này rốt cuộc cũng đến như những bộ sách diễn-nghĩa từ Chu Tần về trước, Hán Đường về sau mà thôi. Hậu thế làm sao thấy rõ cái kỳ diệu và nhận chân được cái kỳ diệu ?

Ta vẫn muốn tìm ra cái kỳ diệu của bộ truyện này để nêu lên cho đời sau suy ngẫm. Nhưng còn đang băn khoăn chưa nghĩ dứt, bỗng một hôm đến nhà bạn, thấy trên án có bản cảo «phê-bình Tam Quốc-Chí» của Mao-Tử (2). Nhận thấy bút mực ấy quả là thú vị, tâm tư ấy quả là thâm linh, lòng ta tán đồng ngay. Và một lần nữa, ta lại thích thú mà khen rằng : Suy đi xét lại, «Đệ nhất Tài-tử thư» quả là Tam-quốc-chí.

Vậy nay ta đề mấy lời tựa này, trao tay Mao-tử vào ngày khắc bản, để in vào đầu sách, cho đời sau đọc đến biết rằng ta với Mao tử đồng tâm nhất ý.

Đời Thuận-Trị, năm Giáp Thân
Ngày mùng 1 tháng Chạp
KIM-NHÂN THỤY, THÁNH THAN đề

---

(2) MAO-TỬ : tức là ông Mao-Tôn-Cương, bạn của Thánh-Thán.

LỜI TỰA

của THANH-KHÊ CƯ-SĨ

Xưa kia Trần-thừa-Tộ có tài lương-sử, đã soạn ra bộ «TAM-QUỐC CHÍ» chép chuyện ba nước Ngụy, Thục, Ngô Sách gồm 65 thiên, đã nhập vào chính-sử.

Phạm-Quần khen văn từ ấy có nhiều ý nghĩa khuyên răn, nêu rõ việc phải trái, có ích cho phong hóa.

Bùi-tùng-Chi bổ-chú «Tam quốc chí» có thể gọi là toàn tự khả quan Sự việc được thẩm chính, tuy còn sơ lược Ông sưu tầm những chuyện tản mác khắp mọi nơi phàm những chuyện không thể chép vào chính văn, đều được để vào phần chú thích. Như thế, sự tích đời Tam-quốc tạm đủ.

Việc đem Tam-quốc chí ra «diễn-nghĩa» khởi nguồn từ đời Nguyên và cung cấp chuyện cho các cụ già thôn xóm đàm thuyết giải trí. Nhưng các câu chuyện đều căn cứ vào bộ sách của Trần thừa-Tộ và Bùi tùng-Chi, chứ không bịa đặt thêm. Chủ ý đề cao trung nghĩa, mục-đích là khuyên răn Người đọc đem so với chính sử mới biết lời lẽ, sự việc đều có nguồn gốc chính xác. Truyện TAM QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA *không thể bị coi như các loại tiểu-thuyết.*

Năm Hàm-Phong thứ 3, tiết Mạnh-Hạ
Người đất Cáu-Ngô là
THANH KHÊ CƯ SĨ đề

NHỮNG ĐIỂM CẦN BIẾT VỀ BẢN IN NÀY

(Lời dặn của MAO-TÔN CƯƠNG)

Các bản in «Tam-quốc-chí diễn-nghĩa» lưu-hành gần đây, gọi là «Tục-bản», có những điểm sai lầm. Nay tìm được «Cổ bản» đem so sánh và đã đính chánh lại như sau :

— 1) Tục-bản lời văn chữ viết quá nửa sai lầm và bất thông, lại nhiều chỗ dài dòng, ý trùng điệp nhau. Nay theo Cổ-bản sửa lại em tai thú vị.

— 2) Tục bản chép nhiều truyện sai lầm, như việc Chiêu-Liệt để nghe sấm đánh rơi đũa, Mã-Đằng vào kinh bị hại, Quan-Công được phong Hán-Thọ đình-hầu v.v.. đều không giống chi tiết như ở Cổ bản. Lại như Tào-chánh-hậu chửi mắng Tào-Phi, việc này thấy có chép trong « Hậu-Hán-thư » của Phạm-Hoa, thế mà tục bản chép rằng Tào-hậu cũng theo ác đảng. Tôn Phu-nhân gieo mình xuống sông mà chết, việc này có chép trong « Kiều-Cơ truyện » mà tục-bản chỉ chép đến chỗ bà về Ngô là hết. Nay xin sửa lại theo Cổ-bản.

— 3) Tục bản chép thiếu những truyện : Quan-Công cầm đuốc suốt đêm, Quản-Ninh cắt chiếu ngồi riêng, Tào-Tháo chia hương và khuyên thị-thiếp bán giầy, Vu-Cấm vào lăng thấy bức vẽ, Vũ hậu Phu-nhân có tài, con hầu nhà Trịnh-Huyền thông tuệ, Đặng Ngải đối chữ « Phượng hề »; Chung-Hội đối đáp không đổ mồ-hôi, Đỗ-Dự nghiện Tả-truyện... Nay xin thêm vào.

— 4) Văn-chương Tam quốc-chí có những giai tác, kiệt phẩm có chép trong Văn-tuyển mà Tục-bản không có, như : bài biểu Khổng-Dung tiến cử Nễ-Hành, bài hịch Trần-Lâm kêu gọi đánh Tào-Tháo .. đều có thể sánh với hai bài « Xuất-sư biểu » của Khổng-Minh để lưu truyền. Vậy nay xin thêm vào để các bạn mến cổ văn xem.

— 5) Những câu đề đầu hồi của Tục-bản so-le không đối, không ra chương khúc, rồi mỗi hồi lại cắt ra làm hai. Nay thể theo ý tác-giả, để liền làm một Mỗi hồi xin đề trên đầu bằng ba bốn ý đối ngẫu chỉnh-lề để vừa mắt đọc-giả.

— 6) *Tục-bản in thêm những lời phê bình, và cứ ghi là của Lý-trác-Ngô tiên-sinh. Mà xét đến càng, lại chẳng biết do ai viết, ai đưa vào. Lời phê-bình lại nhiều chỗ quá đường-đột khi bàn về Chiêu-Liệt-đế, thóa mạ lấy cả Vũ-hầu. Nay xin bỏ đi, và lấy lời bình mới thay vào.*

— 7) *Điều đáng buồn cười hơn nữa là : Những việc phải trong truyện thì tục bản khen lấy khen để, những việc xấu thì bị tỏ hết. Không luận về văn mà chỉ luận vào việc, vậy thì trong Kinh Xuân-Thu của Khổng Phu-Tử có chép tới 36 vụ giết vua, 52 vụ mất nước... người sau cũng xem kinh sách của Thánh-nhân ra mà bôi xóa những vụ ấy đi chăng ? Nay xin bình điểm và giữ nguyên không bôi xóa, để rửa cái ác hẹp hòi kia vậy.*

— 8) *Những bài thơ khen, chê, than-thở... xếp xen vào giữa truyện, vốn là những áng văn-nhương rất hay, thế mà tục bản chép nhiều bài dở quá, nghe rất buồn cười. Và bài nào cũng thấy ghi ở trên là «Chu-tinh-Hiên tiên-sinh có thơ rằng». Nay xin bỏ những bài thơ ấy và thay vào đó bằng những bài của các thi-sĩ, danh nhân các đời Đường, Tống để duyệt-giả thưởng thức.*

— 9) *Loại thơ « Thất-ngôn luật » bắt đầu từ đời nhà Đường mới có. Đời Hán đâu có ai làm, ai chép ? Thế mà tục bản cứ bịa ra những bài thơ và gán cho cổ nhân. Như những bài thơ Chung-Do, Vương-Lăng, ca tụng đài Đồng tước, như bài thơ Thái-Mao đề trên vách nhà quán dịch... Tục bản đều làm bịa ra theo thể thơ « Thất-ngôn luật » thật là làm trò cười cho người thức-giả. Nay xin theo cổ bản mà bỏ hết đi.*

— 10) *Những việc mà người sau bịa ra, có việc Tục-bản không chép mà ngày nay vẫn nghe truyền lại : như việc Quan-Công chém Đ-êu-Thuyền, Trương-Phi thét đổ cây cầu, Trương-Phi bắt được Chu Du, Quan-Công thử đao chém chết người thợ rèn là cha Lục-Tốn v.v... đều là những chuyện ngoa, chuyện bịa, hầu người đời nay đều rõ như thế. Lại cũng có những truyện mà cổ bản không có, Tục-bản lại có : như Gia-cát Khổng-Minh muốn đốt chết Ngụy-Diên ở hang Thượng Phương, Gia-cát Chiêm tiếp thư Đặng-Ngải mà do dự không quyết v.v..., cũng đều là những truyện vu ngoa, nhưng đời nay còn có người chưa rõ. Không rõ là vu, thì oan cho cổ nhân lắm. Vậy nay xin bỏ hết đi, để độc giả khỏi nghe sai lầm lắm.*

PHÉP ĐỌC TAM-QUỐC-CHÍ

(Nguyên-tắc nhận-định về truyện Tam Quốc)

của MAO-TON-CƯƠNG và THANH-THÂN

1) Đọc Tam quốc-chí, phải phân biệt ba hạng Triều-đại : chính-thống, nhuận-vận và tiếm-quốc.

Nhà Thục-Hán là chính-thống,

Nhà Ngụy, nhà Ngô đều là tiếm-quốc.

Nhà Tấn là nhuận-vận.

Tại sao Ngụy không được coi là chính thống ? Vì lấy đất mà luận thì Trung-nguyên là chủ, nhưng lấy lý mà luận thì họ Lưu mới là chủ. Luận đất không bằng luận lý, cho nên sách « Thông-giám » của Tư-mã-Quang đã lầm ở chỗ coi Ngụy là chính-thống. Sách «Cương-mục» của Tử-Dương (Chu-Hi) coi Thục là chính-thống, như thế mới chính đáng, đứng-đắn. Sách Cương-mục, sau năm Kiến-an cuối cùng của Hán Hiến-Đế, chép tiếp ngay là năm Chương-vũ thứ nhất của Hậu-Hán Chiêu-Liệt Hoàng-đế Lưu-Bị). Còn phần hai nước Ngô, Ngụy chỉ được chia ra ghi ở dưới. Như thế là lấy Vua Thục làm con cháu nhà Hán, để lên làm chủ Thiên-hạ. Ngụy là giặc cướp nước đáng đánh dẹp, cho nên phần trên sách chép việc Lưu-Bị khởi-binh ở Từ-châu đánh Tào-Tháo. Phần cuối sách chép việc Hán Thừa-tướng Gia-cát-Lượng xuất sư đánh Ngụy. Tất là Đại-nghĩa tỏ rệt đến thiên cổ vậy. Vì họ Lưu chưa mất hẳn, nhà Ngụy chưa thống nhất được thiên hạ thì Ngụy không được coi là chính thống. Đến khi họ Lưu mất hẳn, nhà Tấn thống nhất mà Tấn vẫn không đáng gọi là chính thống là vì sao ? Thưa rằng : Tấn cũng là bề tôi giết Vua, rồi cướp nước. Tấn cũng giống như Ngụy, và truyền ngôi cũng chẳng được bao lâu, cho nên chỉ đáng coi là triều-đại «nhuận-vận» không phải là chính thống. Đến như nhà Đông-Tấn chạy ra một phương, dĩ ngưu dịch mã... lại càng không đáng gọi là chính thống. Cho nên Tam-quốc bị gồm vào nhà Tấn cũng chỉ như Lục quốc bị gồm thâu vào nhà Tần. Ngũ-Đại bị gồm thâu vào nhà Tùy mà thôi. Nhà Tần chẳng qua là kẻ khu trừ, dẹp đường cho nhà Hán. Tùy chẳng qua là kẻ khu trừ giúp cho Đường. Triều-đại chính thống trước là Hán. Còn Tần, Ngụy, Tấn đều không phải cả. Triều-đại chính thống sau này là Đường, là Tống. Còn Tề, Lương, Trần, Tùy, Nam-Tống, Hậu-Đường, Hậu-Tấn, Hậu-Hán,

Hậu-Chu đều không phải cả. Mà không những Ngụy, Tấn mới kém Hán về tư cách chính đáng, đến ngay như Đường, Tống cũng chưa chính đáng bằng Hán. Vì Dượng-Đế nhà Tùy vô đạo thì Đường lên thay. Như thế không được hiển nhiên như nhà Chu thay nhà Thương. Và người mở nghiệp Đường trước cũng xưng Đường-Công, đòi Cửu-tích, tức là cũng đi vào vết xe cũ của Ngụy Tấn... thì việc lấy thiên-hạ cũng không chính đáng bằng nhà Hán. Đến như nhà Tống, lấy trung-hậu mà mở nước, lại có nhiều danh-thần đại nho trong đời, cho nên đáng gọi là chính-thống.

Tuy nhiên, mãi đến hết đời Tống, 16 châu Yên-vân vẫn chưa được gồm vào bản đồ Trung-quốc, qui mô còn kém nhà Đường, lại thêm người mở nước nhân lúc Trần Kiều binh biến, mặc hoàng bào vào mình, nhận lấy thiên-hạ từ tay người mẹ góa con côi, thì Tống được thiên-hạ tuy có chính đáng, vẫn chưa chính đáng bằng Hán vậy. Đường, Tống còn kém Hán, thì Ngụy, Tấn còn đáng bàn làm gì ? Đức Cao-tổ nhà Hán trừ nhà Tần bạo ngược, đánh nước Sở vì tội giết Nghĩa-Đế, mà hưng thịnh lên. Vua Hán Quang-Vũ thì giết Vương-Mãng mà lấy lại cơ-nghiệp nhà. Vua Hán Chiêu-Liệt thì đánh Tào-Tháo để giữ lấy tông-tự nhà Hán ở Tây-Xuyên. Tổ-tiên mở nước đã chính đáng, con cháu nối nghiệp cũng chính đáng. Lại cũng dừng nghĩ rằng Quang-Vũ thống nhất thiên-hạ mới là chính-thống, mà bảo rằng Chiêu-Liệt-đế thiên-an một phương thì không phải chính-thống. Chiêu-Liệt-đế được coi là chính thống, mà Lưu Dụ, Lưu-trí-Viễn cũng là con cháu nhà Hán lại không được coi là chính-thống, là vì sao ? Thưa rằng : Dụ với Trí-Viễn tuy dòng dõi họ Lưu, nhưng đã quá lâu đời và không có bằng cớ. Còn Lưu-Bị là dòng dõi Trung-Sơn Tĩnh-Vương, trong hoàng-phả có ghi. Hơn nữa, Dụ với Trí-Viễn đều giết vua cướp ngôi mà lấy nước, cho nên không thể sánh với Huyền-Đức được. Lý-tồn-Húc nhà Hậu-Đường sao không được coi là chính-thống ? Vì Tồn-Húc vốn không phải họ Lý, họ Lý chỉ là họ được ban, so với Lã-Tần Ngưu-Tấn không xa mấy. Cho nên không thể ví với Chiêu-Liệt nhà Thục-Hán. Lý-Thăng nhà Nam-Đường cũng không được kể nhà Đường làm chính-thống là vì sao ? Vì đã quá lâu, quá xa đời, cũng như Lưu-Dụ, Lưu-trí-Viễn nhà Hậu-Hán vậy. Không thể ví với Huyền-Đức. Lý-Thăng không được kể chính-thống nhà Đường, sao Cao-Tôn nhà Nam-Tống lại được kể nhà Tống làm chính-thống ? Xin

thưa : Cao-Tôn lập con cháu Tống-Cao-tổ nối ngôi mình, để nghiệp Tống lâu dài mãi mãi, cho nên Cao-Tôn được coi là chính-thống. Cao-Tôn có lỗi giết Nhạc Phi, tin dùng Tần-Cối, lại không tâm niệm đến Nhị-Thánh, mà người chép sử còn lấy việc nối dài nghiệp Tống, để đặt Cao-Tôn vào chính-thống, huống chi Chiêu-Liệt-đế nhà Thục-Hán, vua tôi đồng tâm thề giết giặc nhà Hán ? Thế thì Chiêu-Liệt-đế được coi là chính-thống, thật đúng lắm rồi, không còn nghi gì nữa. Bộ « Tam-quốc-chí » của Trần-Thọ chưa đề cập tới điểm này để biện-minh. Cho nên nay ta chiết-trung Tử-Dương « Cương-Mục » để phụ-chính vào bộ TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA này vậy.

2) Những sách cổ sử có rất nhiều, mà người ta chỉ thích đọc Tam-quốc-chí hơn cả, là vì xưa nay chưa có đời nào nhân tài lại tụ tập đông đảo như đời Tam-quốc. Xem người tài địch với người võ tài thì không lạ. Xem tài chọi với tài mới lạ. Coi chuyện tài chọi với tài, mà một nhân tài lại gặp phải chúng tài chưa lạ. Coi tài chọi tài mà thấy nhiều tay tài giỏi phải chịu thua một tay, ấy mới càng kỳ. Ta thấy rằng TAM QUỐC có « TAM-KỲ » và cũng có thể gọi là « TAM-TUYỆT » :

Gia-cát Khổng-Minh là một tay « tuyệt »,

Quan-vân-Trường là một tay « tuyệt ».

Tào-Tháo cũng là một tay « tuyệt » nữa.

Trước hết, tìm khắp sử sách, xét cùng cổ kim, các vị tướng văn hiền đức rất nhiều, nhưng không ai bằng KHỔNG-MINH là một vị hiền tướng danh cao mưu thuở. Khi « xử » thì ôm gối gảy đàn, làm một ẩn-sĩ phong lưu. Khi « xuất » thì quạt lông khăn cuộn, vẫn không thay đổi phong độ của tao nhân nhã khách. Còn ngồi trong lều tranh, đã biết trước thiên-hạ phải chia ba, tức là thông đạt Thiên-thời. Vâng cố mệnh trọng dại, mà phải sáu lần đem quân ra Kỳ-sơn, ấy là tận tụy nhân sự. Bảy lần bắt bảy lần tha Mạnh-Hoạch, tám cửa trận kỳ ảo, trâu gỗ ngựa máy, biến hóa khôn lường như quỷ thần, cúc cung tận tụy, quyết chí đến thân tàn, ấy là hết lòng làm thần tử. So tài đã hơn Quản, Nhạc. Sánh đức đã ngang Lã, Y. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ-NHÂN trong cái rừng Tể-tướng hiền lương kim cổ.

Lại xét khắp sử sách, danh tướng cũng thấy nhiều như rừng cây mà biển. Nhưng võ nghệ tuyệt luân siêu quần không ai bằng QUAN-VÂN-TRƯỜNG. Những lúc cuốn sử xanh kể bên ngọn đèn xanh, Vân-

Trường có phong độ cực kỳ nho nhã. Lòng son như mặt đỏ, thần trí cực kỳ anh linh. Cầm đuốc đứng thâu đêm đến sáng, khiến người ca tụng đại tiết, Cắp một đao đi phó hội, được đời bái phục Thần uy. Một mình ngàn dặm nuôi rong, bền gan theo Chân-chúa. Rẽ lối Hoa-Dung, buông tha bại-tướng, nặng nghĩa đáp tri-âm. Hành động quang-minh như thanh thiên bạch nhật, đãi người hòa hảo như gió mát trăng trong. Lòng là lòng Triệu-Biện đốt hương khấn trời, mà còn bội phần lỗi lạc. Ý là ý Nguyễn Tịch coi khinh đời mắt trắng, mà bội phần oai nghiêm. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ NHÂN trong cái rừng võ tướng lừng danh kim-cổ.

Và tìm trong sử sách, thấy gian-hùng quyền-tướng cũng đầy rẫy như chông gai. Nhưng túc trí đa mưu để thu lấy nhân tài mà che mắt thiên-hạ, thì không ai bằng TÀO-THÁO. Nghe lời Tuân-Húc, khởi quân Cần-vương mà tự ví với Chu-Văn-Vương, thì có vẻ như «rụng». Đánh phá Viên-thuật về tội tiếm Đế hiệu, mà ngỏ lời chỉ muốn Tào-Hầu, thì nghe có vẻ «thuận». Không giết Trần-Lâm vì yêu cái tài, thì tựa như có đức «khoan». Không đuổi bắt Quan-Công, để cho ông được toàn chí nguyện, thì ra về người trọng «nghĩa». Vương Đôn không dùng nổi Quách-Phác, mà Tháo thu dùng được kẻ sĩ, ấy là gỏi hơn. Hoàn-Ôn không biết rõ Vương-Mãnh, mà Tháo biết xét người, ấy là tinh đời hơn. Lý-Lâm-Phủ tay chế trị được An-lộc-Sơn nhưng cũng chưa bằng công Tháo đánh rợ Ô-Hoàn ở ngoài viễn ải. Hàn-Thác-Trụ hủy biếm Tấn-Cối khi đã chết, sao bằng Tào-Tháo đính Đồng-Trác ngay lúc còn sống ? Ngầm nắm giữ hết quyền bính Quốc-gia, mà vẫn để Hoàng-đế ngồi kiến hiệu, khác hẳn với Vương-Mãng trắng trợn giết Vua. Để dành việc thay bậc đổi ngôi cho con làm, Tháo hơn Tấn Lưu-Dụ là kẻ vội vàng cướp nước. Thật là ĐỆ NHẤT KỲ NHÂN trong sổ gian hùng kim cổ.

Một bộ truyện có đến «tam kỳ», mà mỗi kỳ nhân đều đặc-biệt, không sử sách nào có cả. Cho nên càng đọc nhiều sử sách, càng phải khen «Tam-quốc-chí» là hay nhất vậy.

3) Tam-quốc có "Tam-tuyệt", đã đành là không đời nào có nữa. Nhưng ngoài «tam tuyệt» ấy, còn có bao nhiêu kỳ tài nữa chứ ! Ta hãy xét khắp các thời-đại trước đời Tam-quốc và sau đời Tam-quốc, mà hỏi rằng :

Bầy mưu trong màn trướng, quyết thắng ngoài ngàn dặm, đã mấy ai được như Tử-Thứ, Bàng-Thống ? Hành quân dụng binh như Chu-Du, Lục-Tốn, Tư-mã-Ý,.. đã được bao người ? Gồi hiệu người liệu việc như Quách-Gia, Trình-Dục, Tuân-Húc, Giả-Hủ, Bộ-Chất, Ngu-Phiên, Cố-Ung, Tưởng-Chiêu... đâu dễ có nhiều ? Võ công oanh-liệt, dũng-mãnh tuyệt-luân như Tương-Phi, Triệu-Vân, Hoàng-Trung, Nghiêm-Nhan, Trương-Liêu, Từ-Hoảng, Từ Thịnh, Chu-Hoàn... đã có bao người ? Xung phong hãm trận, kiêu-nhuệ vô địch như Mã-Siêu, Mã-Đại, Bàng-Đức, Quan-Hưng, Trương-Bào, Hứa-Chử, Điển-Vi, Trương-Cáp, Hạ-hầu-Đôn, Hoàng-Cái, Chu-Thái, Cam-Ninh, Thái sử-Từ, Đinh Phụng, Văn-Ương mấy đời có nhiều thế ? Lại còn những cặp «lưỡng tài tương-đương» «lưỡng hiền tương ngộ» như Khương Duy Đặng-Ngải cùng trí dũng kiêm toàn, Giương-Hồ, Lục-Kháng thong dong hổ trấn. Về đạo học Thánh-hiền có Mã-Dung, Trịnh-Huyền. Tài văn có Thái-Ung, Vương-Xán. Đình-ngộ mẫn-tiệp như Tào-Thực, Dương-Tu ; thông tuệ tinh-anh như Gia-cát-Khác, Chung-Hội ; giỏi đối ứng như Tần-Bật, Trương-Tùng ; giỏi biện bác thu ết phục như Lý-Khôi, Hám-Trạch ; không để nhục mệnh vua như Triệu Tư, Đặng Chi.. đều là kỳ tài. Lại thêm tài thảo văn truyền hịch của Trần-Lâm, tài lý số Quản-Lộ, tài ảo thuật Tả-Từ. Lại có người hiếu cổ như Đỗ-Dự, các nhà bác-vật như Trương-Hoa, có bậc hiền-triết biết nhân-tài như Tư-mã-Huy, có danh sĩ giữ vững tiết-tháo cao-thượng như Quản-Ninh, có những ẩn-sĩ như Thôi-châu-Bình, Trạch-quảng-Nguyên, Mạnh-công-Uy ; có đại-thần chống đối với quyền gian như Khổng-Dung ; có danh-sĩ tố cáo tội ác gian-tướng như Nễ Hành, có người mưu giặc như Cát-Đình, người tuẫn-quốc như Đồng-Thừa, Phục-Hoàn.. và còn biết bao nhiêu trung-thần nghĩa-sĩ tài tuấn khác thường nữa ? Đời Tam-quốc quả là *nhân tài chi đại đô hội* vậy.

4) Truyện Tam-quốc được kể rất khéo : tác-giả không khởi đầu truyện ở chỗ ba nước đã chiếm riêng ba phần, chân vạc thiên-hạ đã thành, mà tác-giả khởi đầu kể từ lúc Hoàng-đế nhà Hán còn cai trị cả bốn phương, rồi mở mối dần dần, làm cho độc giả thấy rõ nguyên nhân và những nhân vật đã góp phần tạo ra thế «chia ba». Mỗi nhân-vật chính đều có nhiều nhân-vật phụ xoay quanh, làm cho nổi bật.

5) Nếu nói đến ba chủ nhân mở nghiệp ba nước, thì ai cũng biết là Lưu Bị, Tào-Tháo, Tôn Quyền, nhưng ít ai biết rằng ba nhân vật ấy mỗi người mỗi vẻ, giống nhau điểm này thì khác nhau điểm nọ... chẳng hoàn cảnh ai giống hoàn cảnh ai, chẳng công việc ai giống công việc ai.

6) Truyện Tam-quốc có tổng khởi và tổng kết. Nhưng giữa hai phần chính ấy, có tới sáu tiểu khởi, sáu tiểu kết. Thế mà văn-tự liên lạc tài tình.

7) Truyện Tam-quốc lại có cái hay là truy đến nguồn tìm đến gốc mà viết.

8) Truyện Tam-quốc lại kỳ diệu ở chỗ «xảo thu ảo kết» : Thục không gồm thâu thiên-hạ, cũng không diệt được Ngụy. Ngụy lại bị chính bề tôi mình diệt mình cũng như mình đã diệt Hán trước kia. Có lẽ trời mượn tay Tấn để trả thù cho Hán, ấy là răn những kẻ bề tôi thí chúa sau này ? Có thể nói rằng : Tạo-vật giỏi làm văn lắm. Nếu là người làm văn, ắt không khéo kết thúc ra ngoài ý tưởng của người như thế được. Thế thì đọc Tam-quốc chí tức là đọc thứ văn tự nhiên của Tạo-vật sáng tác, hơn hẳn đọc các áng văn do người ức tạo vậy.

9) Văn Tam-quốc lại tài tình ở chỗ đem khách vào để làm nổi bật chủ.

10) Văn Tam-quốc có cái diệu : một cây nhiều cành, cùng cành khác lá, cùng lá khác hoa, cùng hoa khác quả. Người viết văn lấy sự khéo tránh trùng-điệp làm hay. Khéo tránh mà còn khéo phạm nữa. Không phạm mà cứ tránh thì không thấy sự khéo tránh ở chỗ nào. Đằng này cứ phạm rồi tránh sau, ấy mới càng thấy rõ cái tài tránh trùng-điệp.

11) Văn Tam-quốc có nhiều chỗ tuyệt diệu như sao băng mây chuyển, mưa trút gió lồng. Đỗ-thiếu-Lăng có câu thơ : « Thiên thượng phù vân như bạch y, Tư tu cải biến thành thương cẩu ». Đó là ý nói về sự đời biến cải không thể đoán trước được. Văn Tam-quốc cũng biến ảo như vậy.

12) Văn Tam-quốc có nhiều chỗ đẹp như mây cưa ngang đỉnh núi, cầu bắc liền bờ khe. Văn hay ở chỗ khéo chắp nối, lại cũng hay ở chỗ khéo cắt đoạn.

13) Văn Tam-quốc nhiều chỗ khéo mở đầu, dẫn dắt, như sắp có tuyết sa thì có quầng trăng báo trước ; mưa sắp đổ xuống, thì có sấm ran. Sắp có đoạn chính văn, ắt có một đoạn nhàn văn đi trước để dẫn. Sắp có một đoạn đại văn, ắt có một đoạn tiểu văn mở đầu.

14) Văn Tam-quốc nhiều chỗ đẹp như những cợn dư-ba lăn tăn sau cơn sóng dộng, như những hạt mưa bụi lất phất sau cơn mưa giông. Văn hay ắt có tiên-thanh dẫn trước, có dư-thế nối sau như vậy.

15) Văn Tam-quốc nhiều đoạn hay như ánh nắng sưởi biển bằng, gió mát quét bụi nóng.

16) Văn Tam-quốc có chỗ hòa-hài như giữa hai tiếng trống ầm vang có xen tiếng địch tiếng sênh, như giữa hai tiếng chuông rền ngân có xen tiếng đàn cầm đàn sắt.

17) Văn tự-sự Tam-quốc có chỗ khéo như gieo hạt cách năm, sửa soạn mùa màng trước thời tiết. Người làm vườn giỏi, phải gieo hạt, chiết cành trước, đợi đến ngày mình muốn trồng cây. Người cao cờ đi một nước dự-mưu trước mười nước, mà nó ứng với thế mình lập sau mười nước. Phép tự-sự trong Tam-quốc cũng giống như thế.

18) Văn Tam quốc có chỗ khéo như thêu thêm tơ vào gấm, dời mũi kim cho đều. Phàm phép tự-sự, chuyện gì còn thiếu ở thiên này, thì thiên sau phải kể bù vào. Thiên trên đã dài rồi mà còn nhiều chi tiết, thì cứ dứt đi, đem bớt xuống một thiên nào ngắn hơn sau đó. Như thế đoạn văn trước đã khỏi rườm rà, mà thiên sau không đến nỗi sơ-sài trống-trải. Không những ứng việc trước khỏi phải ứ đọng, mà việc sau lại được đầy đủ sắc mầu. Thật là một diệu-phẩm của sử-gia.

19) Văn Tam-quốc đẹp như bức tranh thủy-mặc : từng gần đậm nét non xa nhạt mầu. Họa-sĩ tô mầu một bức tranh, cảnh nào gần thì tô cây tô núi đậm nét mực, cảnh xa nơi chân trời thì hòa loãng mực mà phết sơ qua... Như thế bức tranh khỏi tối mầu loạn sắc. Nhà văn viết truyện cũng phải làm theo phép ấy.

20) Văn Tam-quốc cân đối, chỉnh nghi như hai ngọn núi nhìn nhau, như đôi bình phong cùng đứng. Phép đối-ngẫu có chính-đối, có phản-đối, có những hình ảnh đối nhau ngay trong một quyền, có những ý nghĩa đối nhau cách mấy chục hồi, mà người đọc nhận thấy rõ ràng, không thể quên lãng.

21) Chuyện Tam-quốc kết cấu vững vàng, phần đầu phần cuối chiếu ứng nhau rực-rỡ mà lại được cài then đóng khóa chặt chẽ ở trung gian.

22) Lối tự-sự tài tình trong Tam-quốc-chí phảng phất giống « Sử-ký » của Tư-mã Long-Môn nhưng chuyện Tam-quốc khó kể gấp mấy Sử-ký. Sử-ký được chia ra các phần nói riêng về từng nước. Nhân vật cũng được tả riêng. Cho nên có những bản-kỷ thế-gia liệt truyện riêng biệt. Tam quốc-chí thì không thế. Phải hợp các bản-kỷ thế-gia liệt-truyện lại, rồi viết thành một truyện chung. Chia từng phần thì văn ngắn mà dễ khéo. Hợp làm một thì văn dài mà khó viết cho hay.

23) Đọc Tam quốc-chí thú hơn đọc Liệt-quốc-chí. Sách Tả-truyện Quốc-ngữ, văn chương, hay thật đấy, nhưng họ Tả dựa theo Kinh mà dựng truyện. Kinh đã chia cắt, mỗi phần tự thành văn, không liên thuộc

nhau. Quốc-Ngữ thì tách khỏi Kinh mà tự làm một bộ sách, có thể liên-thuộc. Thế mà cuối cùng Chu-ngữ, Lỗ-ngữ, Tấn-ngữ, Trịnh-ngữ, Tề-ngữ, Sở-ngữ, Ngô-ngữ, Việt-ngữ, tám nước chia ra tám thiên... cũng chẳng liên thuộc với nhau. Đời sau người ta mới hợp Tả-truyện với Quốc-ngữ lại, làm thành «Liệt-quốc-chí» Vì nhiều nước, sự việc phức tạp, cắt đoạn rời rạc... thành thử không quán-xuyến đầu đuôi. Trái lại, «Tam-quốc chí diễn-nghĩa» từ đầu đến cuối đọc thấy mạch-lạc liên-tục, cho nên giá-trị hơn hẳn «Liệt-quốc-chí» vậy.

24) Đọc Tam-quốc-chí, thấy hay hơn đọc Tây-du ký. « Tây-Du » bịa đặt những việc yêu ma quỉ-mị ; truyện hoang-đường đại ngôn, không thể tin được. Tam-quốc-chí thì kể chuyện Đế-vương, kể chuyện thật và có sử-liệu để khảo chứng. Vả lại cái điểm hay của Tây Du thì Tam-quốc cũng có. Như những chuyện Suối Cấm, Suối Đen... có khác gì chuyện Tử-mẫu-hà, Lạc-thai-tuyền ? Những nhân-vật kỳ quái như Bóa Tư-Đại-vương, Mộc-Lộc Đại-vương... có khác gì những Ngưu-Ma Lộc-Lực, Kim-Giác, Ngân-giác ? Những chuyện Phục-Ba hiển thánh, Sơn Thần giải mê... có khác gì việc Nam-Hải Quan-Âm cứu nạn ? Chỉ riêng một quyển gồm mấy hồi kể chuyện Hán-Thừa-tướng xuống đánh Nam-Man, cũng đủ sánh với bộ « Tây-Du » rồi. Đến như việc gặp gỡ ở chùa Trấn-quốc lúc trước với việc hiển-thánh trên núi Ngọc-tuyền về sau, khi đưa nhau trở giới-đao, cứu nhau thoát nạn mưu-sát : khi thì gọi lên không-trung một tiếng, ấy là đủ giúp nhau thức tỉnh thoát cơn mê. Lọ là phải tụng-niệm thứ văn « một tấc linh đài, ba sao trăng khuyết » lòng mới giác-ngộ ?

25) Đọc Tam-quốc-chí thích hơn đọc Thủy-Hử. Thủy-Hử tuy văn tự chân thực, không hư-ảo như Tây-Du, nhưng chuyện bỗng không mà có, mặc ý vẽ vời, tự-do thêm bớt, viết cho khéo không khó mấy. Tam-quốc-chí kể việc nhất định không có sửa đổi, ấy mới khó viết cho hay. Vả lại các nhân-tài trong Tam-quốc nhiều mà đặc sắc hơn. Nhân-vật nào cũng được tả xuất sắc gấp trăm gấp ngàn các nhân-vật như Ngô-Dụng, Công-tôn-Thắng... trong Thủy-Hử.

Vậy cho nên ta kết-luận rằng : trong số bảy « Tài-tử-thư », *Tam-quốc-chí diễn nghĩa* đáng là đệ nhất !

TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN-NGHĨA

BÀI CA MỞ ĐẦU

(Và cũng là bài ca kết thúc)

« Ca rằng :

« Cuồn cuộn sông dài tuôn biển Đông
« Sóng xô cát dập anh hùng.
« Tàn mơ ; thành, bại... cũng là không !
« Non xanh trơ vẫn đó
« Lần lữa bóng chiều hong.
« Đốt bạn ngư, tiều pha lác bạc
« Gặp nhau, gió mát trăng sông ;
« Mở vò rượu đục chuyện thêm nồng.
« Ngàn xưa, đem kể lại,
« Vang mấy tiếng cười ngông . . .

(dịch theo nguyên-điệu « Tây giang-nguyệt »)

Nguyên văn :

« Từ viết :
« Cổn cổn Trường-giang đông thệ thủy
« Lãng hoa đào tận anh hùng.
« Thị phi thành bại : chuyển đầu không ! . . .
« Thanh sơn y cựu tại
« Kỷ-độ tịch dương hồng.
« Bạch phát ngư tiều giang chử thượng
« Quán khan thu nguyệt xuân phong.
« Nhất hồ mọc tửu hỉ tương phùng ;
« Cổ kim đa thiểu sự
« Đô phó tiếu đàm trung . . .

Lại phỏng dịch rằng :

Sông dài cuồn cuộn ra khơi
Anh hùng sóng dập cát vùi thiên thu ! . . .
Dở hay, thành bại nào đâu ?
Bể dâu chớp mắt, ngoảnh đâu thành mơ !
Non xanh còn đó trơ trơ
Tà-dương lần lữa soi hơ ánh hồng.
Lão-tiều lại gặp ngư-ông
Bên sông gió mát trăng trong : khó trời.
Rượu cà lại rót khuyên mời
Cùng nhau lại kể chuyện thời xa xưa . . .
Kể ra biết mấy cho vừa ?
Nói cười hi hả, say sưa quên đời.

Hồi thứ 1

Ba hào-kiệt Vườn-Đào kết nghĩa,
Một chiến-công : yêu-tặc tan tành...

PHÀM cái đại-thế thiên hạ (1) phân-liệt lâu lâu ắt lại hợp, hợp lâu rồi lại chia. Hãy kể từ khi nhà Chu mất vận, bảy nước phân tranh rồi đều bị nhà Tần thôn tính làm một. Kế nhà Tần bị diệt-vong, thì hai nhà Hán Sở tranh nhau để rồi Sở bị Hán gồm thâu. Nhà Hán, kể từ vua Cao-Tổ (2) (họ Lưu, tên Bang) chém con rắn trắng khởi nghĩa, thống nhất được thiên-hạ; đến vua Quang-Vũ (Lưu-Tú giết loạn thần Vương-Mãng mà trung hưng lên(3) rồi truyền đến vua Hiến-Đế thì bị chia làm ba nước. Cái nguyên-do mối loạn là ở hai ông vua Hoài, Linh

Linh-Đế

Hoàn-Đế giam cầm các bề-tôi trung trực, lại tin dùng bọn hoạn quan (4). Khi Hoàn-Đế băng-hà, Linh-Đế lên nối ngôi, có quan Đại-tướng-quân Đậu-Vũ và quan Thái-phó Trần-Phồn cùng giúp việc trị nước. Thời bấy giờ có bè lũ tên hoạn quan Tào-Tiết lộng quyền làm bậy. Đậu-Vũ, Trần-Phồn mới lập mưu trừ diệt chúng để tử vạ cho nước,

---

1) *Thiên-hạ : Tức là Đế-quốc Trung-Hoa, gồm 18 tỉnh Hán-tộc. Ngày nay Đế-quốc đã còn gồm thêm Tân-cương và Tây-Tạng nữa.*

2) *Vua Hán-Cao-Tổ đóng đô ở Trường-an về phía Tây nước Tần cho nên gọi là nhà Tây-Hán.*

3) *Nhà Tây-Hán truyền đến vua Bình-Đế, bị Vương-Mãng giết và cướp ngôi. Lưu-Tú giết được Vương-Mãng, khôi phục lại cơ đồ nhà Hán, nhưng lại dời đô về Lạc-Dương (phía Đông) cho nên từ vua Quang-Vũ về sau gọi là nhà Đông-Hán.*

4) *Bọn người này hoặc sinh ra không có cơ quan sinh dục hoặc bị tai nạn mất cả, hoặc đã có con cháu rồi, tự nguyện chịu « Cung hình » đều được kén vào cung cấm hầu vợ vua gần gũi cần cung tần mới được làm quan « Thái giám ». Bọn này ở gần vua suốt ngày đêm, nên hay nịnh hót, sàm tấu, xúi xiểm.*

nhưng vì mưu việc không kín đáo, hai vị này lại bị chúng giết hại. Từ đó chúng càng ngang dọc mặc sức. Năm Kiến-ninh thứ hai (niên-hiệu của vua Linh-Đế), tháng tư, ngày rằm, nhà vua ngự ra điện Ôn-đức, vừa ngồi xuống, bỗng thấy một trận cuồng-phong từ góc điện nổi lên, rồi một con rắn xanh to lớn lao mình từ xà ngang rơi xuống và nằm khoanh trên ghế dựa ! Vua kinh hãi ngã lăn ra. Tả hữu vội vực vào cung cấp cứu. Các quan đều chạy trốn. Trong giây lát con rắn biến đâu mất. Rồi bỗng sấm sét nổ dữ dội, mưa to như trút nước. Lại thêm mưa đá rơi theo tới sáu đêm mới dứt. Nhà cửa bị sập vô số. Năm Kiến-ninh thứ tư, tháng hai, kinh-đô Lạc-dương bị động đất. Rồi nước biển dâng lên, tràn vào cả một vùng duyên hải. Dân cư làng mạc bị sóng dữ cuốn ra biển mất tích. Năm Quang-hòa thứ nhất (cũng vẫn là đời vua Linh-đế) ở vùng nọ có con gà mái hóa ra gà trống. Đến ngày mùng một tháng sáu, có một luồng khí đen dài hơn 10 trượng bay vào điện Ôn-đức. Mùa thu, tháng bảy, trước nhà Ngọc-Đường bỗng có cầu-vồng mọc ra sáng choang. Sườn núi Ngũ-nguyên bị sụt lở hết. Rặt những điềm bất tường xảy ra. Vua hạ chiếu hỏi các quan về nguyên-do những sự quái dị ấy. Có quan Nghị-lang là Thái-Ung dâng sớ, đại ý tâu rằng : sấm sa, gà mái hóa trống là điềm đàn bà và hoạn-quan làm loạn nước. Lời tâu thống thiết. Vua xem qua, thở dài bãi-ngãi một lúc rồi quay vào thay áo. Bấy giờ Tào-Tiết đứng sau lưng nhìn trộm bản tâu, giận lắm, liền vào bàn ngầm với phe cánh của hắn. Chúng bèn bầy mưu kiếm việc, gièo tội cho Thái-Ung, và cách chức đuổi ông về làm kẻ thứ-dân nơi thôn dã.

Sau đó, bọn Trương-Nhượng, Triện-Trung, Phong-Tư, Đoàn-Khuê, Tào-Tiết, Hầu-Lãm, Kiển-Thạc, Trình-Khoáng, Hạ Huy, Quách-Thắng, 10 tên hợp đồng với nhau mà làm điều gian ác, đời gọi là « 10 quan Thường-thị ». Vua Linh-đế tin cậy tôn sùng tên Trương-Nhượng đến nỗi gọi hắn bằng « A-phụ ». Việc triều chính càng ngày càng đồi nát, lòng người trong thiên-hạ muốn nổi loạn, trộm cướp giặc giã nổi lên như ong.

Bấy giờ ở quận Cự lộc có ba anh em nhà họ Trương là : Trương-Giác, Trương-Bảo và Trương-Lương. Trương-Giác, anh cả, thi hỏng tú-tài, ngày kia vào núi hái thuốc, gặp một ông lão mặt đỏ như hài đồng, mắt xanh như nước biếc, tay chống gậy lê. Ông lão gọi Giác vào một cái động rồi đem ba quyển Thiên-thư trao cho mà dặn rằng :

— Đây là bộ « Thái-bình yếu-thuật », con được học tới, phải thay

trời mà truyền hóa, phổ cứu thế nhân. Nếu manh tâm dối dạ, sẽ gặt lấy ác báo.

Trương Giốc bái tạ, rồi hỏi tên họ. Ông lão nói :

— Ta chính là Nam-Hoa Lão tiên đây.

Dứt lời hóa thành luồng gió mát bay đi mất.

Trương-Giốc được bộ sách ấy, sớm tối học hành tập luyện, chẳng bao lâu biết phép kêu mưa gọi gió, lấy hiệu là «Thái-bình đạo nhân» (1) Năm Trung-bình thứ I (vẫn đời Linh-đế) tháng giêng, có bệnh thời khí lớn ra. Trương Giốc đem bùa chú, nước phép đi trị bịnh cho người, tự xưng là «Đại-hiền lương-sư» (2). Lại thêm hơn 5 trăm đồ đệ học phép của Giốc, đi vân du bốn phương, thư phù niệm chú. Sau đó, thiên-hạ thấy có ứng nghiệm, đua nhau xin làm đồ đệ càng ngày càng đông. Trương Giốc mới đem hết thảy tín đồ trong thiên-hạ, chia ra làm 36 phương (khu vực). Mỗi phương lớn có hơn vạn người Phương nhỏ cũng được dăm bảy ngàn Ở mỗi «phương», Giốc đặt một viên «cử soái» cai quản. Giốc tự xưng là tướng-quân, coi cả 36 phương, phao ngôn mê hoặc dân chúng rằng : «Trời Xanh đã chết (3), Trời Vàng nên dựng. Đến năm Giáp-tí, thiên-hạ đại cát». Rồi truyền cho tín đồ lấy đất sét trắng viết hai chữ «Giáp-Tí» lên cửa lớn. Khắp 8 châu : Thanh, U, Tứ. Ký, Kinh, Dương, Duyên, Dự, dân cư nhà nào nhà nấy đều treo danh-vị «Đại-hiền lương-sư Trương Giốc» mà thờ kính.

Trương-Giốc

Giốc mưu làm phản, mới sai đồ đảng là Mã-Nguyên-Nghĩa ngầm đem gấm vóc vàng bạc về triều-đình, lo lót với tên hoạn quan Phong-Tư để hắn làm nội ứng. Giốc bàn cùng hai em rằng :

— Cái khó thâu nhất, ấy là lòng dân. Nay dân đã thuận theo mình, nếu không thừa thế đoạt lấy thiên-hạ nhà Hán thì đáng tiếc lắm.

Liền một mặt chế cờ vàng, hẹn ngày cử sự. Một mặt sai đệ-tử là Đường-Châu mang mật thư báo cho Phong-Tư. Nhưng Đường-Châu lại

1) « *Thái-bình* » mà lại làm « *loạn* ».

2) « *Đại-hiền lương-sư* » mà rồi sau đi chém giết lung tung.

3) *Chữ nghĩa đất như thế, thì hèng Tứ-tài là phải lắm.*

chạy thẳng vào Tòa Thượng-thư cáo biến. Vua tiếp tin giặc nổi, vội triệu Đại tướng-quân Hà-Tiến vào, sai điều binh đi bắt Mã Nguyên-Nghĩa đem chém ; lại bắt Phong-Tư và gia thuộc đảng chúng hơn ngàn người hạ ngục. Trương-Giốc nghe tin mưu sự bị tiết lộ, liền gấp rút khởi binh. Giốc tự xưng «Thiên-công tướng-quân», Trương-Bảo xưng «Địa-công tướng-quân», Trương-Lương xưng «Nhân-công tướng-quân», thân ngôn với dân chúng rằng :

— Nay vận nhà Hán đã hết, có đại thánh-nhân xuất thế, ai nấy hãy thuận trời theo chính, để hưởng thái bình an lạc.

Thế là bốn phương trăm họ đội khăn vàng, theo Trương-Giốc làm phản có tới bốn năm trăm ngàn người. Thế giặc rất lớn, quan quân nghe gió đã chạy dài. Hà-Tiến tâu vua, xin hỏa tốc giáng chiếu truyền các xứ đâu đâu chuẩn bị phòng ngự để phá giặc lập công. Một mặt sai Trung-lang tướng Lư-Thực, Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn dẫn tinh binh, chia ba đường đi đánh giặc.

Bấy giờ giặc «Khăn vàng» một đạo do Trương-Giốc tự lĩnh, kéo tới xâm-phạm U-châu trước tiên. Quan Thái-thú châu này là Lưu-Yên, vốn giòng Tôn-thất ở đất Cảnh-lăng vùng Giang-hạ, là con cháu Lỗ-cung-Vương nhà Hán. Nghe tin giặc sắp tới, Lưu-Yên liền triệu quan Hiệu-úy Trâu-Tĩnh vào bàn tính. Trâu-Tĩnh nói :

— Quân giặc đông, quân ta ít, Minh-công nên gấp chiêu mộ thêm quân để đối địch.

Lưu-Yên nghe lời, liền treo bảng khắp nơi chiêu mộ nghĩa binh. Ngày kia, bảng văn đưa tới Trác huyện, khiến một vị anh hùng ra xem. Vị anh hùng này không ham mê đọc sách, tính tình khoan hòa, ít nói, mừng giận không lộ ra sắc mặt, có chí lớn, chuyên kết giao với hào kiệt trong thiên hạ. Về dáng người thì : mình cao 8 thước (1), hai tai lớn như chảy xuống vai, hai tay dài quá gối, ghé mắt có thể nhìn thấy tai, mắt sáng như bạch ngọc, môi đỏ như son tô, họ Lưu, tên Bị, tự là Huyền-Đức, vốn là cháu chắt Tung-Sơn Tĩnh-Vương Lưu-Thắng, tức giòng giõi Hiếu-Cảnh Hoàng-đế nhà Hán. Nguyên xưa kia, thời Hán Vũ-đế, con trai Lưu-

1) *Thứ «thước» cổ này ngắn hơn thước ta ngày nay nhiều.*

Thằng là Lưu-Trinh được phong tước Trác-lộc Đình hầu. Về sau, nhân một buổi tế Tông-miếu, Trinh vào đứng dâng vàng rượu hành lễ, cl ẳng may vàng sắc xấu, bị mất tước Hầu (1). Vì thế, con cháu mới có một chi dời về Trác-quận lập nghiệp. Lưu-Huyền-Đức tức là cháu Lưu-Hùng, con Lưu-Hoằng vậy. Hoằng có thi Hiếu-liêm, tới làm chức Lại, nhưng sớm mất. Huyền-Đức (2) mồ côi cha, thờ mẹ rất hiếu, nhà nghèo, phải làm nghề tết dép dệt chiếu sinh sống. Nhà ở thôn Lâu-tang, phía đông-nam nhà có một cây dâu rất lớn, cao hơn năm trượng, đứng xa trông như chiếc lọng trên xe. Có người đi qua trông thấy từng nói :

Lưu-Bị (Huyền-Đức)

— Nhà này ắt sinh quý nhân.

Lúc Huyền-Đức còn nhỏ, đùa chơi với lũ trẻ trong làng, thường đứng dưới gốc cây mà nói :

— Tao làm thiên-tử, nên ngự cỗ xe có lọng này ! »

Người chú là Lưu-Nguyên-Khởi nghe nói lấy làm lạ, bảo rằng :

— Thằng bé này phải là người phi-thường mai sau !

Nhân thấy nhà Huyền-Đức nghèo, Nguyên-Khởi thường tư cấp cho cháu ăn học. Năm Huyền-Đức 15 tuổi, được mẹ cho đi du học, thụ giáo Trịnh-Huyền và Lư-Thực, lại kết bạn với Công-Tôn-Toản.

---

1) *Đời Hán Vũ-đế mỗi khi có cuộc tế Tông-miếu các vị có tước Hầu trong họ Lưu đều phải dâng vàng làm lễ. Nếu vàng của ai sắc xấu, không được sáng đẹp thì vị ấy bị mất tước Hầu.*

2) *CHÚ Ý : Khi coi thường ai, thì người ta gọi người đó bằng tên tục. Kính nể thì gọi người đó bằng «tên tự». Đó là cách xưng hô trong các câu đối thoại của các nhân vật trong truyện. Nhưng tác-giả bộ truyện Tam-Quốc đặc-biệt kính trọng 3 nhân vật là Lưu-Bị, Quan-Vũ và Gia-Cát-Lượng, nên dù không phải trong câu đối-thoại, tác-giả cũng cẩn không gọi ba người này bằng tên tục mà gọi bằng tên chữ hết. Vì thế, Lưu-Bị gọi là Huyền Đức, Quan-Vũ được gọi là Vân-Trường hoặc Quan-Công, Gia-Cát-Lượng được gọi là Khổng Minh.*

Cho tới khi Lưu-Yên treo bảng chiêu quân, Huyền-Đức đã 28 tuổi, và ngày hôm ấy, đọc xong bản văn, bỗng cảm khái mà thở dài một tiếng. Chợt nghe sau lưng có tiếng người nói lớn :

— Đại-trượng-phu sao không vì Quốc-gia ra sức, lại còn than thở làm gì ?

Huyền-Đức quay lại, thấy người ấy mình cao 8 thước, đầu thư đầu báo, mắt ốc tròn xoe, hàm én râu hùm, tiếng vang như sấm, bước đi tựa cọp vờn, chuyển mình như ngựa tế. Huyền-Đức thấy dung mạo dị thường mới hỏi tên họ. Người ấy đáp :

— Tôi họ Trương, tên Phi, tự là Dực-Đức, ông cha mấy đời ở Trác quận này, nên có tuộng vườn trang trại, lại bán rượu mổ thịt. Tôi chỉ thích kết-giao với hào-kiệt trong thiên-hạ. Nay thấy bác coi bảng văn mà thở dài nên hỏi thử một lời.

Huyền-Đức nói :

— Tôi là người tông-thân nhà Hán, họ Lưu tên Bị. Nay thấy giặc Khăn-Vàng làm loạn, chí những muốn phá giặc an dân, nhưng hận vì sức chưa làm được, nên than dài như vậy.

Trương-Phi nói :

— Nhà tôi cũng có ít của cải, tôi muốn bỏ ra để mộ đoàn hương-dũng, rồi cùng với bác làm việc lớn, nên chăng ?

Huyền-Đức rất mừng, liền cùng nhau vào quán uống rượu, đàm đạo. Đang lúc hai người đối ẩm, bỗng thấy một đại-hảo-hán dẫy một chiếc xe sực tới trước quán, dừng lại, rồi vào ngồi bàn và thét tửu-bảo :

— Đem rượu ta uống, để ta còn vào thành đầu-quân, mau !

Huyền-Đức nhìn ra, thấy người này mình cao chín thước, râu dài hai thước, mặt như trái táo sinh đôi mà đỏ như gấc, môi hồng như son tô, mắt phượng mày tằm, tướng mạo dường dương, oai phong lẫm-liệt. Huyền-Đức tới mời lại ngồi cùng bàn, rồi xin cho biết tính danh. Người ấy đáp :

— Tôi họ Quan tên Vũ, tự là Thọ-Trường, sau đổi ra Vân-Trường, người đất Giải-Lương, Hà-đông. Nhân thấy ở vùng tôi có một tên thổ hào ỷ thế hiếp người, tôi quá giận mà giết nó ; rồi trốn nạn đi giang-hồ lưu-lạc đã 5 sáu năm. Nay nay nghe nơi đây chiêu quân phá giặc, tôi tới ứng mộ.

Huyền-Đức cùng đem chí nguyện của mình tỏ bầy. Vân-Trường mừng vô cùng. Và ba người dắt nhau về trang-trại của Trương Phi, bàn đại sự. Phi nói :

— Sau nhà tôi có một vườn đào, nay đang lúc hoa nở rất nhiều. Ngày mai nên vào vườn tế cáo Trời Đất, ba chúng ta kết làm anh em, hiệp sức đồng tâm, nhiên hậu mới có thể mưu đồ việc lớn.

Đào-viên kết nghĩa

Huyền-Đức, Vân-Trường đồng thanh tán thành :

— Hay lắm ! Phải lắm.

Ngày hôm sau, gia-nhân mổ trâu đen ngựa trắng, bầy đủ lễ trong vườn đào. Ba người đứng trước án, đốt hương, vái mỗi người hai vái, rồi cùng thề rằng :

— « *Ba chúng tôi là Lưu-Bị, Quan-Vũ, Trương-Phi, tuy khác họ, nhưng đã nguyện kết làm anh em, quyết đồng tâm hiệp lực cứu khốn phò nguy, trên báo đáp Quốc-gia, dưới giúp yên dân chúng. Chúng tôi không cầu được sinh cùng năm, cùng tháng, cùng ngày ; chỉ nguyện được chết cùng ngày, cùng năm, cùng tháng* 1) *Hoàng-thiên Hậu-thổ chứng dám lòng này. Ai bội nghĩa vong tình, xin cả trời lẫn người cùng giết* ».

Thề xong, so tuổi nhau, Huyền-Đức được tôn làm anh cả, Vân-Trường thứ hai, Trương-Phi làm em út. Tế trời đất xong, lại mổ trâu bầy rượu, tụ tập dũng sĩ trong làng được hơn 300 người cùng tới vườn đào ăn uống một bữa thật say sưa.

Hôm sau, đi thâu thập khí giới ; nhưng hiềm còn thiếu ngựa trận để cưỡi. May thay ! Đang lúc lo tính, chợt nghe báo : Có hai người khách cùng đoàn tùy tùng dẫn bầy ngựa đang đi thẳng tới trại này. Huyền-Đức nói :

— Đây là trời giúp ta.

Ba anh em ra ngoài trại nghênh tiếp. Nguyên lai, hai người đó là hai khách buôn lớn ở đất Trung-sơn, một người là Trương-Thế-Bình, một người là Tô-Song hằng năm lên miền Bắc mua giống ngựa khỏe về bán. Nay miền ấy có giặc nên vội trở về. Huyền-Đức mời hai người vào trang trại, dọn rượu thết đãi, rồi đem ý chí đánh giặc cứu dân ra bầy tỏ. Hai người khách vui mừng, xin giúp ngay 50 con ngựa. Lại tặng thêm 500 lượng vàng bạc, 1000 cân thép tốt để rèn binh khí giáp trụ (2). Khách cáo từ, Huyền-Đức tạ ơn, tiễn chân, rồi trở về sai thợ giỏi chế một đôi « Song cổ kiếm ». Vân-Trường đánh một cây đại-đao « Thanh-long yển-nguyệt » còn gọi là « Lãm-diêm cự » nặng 82 cân. Trương-Phi đúc một ngọn « Bát-điểm xà-mâu ». Ai nấy trang bị toàn thân khôi giáp, rồi tụ tập hơn 500 quân hương-dũng, kéo tới ra mắt quan Hiệu úy Trâu-Tĩnh. Trâu-Tĩnh dẫn vào yết kiến quan Thái-thú Lưu-Yên. Ba anh em họ Lưu, Quan, Trương kể tính danh, riêng Huyền-Đức lại kể rõ tông phái Hoàng-gia Lưu-Yên rất mừng, liền nhận Huyền-Đức là cháu (Lưu-Yên thuộc vai chú bác của Huyền-Đức).

Ở thành chưa được vài hôm, đã có thám mã về báo : Tướng giặc Khăn vàng là Trình-Viễn-Chí, thống lĩnh 5 vạn quân kéo tới xâm phạm Trác-quận. Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh dẫn ba anh em Huyền-Đức cùng 500 quân đi trước phá giặc (3).

Anh em Huyền-Đức không hề ngần ngại lĩnh quân đi tiền-đạo, trực chỉ chân núi Đại-hưng, và gặp giặc vừa tới. Quân giặc đều xõa tóc,

---

1) *Một lời thề đặc biệt kỳ lạ, cổ kim chưa hề có.*
2) *Thật đáng là « quí khách ».*
3) *Thế là một người phải địch với một trăm người.*

trán bịt khăn vàng. Hai bên đối diện dàn hàng, Huyền-Đức thúc ngựa ra trước trận, bên tả có Vân-Trường, bên hữu có Trương-Phi. Huyền Đức giơ roi thét mắng :

— Quân nghịch tặc phản quốc ! Sao không sớm hàng đi ?

Trình-Viễn-Chí nổi giận, sai phó-tướng Đặng-Mậu ra đánh. Mậu vừa nhảy ra đã bị Trương-Phi xông tới đâm cho một mũi « Bát-điểm Xà mâu » trúng ngực ngã lăn xuống ngựa ! Trình-Viễn-Chí nổi xung, giục ngựa múa đao ra chém Trương-Phi. Tức thì Vân-Trường vung Thanh-long-đao xông sang tận gặc. Trình-Viễn-Chí run sợ, nới tay không kịp, bị Vân-Trường chém cho một đao đứt làm hai khúc !

Người đời sau có thơ khen Vân-Trường, Dực-Đức rằng :

« Xuất quân một sớm : mộng Phong Hầu,
« Một thử xà-mâu, một thử đao.
« Vừa mới ra tay, oai đã khét,
« Chia ba thiên-hạ đáng anh hào !

Nguyên văn :

« Anh hùng phát đích tại kim-triêu,
« Nhất thì mâu hề, nhất thì đao.
« Sơ xuất tiện tương uy-lực chấn,
« Tam phân hảo bả tính danh tiêu.

Quân giặc thấy chủ-tướng Trình-Viễn-Chí bị chém chết, hốt hoảng quay giáo chạy hỗn loạn. Huyền-Đức xua quân đuổi đánh, chúng dầu hàng vô số. Đoàn quân đại thắng về thành, được Lưu-Yên thân ra đón tiếp, thưởng lạo quân sĩ. Hôm sau, tiếp điện văn của quan Thái-thú Thanh-châu là Cung-Cảnh cho hay : « giặc Khăn vàng vây thành, tình thế nguy cấp lắm rồi, xin cho viện binh tới cứu ». Lưu-Yên thương nghị với Huyền-Đức. Huyền-Đức nói :

— Bị này xin tới cứu Thanh-châu.

Lưu-Yên sai Trâu-Tĩnh đem 5 ngàn quân cùng Huyền-Đức, Quan, Trương kéo đi. Giặc vừa thấy cứu binh tới, liền chia quân ra hỗn chiến. Huyền-Đức ít quân quá, không thắng nổi, phải lui lại 30 dặm hạ trại, rồi bảo Quan, Trương rằng :

— Giặc đông, quân ta ít, phải dùng kỳ binh mới thắng được.

Rồi chia cho Vân-Trường một ngàn quân dẫn ra phục bên tả núi. Trương-Phi dẫn một ngàn nữa ra phục bên hữu núi, hẹn khi nghe đánh chiêng hiệu, thì xông ra tiếp ứng. Hôm sau Huyền-Đức cùng Trâu-Tĩnh dẫn binh giống trống mà tiến. Quân giặc ra nghinh-chiến. Huyền-Đức giả thua, kéo quân chạy về. Quân giặc thừa thế đuổi theo rất gấp. Chúng vừa đuổi qua trái núi, bỗng quân lính của Huyền-Đức đánh chiêng vang rền. Rồi hai đoàn quân của Quan, Trương đổ ra đánh thúc 2 sườn. Huyền-Đức cũng xua quân quay lại chém giết. Ba mặt giáp đánh, giặc đại bại ; Huyền-Đức truy sát tới thành Thanh-châu, quan Thái-thú Cung-Cảnh dẫn binh mở cửa thành ra trợ chiến. Giặc bị giết thây nằm ngổn ngang, còn bao nhiêu tẩu tán hết. Thế là giải vây được Thanh-châu. Người sau có thơ khen Huyền Đức rằng :

Lưu, Quan, Trương đánh giặc Khăn Vàng

« Bầy mưu thần-diệu, lập thần công,
« Hai cọp suy ra, kém một Rồng ;
« Giữa lúc cô cùng từng thấy rõ,
« Phân ba thiên hạ : một anh-hùng.

Nguyên văn :

« Vận trù quyết sách hữu thần-công.

« Nhị hồ hoàn tu tốn nhất long.

« Sơ xuất tiện năng thùy cữu tích,

« Tự ưng phân đỉnh tại cô cùng.

Cung-Cảnh đón tiếp vào thành, mở tiệc khao quân xong, Trâu-Tĩnh muốn quay về U-châu, Huyền-Đức nói :

— Gần đây, nghe quan Trung-lang tướng Lư-Thực đang đánh nhau với chúa giặc là Trương Giốc ở Quảng-tôn. Bị này xưa từng theo học Lư-tiên-sinh, nay muốn tới giúp thầy.

Trâu-Tĩnh bèn dẫn quân về một mình. Huyền-Đức, cùng Quan, Trương đem 500 quân bản-bộ đi Quảng-tôn, rồi tới thẳng dinh quân Lư-Thực, vào trong trướng thi lễ, nói rõ ý nguyện phá giặc. Lư-Thực mừng lắm, lưu lại trước trướng đợi lệnh. Bấy giờ Trương Giốc có 15 vạn quân, thì chia 5 vạn cầm cự tại Quảng-tôn, chưa phân thắng bại. Lư-Thực bảo Huyền-Đức :

— Nay ta vây Trương-Giốc tại đây, mà hai em nó là Trương-Lương, Trương-Bảo lại ở Dĩnh-xuyên đốt trận với Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn. Vậy ngươi hãy dẫn quân mã bản bộ và một ngàn quan quân ta cấp thêm đây, trước tới Dĩnh-xuyên dò thám tình hình, sau sẽ hẹn ngày cùng đánh.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, dẫn quân đi suốt ngày đêm tới Dĩnh-xuyên.

Bấy giờ Hoàng-phủ-Tung và Chu-Tuấn đánh nhau với giặc ở Dĩnh-xuyên. Giặc đánh không lợi, lui vào Trường-xã, dựa lưng vào bãi cỏ cao lau rậm lập dinh trại. Tung bàn với Tuấn :

— Giặc đóng trại vào chỗ cỏ lau, ta nên dùng hỏa công.

Rồi ra lệnh cho quân sĩ mỗi người phải kiếm sẵn một bó cỏ khô, lén đi mai phục. Đêm ấy, gặp gió lớn nổi lên (1), qua canh hai, quân Hán nhất tề phóng lửa đốt trại giặc. Tung và Tuấn dẫn quân vào đánh. Trại giặc cháy rực trời. Quân giặc hoảng hốt, người không kịp mặc giáp, ngựa không kịp thắng yên, bỏ chạy tứ tán. Quân Hán đánh giết tới lúc trời sáng rõ. Trương-Lương,

1) Anh em họ Trương có tài « gọi gió », nhưng chắc không biết phép « cất gió » nên mới bị đốt thảm hại thế ?

Trương-Bảo thu thập quân tàn bại, cướp đường mà chạy. Giặc đang chạy bỗng thấy một tướng dẫn đầu một đạo quân kéo toàn cờ đỏ, đón ra chặn đường, đánh một trận tơi bời nữa ! Giặc bị chém giết, bạt vía kinh hồn, còn đứa nào ôm đầu chạy trốn. Vị tướng vừa tới này, mắt nhỏ, râu dài, mình cao bảy thước. Đó là quan Kỵ-đô-úy, vốn người Tiêu-quận nước Bái họ Tào tên Tháo, tự là Mạnh-Đức. Cha Tháo vốn xưa họ Hạ-Hầu : Hạ-Hầu-Tung, nhưng làm con nuôi Quan Trung-thường-thị Tào-Đằng, nên lấy họ Tào. Tào-Tung sinh ra Tháo, đặt cho tiểu-tự A-Man ; Tháo lại có thêm một tên nữa là Cát Lợi (1). Thời niên thiếu Tháo thích chơi bời săn-bắn, hát xướng, lại có nhiều cơ mưu quyền biến. Người chú của Tháo thấy cháu du đãng vô độ thường nổi giận nói lại cho Tào-Tung hay. (2) Tung thường kêu Tháo vào quở mắng. Tháo oán chú, bỗng nghĩ ra một kế : Một hôm chú đến chơi, gặp Tháo ở nhà ngoài. Tháo liền giả vờ ngã lăn xuống đất, ngất lịm như trúng gió. Người chú vội chạy vào báo Tào-Tung. Tung chạy ra xem, thì thấy Tháo vẫn đứng chơi, chẳng việc gì cả. Tung hỏi :

Tào-Tháo

— Kìa Tháo, chú con nói con trúng phong, giờ đã khỏi rồi ư ?

Tháo thản nhiên thưa :

— Con từ trước tới nay có bệnh tật đau yếu gì đâu ? Có lẽ vì con có điều gì mất lòng chú, nên chú giận mà rủa con thế chăng ? (3)

Tào-Tung tin lời con, nên về sau Tháo có lỗi gì, người chú mách, Tung đều bỏ qua, không nghe em nữa. Tháo được thể, càng chơi bời phóng đãng. Thời ấy, có người tên là Kiều-Huyền, bảo Tháo rằng :

— Thiên-hạ loạn to đến nơi rồi, phi người có tài mệnh-thế, không ai xoay loạn ra an được. Người tài ấy, có lẽ là ông đấy.

Một người nữa ở Nam-dương, tên là Hà-Ngung, có dịp gặp Tháo, về cũng nói rằng :

1) Tổ phụ Tháo kém xa tông-tộc Huyền-Đức.

2) Chú Huyền-Đức yêu cháu, chứ Tào-Tháo giết chăng.

3) Dối cho, dối chú, hèn chi sau này ông dối vua ?

— Nhà Hán sắp mất, Tào Tháo là người an-định thiên-hạ vậy (18)

Nghe ở vùng Nhữ-nam có Hứa Thiệu nổi danh là biết người, Tháo bèn tìm đến ra mắt, rồi hỏi :

— Ông thấy tôi là người thế nào ?

Thiệu lặng thinh không đáp. Tháo gặng hỏi lần nữa, Thiệu mới bảo rằng :

— Đời trị, anh là bề tôi giỏi. Thời loạn, anh là kẻ gian hùng !

Tháo nghe nói thế, mừng thầm vô cùng. Năm Tháo 20 tuổi, thi đỗ Hiếu-Liêm, làm quan Lang, rồi được thăng Đô-úy Lạc-dương. Lúc vừa tới nhậm chức, Tháo đã sai treo mười cây roi ngũ sắc ở bốn cửa thành. Ai phạm luật cấm, ấy là sai quân nọc cổ đánh liền, bất chấp cả thế lực, quyền quí. Vì thế, một lần ông chú ruột quan Trung-thường-thị Kiển-Thạc cầm dao đi đêm, Tháo đi tuần bắt gặp, lập tức sai nọc ra trước nha-môn mà đánh, chẳng kiêng nể gì hết. Từ đó, trong ngoài cẩu sợ Tháo, không ai dám phạm nữa. Uy danh Tháo lừng lẫy, được thăng làm quan Lệnh ở Đốn-Khâu. Nay giặc Khăn Vàng nổi lên, Tháo được thăng chức Kỵ Đô úy dẫn 5 ngàn quân mã bộ kéo tới Dĩnh-xuyên trợ chiến. Vừa tới đây thì gặp ngay lúc Trương-Lương Trương-Bảo thua chạy, Tháo chẹn đường quét luôn cho một trận, chém hơn vạn đầu giặc, đoạt được cờ quạt, trống chiêng, lừa ngựa, khí-giới vô kể. Trương-Lương, Trương-Bảo liều tử-chiến chạy thoát. Tháo kéo quân ra mắt Hoàng-phủ-Tung, Chu-Tuấn, rồi dẫn binh đuổi theo Lương, Bảo lập tức.

Nói về Huyền-Đức, cùng Quan, Trương tới Dĩnh xuyên, nghe xa xa có tiếng hò reo đánh giết lại thấy lửa cháy sáng rực trời, vội dẫn binh tới thì giặc đã thua tan rồi, Huyền-Đức vào yết kiến Hoàng-Chu, nói rõ ý định của Lư-Thực. Hoàng-phủ Tung nói :

— Hai thằng Lương, Bảo thế cùng lực kiệt rồi, ắt chạy sang Quảng-Tôn với Trương-Giốc. Huyền-Đức hãy tức tốc về đó giúp Lư-tướng-quân đánh giặc.

Huyền-Đức lĩnh mệnh, lại dẫn binh trở về (19) Khi về đến nửa đường, bỗng thấy một toán quân mã áp giải một chiếc tù-xa. Người ngồi trong xe chẳng phải ai xa lạ : chính là ... Lư-Thực !

18) *Hai người nói chưa trúng « tim đen » của Tháo, nên Tháo không phục.*

19) *Kéo đi kéo về mất bao công tao.*

Huyền-Đức giật nẩy mình, từ yên ngựa tụt xuống, tới hỏi duyên cớ. Lư-Thực nói :

— Tôi vây đánh Trương-Giốc, gần phá được nó, nhưng vì nó dùng yêu thuật nên chưa thể thủ thắng ngay. Nhân lúc triều-đình sai viên Hoàng-môn-quan là Tả-Phong ra mặt trận quan-thám tình hình, Phong đòi ăn hối lộ, tôi bảo hắn rằng : đến lương quân cũng hiệu dang thiếu đây, còn lấy đâu ra tiền dư mà đãi tổng sứ nhà vua ? Tả-Phong tức giận, bèn về triều tâu càn rằng tôi không chịu tiến đánh, cứ đắp lũy đào hào cố t ủ, khiến quân sĩ sinh lòng trễ nải biếng nhờn. Triều-đình nổi giận, sai quan Trung-lang-tướng Đổng-Trác tới cầm quân thay tôi, và bắt tôi về Kinh hỏi tội.

Trương-Phi nghe chuyện, máu giận sôi lên, rút gươm toan giết toán quân ấy, cứu Lư-Thực (20), Huyền-Đức vội ngăn lại :

— Việc của Lư-tướng-quân đã có công-luận phán xét : về triều sẽ tỏ gian ngay. Em không được bạo sát quân-sĩ triều-đình !...

Toán quân chở Lư-Thực đi khỏi, Quan-Công nói :

— Lư Trung-lang bị bắt, người khác đã ăn binh, chúng ta còn rông cậy vào ai ? Chi bằng trở về Trác-quận là hơn.

Huyền-Đức nghe lời, dẫn quân về phía Bắc. Đi chưa đầy hai ngày bỗng nghe sau núi có tiếng quân reo ngựa hí ầm vang, Huyền-Đức cùng Quan, Trương lên gò cao nhìn xuống, thấy các đoàn quân Hán bị thua lớn đang chạy trốn. Phía sau, quân giặc đầy đồng khắp núi đuổi đánh rất hăng. Trên lá cờ Súy có 4 chữ lớn : « Thiên-công Tướng-quân ». Huyền-Đức trỏ tay nói :

— Thằng kia là Trương-Giốc đấy ! Xuống đánh ngay đi !

Ba anh em phi ngựa dẫn quân tới. Lúc ấy Trương-Giốc đã đánh bại Đổng-Trác, đang đuổi Trác rất gấp, bỗng gặp ba người xông tới đánh giết. Quân Giốc náo loạn, quay đầu bỏ chạy hơn 50 dặm. Ba người cứu được Đổng-Trác về trại. Trác hỏi ba người hiện làm chức quan gì. Huyền-Đức cho biết hiện còn là chân trắng. Trác nghe qua, trở mặt khinh khỉnh, không thèm thi lễ tiếp đãi ! Huyền-Đức bước ra ngoài. Trương-Phi căm giận vất người, gầm lên :

20) *Trương-công cứ gặp chuyện « bất bằng » là ra tay liền. Đáng kính lắm.*

— Hừ, bọn mình lăn lưng vào vòng chém giết để cứu thằng ấy, mà nó dám vô lễ thế ! Phải giết nó mới hả cơn tức này !

Mắng rồi, cầm gương quay vào tường để chém Đổng-Trác (21). Đó chính là :

« Nhân tình thế thái đáng buồn thay,
« Ai biết anh hùng lúc trắng chân !
« Nếu được muôn người như Dực-Đức.
« Trên đời đã hết giống vong ân !

Nguyên văn :

« Nhân-tình thế lợi cổ do kim (cầm),
« Thùy thức anh hùng thị bạch thân.
« An đắc khoái nhân như Dực-Đức.
« Tận-thu thế thượng phụ tâm nhân.

Chưa biết tính mạng Đổng-Trác ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO-TÔN-CƯƠNG

trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

● *Người ta thường nói : Nước Ngụy được Thiên-thời, nước Ngô được Địa-lợi, nước Thục được Nhân-hòa. Đó là ý nghĩa ba nước lớn. Khi ba nước chưa thành hình đã có ba tên giặc cỏ Thiên-Công, Địa Công, Nhân-Công gây điềm dẫn trước. Cũng như khi Lưu Q ý (Lưu-Bang) chưa làm thiên-tử, đã có Ngũ-Quảng, Trần-Thiệp dẫn trước. Lưu-Tú sắp làm thiên tử cũng có Xích Mi, Đồng-Mã xuất hiện trước. Lấy ba tên giặc họ Trương, dẫn ra ba nước, ấy là phép « lấy vai khách làm nổi vai chủ » trong toàn bộ Tam-quốc diễn-nghĩa. Lấy ba anh em Trương-Giốc dẫn ra ba anh em khác họ kết nghĩa Vườn Đào, ấy là phép tự-sự « chủ khách » trong một hồi thứ nhất vậy.*

● *Người đời nay kết tình kết nghĩa, thường thờ trước bàn thờ Quan-Công (mà rất có nhiều người trái thề bội ước). Không hiểu cái ngày kết nghĩa Vườn Đào, ba anh em Quan-Công đã thề trước vị thần nào vậy ? (mà giữ trọn được lời thề như thế ?) Thì ra cái lời thề, chính là thề với lòng mình, chứ không phải thề với Thần linh.*

● *Người đời nay muốn thân thiết với ai, thường tìm cách nhận họ hàng. Có khi chẳng họ hàng dây dưa gì cũng cứ nhận. Xem như ba người khác họ ở Vườn-đào mà kết nghĩa thành anh em một nhà, thì thấy rằng : Kết tình anh em là tìm người đồng tâm, đồng đức mà kết, chứ không cần người đồng tộc, đồng tông. Nếu không tin ở lòng mà chỉ tin ở thần linh, nếu không luận về đức tính mà chỉ luận về họ hàng, thì còn anh em nào hơn được ba anh em Trương-Giốc ? Giốc, Bảo, Lương cùng chung máu mủ, lại tin phép thần mà kết cuộc có ra gì ?*

So với ba người kết nghĩa Vườn-đào kia thì sao ?

● *Những lời đồng dao, câu sấm... bị xuyên tạc, hoặc bị hiểu sai lầm thường làm phiền-hoặc lòng người ngu dốt. Như cái câu « Thương-thiên đã chết, Hoàng-thiên nên dựng » lẽ nào lại có trong bộ Thiên-thư của Nam-Hoa Lão-Tiên ? Có lẽ Trương-Giốc nói càn ra, rồi dân ngu tin lầm chăng ? Riêng kẻ ngu này cho rằng : Việc giặc Hoàng-Cân xưng « Hoàng » Thiên, theo việc trước mà xét, thì đó là điềm bọn « Hoàng »-môn (hoạn quan) làm loạn nước ; theo việc sau mà xét, thì đó là điềm Tào-Phi cướp ngôi Hán, đổi niên hiệu ra « Hoàng »-sơ vậy.*

● *Hồi này đang kể chuyện loạn lạc chiến chinh, bỗng kể đời tư Lưu-Bị, Tào-Tháo xen vào. Một người thì từ nhỏ có đủ tư cách vĩ-đại, một người thì từ nhỏ đã gian xảo cơ mưu. Một đằng là dòng dõi Trung-sơn Tĩnh-Vương, một đằng là con cháu nuôi của bọn « Thường-thị », bên hơn bên kém đã rõ ràng. Thế mà đời sau viết truyện, chép sử... còn có người lấy nhà Ngụy làm triều-đại chính-thống. Và khi chép chuyện Thục đánh Ngụy, lại viết rằng « Giặc Thục kéo ra đánh phá » ! Thế là nghĩa gì ?*

● *Hứa-Thiệu bảo Tào-Tháo là « bề tôi giỏi đời trị, kẻ gian hùng thời loạn ». Lúc ấy đâu có phải thời trị, mà Thiệu nói thế ? Chú ý của Thiệu là ở phần sau của câu nói : Tháo là kẻ gian hùng ! Mà Tháo vui mừng cũng chỉ vì phần sau câu nói ấy thôi. Nghe người ta bảo mình là gian hùng, mà Tháo mừng, thì cái mừng ấy thật là ác, thật là hiểm. Chỉ một sự vui mừng ấy, đủ tỏ rõ bản sắc gian hùng của Tháo vậy.*

21) Ông mà cho nó một nhát dao thì may cho dân cho nước biết mấy !

Hồi thứ 2

Trương-Phi nổi giận, đánh Đốc-Bưu, Hà-Tiến lập mưu giết yêm-hoạn.

Nói về Đổng-Trác, tự là Trọng-Dĩnh, người xứ Lũng-tây, vùng

Lâm-thao, làm quan Thái-thú quận Hà-đông, vốn có tính kiêu-ngạo. Hôm ấy hắn khinh mạn Huyền-Đức, Trương-Phi muốn vào giết đi. Huyền-Đức cùng Vân-Trường vội ngăn lại, can rằng :

— Hắn là vị quan phụng mạng triều-đình, không nên giết !

Phi nói :

— Nếu không giết thằng ấy, lại ở đây làm bộ-hạ, nghe lệnh nó, thì em không thể chịu được. Hai anh ở lại, em xin đi nơi khác vậy.

Huyền-Đức nói :

— Ba chúng ta đã thề cùng sống chết, há lại phân-ly sao ? Thôi, cùng đi nơi khác là xong.

Phi nói :

— Có thế thì em mới giải được cơn tức.

Ba anh em bèn kéo quân đi gấp ngày đêm, tới theo Chu-Tuấn. Tuấn đãi đãi rất hậu, hợp binh làm một, tiến đánh Trương-Bảo. Lúc ấy Tào-Tháo cùng Hoàng-phủ-Tung đánh nhau to với Trương-Lương ở Khúc-dương. Còn Chu-Tuấn đánh Trương-Bảo. Bảo đem 8, 9 vạn quân giặc đóng đồn phía sau núi. Tuấn sai Huyền-Đức đi tiên-phong chống giặc. Trương-Bảo sai phó tướng Cao-Thăng thúc ngựa ra thách đánh. Huyền-Đức cho Trương-Phi ra đấu. Chỉ đánh có vài hiệp Phi đã đâm Thăng chết lăn xuống ngựa. Huyền-Đức thúc quân đánh tràn sang. Trương-Bảo ngồi trên ngựa xõa tóc cầm gươm làm yêu thuật. Bỗng thấy gió nổi sấm ran, rồi một luồng khí đen từ trên trời bay xuống, trong đó vô số người ngựa hiện ra như sắp xông tới đánh giết. Huyền-Đức hoang mang, vội lui quân chạy về, quân rối loạn, bị thua trận ấy. Chu-Tuấn bàn với Huyền-Đức :

— Nó dùng tà thuật, vậy ngày mai chúng ta nên giết chó mổ dê, lấy máu chia cho quân-sĩ đem đi phục trên ghềnh núi, chờ giặc đuổi theo tới đó mà phóng xuống, sẽ phá được phép yêu quái.

Huyền-Đức nghe lệnh, sai Quan-Công, Trương Phi mỗi người dẫn một ngàn quân đi phục trên núi, dự phòng sẵn máu lợn, máu chó, mun đã những uế-vật trấn yểm yêu quái. Hôm sau Trương-Bảo phất cờ đánh trống kéo tới khiêu chiến Huyền-Đức lại ra đánh. Đang khi đánh nhau, Bảo lại xõa tóc, niệm chú làm phép. Sấm gió nổi lên, trời đất tối tăm, cát bay đá chạy, và luồng hắc khí sa xuống, người ngựa lại ùn ùn kéo xuống theo. Huyền-Đức quất ngựa bỏ chạy. Trương-Bảo xua quân đuổi riết.

Bảo vừa đuổi tới dưới núi, Quan, Trương liền cho quân phục từ trên cao nổi pháo lệnh, rồi phóng uế vật dầy rẫy. Tức thì những người giấy ngựa cỏ từ không trung lả tả rơi xuống đất. Sấm im, gió ngừng, cát đá không bay nữa (1) Trương-Bảo thấy phép thuật bị phá, vội toan quay về, nhưng Quan-Công đã chặn bên tả, Trương-Phi đánh bên hữu, chẹn mất phía sau. Huyền-Đức, Chu-Tuấn quay đánh ập mặt trước. Quân giặc chết vô số. Huyền-Đức nhìn thấy là cờ đề hiệu «Địa-công Tướng-quân», liền phi ngựa đuổi theo riết. Trương Bảo cướp đường mà chạy. Huyền-Đức giương cung bắn theo một phát rúng vai bên tả Bảo. Hắn mang luôn mũi tên chạy vào Dương-thành, rồi đóng cửa cố thủ, không ra đánh nữa. Chu-Tuấn chia quân đi vây thành, đánh phá. Một mặt sai người đi dò thăm tin tức Hoàng-phủ-Tung. Khi thám tử trở về mới biết rằng Hoàng-phủ-Tung đại thắng đã báo tiệp về triều. Triều-đình thấy Đổng-Trác bị thua, sai Tung tới thay Trác, đình Trương-Giốc. Tung kéo quân tới, thì Giốc đã chết vì bệnh (2), Trương-Lương thay anh cầm quân, bị Tung đánh cho thua bảy trận liền. Tung chém được Lương ở Khúc-dương (3), lại phá quan tài Trương-Giốc, đem phanh thây, cả lấy thủ cấp gửi về Kinh-sư. Dư đảng của giặc đều hàng. Triều-đình gia phong Hoàng-phủ-Tung làm Xa-Kỵ Tướng-quân lĩnh Ký-châu-Mục (4). Tung lại dâng biểu tâu rõ Lư Thực có công không tội. Triều-đình phục chức cũ cho Lư Thực. Tào-Tháo cũng có công lao, được thăng Tế-nam-tướng, đã đi nhậm chức rồi.

Chu-Tuấn nghe thám tử kể rõ, liền thôi thúc binh sĩ, giốc hết sức công phá Dương-thành. Thế giặc lâm nguy. Có tướng giặc là Nghiêm-Chánh đâm chết Trương Bảo (5) cắt đầu ra nạp, xin hàng. Thế là Chu-Tuấn dẹp yên được mấy quận, báo tiệp về triều. Bấy giờ dư-đảng giặc Khăn vàng còn ba tên Triệu-Hoằng, Hàn-Trung, Tôn-Trọng tụ tập được vài vạn quân, kéo tới đâu cướp của, giết dân tới đó, lại nói là để báo

---

1) *Thật ra phép tắc chỉ có thế. Đã hết phép, thì hết... đời mất.*

2) *Ông « Thiên » hết đời.*

3) *Quan trấn thủ một châu là Thứ-Sử, coi một quận là Thái-Thú, kém một chút. Thứ-Sử có danh vọng, được phong thêm chức «Mục» nữa. Mục là chăn dắt dân, có ý coi cả cũng như các vị Giám mục chăn con chiên vậy).*

5) *Ông «Địa» cũng « đi » nốt.*

thù cho Trương-Giốc. Triều-đình sai Chu-Tuấn, cầm quân đắc thắng hãy kéo đi đánh luôn. Tuấn vâng chiếu chỉ, kéo quân đi. Lúc ấy ba tên giặc đang đóng ở Uyển-thành. Tuấn tới đánh, Triệu-Hoằng sai Hàn-Trung ra trận. Tuấn sai Huyền-Đức, Quan, Trương đánh hai mặt Tây Nam thành. Hàn-Trung đem hết quân tinh nhuệ ra cự địch. Tuấn bèn đem hai ngàn quân thiết-kỵ bất chợt đánh mặt Đông Bắc. Giặc sợ vỡ thành, vội bỏ mặt Tây Nam kéo về. Huyền-Đức cứ việc thúc quân đánh thốc theo sau lưng, giết giặc như rạ. Giặc thua to, đóng chặt cửa Uyển-thành liệu từ. Tuấn chia quân vây chặt cả bốn bề. Trong thành hết lương, Hàn-Trung sai người ra nói xin đầu hàng. Tuấn không cho. Huyền-Đức nói :

— Xưa, đức Cao-Tổ sở dĩ được thiên-hạ, là nhờ ở chỗ chiêu kẻ hàng, dung nạp kẻ thuận. Sao nay Ngài lại không cho Hàn-Trung hàng ?

Tuấn đáp :

— Thời ấy khác, thời nay khác. Xưa nhà Tần bạo ác, họ Hạng hung tàn, thiên hạ đại loạn, người dân không còn biết ai là chúa thực sự nữa, cho nên Cao-Tổ chiêu kẻ hàng, để khuyến khích người khác tìm về với mình. Nay bốn bề một nhà, dân gian dầu đâu cũng biết nhà Hán là chủ thiên hạ, chỉ có giặc khăn vàng làm phản. Nếu cứ dung cho chúng hàng, thì làm sao khuyến khích người lương thiện được ? Khi đắc thế, chúng thẳng tay cướp của giết người, khi thất thế lại xin hàng. Cho chúng hàng tức là khuyến khích sự phản nghịch, không phải là kế hay (1).

Huyền-Đức nói :

— Không cho chúng hàng cũng phải, nhưng hiện nay quân ta vây kín bốn mặt như đai sắt, giặc xin không được ắt phải liều chết mà đánh, muôn người một lòng, e khó mà phá nổi chúng. Huống nữa, trong thành hiện có tới vài ba vạn sinh mạng, họ sẽ phải chết hết vì chiến sự ư ? Chi bằng triệt quân ở hai mặt Đông Nam, chỉ đánh mặt Tây Bắc, ắt giặc sẽ bỏ thành mà chạy, không còn bụng nào ham đánh nữa, như vậy bắt chúng dễ hơn.

Tuấn nghe lời, triệt hết quân hai mặt Đông Nam dồn về đánh mặt Tây Bắc. Quả nhiên Hàn-Trung dẫn quân bỏ chạy. Tuấn cùng anh em Huyền-Đức thúc ba quân đánh gấp, bắn chết Hàn-Trung. Quân giặc sống sót chạy trốn tứ tán. Đang lúc quân Hán truy kích, bỗng Triệu-Hoằng, Tôn-

1) *Lý luận xác đáng thay.*

Trọng dẫn quân giặc tới đánh nhau với Chu-Tuấn. Tuấn thấy giặc đông thế mạnh, phải tạm lui. Triệu-Hoằng thừa thế chiếm lại Uyển-thành. Tuấn lui 10 dặm hạ trại. Đang dự định đánh thành, bỗng từ phía Đông, một đoàn quân mã hùng hổ xuất-hiện, như gió kéo tới. Đi đầu là một dũng tướng trán rộng, mắt sáng, lưng gấu, vai hùm, oai phong lẫm liệt. Vị tướng này người ở Ngô-quận, đất Phú-xuân, họ Tôn tên Kiên, tự là Văn-Đài (1), giòng giõi nhà quân sự lừng danh : Tôn-Vũ (2). Năm Tôn-Kiên 17 tuổi, một hôm theo cha tới sông Tiền-đường, thấy hơn 10 tên hải-tặc vừa cướp thuyền của một nhà buôn, đang chia nhau tiền của trên bờ. Kiên nói với cha :

Tôn-Kiên

— Con xin bắt lũ giặc này ! Rồi nhảy lên bờ, múa đao hò thét, chỉ trỏ Đông Tây như gọi quân bốn mặt tới. Giặc tưởng là quan binh đi tuần, vội bỏ hết của cải mà trốn. Kiên đuổi đánh chém được một đứa. Do đó, các quận huyện biết danh, được tiến cử làm Hiệu-úy. Sau có tên yêu-tặc là Hứa Xương làm phản ở Cối-kê xưng là « Dương Minh Hoàng-đế » (3). Quân giặc tụ tập có tới vài vạn. Kiên cùng quan Quận-Tư-mã chiêu mộ được hơn ngàn dũng sĩ, hội hợp với quân châu quận, phá được giặc, chém đầu Hứa-Xương và con hắn là Hứa-Thiệu. Quan Thứ-sử là Tăng-Mân dâng biểu về Triều tâu công, và cử Kiên làm quan Thừa ở Diêm-độc, sau đổi sang Hu-dị-thừa, rồi lại làm Hạ-bì-thừa. (4) Bấy giờ thấy giặc Khăn-Vàng nổi lên, Kiên tụ tập thiếu niên

1) *Ba người chia nhau thiên-hạ thì hai đã xuất-hiện ở hồi thứ nhất : Lưu-Bị, Tào-Tháo. Hồi này đến lượt Tôn-Kiên.*

2) *Sách « Tôn tử binh-pháp » tức là sách chép những chiến-thuật chiến-lược của ông Tổ ngành quân sự : Tôn-võ-Tử.*

3) *Thời loạn nảy ra lắm quái thai.*

4) *Bấy nhiêu công lao mà chỉ được chức Thừa ! Đáng buồn thay !*

trong làng, các tay giang hồ miền sông Hoài, sông Tứ, được một đạo tinh-binh gồm một ngàn năm trăm người, kéo đi tiếp ứng quân Triều.

Chu-Tuấn mừng lắm, liền sai Kiên đánh cửa Nam Uyên-thành, Huyền-Đức đánh cửa Bắc. Tuấn thân đánh cửa Tây, để hở cửa Đông nhử cho giặc chạy. Tôn-Kiên tự mình nhảy vọt lên mặt thành trước tiên, vung đao chém luôn một chập 20 người. Giặc hoảng sợ bỏ chạy xuống hết. Bỗng Triệu-Hoằng phi ngựa tới, cầm dáo dài đâm lén Tôn-Kiên. Kiên từ mặt thành phi thân lao xuống, cướp lấy dáo ấy, quay mũi lại đâm Hoằng chết lăn xuống đất. Rồi nhảy lên lưng ngựa của Hoằng, xông xáo vào giết quân giặc. Bị quân Tôn-Kiên đánh mạnh, Tôn-Trọng kéo quân giặc chạy vụt ra cửa Bắc, lại gặp phải Huyền-Đức. Trọng không còn bụng nào chiến đấu nữa, vội chạy trốn. Huyền-Đức giương cung bắn một phát trúng Tôn-Trọng. Hắn quay lăn xuống chân ngựa. Bấy giờ đại quân của Chu-Tuấn ập tới đánh tràn, chém được hơn vạn thủ cấp. Quân giặc đầu hàng cũng vô số. Thế là một giải Nam-dương hợp 10 quận đều bình định.

Chu-Tuấn bèn sai về Kinh, được chiếu phong làm Xa-kỵ tướng-quân kiêm Hà-Nam-doãn. Tuấn dâng biểu tâu rõ chiến công của Tôn Kiên, Lưu-Bị. Tôn-Kiên hiểu rõ nhân tình thế thái, lại sẵn có tiền, đem dút lót cho bè này chỗ nọ, nên được làm Quận Tư-mã, kéo quân đi nhậm chức. Còn Huyền-Đức, vì không tiền, nghe ngóng đợi chờ mãi chẳng thấy tin gì. Ba anh em uất ức trong lòng, buồn rầu chán nản. Ngày kia nhân đi dạo ngoài phố, gặp xe quan Lang-trung Trương-Quân đi qua, Huyền-Đức ghé lại ra mắt, kể công lao vất vả của mình. Trương-Quân kinh ngạc, liền vào triều xin bệ kiến, tâu vua rằng :

— Trước đây, giặc Khăn vàng làm phản, nguyên do đều bởi mười kẻ Thường-thị mua quan, bán tước. Ai không thân thích với họ dù có tài họ cũng không dùng. Ai làm bậy, nhưng không thù với họ, họ cũng để mặc, khiến thiên-hạ đại loạn. Nay xin chém 10 đứa Thường-thị ấy, bêu đầu chúng ra chỗ Nam giao, rồi sai sứ-giả đi bố cáo khắp thiên-hạ, ai có công thì trọng thưởng cho ; như thế, bốn phương tự khắc thanh bình (1) !

Mười tên Thường-thị có mặt tại chỗ, vội tâu :

— Trương-Quân là kẻ dối Chúa, đáng trị tội !

1) Không tâu bày sự uất ức của Lưu-Bị, mà kể thẳng tội ác của bọn Thường-thị như thế là trị bệnh muốn trị tận gốc.

Vua sai võ sĩ đuổi Trương-Quân ra ngoài. Mười tên quan hoạn họp nhau bàn rằng :

— Chắc có kẻ nào có công đánh giặc Khăn vàng mà chưa được bổ bán gì, họ sinh oán nên mới có chuyện này đây. Vậy chúng ta hãy cứ tạm cho họ những chức nhỏ mọn ở vài chỗ nào đó, rồi sau này sẽ liệu.

Nhân cơ hội ấy, Huyền-Đức cũng được bổ làm quan Úy huyện An-hỷ, phủ Trung-sơn. Huyền-Đức giải tán binh lính cho về làng quê. Chỉ giữ lại hơn hai mươi người thân tùy, cùng Quan, Trương tới huyện An-hỷ nhậm chức. Ở huyện hơn một tháng, không lấy của dân một tơ hào nào hết. Dân cảm mến lắm. Từ ngày đó nhậm, ăn cùng một mâm, ngủ cùng giường với Quan, Trương. Lúc Huyền-Đức ngồi tiếp khách thì Quan, Trương đứng hầu, có khi suốt ngày không biết mỏi. Đến huyện chưa được 4 tháng bỗng nghe triều-đình giáng chiếu sa thải hết những ai trước đây nhờ quân công mà làm quan-chức (1). Huyền-Đức cũng thuộc vào hạng này. Đang lo buồn, thì lại có tin « Quan Đốc-bưu (2) đến huyện ». Huyền-Đức ra ngoài quách nghênh tiếp, vái chào ra mắt. Viên Đốc-bưu cứ ngồi nghênh ngang trên ngựa, lấy roi chỉ trỏ mà hạch hỏi (3). Quan, Trương thấy thế giận lắm. Khi vào quán dịch, hắn leo lên cao bệ vệ ngồi, quay mặt hướng Nam. Huyền-Đức chắp tay đứng dưới thềm đợi lệnh. Hồi lâu Đốc-bưu mới vặn hỏi :

— Này ông Lưu, xuất thân là gì mà ra làm chức này ?

Huyền-Đức thưa :

— Bị này là dòng dõi Trung-sơn Tĩnh-Vương, khởi tự Trác-quận, đi đánh giặc Khăn vàng, lớn nhỏ có trên 30 trận. Nhờ chút công nhỏ mọn ấy, nên được chức này ạ.

Viên Đốc-bưu nạt lớn :

— Nhà ngươi mạo nhận Hoàng-thân, tâu cần công trạng mà thôi ! Nay triều-đình giáng chỉ cho thanh sát, tức là để sa thải những hạng tham-quan ô-lại như nhà ngươi đó !

Huyền-Đức vâng vâng dạ dạ lùi lui ra. Về tới huyện-đường, có thảy để-lại bàn nhỏ rằng :

1) Thì ra chức quan chỉ dành cho bọn ngồi không ăn sẵn. Người lăn vào chỗ chết để cứu dân thì, việc xong, bị gạt ra rìa !

2) Đốc-bưu là chức quan phụ tá quan Thái-thú trong một châu quận. Đốc-bưu có nhiệm vụ đi đốc-thúc, tra soát công việc của các quan Hữu ty, tức là đi hạch-sách bắt bẻ vậy. Truyện không chép rõ viên Đốc-bưu này tên họ gì.

3) Khá ở lắm ! Đáng đánh !

— Đốc-bưu tác oai như vậy, chỉ là muốn đòi ăn hối lộ đấy thôi (1).

Huyền-Đức nói :

— Nhưng từ ngày tới đây, ta không nhận một tơ hào của dân, thì lấy đâu ra lễ vật mà dút lót cho hắn bây giờ ?

Hôm sau Đốc-bưu sai bắt đề-lại tới dịch xá tra khảo, ép phải khai rằng : Quan Huyện úy nhũng-nhiễu hại dân. Huyền-Đức bao lần tìm tới, xin được vào bẩm bạch nỗi mình, đều bị hắn ra lệnh cho quân lính : cấm không cho vào (2).

Trương-Phi đánh quan Đốc-bưu

Nói về Trương-Phi, hôm ấy buồn rầu, vừa uống vài chén rượu, cưỡi ngựa đi qua nhà quán dịch, bỗng thấy năm sáu chục vị phụ lão đang đứng kêu khóc ở cửa. Phi hỏi duyên cớ. Các phụ lão kể lể :

— Quan Đốc-bưu đang bức bách thầy Lại khai man, cốt ý để hại Lưu-công. Chúng tôi tới kêu xin, nhưng không được vào, lại bị lính cản đánh, xua đuổi...

Tức thì máu giận Trương-Phi sôi lên sùng sục, mắt trợn tròn xoe, râu hùm dựng ngược. Phi gầm lên một tiếng như sấm rền, nhảy phắt từ yên ngựa xuống đất, chạy tuốt thẳng vào nhà quán dịch, quân canh không tài nào cản nổi, dạt ra hai bên. Phi sồng sộc

1) *Phải, cái khoa này thì thầy lại tường lắm, thạo lắm !*

2) *Nếu có một gói « nắng nặng » đưa vào trước, sẽ được vào ngay !*

chạy lên công-đường, không thấy gì, lại chạy luôn vào hậu-đường, thì chính gặp lúc Đốc bưu đang ngất ngưởng ngồi cao, thầy Lại bị trói nằm dưới đất. Phi quát lớn lên rằng :

— Thằng giặc hại dân kia ! Biết tao là ai không ? (1)

Đốc-bưu chưa kịp khai khẩu một tiếng, đã bị Phi nhảy chồm lên túm lấy tóc, lôi xềnh xệch như chú mèo lôi con chuột ; ra khỏi quán dịch, lôi luôn về cửa huyện, trói vào chuồng ngựa. Đoạn, cứ bẻ cành liễu giang thẳng cánh mà lèn vào hai bên mông hắn ! (2) Phi quát liên hồi, lẫn luôn mười cành liễu ! (3) Đốc-bưu chỉ còn nước chết giấc !

Bấy giờ Huyền-Đức đang ngồi buồn bã trong huyện, bỗng nghe ngoài cổng có tiếng huyên-náo, vội hỏi là chuyện gì. Tả hữu vào thưa rằng :

— Không hiểu Trương tướng-quân trói người nào, và đang đánh đập dữ lắm.

Huyền-Đức vội ra xem, thì thấy người bị trói tròn như con heo ấy chẳng phải ai xa lạ : chính là « quan lớn » Đốc-bưu ! Huyền-Đức sợ hãi, vội ngăn tay Trương-Phi lại, hỏi duyên cớ. Phi nói :

— Cái thằng mọt dân này, để em đánh chết đi cho rồi !

Đốc-bưu cố kêu lên :

— Ông Huyền-Đức, cứu tôi ! Cứu tính mạng tôi với !

Huyền-Đức vốn nhân từ quảng đại, vội thét bảo Trương-Phi đứng dẹp ra. Quan-Công bước tới bàn rằng :

— Huynh trưởng vất vả lập bao công lớn mới được chức Huyện-úy. Thế mà nay bị gã Đốc-bưu làm nhục. Em nghĩ chỗ bụi rậm bờ gai không phải chỗ chim Phượng-hoàng nên đậu. Thôi thì giết quách tên này, bỏ quan về làng ; rồi sẽ mưu đồ việc lớn !

Huyền-Đức bèn lấy ấn buộc treo vào cổ viên Đốc-bưu mà mắng :

— Cứ như cái tội hại dân của người thì đáng giết đi. Nhưng ta tha cho tính mạng ngươi đó, ta trả ấn đây. Từ nay ta đi khỏi huyện...

Đốc-bưu thoát chết, về cáo với quan Thái-thú Định-Châu.

1) *Quyết liệt quá ! Không thèm «thương lượng» gì hết !*

2) *Cánh tay ông mà quật vụi thì ... không kể !*

3) *Chủ ý Đốc-bưu muốn ăn mười thoi vàng bạc, mà té ra «ăn» mười cành liễu. Hoặc giả đây là thâm-ý «hối lộ» của Trương-Phi ?*

Thái-thú tư giấy đi các quận, các phủ, truyền truy-nã ba anh em Huyền-Đức. Lưu, Quan, Trương bấy giờ đã sang Đại-châu, ở nhờ Lưu-Khôi. Khôi thấy Huyền-Đức là người trong họ thì hậu đãi lắm, chuẩn trong nhà bình an vô sự.

Nói về mười tên Thường-thị đã nắm hết quyền lớn, mặc sức mưu với nhau làm bậy. Ai không theo, bị chúng giết hại. Triệu-Trung, Trương-Nhượng sai người đi tới nhà các tướng sĩ phá giặc Khăn vàng khi trước, đòi phải nạp vàng bạc gấm vóc. Ai không có của hối lộ, bị bọn chúng tâu vua bãi chức. Ngay đến Hoàng-phủ-Tung, Chu Tuấn, vì không chịu đút lót, cũng bị mất quan tước! Vua lại phong bọn Triệu-Trung làm Xa-kỵ tướng-quân, bọn đồ đảng Trương-Nhượng 13 người đều được phong Liệt-hầu Triều chánh rối ren. Nhân dân thán oán. Do đó, ở quận Trường-sa có tên Khu Tinh nổi loạn. Ở Ngư-dương có bè lũ Trương-Cử, Trương-Thuần làm phản. Cử xưng Thiên-tử, Thuần xưng đại tướng quân. Biểu văn cấp báo bay như tuyết bắc về triều Bọn Thường-thị đem giấu hết, không cho vua biết. Một hôm vua ngự ở hậu viên, đang yến ẩm với bọn Thường-thị, quan Gián-nghị Đại-phu Lưu-Đào đi thẳng vào, quì trước mặt vua mà khóc. Vua hỏi duyên cớ ; Lưu-Đào tâu :

— Vận mạng thiên hạ chỉ một sớm một chiều là nguy, mà bệ-hạ ngồi yến ẩm với lũ yêm hoạn thế này ư ?

Vua phán :

— Nước nhà thái-bình vô sự, có gì là nguy cấp đâu ?

Đào tâu :

— Bốn phương giặc giã nổi như ong, hiện đang xâm chiếm Châu nọ Quận kia ! Cái tai vạ này chỉ bởi 10 đứa Thường-thị buôn quan, hại dân mà ra cả Chúng nói dối vua, loạn phép, cho nên những người ngay thẳng đều bỏ mà đi. Nguy đến trước mắt rồi !

Nghe vậy, mười tên Thường-thị đều quì xuống, trật mũ ra, phủ phục trước mặt vua mà tâu rằng :

— Quan đại-thần đã không dung, lũ hạ thần ắt phải chết ! Vậy xin bệ-hạ mở lòng hiếu sinh, cho toàn tính mạng để lũ thần được về cày ruộng, làm vườn. Nguyện đem hết gia tài giúp Nhà Nước nuôi quân phá giặc.

Tâu xong, chúng khóc rống lên một loạt rất thảm thiết. Vua nổi giận mắng Lưu-Đào rằng :

— Nhà ngươi cũng có đầy tớ, sao lại không dung kẻ hầu người hạ của trẫm ?

Mắng rồi, thét võ sĩ đem chém. Lưu-Đào kêu lớn rằng :

— Thần chết đi có tiếc gì thân ! Chỉ tiếc cái cơ đồ nhà Hán gây dựng đã hơn 400 năm, nay chỉ một sớm mà mất!

Võ sĩ dìu Đào ra ngoài, sắp sửa hành hình, bỗng một vị đại-thần bước vào quát :

— Không được hạ thủ ! Để ta vào can vua đây !

Võ sĩ nhìn lại, thì ra quan Tư-đồ Trần-Đam. Đam đi thẳng vào hỏi vua :

— Lưu Giám-nghị có tội gì mà giết ?

Linh-Đế nói :

— Tội sàm báng cận thần (1) và dám nói động tới trẫm.

Đam nói :

— Hết thảy nhân dân trong thiên hạ, ai ai cũng muốn ăn thịt sống 10 đứa Thường-thị, sao bệ-hạ kính nể chúng như cha mẹ? Không một tấc công lao, mà đứa nào cũng được phong tước Hầu. Huống chi lũ Phong-Tư kết liên với giặc Khăn vàng đã toan làm nội phản, mà nay bệ-hạ còn chưa tỉnh, thì Xã-tắc đổ mất.

Linh-Đế nói :

— Phong-Tư làm phản, hư thực mù mờ không rõ Còn như trong 10 Thường-thị, há lại không có một hai kẻ là trung thần sao ?

Trần-Đam đập đầu xuống đất nhất định can vua kỳ được. Vua nổi giận, sai trói lại đem hạ ngục cùng với Lưu-Đào.

Ngay đêm ấy, bọn Thường-thị kéo vào ngục giết chết hai ông. Rồi chúng giả chiếu vua, phong Tôn-Kiên làm Thái-thú Trường-Sa, sai đi đánh Khu-Tinh. Chưa đầy 50 ngày, Kiên đã dẹp xong, dâng biểu báo tin thắng trận. Vùng Giang-hạ đã bình định Kiên lại được phong Ô-Trình-hầu. Lưu-Ngu thì được phong U-Châu-mục, lĩnh binh tới Ngư dương đánh Trương-Thuần, Trương-Cử. Bấy giờ Lưu-Khôi ở Đại-châu viết thư tiến cử Huyền-Đức, tới ra mắt Lưu-Ngu. Ngu rất mừng, cử Huyền-Đức làm Đô-úy, đem quân đánh giặc. Ba anh em Lưu, Quan, Trương dẫn binh vào thẳng sào huyệt quân giặc, đánh phá kịch-liệt hai ba ngày

---

1) Thì sa quí thằng hầu hơn bề tôi rường cột !

liền, nhuệ khí càng lúc càng hăng. Trương-Thuần vốn là kẻ hung-bạo hay chém giết, lòng quân sinh biến. Một tên đầu mục lừa giết chết Trương-Thuần trong trướng, đem thủ cấp ra nạp Huyền-Đức, rồi kêu gọi quân giặc ra hàng hết. Trương-Cử thấy tình thế nguy, cũng tự tử luôn. Ngu-dương bình định, Lưu-Ngu dâng biểu tâu rõ công lớn của Lưu-Bị. Triều-đình bèn xá cho cái tội đánh Đốc-bưu (1) và phong chức Hạ-mật-thừa, rồi thăng Cao-đường-úy. Sau đó, Công-Tôn-Toản lại dâng biểu trần thuật công lao của Huyền-Đức khi dẹp giặc Khăn vàng trước kia và tiến cử làm Biệt-bộ Tư-mã, lãnh chức Bình-nguyên Huyện-lệnh. Triều-đình ưng cho. Huyền-Đức tới trấn nhậm Bình-nguyên, có đủ tiền lương, quân mã. Ba anh em lại được thanh nhàn. Lưu-Ngu có công dẹp giặc (2) được phong làm Thái-úy.

Năm « Trung-bình » thứ 6, tháng 4 mùa hạ, Linh-Đế lâm bịnh nặng, cho triệu đại tướng-quân Hà-Tiến vào cung bàn dặn việc sau. Nguyên Hà-Tiến xuất thân là con nhà hàng thịt, có cô em gái được tuyển vào cung làm Quí-nhân. Hà quí-nhân sinh được Thái-tử Biện nên vua lập làm Hoàng-hậu. Do đó, Tiến được nắm trọng quyền. Linh-Đế lại yêu thương Vương mỹ-nhân nữa. Vương mỹ nhân sinh Hoàng-tử Hiệp. Hà-hậu ghen tức, ngầm đánh thuốc độc giết Vương mỹ-nhân ! Hoàng-tử Hiệp được đưa sang nuôi dưỡng ở cung Đổng Thái-hậu. Đổng Thái-hậu tuy là mẹ ruột Linh-Đế, nhưng không phải bà Hậu hay Phi của một vị Hoàng-đế, mà chỉ là vợ một tước hầu : Gải-độc đình-hầu Lưu-Trường. Trước kia, Hoàn-Đế vì không có con, mới đón con trai Lưu-Trường về cung lập làm Thái-tử Linh-Đế. Sau khi lên ngôi, Linh-Đế đón mẹ vào cung, tôn làm Thái-hậu (3). Đổng Thái-hậu thường khuyên Linh-Đế lập Hoàng-tử Hiệp làm Đông-cung Thái-tử. Vua yêu Hiệp hơn Biện, nên cũng muốn thế. Lúc bấy giờ bệnh vua đã nguy, Trung thường-thị Kiển-Thạc tâu rằng :

— Nếu muốn lập Hoàng-tử Hiệp, trước hết phải giết Hà-Tiến để tuyệt mối lo !

1) *Khoái cho Trương Phi, được đánh một trận «giặc mọi» sướng tay.*

2) *Đáng ra, chỉ là công Lưu-Bị.*

3) *Theo pháp-chế nhà Hán, chỉ có các bà Hậu, bà Phi lấy vua, ở trong cung, mới được tôn làm Thái-hậu nếu có con nối ngôi. Những bà chỉ là vợ tước Hầu ở ngoài dù có con làm vua, cũng vẫn là «phiên phi» không được theo vào cung cấm ; không được làm Thái-hậu. Ngạch Thái-hậu phải thuộc về bà vợ ông vua trước, tuy bà ấy không đẻ ra vua sau. Mà Linh-Đế đã đón mẹ về cung tôn làm Thái-hậu sao không đón luôn cha về triều mà tôn làm Thái-thượng-hoàng ?*

Vua ưng cho, liền tuyên triệu. Hà-Tiến vào đến cửa, thì quan Tư-mã Phan Ân bảo nhỏ rằng :

— Chớ vào ! Kiển-Thạc mưu giết ngài đó !

Tiến giật mình, lui về tư dinh, triệu-tập các đại-thần bàn-định, muốn giết hết lũ hoạn quan. Một vị bước ra nói :

— Cái thế lực bọn hoạn quan khởi từ đời Xung, Chất, nay đã lớn lắm vây cánh lan rộng khắp triều-đình, khó mà tuyệt. Nếu mưu việc không kín, tất bị tai vạ tru di tam tộc với chúng. Nên xét lại cho tường tế mới được :

Tiến nhìn ra, thấy là quan Điển-quân-Hiệu-úy Tào-Tháo. Tiến gắt lên rằng :

Các tướng vào cung giết hoạn quan

— Anh là đồ trẻ con, biết gì việc lớn triều-đình ! (1)

Trong lúc còn đang trù trừ, thì Phan-Ân tới báo tin :

— Hoàng-đế đã băng hà, hiện Kiển-Thạc và chín tên Thường-thị bàn nhau dấu kín không phát tang, để giả chiếu chỉ triệu Hà-quốc-cữu vào cung giết đi cho tuyệt hậu hoạn, rồi lập Hoàng-tử Hiệp lên ngôi đấy !

Phan-Ân vừa dứt lời thì có sứ tới vời Hà-Tiến vào cung để định hậu sự gấp rút. Tào-Tháo nói :

1) *Ôn ! làm rồi ! Việc lớn triều-đình sau này nằm trong tay những thằng trẻ con ấy cả đấy !*

— Lúc này phải chính định ngôi vua trước đã, nhiên hậu sẽ trừ-diệt lũ hoạn quan!

Tiến hỏi các quan :

— Ai dám theo ta vào cung lập vua mới, giết lũ giặc ?

Một người khẳng khái đáp lời :

— Xin điểm cho 5 ngàn tinh binh, tôi nguyện chém khóa mở cửa cùng Ngài vào lập tân-quân, tru diệt lũ yêm hoạn, quét sạch gai góc chốn triều-đình, để an thiên-hạ!

Tiến nhìn lại, thấy người ấy là con quan Tư-đồ Viên-Phùng, cháu quan Thái-phó Viên-Ngỗi, tên Thiệu, tự là Bản-Sơ, hiện làm Tư-lệ Hiệu-úy. Hà-Tiến mừng lắm, liền điểm cho 5 ngàn quân Ngự-lâm. Viên-Thiệu bận khôi giáp chỉnh tề, kéo quân đi. Hà-Tiến dẫn Hà-Ngung, Tuân-Du, Trịnh-Thái, và hơn 30 quan đại-thần đi theo, vào trước linh cữu vua, phò Thái tử Biện lên tức vị Hoàng-Đế. Các quan tung hô triều bái xong xuôi, Viên-Thiệu xông vào cung bắt Kiển-Thạc. Thạc hoảng hồn lẩn vào trong Ngự-hoa-viên chạy trốn. Tên Thường-thị Quách-Thắng trông thấy, xông tới giết chết (1). Bao nhiêu quân cấm dưới quyền Kiển-Thạc đều hàng Viên-Thiệu. Thiệu bảo Hà-Tiến :

— Bọn hoạn quan bấy lâu kết đảng làm ác trong cung cấm, gây tai vạ không biết bao nhiêu. Nay nhân lúc đã vào đây, nên thừa thế đánh tràn vào, giết cho hết đi, để trừ hậu họa.

Nói về tụi Trương-Nhượng khi nghe tin dữ, vội chạy vào kêu cứu Hà Thái-hậu (2) rằng :

— Trước đây, bầy kẻ hãm hại đại tướng-quân, chỉ do một mình Kiển Thạc, lũ hạ thần không hề can dự. Nay đại tướng-quân nghe lời Viên-Thiệu, muốn giết hết lũ thần, thật là oan khốc, xin Nương-nương thương hại mà cứu mạng cho.

Lạ gì lòng dạ nhu nhược của đàn bà, Hà Thái-hậu liền an ủi :

— Các ngươi đừng lo, ta sẽ che chở cho.

Rồi truyền chỉ triệu Hà-Tiến vào cung, bảo nhỏ rằng :

— Anh em chúng ta xuất thân hàn vi, nếu không có bọn Trương-Nhượng giúp, thì sao được phú quí như ngày nay ? Tên Kiển-Thạc bất nhân, mưu hại anh, thì nó đã bị giết rồi. Sao anh nghe lời kẻ khác mà định giết hết hoạn quan, làm phương hại phép tắc chốn cung-vi do các Tiên-đế đặt ra ?

Hà-Tiến nghe lời, lui ra bảo các quan :

— Kiển-Thạc thiết kế hại ta, nên tru diệt toàn gia tộc. Ngoài ra không nên tàn sát thêm kẻ khác nữa.

Viên-Thiệu vội nói :

— Nhổ cỏ không hết rễ, ắt mang vạ thiệt thân ?

Tiến nói :

— Thôi, ý ta đã quyết, ông đừng nhiều lời nữa.

Các quan đều rút lui. Hôm sau, Hà Thái-hậu sai Hà-Tiến cất đặt các vị Thượng-thư trong Triều và phong tặng cho khắp các quan. Đổng Thái-hậu (1) thấy thế, tuyên triệu bọn Trương-Nhượng vào cung thương nghị rằng :

— Con em gái thằng Hà Tiến, trước đây nhờ ta tiến dẫn mà đắc vị. Ngày nay nó cậy con trai nó đã làm Hoàng-đế, quan liêu trong ngoài đều là tâm phúc của nó, nó quá lộng quyền-uy, thì ta phải làm thế nào ?

Trương-Nhượng tâu :

— Vậy thì Nương-Nương cứ ra triều, buông rèm thính chính, phong tước Vương cho Hoàng-tử Hiệp, thăng Quốc-cữu Đổng-Trọng lên chức lớn, nắm giữ lấy binh quyền, và trọng dụng bọn hạ thần đây thì việc lớn có thể nên lắm.

Đổng Thái-hậu rất mừng. Hôm sau thiết triều, Đổng Thái-hậu giáng chỉ phong Hoàng-tử Hiệp làm Trần-lưu-Vương, thăng Đổng-Trọng làm Phiêu-Kỵ tướng-quân, và cho bọn Trương-Nhượng cùng được dự việc Triều-chính (2). Hà Thái-hậu thấy Đổng Thái-hậu chuyên quyền, mới bày một tiệc yến trong cung, mời tới dự. Yến ẩm nửa chừng, Hà Thái-hậu đứng dậy, rót một chén rượu dâng Đổng Thái-hậu, vái hai vái rồi nói :

— Chúng ta là đàn bà, theo lẽ, không nên dự vào Triều chính. Xưa bà Lã-Hậu chỉ vì lạm giữ trọng quyền mà đến nỗi họ hàng ngàn người đều bị tru lục, tấm gương còn đó. Vậy từ nay chúng ta hãy cùng rút lui

1) *Hoạn quan lại giết... quan hoạn! Mang theo giết trở cờ đấy.*

2) *Hoàng-hậu mới thăng lên Thái hậu được vài giờ.*

1) *Đáng lẽ phải gọi là « Thái Thái Hậu » mới đúng.*

2) *Bà trẻ đã làm tồi, bà già lại làm tồi hơn.*

vào chốn thâm cung, để dành việc lớn triều-đình cho các vị nguyên-lão đại thần lo toan bàn bạc. Được thế, thì quốc-gia đại bạnh ! Xin nghe lời thành thực này cho.

Đồng Thái-hậu nổi giận nói :

— Ngươi dang tâm giết hại Vương nữ nhân, tâm địa ghen chết đã rành rành ra đó ! Nay ngươi cậy có con làm vua, có anh làm quan lớn mà dám loạn ngôn hỗn láo với ta à ? Liệu hồn, ta bảo cho mà biết : Ta muốn quan Phiêu-kỵ tướng-quân lấy đầu anh ngươi lúc nào cũng được, dễ như trở bàn tay mà thôi !

Hà Thái-hậu cũng nổi giận lớn tiếng :

— Ta lấy lời phải chẳng khuyên nhủ, đã không nghe lại trở mặt giận là lý thế nào ?

Đồng-hậu lại mắng :

— Mày là đồ con nhà hàng thịt, thì còn có kiến thức gì !

Thế là hai « Cung » cãi vã lớn tiếng, chẳng còn thể-thống gì nữa. Bọn Trương-Nhượng hết sức khuyên can, mời hai bà ai về cung nấy. Ngay đêm ấy, Hà Thái-hậu triệu Hà-Tiến vào cung, kể lại sự việc xảy ra. Tiến trở ra, đi mời các quan Tam công bàn việc. Sáng hôm sau thiết triều, sai đình thần tâu rằng :

— Đồng-hậu nguyên là phiên-phi, không nên ở lâu trong cung cấm ! Tiến liền sai đưa Đồng-hậu đi an trí ở Hà-giang, nội ngày hôm ấy phải ra khỏi kinh kỳ. Một mặt Tiến sai đưa Đồng-hậu, một mặt điểm cấm binh đến bao vây dinh phủ của Xa-kỵ tướng quân Đồng Trọng (1) đòi lấy tướng ấn. Đồng-Trọng thấy sự nguy cấp, ra nhà sau tự tử. Người nhà khóc ầm lên, quân sĩ nghe tiếng khóc biết Trọng đã chết, mới rút lui. Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê thấy Đồng-hậu bị phế, liền đem châu báu, vàng bạc lo lót với em trai Hà-Tiến là Hà Miêu và mẹ Tiến là Vũ Dương quân (2) xin sớm tới nói khéo với Hà Thái hậu để bọn chúng được che chở. Do đó, bọn Thường-thị vẫn được vô sự, và còn được tin dùng hơn nữa. Đến tháng 6 năm ấy, Hà-Tiến ngầm sai người đem rượu độc ra Hà-giang, giết chết Đồng Thái-hậu nơi dịch-đình. Lại cho rước linh cữu về kinh, táng vào Văn-lăng. Hôm an táng Đồng-hậu, Tiến thác có đau bệnh không ra dự lễ. Tư-lệ Hiệu-úy Viên-Thiệu vào bảo Tiến :

— Bọn Trương-Nhượng, Đoàn-Khuê phao tin ra ngoài rằng Ngài phục độc giết Đồng Thái-hậu và mưu làm loạn. Nếu tướng-quân không nhân lúc này mà giết bọn yêm hoạn đi, về sau ắt mang vạ lớn. Xưa, Đậu-vũ Trần-Phồn mưu từ bọn nội giám, cơ mưu không kín, lại bị sát hại. Nay anh em và bộ hạ nhà tướng-quân đều là những trang tuấn sĩ, nếu ra sức, sẽ dễ như trở bàn tay. Đây là dịp trời giúp cho, không nên để lỡ.

Tiến nói :

— Cứ thong thả, để bàn kỹ sẽ làm.

Có kẻ tả hữu nghe lọt, chạy vào cung báo cho Trương-Nhượng biết. Bọn Trương-Nhượng báo với Hà-Miêu và dúi thêm của hối lộ. Miêu được của tít mắt lại, vào tâu Hà Thái-hậu rằng :

— Đại tướng-quân nhà ta phụ tá tân quân mà không lo làm điều nhân từ, chỉ chuyên việc chém giết vô nhân đạo. Nay lại muốn giết hết thập Thường-thị. Ấy là đường lối gây ra loạn-lạc đó.

Hà-hậu cho là lời nói phải. Liền sau đó, Hà-Tiến vào bẩm tỏ ý muốn diệt trừ yêm hoạn. Hà-hậu nói :

— Nội giám-quan thống lĩnh cấm quân, lo việc cung đình, phép tắc nhà Hán từ xưa vẫn thế. Nay Tiên-đế vừa mới qua đời, anh đã toan giết cựu thần của người, như thế không phải là trọng Tông-miếu !

Hà-Tiến vốn là người không quyết đoán, nghe Hà-hậu nói thế, liền vâng vâng dạ dạ lui ra Viên-Thiệu ngoài cửa, hỏi Tiến :

— Thế nào ? Việc lớn định chưa ?

— Thái-hậu không cho phép, biết làm sao ?

— Nên triệu anh hùng bốn phương kéo quân về kinh mà giết hết yêm hoạn. Lúc bấy giờ dẫu Thái-hậu không ưng, sự cũng đã rồi.

Tiến ưng ý, gật đầu khen.

— Kế này hay lắm.

Liền phát hịch văn đi các trấn, triệu quân ngoài về kinh-sư. Quan chủ-bạ Trần-Lâm khuyên can :

— Không nên ! Tục ngữ có câu : Bưng mắt bắt chim, ấy là tự dối mình. Việc nhỏ con con cũng không thể dấu nổi, cái dùi bỏ dấy lâu lâu

---

1) Chị thăng chức cho em, lẽ ra chị giết em !

2) Lại thêm một mụ đàn bà nữa dây vào chính sự.

cũng lời, huống chi việc quốc-gia đại sự thế này ? Nay tướng-quân nhờ oai vua, nắm binh quyền như rồng vươn hổ cứ, nếu muốn tru diệt hoạn quan, thật dễ như nung lò lửa lớn mà đốt tóc râu ! Vậy chỉ nên làm gấp, hành quyền lập đoạn, ắt thiên-hạ thuận theo ngay. Chứ nếu đi triệu quân ngoài về, thì chốn kinh-khuyết bị xâm phạm hoang mang. Anh hùng các xứ về tụ hội một nơi, nhưng mỗi người một bụng, biết tin ai ? Đó chính là quay ngược dáo gươm, nắm dâng lưỡi để cho người nắm chuôi. Công đã không thành, lại gây ra đại loạn !

Hà-Tiến cười rằng :

— Thật là ý kiến anh đồ nho gàn !

Bỗng một người đứng bên vỗ tay cười lớn :

— Việc ấy dễ như trở bàn tay, hà tất phải bàn nhiều !

Tiến nhìn lại, thì ra Tào-Tháo. Đó chính là :

« Muốn diệt gian thần bên chúa trẻ
« Hãy nghe trí-sĩ giữa triều đường.

Chưa biết Tào-Tháo bầy mưu kế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH CỦA MAO TÔN-CƯƠNG

(Thánh-Thán ngoại thư)

● *Trương-Phi đòi cứu Lư-Thực mà không được cứu, đòi giết Đổng-Trác mà không được giết. Hồi này gặp Đốc-bưu, thì không thể nhịn được nữa. Gã Đốc-bưu là hạng mọt dân hại nước, thì cũng như đảng giặc Khăn vàng ! Trương Phi ra tay vụt cho một chập cành liễu, cũng như Phi lập thêm một chiến công phá giặc Khăn vàng vậy.*

● *Tả Trương-Phi tính rất nóng nảy, rồi tả tiếp đến Hà-Tiến rất chậm chạp. Tính nóng mà không làm lỡ việc. Tính chậm chạp mà việc không thành. Người ta thường nói : Hạng-Vũ không biết nhẫn nhịn, ấy là tính nóng. Hán Cao-Tổ hay nhẫn nhịn, ấy là tính chậm chạp. Nói thế là sai ! Hạng-Vũ khắc ấn phong tướng, khắc xong rồi mà lại do dự không trao. Trên tiệc Hồng-Môn, Phạm-Tăng ba lần ra hiệu, mà Vũ không nỡ giết Hán Cao-Tổ. Đó chính là cái bệnh chậm chạp dùng dằng, ai bảo Vũ nóng tính ? Đến như Hán Cao-Tổ thì, cần bỏ bốn vạn cân vàng, bỏ ngay Các Đài Tam tế Cửu giang. Đại lương . cần phải cất, thì cất ngay. Ấ cần nước đủ khắc, cần phải hủy bỏ, thì hủy bỏ liền. Lời ước hẹn Hồng Câu cần phải trái bỏ, thì bỏ ngay. Đó chính là quyết đoán ! Ai bảo là người chậm chạp ?*

● *Nhà Tây-Hán có bọn họ ngoại nhà vua nghi ngờ hoạn quan. Đời Đông Hán thì bọn hoạn quan làm loạn vì ngoại-thích. Đời trước, bọn ngoại thích mạnh thế, cho nên Lã-Sản, Lã-Lộc suýt làm mất nhà Hán, và về sau Vương-Mãng cướp ngôi thật sự. Còn bọn hoạn quan như Hoằng-Cung, Thạch-Hiển tuy có lạm quyền nhưng chưa hoành hành quá quắt như bọn hoạn quan đời Đông Hán. Thế thì nhà Tây-Hán mất vì ngoại thích vậy. Nhà Đông-Hán thì không thế. Ngoại thích xung đột với hoạn quan, mà dùng hoạn quan trừ ngoại thích thì thường được việc, như Trịnh Chúng giết Đậu Hiến, Đan-Siêu giết Lương-Kỷ vậy. Dùng ngoại thích để mưu trừ hoạn quan thì thường không xong, như Đậu-Vũ bị hại hồi trước. Hà-Tiến bị hại hồi sau vậy. Thế thì có thể nói : nhà Đông-Hán mất vì bọn hoạn quan. Nhưng Đậu Vũ trừ hoạn quan không xong chỉ bị thiệt thân. Hà-Tiến trừ không xong, làm mất cả nước. Vì sao thế ? Thưa rằng : Vì gọi quân ngoài về mà nên tai vạ. Ngoại thích trừ hoạn thụ không xong, gọi quân ngoài về trừ thì thắng được, nhưng chống hàm cửa trước, lại đón sói cửa sau, thì nước như vậy không còn là nước của vua nữa. Làm sao cho nhà Hán loạn, ấy là bọn hoạn quan. Làm mất nhà Hán, ấy là bọn ngoại-thích. Ngoại thích là kẻ triệu quân ngoài trấn kéo về triều, thì cũng có thể nói : nhà Đông-Hán mất vì bọn ngoại-thích vậy.*

● *Hồi trước, đang kể chuyện Lưu Huyền Đức, bỗng kể xen chuyện Tào-Tháo. Hồi này đang kể chuyện Huyền-Đức, cũng kể xen chuyện Tôn-Kiên vào. Như thế là vì Tháo là ông tổ mở nghiệp nước Ngụy ; Kiên là ông tổ nước Ngô. Thiên-hạ do đó mà chia ba chân vạc vậy. Tuy người ngồi giữ một chân vạc là Tôn-Quyền, nhưng mở đầu phải kể Tôn-Kiên từ đây. Phần này là chỗ đại-quan-mục của toàn thể bộ truyện. Trước khi ba nước lớn sắp hưng lên, có ba tên giặc nhỏ dẫn mối. Ba tên giặc nhỏ đã chết, vẫn còn rớt lại nhiều tên giặc cỏ khác để làm dư ba. Văn « Tam-quốc-chí diễn-nghĩa » hay ở chỗ như thế chứ không kể chuyện đột ngột cục lốc như các tiểu-thuyết khác.*

Hồi thứ 3

Bàn phế lập, Đổng-Trác nạt Đinh Nguyên, Tặng ngọc vàng, Lý-Túc dụ Lã-Bố.

NHẮC lại, Tào-Tháo thấy Hà-Tiến muốn gọi quân mã các trấn về triều, thì nói rằng :

— Cái tệ hoạn-quan, xưa nay lúc nào chẳng có ! Nhưng vì nhà vua gần đây quá sủng ái, cho chúng nó giữ quyền chính mà không nỡ tước bỏ, nên mới đến nỗi này. Giờ muốn trị tội chúng, thì nên trừ đứa đầu đảng, và chỉ cần một tên quản ngụ bắt giam cũng xong. Việc gì phải triệu quân ngoài ùn ùn kéo về ? Nếu cố giết hết lũ chúng, việc ắt tiết lộ. Tôi e rằng thất bại đấy.

Tiến bực tức gắt :

— Mạnh-Đức cũng có bụng kia khác chăng ?

Tháo bỏ ra ngoài nói một mình :

— Kẻ làm cho thiên-hạ loạn, chính là thằng Tiến !

Hà-Tiến bèn ngầm sai sứ đem mật chiếu, ngày đêm đi tới các Trấn.

Nói về Đổng-Trác, trước đây đánh giặc Hoàng-Cân bị thua, sắp bị triều-đình trừng trị, đã đem của đút lót cho bọn « Thập-Thường thị » nên khỏi tội (1). Sau lại khéo luồn cúi các bọn quyền-quý trong triều nên được thăng quan vùn vụt : Từ Trung-lang-tướng nhảy lên Tiền-tướng-quân Ngao-hương-hầu Tây-lương Thứ-sử ! Trấn-thủ ở ngoài, trong tay thống-lĩnh đại quân Tây-lương 20 vạn, Trác thường đã có ý làm phản nhưng chưa dám. Lúc ấy nhận được chiếu gọi, thật là dịp may hiếm có, Trác mừng như cọp gặp mồi, liền điểm khởi binh mã, lục tục kéo về triều. Trác cử con rể là Ngưu-Phụ làm Trung-lang-tướng trấn đóng Thiểm-tây. Còn mình tự dẫn bọn Lý-Thôi, Quách-Dĩ, Trương-Tế, Phàn Trù kéo quân nhắm hướng Lạc-dương tiến phát. Mưu-sĩ Lý-Nho, cũng là con rể, bảo Trác rằng :

— Nay tuy đã có chiếu chỉ, nhưng bên trong còn những chuyện ám muội khó dò. Chi bằng sai người về kinh dâng biểu cho danh chính ngôn thuận, ắt việc lớn sẽ thành.

1) *Nhờ cái kẻ đã « được bọn Thường-thị cứ » để mà giết bọn Thường-thị, thì giết sao được ?*

Trác mừng lắm, liền thảo tờ biểu dâng về triều, đại lược như sau :

« Trộm nghe : thiên-hạ sở-dĩ loạn lạc không ngừng, là bởi bọn « hoàng môn Thường-thị Trương-Nhượng dối Vua loạn nước. Thiết « nghĩ : nước đã sôi sục cần phải mạnh dạn lôi củi cháy khều thân hồng « Mổ cái ung nhọt tuy đau đớn, nhưng còn hơn để nuôi nọc độc. Vậy hạ « thần xin khua chiêng gióng trống, vào Lạc-dương để trừ bọn Nhượng, « mong phò xã-tắc, cho thiên hạ được an, ấy là vạn hạnh ».

Hà-Tiến tiếp tờ biểu, đưa cho các quan xem. Quan Thị-ngự-sử Trịnh-Thái can rằng :

— Đổng-Trác là giống sài-lang. Để nó vào kinh thành, nó sẽ ăn thịt người.

Tiến nói :

— Ông đa nghi như thế, không mưu việc lớn được.

Lư-Thực cũng can :

Lư-Thực

— Tôi biết rõ Đổng-Trác là hạng mặt người mà lòng thú dữ, một khi vào cảm đình sẽ gây họa hoạn, chi bằng ngăn lại đừng cho vào nữa.

Tiến một mực không nghe. Trịnh-Thái, Lư-Thực đều bỏ quan mà về. Các quan đại thần trong triều cũng bỏ đi mất quá nửa. Tiến sai người ra đón Đổng-Trác tại Dẫn-trì. Trác đóng quân lại, không tiến nữa (1). Bọn Trương-Nhượng nghe quân ngoài sắp tới, vội vã bàn nhau :

— Đây là mưu Hà-Tiến. Nếu chúng ta không hạ thủ trước, sẽ bị chết ba họ.

Liền cho phục sẵn 50 tên dao phủ ở cung Trường-Lạc, phía trong cửa Gia-Đức, rồi vào tâu Hà-hậu rằng :

— Nay Đại tướng-quân phát

2) *Trước hết dâng biểu để thị oai ; rồi lại ăn binh bất động để chờ coi biến loạn trong Triều. Đúng là mưu giảo quyệt của Lý-Nho !*

chiếu triệu quân ngoài về kinh để giết lũ thần. Xin Nương-Nương rủ lòng thương, cứu cho.

Thái-hậu nói :

— Bọn các ngươi hãy đều phủ Đại-tướng-quân mà tạ tội đi là yên.

Nhượng tâu :

— Nếu đem thân tới Tướng-phủ, lũ chúng tôi sẽ nát thịt tan xương ngay. Xin Nương-Nương truyền triệu Đại-tướng-quân vào cung mà phủ dụ. Nếu bây giờ Đại-tướng-quân không nghe nữa, thì lũ thần xin chịu chết trước Nương Nương.

Thái hậu bèn giáng chiếu đòi Hà-Tiến vào (1). Tiến tiếp chiếu toan đi, thì Chủ-bạ Trần-Lâm vội can :

— Đây chắc là do mưu kế bọn Thường-thị, thiết nghĩ không nên vào. Vào ắt mang họa.

Tiến nói :

— Lời ông chiếu của Thái-hậu đây, sợ tai vạ gì nữa ?

Viên-Thiệu nói :

— Nay mưu sự đã tiết lộ, Tướng-quân còn muốn vào cung sao ?

Tào-Tháo nói :

— Cứ đòi 10 đứa Thường-thị ra đây trước, sẽ vào sau (2).

Nhưng Hà-Tiến gạt đi :

— Đó là ý kiến trẻ con ! Ta nắm việc thiên-hạ trong tay, lũ Thường-thị dám động đến mình ta sao ?

Viên-Thiệu nói :

— Tướng-quân muốn vào, thì chúng tôi xin dẫn giáp-sĩ hộ tống, để phòng bất trắc.

Rồi Viên-Thiệu, Tào-Tháo mỗi người tuyển 500 tinh binh, giao cho em Thiệu là Viên-Thuật chỉ huy. Viên Thuật nai nịt gọn ghẽ, dẫn binh bố trí ở phía cửa Thanh-tỏa. Thiệu và Tháo cầm gươm hộ tống Hà-Tiến vào trước cung Trường-lạc. Hoàng-môn-quan truyền chỉ rằng :

— Thái-hậu chỉ với một mình Đại-tướng quân. Ngoài ra, không ai được vào.

Thế là Thiệu với Tháo bị cản lại ngoài cửa. Hà Tiến ngang nhiên đi vào. Khi tới trước điện Gia-đức, bỗng thấy bọn Trương-Nhượng

1 Hành động nông nổi của đàn bà !

2) Tào-A-Man quả có tài ứng biến rất lạ.

Đoàn-Khuê đổ ra đón chặn tả hữu bỏ vây ! Hà-Tiến kinh hãi. Trương-Nhượng lớn tiếng mắng :

Hà-Tiến

— Bớ Hà-Tiến ! Đồng Thái hậu có tội gì mà mày nỡ phục độc giết hại ? Ngày lễ táng vị Quốc-mẫu, sao mày giả dau không thèm ra dự ? Mày chỉ là đồ con nhà hàng thịt hèn hạ, nhờ có bọn tao tiến lên thiên-tử, mày mới được tôn quý đến mực này chứ ! Thế mà, đã không nghĩ báo đáp thì chớ mày còn mưu hại bọn ta. Mày chửi bọn ta là đồ ô-trọc, vậy thì ai là mặt thanh cao ?

Bấy giờ Tiến mới biết nguy, vội tìm lối thoát ra, thì các cửa cung đều đã khóa chặt. Quân phục đổ ra chém Tiến đứt làm hai khúc ! Người sau có thơ rằng :

« Vận Hán-lâm nguy khiến giữa trào
« Ngu như Hà-Tiến nắm quyền cao !
« Không nghe can gián đành khôn thoát
« Mắc nạn trong đền, chết dưới đao.

Nguyên văn :

« Hán-thất khuynh nguy thiên-số chung,
« Vô mưu Hà-Tiến tác Tam-công.
« Kỷ phiên bất thính trung-thần gián
« Nan miễn cung trung thụ kiếm phong !

Bọn Nhượng giết Hà-Tiến rồi, Viên-Thiệu chờ mãi không thấy Tiến ra, đứng ngoài cửa hô lớn :

— Mời tướng-quân lên xe trở về !

Bọn Nhượng xách thủ cấp Hà-Tiến ném qua mặt tường ra ngoài, rồi lên tiếng tuyên dụ :

— Hà-Tiến mưu phản, đã bị giết rồi. Ngoài ra, những kẻ a-tòng đều được ân xá.

Viên-Thiệu dùng dùng nổi giận thét lớn lên rằng :

— Tụi yêm hoạn dám mưu sát Đại-thần ! Ai muốn tru diệt ác đảng hãy tới đây trợ chiến !

Bộ tướng của Tiến là Ngô-Khuông liền nổi lửa đốt Thanh-tỏa. Viên-Thuật dẫn binh sấn vào Cung-đình (1) hễ gặp tên yêm hoạn nào là giết

1) Thì cũng chỉ phải làm đến thế này, chứ khó gì mà còn phải triệu quân ngoài vào cho thêm rắc rối ?

liền, chẳng kể lớn nhỏ già trẻ. Viên-Thiệu, Tào-Tháo chém khóa phá cửa xông vào chính gặp bốn tên Thường-thị : Triệu-Trung, Trình-Khoáng, Hạ-Huy, Quách-Thắng toan chạy, liền đuổi tới lầu Thúy-hoa mà băm vằm ra như bùn. Trong cung đình lửa cháy ngất trời. Trương-Nhượng g. Đoàn-Khuê, Tào-Tiết, Hầu-Lãm bốn tên ép Thái-hậu, Thiếu-đế và Trần-Lưu-Vương ra phía nội tịnh, theo lối sau, chạy về Bắc-cung.

Nói về Lư-Thực, tuy đã bỏ quan trước, nhưng chưa rời kinh-đô, bấy giờ nghe trong cung có biến, liền mặc giáp cầm thương lẹ tới chờ ở dưới lầu. Vừa gặp Đoàn-Khuê dẫn Hà-hậu chạy tới, Lư-Thực thét lớn :

— Nghịch tặc ! Mày bức bách Thái-hậu đi đâu ?

Khuê quay đầu chạy trốn. Hà-hậu liều nhào qua cửa sổ nhảy ra, được Lư-Thực cấp cứu thoát nguy.

Ngô-Khuông chém giết vào tới nội-đình thì gặp Hà-Miêu cầm gươm chạy ra. Khuông hô lớn :

— Thằng Miêu đồng mưu hại anh, hãy giết nó đi !

Quân sĩ đồng thanh hò theo :

— Mau chém đầu thằng giặc phản anh !

Miêu toan chạy, nhưng bốn mặt quân vây, băm xác ra như bùn. Viên-Thiệu lại sai quân sĩ chia nhau đi giết các gia thuộc của 10 tên Thường-thị, bất luận lớn bé, đều giết hết. Vì thế, hồi đó có nhiều người không rõ bị giết oan ! (1). Còn Tào-Tháo, một mặt lo rập tắt các đám cháy trong cung, mời Hà Thái-hậu ra quyền nhiếp việc nước. Một mặt sai quân đuổi theo bọn Trương-Nhượng để tìm vua Thiếu-đế. Nói về Trương-Nhượng, Đoàn Khuê cướp vua và Trần-Lưu-Vương, bỉ g qua khỏi lửa suốt đêm ấy chạy ra núi Bắc-mang. Vào khoảng canh ba, bỗ g nghe mặt sau có tiếng quân reo vang dậy, một đoàn người ngựa đuổi tới. Hà. am Trung-bộ duyện-lại là Mẫn-Công phóng ngựa lên chẹn đường thét lớn :

— Nghịch tặc đừng chạy nữa !

Trương-Nhượng thấy thế nguy quá rồi, liền dâm đầu xuống sông tự tử. Bấy g ờ vua với Trần-Lưu-Vương chưa rõ hư thực ra sao không dám lên tiếng, đành nép mình nơi bờ sông, trong đám cỏ gai. Quân mã kéo đi đuổi giặc tứ tán, không biết vua ở chỗ nào. Hai anh em Thiếu-Đế nằm ẩn tới canh tư, sương xuống như mưa, lạnh lẽo đói khát, ôm lấy

1) Bấy giờ, những anh chàng râu xồm, râu dê, ba chàm, quai nón v.v... hễn «lên râu» lắm !

nhau mà khóc. Rồi lại sợ người ta nghe lọt, phải nín hơi khóc thầm.

Trần-lưu-Vương nói :

— Chỗ này không thể ẩn lâu, nên tìm đường mà đi mới sống được.

Hai anh em lấy chéo áo buộc lại với nhau cho khỏi lạc, rồi mò mẫm lên nặ dã, gai góc đầy đất, cỏ mà len chân, nhưng bóng tối đầy dặc không nhìn thấy đường lối gì cả. Trong lúc đang lo sợ, bỗng có hàng ngàn con đom đóm tụ tập lại, chiếu tỏa ánh sáng như sao sa trước mặt Vua.

Trần-lưu-Vương nói :

— Hoàng-Huynh ơi, đây là trời giúp anh em ta !

Liền theo ánh sáng đom đóm mà đi, dần dần tìm thấy con đường. Tới canh năm thì chân đau quá, không thể đi được nữa, thấy bên chân núi có một gò cỏ cao, Đế và Vương đành tạm ẩn vào trong gò ấy. Gò này nằm nay phía sau một trang viện. Trang chủ đêm ấy nằm mộng thấy hai vầng mặt trời sa xuống sau nhà, (1) giật mình thức giấc, vội mặc áo ra ngoài, nhìn ngó bốn phía, thấy trên gò phía sau trại có hồng quang rực trời. Lòng hoang mang kinh lạ, vội tới xem thì thấy có hai thiếu niên nằm trong đám cỏ. Trang chủ hỏi :

— Hai cậu con nhà ai ?

Thiếu-Đế lo sợ không dám nói gì. Trần-lưu-Vương trỏ tay vào anh mà đáp :

— Đây chính là Đương-kim Hoàng-Đế, gặp loạn Thập-thường-thị, chạy nạn tới đây. Còn ta là Hoàng đệ Trần-lưu-Vương !

Trang chủ kinh hãi, vội sụp xuống lạy hai lạy, rồi tâu :

— Hạ-thần là em ruột của Tư-đồ Thôi Liệt, tên là Thôi Nghị. Nghe thấy 10 tên Thường-thị buôn quan tước, ghét người hiền, nên thần về đây ẩn thân.

Thôi-Nghị tâu rồi, rước vua vào nhà, quỳ dâng cơm rượu.

Nói về Mẫn-Công đuổi theo Đoàn Khuê, bắt được hắn, liền cật vấn :

— Thiên-tử ở đâu ?

Khuê khai rằng : chạy tới nửa đường thì lạc mất, không biết Vua đi về phía nào nữa. Mẫn-công liền giết Đoàn-Khuê, cắt lấy đầu, treo dưới cổ ngựa, rồi chia quân đi bốn mặt tìm kiếm. Còn mình một ngựa, lần đi hỏi dò. Bỗng Công đi tới trại nhà Thôi-Nghị. Nghị

1) Hai vầng mặt trời cùng sa xuống đó, ắt chỗ đó có 2 Hoàng-đế ; tức là điềm Trần-lưu-Vương cùng lên Hoàng-đế sau này.

ra đón, thấy chiếc đầu ai treo cổ ngựa, liền hỏi. Mẫn-Công thuật lại rõ ràng. Thôi-Nghị mới dẫn Công vào ra mắt vua. Vua tôi cùng khóc. Công tâu :

— Nước không thể một ngày không Chúa. Xin bệ-hạ về triều ngay cho!

Bấy giờ nhà Thôi-Nghị chỉ có mỗi một con ngựa gầy, để riêng vua ngự. Còn Công và Trần-lưu-Vương phải cưỡi chung một con. Rời nhà họ Thôi chưa được ba dặm đã thấy các quan : Tư-đồ Vương-Doãn, Thái-úy Dương-tu, Tả quân Hiệu-úy Thuần-vu-Quỳnh, Hữu quân Hiệu-úy Triệu-Mạnh, Hậu-quân Hiệu-úy Bão-Tín, Trung-quân Hiệu-úy Viên-Thiệu cùng một đoàn khoảng một trăm người ngựa tới tiếp rước xa giá. Mừng mừng tủi tủi, vua tôi đều khóc. Trước hết các quan sai đem thủ cấp Đoàn-Khuê về bêu ngoài cửa thành làm lệnh. Rồi chọn ngựa tốt để Thiếu-đế và Trần-lưu-Vương ngự, cùng rước về Kinh.

Trước đó ích lâu, trẻ con ở Lạc-dương thường hát mấy câu đồng-dao rằng :

« Đế không ra Đế,
« Vương chẳng ra Vương (1)
« Ngàn xe vọn ngựa
« Chạy ra Bắc-mang.

Nguyên văn :

« Đế thì Đế,
« Vương phi Vương
« Thiên thặng vạn kỵ
« Tẩu Bắc-mang.

Đến bây giờ mới biết ứng nghiệm vào việc đó.

Xa giá đi chưa được vài dặm, bỗng thấy bóng tinh kỳ rợp đất, bụi bay mù trời : một đoàn quân mã sực kéo tới phía trước. Bá quan đều thất sắc. Vua cũng sợ hãi. Viên-Thiệu vội thúc ngựa ra trước tiết hỏi :

— Binh mã của ai đấy ?

Từ dưới bóng ngọn cờ thêu rực rỡ, một tướng bên kia thúc ngựa ra, lớn tiếng hỏi lại :

— Thiên-tử đâu ? (2)

Vua càng sợ, không dám lên tiếng. Trần-Lưu-Vương quất ngựa sấn ra nạt rằng :

— Nhà ngươi là ai ?

1) *Tức là điềm sau này Đế bị truất làm Vương. Vương được lên ngôi Đế.*

2) *Không trả lời Viên-Thiệu, cứ sấn sổ hỏi « vua đâu ? » tỉnh-thế « bất-thần » đã lộ ra rồi.*

Tướng ấy đáp :

— Thứ sử Tây-Lương là Đổng-Trác đây ! (10)

Trần-lưu-Vương vặn ngay :

— Anh tới đây bảo hộ Xa-giá ? Hay tới cướp giá ?

Trác vội đáp :

— Cốt tới để hộ giá.

Vương hạch rằng :

— Đã tới hộ giá, vậy Thiên-tử ngự kia, sao ngươi không xuống ngựa ?

Trác sợ hãi lật đật xuống ngựa, khấu đầu bên đường, miệng tung hô « vạn tuế ». Trần-lưu Vương lấy lời ngọt ngào phủ ủy Đổng-Trác. Từ đầu chí cuối lời lẽ đường hoàng, không ngập ngừng lầm lỡ một tiếng nào. Trác thầm lấy làm lạ, sinh lòng khâm phục vô cùng. Và ý định « phế Đế nọ, lập Vương này » nảy ra từ đó. Hôm ấy, các quan phò Thiếu-Đế về cung ra mắt Hà Thái-hậu. Mẹ con khóc lóc với nhau, mọi người đều ứa lệ. Khi kiểm điểm lại trong cung, không thấy cái ấn ngọc « Truyền-quốc » ở đâu nữa ! Bấy giờ Đổng-Trác đem binh đóng ngoài thành. Ngày ngày dẫn giáp-sĩ cưỡi ngựa vào thành, hoành hành khắp phố xá chợ búa. Nhân dân trăm họ lo sợ hoang-mang. Trác lại ra vào tự do nơi cung-đình, không kiêng kỵ gì hết. Quan Hậu quân hiệu-úy Bão-Tín tới bảo Viên-Thiệu :

— Đổng-Trác ắt manh tâm làm loạn, nên kíp trừ đi.

Thiệu nói :

— Triều đình đã bị hoang mang, nay vừa mới được yên chưa nên khinh động.

Bão-Tín lại tới gặp Vương-Doãn bàn về việc ấy. Doãn cũng nói :

— Hãy thong thả, để tính kỹ xem đã.

Bão-tín thấy tình thế như vậy, liền bỏ triều đình, kéo hết quan bản bộ vào núi Thái-sơn.

1) *Đóng quân không động, chờ cho loạn lung tung. Bấy giờ mới tới « đúng lúc để... thủ lợi.*

Đổng-Trác lại đi chiêu dụ bọn bộ hạ anh em Hà-Tiến. Bao nhiêu binh mã của họ Hà về tay Trác hết, Trác bèn bàn riêng với Lý-Nho :

— Ta muốn bỏ vua, lập Trần-lưu-Vương, nên chăng ?

Nho nói :

— Nay đang lúc triều đình vô chủ, nên thừa thời làm gấp đi, nếu để chậm e sinh biến. Ngày mai hãy triệu-tập bá quan tới điện Ô-minh trong vườn, nói rõ việc phế lập. Kẻ nào không nghe theo, cứ chém đầu. Lấy quyền-uy mà làm, kế-sách hiện tại phải thế mới xong.

Trác mừng rỡ, hôm sau sai bầy đại yến, mời các Công-khanh. Các quan đều sợ Trác, ai dám không tới ? Đợi Công-khanh tới đông đủ, bấy giờ Trác mới từ từ rong cương vào cửa viên; đoạn xuống ngựa, đeo gươm ngồi vào tiệc. Rượu được vài tuần, Trác ra lệnh ngừng rót, im tiếng nhạc, rồi lớn tiếng nói :

Đổng-Trác bàn việc truất vua

— Ta có lời này muốn nói, các quan hãy lặng nghe.

Bá quan nghiêng tai chú ý. Trác nói tiếp :

— Thiên-tử là chúa-tể muôn dân, nếu không có uy nghi xứng đáng, không thể phụng tự Tông-miếu xã-tắc được. Nay Kim-thượng nhu nhược, kém xa Trần-lưu-Vương là bậc thông-minh hiếu học và đang thừa kế nghiệp lớn. Vậy ta muốn phế vua, lập Trần-lưu-Vương làm Hoàng-đế. Liệt vị Đại-thần nghĩ thế nào ?

Các quan nghe dứt không dám nói gì. Bỗng một vị xô đồ cái án đứng dậy, bước ra giữa tiệc nói lớn :

— Không được ! Không được ! Ngươi là hạng người nào mà dám đại ngôn như vậy ? Đức Kim-Thượng là con trưởng của Tiên-đế, chưa lầm lỗi gì, sao ngươi dám nói chuyện phế lập ? Muốn mưu đồ soán nghịch chăng ?

Trác nhìn ra thấy quan Thứ-sử Kinh-châu là Đinh-Nguyên, liền nổi giận mắt rằng :

— Ai thuận ta thì sống, nghịch với ta thì chết !

Rồi tuốt gươm sẵn tới toan chém. Lúc ấy Lý-Nho đứng bên Trác, lén thấy sau lưng Đinh-Nguyên có một người khí vũ hiên ngang, oai phong lẫm liệt, tay nắm cây « Phương thiên họa kích », trừng trừng con mắt mà nhìn Trác. Nho vội bước ra can rằng :

— Giờ đang lúc yến ẩm, không nên bàn việc nước. Ngày mai tới Đô-đường sẽ hay.

Mọi người đều khuyên Đinh-Nguyên lên ngựa ra về. Trác quay lại hỏi các quan :

— Lời ta vừa nói có hợp công đạo hay không ?

Lư Thực nghiêm-nghị nói :

— Ông lầm rồi. Xưa vua Thái-Giáp bất minh, ông Y-Doãn mới đày ra Đông-cung. Xương Ấp vương lên ngôi vừa được 27 ngày đã làm hơn 30 điều ác nên ông Hoắc-Quang mới phải tế cáo nhà Thái-miếu rồi phế đi. Nay Hoàng-đế tuy còn thơ ấu nhưng thông-minh phán-tri chưa lầm lỗi mảy may. Ông chỉ là một vị quan ở ngoài quận, chưa từng tham dự triều-chính, lại không có tài như Y-Doãn, Hoắc-Quang, thì ép Chúa để làm chuyện phế lập sao được ? Thánh-nhân dạy rằng : Có chí như Y-Doãn thì được. Không có chí như Y-Doãn mà bắt chước làm Y-Doãn, ấy là kẻ soán nghịch ! (1)

Đổng-Trác nổi giận, rút gươm sẵn tới toan chém Lư-Thực. Quan Nghị-lang Bành-Bá vội can :

— Lư Thượng-thư là bậc có danh vọng, hải nội chư nhân đều mong mỏi. Nếu giết đi, e làm náo động dư-luận.

---

1) *Chính luận đường hoàng, xứng đáng là thầy học của Lưu-Huyền-Đức.*

Bấy giờ Trác mới ngừng tay. Quan Tư-đồ Vương-Doãn nói :

— Việc phế lập rất quan trọng, không nên đem bàn lúc trà dư tửu hậu. Để một ngày khác.

Khi bá quan ra về, Trác chống gươm đứng ở viên-môn, bỗng thấy một người lực lưỡng cầm kích rong ngựa đi đi lại lại phía ngoài. Trác hỏi Lý-Nho :

— Người nào đấy ?

— Đó là con nuôi của Đinh-Nguyên, vốn họ Lã tên Bố, tự là Phụng-Tiên. Chúa-công nên tạm tránh hắn một chút.

Trác bèn lánh mặt vào trong vườn.

Hôm sau có tin báo : Đinh-Nguyên dẫn quân đến thách đánh Trác nổi giận, đem ba quân, cùng Lý-Nho ra nghênh chiến. Hai bên giàn trận, rồi thấy Lã-Bố hiện ra, đầu búi tóc, độ kim quan, mình mặc bào gấm trăm hoa lồng giáp Đường-nghê lưng thắt bảo đới Tỉ-Loan, tay cầm hoạ kích giục ngựa phò Đinh-Nguyên ra trước trận. Đinh-Nguyên trỏ mặt Đổng-Trác mà mắng :

— Quốc-gia gặp lúc không may, lũ yêm-hoạn lộng quyền đến nỗi muôn dân đồ thán, mày không hề có thước tấc công lao, sao dám nói càn chuyện phế lập, làm loạn triều-đình ?

Trác chưa kịp trả lời. Lã-Bố đã vung kích đánh tràn sang. Trác hoảng sợ quay đầu chạy. Đinh-Nguyên thúc quân đánh giết. Quân Trác đại bại một trận, phải chạy lui hơn 30 dặm đóng trại. Trác họp các tướng bàn rằng :

— Ta thấy Lã Bố quả là tay phi thường. Nếu được người ấy, ta còn lo gì việc thiên-hạ ?

Một người bước ra trước trướng nói :

— Chúa-công đừng lo. Tôi với Lã-Bố vốn cùng quê quán, biết rõ hắn hữu dũng mà vô mưu, thấy lợi thì quên nghĩa (1). Vậy xin đem ba tấc lưỡi đi thuyết, khiến hắn phải chắp tay tới hàng. Nên chăng ?

---

1) Một câu này đủ tả rõ tư-cách của Lã-Bố.

Trác rất mừng, nhìn ra, thấy người đó là Hồ-Bôn Trung-lang-tướng Lý-Túc. Trác hỏi:

— Của đem theo vật gì để dụ hắn ?

Túc nói :

— Tôi nghe Chúa-công có con ngựa Xích-thố, ngày đi ngàn dặm. Nếu được ngựa ấy với ít vàng ngọc để lấy lòng hắn, rồi tôi lựa lời thuyết dụ, ắt Lã-Bố phản Đinh-Nguyên, hàng Chúa-công !

Trác hỏi Lý-Nho :

— Ý ấy thế nào ?

Nho đáp :

— Chúa-công muốn có cả thiên-hạ (1) thì tiếc gì một con ngựa ?

Trác vui vẻ nghe theo. Lại cho lấy ra một ngàn lạng vàng, mười hạt minh châu và một cái đai ngọc giao cho Túc. Túc đem các lễ vật ấy tới trại Lã-Bố. Dọc đường bị quân phục bao vây. Túc nói :

— Các ngươi kíp vào báo với Lã tướng-quân rằng: có cố nhân muốn tới thăm.

Quân vào báo, Bố ra lịnh cho Túc vào. Chào hỏi xong, Túc nói :

— Xa cách đã lâu, nay thấy hiền-đệ vẫn khang-kiện, tôi rất mừng !

Lã-Bố nói :

— Lâu lắm không gặp nhau, vậy nay anh ở đâu ?

— Hiện nhậm chức Hồ bôn Trung-lang. Nghe hiền-đệ cũng góp công phò Xã-tắc, tôi mừng khôn xiết. Nay có con ngựa tốt, ngày đi ngàn dặm, vượt núi trèo non như đi trên đất bằng, tên là Xích-thố, nên đem tới biếu hiền-đệ, để thêm oai cho hùm dây !

Dứt lời sai dắt ngựa vào. Lã-Bố nhìn ngắm, quả nhiên thấy ngựa ấy toàn thân đỏ như lửa, không lợn một sợi lông tạp màu. Từ đầu tới đuôi dài một trượng. Từ móng lên đầu, cao 8 thước. Rồi bỗng nó gầm hí vang rền, giậm vó rung mặt đất, như sắp bay bổng lên không, băng mình qua bể vậy. Người sau có thơ vịnh ngựa Xích-thố rằng :

1) *Nực cười cho bọ con anh chàng này ! Cứ mở miệng là đòi «lấy thiên-hạ».*

« Ngàn dặm phi đằng, cát bụi tung.
« Băng sông vượt núi, xé sương hồng.
« Khác chi Rồng lửa trên trời xuống.
« Muốn rút cương tơ, vỗ nhạc đồng !

Nguyên văn :

« Bôn đằng thiên-lý, đăng trần ai.
« Độ thủy đăng sơn tự vụ khai.
« Chế đoạn tỉ-cương đào ngọc bỉ,
« Hỏa long phi hạ Cửu thiên lai !

Lã-Bố thấy ngựa, mừng khôn xiết, (1) bèn ạ ơn Lý-Túc :

— Anh có lòng tốt, cho con ngựa quí này, tôi biết lấy gì báo đáp ?

— Tôi vì nghĩa khí mà tới đây, há dám cầu báo đáp ?

Bố sai dọn rượu thết đãi. Rượu ngà ngà, Túc nói :

— Tuy ít gặp hiền-đệ, nhưng Lệnh-Tôn thì Túc được gặp luôn.

— Anh say rồi ! Cha tôi đã mất từ lâu, anh còn gặp làm sao được ?

Túc cười lớn :

— Không phải thế. Tôi nói «Lệnh-Tôn» tức là Đinh Thứ-sử đấy chứ.

Bố buồn bã nói :

— Tôi theo Đinh-Kiến-Dương cũng là bất đắc dĩ, bỏ đi chưa tốt đấy thôi !

— Hiền-đệ có tài ngang trời dọc đất, bốn bể biết tên, thì lập công-danh phú-quí dễ như lấy vật trong túi. Sao lại không nỡ mà cam phận ở dưới người ta vậy ?

Bố thở dài nói :

— Tiếc vì chưa gặp được chân chúa.

Túc cười bảo :

1) *Hổ tướng được ngựa hay, tức là hổ mọc thêm cánh.*

— Chim khôn lựa cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ. Nếu không sớm tìm thời cơ, e khi hối thì đã muộn đấy.

Bố hỏi:

— Anh đã ở trong triều, vậy anh thấy ai xứng đáng là anh hùng đời nay?

— Tôi thấy khắp mặt bá quan không ai bằng Đổng-Trác. Đổng là người biết kính hiền ái sĩ, thưởng phạt công minh. Thế nào về sau cũng nên nghiệp lớn.

— Tôi cũng muốn theo về Đổng-Công, nhưng tiếc rằng chưa biết tìm đường lối ra sao.

Bấy giờ Túc mới lấy cái đai ngọc và đồ kim-châu bày ra một mâm trước mặt Lã-Bố. Bố giật mình, hỏi:

— Anh đem thứ này tới làm gì?

Túc bảo cho tả hữu lui hết ra ngoài, rồi mới nói:

— Đây là của Đổng-Công. Đổng-Công mộ tiếng lớn của hiền-đệ từ lâu. Nay sai tôi đem tới kính biếu. Con Xích-thố kia cũng là của Đổng-Công sai đem tặng hiền-đệ vậy!

— Đổng-Công có lòng yêu thế này, tôi biết lấy gì đền đáp?

— Tài thường sức mọn như Túc này, mà còn được phong chức Hổ-bôn Trung-lang-tướng, thì tài như hiền-đệ, nếu theo về, ắt được quyền cao chức trọng, phú quí chưa biết tới bậc nào.

Bố ngần ngừ nói:

— Tôi chưa có chút công nhỏ nào làm lễ ra mắt Đổng-Công. Khó nghĩ quá.

Túc lửng lơ nói:

— Công ấy, hiền-đệ chỉ việc trở bàn tay một cái là có. Sợ hiền-đệ không chịu làm đấy thôi. (1)

Bố trầm ngâm hồi lâu rồi hỏi:

— Tôi muốn giết Đinh-Nguyên, dẫn quân đến hàng Đổng-Công. Nên chăng? (2)

1) *Muốn xin cái đầu cha mười người ta đấy!*

2) *Thì còn phải nói gì nữa!*

Túc vội xuýt-xoa nói:

— Hiền-đệ làm được thế thì công lớn nào bằng? Nhưng việc đó phải cần mật và làm tất gấp mới được!

Bố hẹn với Túc: hôm sau sẽ tới hàng. Túc từ biệt ra về.

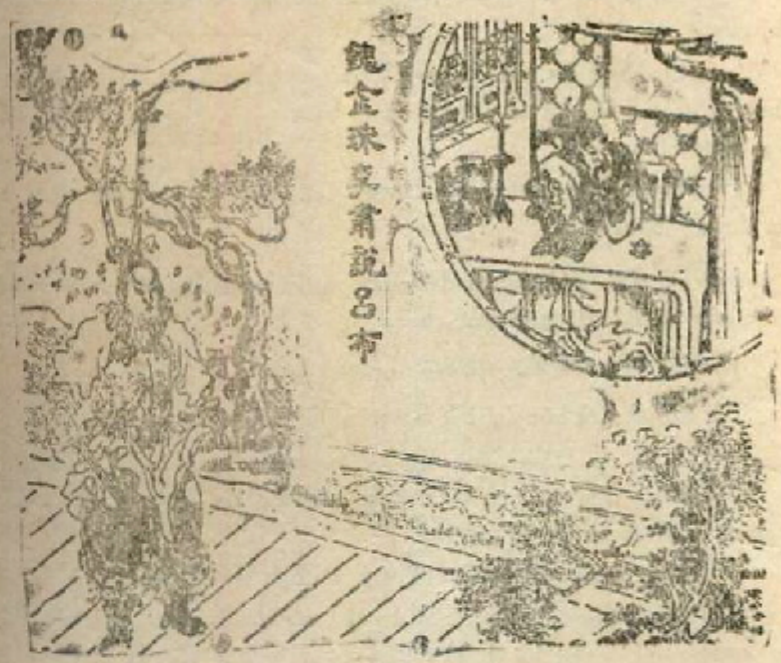

Lã Bố vào giết Đinh Nguyên

Đêm ấy, vào lúc canh hai, Lã-Bố cầm gươm bước vào trong trướng Đinh-Nguyên. Lúc ấy Nguyên đang thức khêu đèn xem sách, thấy Bố vào, bèn hỏi:

— Đêm khuya, con vào có việc gì đấy?

Bố trở mặt mắng rằng:

— Ta đường đường là một trượng-phu, đâu thèm làm con cái mày? (1)

Nguyên kinh ngạc hỏi:

— Phụng-Tiên! Sao bỗng dưng đổi lòng như vậy?

Bố vung gươm chém một nhát, đầu Đinh-Nguyên rơi xuống đất.

1) *Sao cũng đường đường trượng-phu ấy mà lại xin làm con Đổng Trác? Có lẽ Lã-Bố đã làm con vàng, con ngọc, và con... con ngựa Xích-thố vậy.*

Người sau có thơ than Đinh-Nguyên rằng :

« Thương thay ! Hán mạt có Đinh-công
« Nuôi được con tài, tưởng cậy trông ..
« Ai biết nỡ nào ra giống ấy,
« Nuôi hùm, hùm cắn : xót xa lòng !

Lại có thơ than Lã-Bố rằng :

« Tiếc thay ! Một đẹp, lực vô song
« Cửa đình bạt sơn tức tiếng hùng
« Quen thói bạo tàn không chút nghĩa,
« Trách gì Thiên-hạ chẳng đâu dung !

Lã Bố xách đầu Nguyên bước ra hô lớn :

— Bố tả hữu ! Đinh Nguyên là kẻ bất nhân, ta đã giết rồi. Vậy ai theo ta thì ở lại Ai không theo thì cứ việc đi !

Quân sĩ nghe tin, liền giải tán mất quá nửa bỏ đi. Hôm sau, Lã Bố xách đầu Đinh-Nguyên tới gặp Lý Túc Túc liền dẫn vào ra mắt Đổng-Trác. Trác vô cùng mừng rỡ, sai dọn tiệc rượu thết đãi, rồi đứng dậy bước xuống rạp đầu lạy Bố mà nói :

— Trác này được tướng-quân như hạn lâu lúa gặp mưa rào vậy.

Lã-Bố cũng mời Trác ngồi lên rồi lạy sụp xuống, tạ rằng :

— Nếu Minh-Công cho phép, Bố này xin bái làm nghĩa phụ.

Trác mừng lắm, sai lấy giáp vàng, bào gấm ban cho Bố Cùng yến ẩm say sưa rồi giải tán. Từ đó uy thế Trác ngày càng lớn. Trác tự lĩnh Thiền-tướng-quân sự-vụ, phong em ruột là Đổng-Mân làm Tả tướng-quân tước Hổ-hầu, phong Lã-Bố chức Kỵ-Đô-úy Trung-lang-tướng, tước Đô-đình-hầu. Lý-Nho khuyên Trác sớm định ngay mưu kế phế lập. Trác liền cho đặt tiệc lớn trong nội thành, mời các Công Khanh tới dự. sai Lã Bố đem hai ngàn giáp-sĩ đàn ra hai bên. Hôm ấy, quan Thái-phó Viên-Ngỗi cùng bá quan đều đến. Rượu được vài tuần, Trác lại chống gươm đứng dậy nói :

— Nay vua hôn ám như nhược, không thể phụng sự Tôn-miếu. Vậy noi việc xưa Y-Doãn. Hoắc-Quang, ta phế vua xuống làm Hoằng Nông Vương, lập Trần-lưu-Vương làm Hoàng-đế. Ai không thuận, ta chém đầu !

Quần thần sợ hãi ngồi lặng thinh. Trung-quân Hộ-úy Viên-Thiệu đứng bật dậy, bước ra nói :

— Đức Kim-thượng tức-vị chưa được bao lâu, chưa làm gì thất đức. Ngươi muốn bỏ trưởng lập thứ, chính là làm phản còn gì ? (1)

Trác nổi giận mắng lớn :

— Việc nước ở tay tao, tao làm thế đấy. Ai dám không thuận ? Mày tưởng lưỡi gươm của tao không bén chăng ?

Viên-Thiệu cũng tuốt phăng kiếm ra :

— Gươm mày bén, còn gươm tao dễ chường không sắc ?

Thế là hai người đối chọi nhau dữ dội trước tiệc. Đó chính là :

« Đinh-Nguyên trượng-nghĩa, thân cừa thác.
« Viên-Thiệu tranh phong, thế cũng nguy !

Muốn biết tính mạng Viên-Thiệu ra sao, xin đọc hồi sau...

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

● *Việc trừ kẻ gian thần ở bên mình vua, cần phải cần mật và gấp rút. Thế mà Đổng-Trác lại dàng thẳng biểu về triều cho việc lộ toang ra, rồi đóng quân lại, không gấp rút kéo về trừ yêm-hoạn. Đó không phải Trác dại đâu. Trác khôn lắm : Trác cho thiên-hạ giết nhau rồi mình tới thủ cái lợi của « ngư ông » đấy. Mà Trác khôn là vì Lý-Nho khôn. Chỉ có Hà-Tiến là dại nên chết uổng.*

● *Lý-Nho bầy kế gì cho Trác cũng khôn, thế mà có một cái dại không biết. Đó là cái dại để cho Trác nhận Lã-Bố làm con nuôi, làm tướng tâm-phúc ! Ôi, một đứa con nuôi đã giết nghĩa-phụ, rồi lại bái một nghĩa-phụ được liền, thì nó trung-nghĩa làm sao được ? Chỉ đáng cười Lý Nho. Còn như Đổng-Trác với Lã-Bố thì chỉ là hai kẻ ngu như nhau. Trác không ngờ Bố, Bố không nghĩ Trác là chuyện thường. Riêng anh chàng Lý-Túc thì kém Lý Nho, nhưng cũng hơn được Đổng, Lã : Túc có tài khua môi múa mép, uốn lưỡi sắc, khiến đứa con nuôi phải giết cha. Nhưng cái tài của Túc chỉ dụ nổi một kẻ ngu phu như Lã-Bố mà thôi.*

---

1) Thì ai bảo anh để-nghị gạt hắn về triều ?

Hồi thứ 4

Truất phế Hán-Hoàng, Trần-lưu-Vương kế vị, Mưu sát Đổng-Trác, Tào-Mạnh-Đức dâng đao.

NHẮC lại, Đổng-Trác đang toan chém Viên Thiệu thì Lý-Nho ngăn lại, can rằng :

— Việc lớn còn chưa định xong, không nên chém giết.

Viên-Thiệu bèn rút bảo đao cầm tay, từ biệt các quan mà ra ngoài, treo cờ Tiết lên cửa Đông, rồi một mạch chạy về Ký-châu. Trác quay lại bảo quan Thái-phó Viên-Ngỗi :

Đổng-Trác phế Thiếu-đế lập Hiến-đế

— Thằng cháu anh vô lễ, nhưng tôi nể mặt anh nên làm ngơ cho nó đấy (1). Vậy việc phế lập bây giờ thế nào ?

Viên-Ngỗi đành nói :

— Ngài tính như vậy cũng phải.

Trác nói :

— Vậy thì ai còn ngăn trở việc này, sẽ bị trị theo quân pháp !

Bá quan sợ hãi, đều nói :

— Xin nghe theo mệnh lệnh.

1) *Bây giờ vì cháu mà tha cháu. Sao về sau này lại vì cháu mà giết chú ?*

Tiệc tan, Trác hỏi quan Thị-trung Chu-Bật và quan Hiệu-úy Ngô-Quỳnh :

— Viên Thiệu bỏ đi như vậy sẽ ra sao ?

Chu-Bật nói :

— Thiệu vùng vằng bỏ đi như thế, nếu bức y gấp quá, sẽ sinh biến. Vả họ Viên nhờ ơn Hán-triều, đã bốn đời làm Tam-công, môn sinh thuộc hạ đầy rẫy khắp thiên-hạ. Nếu Thiệu thu nạp hào kiệt, tụ tập đồ đảng, rồi anh hùng bốn phương lại nhân đó mà khởi lên, thì một giải Sơn-Đông sẽ không còn là của Ngài nữa. Chi bằng hãy xá cho Thiệu, lại cho một chức Quận thú gì đó, y sẽ mừng vì được khỏi tội, ắt khỏi gây mối lo.

Ngô Quỳnh cũng nói :

— Viên-Thiệu tuy ham mưu kế nhưng không quyết đoán, (1) chẳng đáng lo ngại, nên cho y một chức Quận-thú để lấy lòng dân.

Trác nghe theo, ngay hôm ấy sai người đem chiếu chỉ tới Sơn-đông, phong Thiệu làm Thái-thú Bột-Hải. Ngày mùng 1 tháng 9 năm ấy, Trác ép vua ra ngự-điện Gia-đức, đại hội văn-võ bá quan. Trác tuốt gươm, đứng trước công chúng mà nói rằng :

— Thiên-tử hôn ám nhu nhược, không đủ tư cách làm chúa thiên-hạ. Nay có đạo sách văn cho tuyên đọc. Bá quan hãy nghe đây.

Rồi sai Lý-Nho đọc. Sách văn như sau :

« Đức Hiếu-Linh Hoàng-đế sớm lìa bỏ thần dân. Bốn bể mong một chúa mới. Nay nhà vua thiên-tử kém cỏi, uy-nghi chẳng xứng, đã tỏ ra trẻ nít lúc cư tang, bất đức rõ ràng mà giữ ngôi báu. Hà Thái hậu không đáng bậc mẫu-nghi, làm rối chính-sự. Việc Vĩnh Lạc Thái-hậu (2) đột ngột từ trần hiện còn làm xúc động chúng luận. Thế là đạo Tam cương, kỷ Trời đất, ngôi mẫu nghi đã khiếm khuyết. Trần-lưu-vương Hiệp có Thánh đức vĩ đại, qui củ nghiêm túc, sầu thảm khi cư tang, nói năng không chút tà, danh thơm tiếng tốt, thiên-hạ đều hay, nên nối Hoàng-nghiệp để rạng truyền thống đời đời. Vậy nay phế Hoàng đế đương kim làm Hoằng-nông-vương Hoàng-Thái-hậu phải trả lại triều chính, mời Trần lưu vương lên ngôi Cửu ngũ, ứng lòng Trời, thuận lòng người, để thỏa lòng ngưỡng vọng sinh dân ».

1) *« Hảo mưu vô đoán » bốn chữ nay tả rõ tư cách Viên-Thiệu.*

2) *Tức là Đông Thái-hậu.*

Lý Nho đọc xong sách văn. Đổng-Trác thết tả hữu đưa Thiếu-đế xuống dưới bệ, cởi ấn, bảo quỳ xuống quay mặt hướng Bắc xưng thần nghe mệnh. Lại thết lột phẩm phục Hà Thái-hậu, lôi xuống đứng bên vua. Hai mẹ con khóc lóc thảm thiết. Bá quan ai cũng xót xa trong lòng. Bỗng từ dưới thềm, một vị đại thần phẫn nộ, thét lớn :

Đinh Quản

— Thằng giặc Đổng-Trác kia, mày dám lập mưu dối trời lừa đất. Tao quyết lấy máu cổ bôi cái mặt gian ác của mày !

Rồi cầm cái hốt ngà xông tới đâm Trác. Trác quát võ sĩ bắt lấy, thì ra quan Thượng thư Đinh-Quản. Trác sai lôi ra chém. Quản chửi mắng luôn miệng, cho tới lúc chết, mặt vẫn bừng bừng sắc giận không dời. Người sau có thơ than rằng :

« Giặc Trác ngầm mưu bỏ cháu rồi.
« Gò Lưu, non Hán sắp nghiêng rơi.
« Đầy triều khanh tướng tìm hơi cả.
« Duy có Đinh-công cột chống trời.

Nguyên văn :

« Đổng-Trác tiềm hoài phế lập đồ,
« Hán gia tông xã ủy khâu khư.
« Mãn triều thần tể giai nang quất.
« Duy hữu Đinh công thị trượng-phu.

Trác mời Trần-lưu-Vương lên điện. Quần thần triều bái xong. Trác sai đưa Hà Thái-hậu, Hoằng nông-Vương và đế-phi là Đường-thị sang Vĩnh-lạc-cung, khóa kín cung môn, cấm các quan không ai được vào thăm. Thương thay Thiếu-đế mới lên ngôi được 4 tháng, tháng 9 đã bị phế ! Trần-lưu-Vương được Trác lập lên, vốn tên Hiệp, tự là Bá-Hòa, con thứ của Linh-đế, tức là Hiến-đế vậy. Lúc ấy Hiến-đế mới 9 tuổi, lên ngôi lấy niên hiệu là «Sơ-Bình». Đổng-Trác làm tướng quốc, dáng sở không phải xưng tên, vào chầu không phải bước rảo, được phép đeo gươm khi lên điện, làm oai làm phúc mặc sức. Lý-Nho khuyên Trác cất dùng người có danh vọng để thu nhân tâm. Lại nhân tiến cử Thái-Ung là người có tài. Trác sai đi mời, Ung không tới. Trác nổi giận, sai người đến bảo rằng :

— Nếu không tới, sẽ giết ba họ (1) !

Ung lo sợ đành phải ra. Trác được Ung, mừng lắm, một tháng cho thăng chức đến ba lần, bái làm Thị trung, vô cùng hậu đãi.

Nói về Thiếu-đế, Hà Thái-hậu cùng Đường-Phi bị khốn khổ ở Vĩnh-lạc-cung. Đồ ăn thức mặc mỗi ngày một thiếu dần. Mặt vua chưa từng ráo lệ. Một ngày xuân chợt thấy đôi chim Yến bay vào lượn trước sân, vua nhìn chim, lòng cảm xúc, mới ngâm một bài thơ rằng :

« Mơn mởn cỏ xanh dãy
« Dập dìu đôi én bay
« Giòng Lạc quanh tuôn nước
« Người đâu đường thảnh thơi (1)
« Chim xa trong khói biếc
« Ôi, chốn xưa đến đâu ..,
« Nghĩa khi còn ai đó,
« Vì ta, giải hận này ? (2)

Nguyên văn :

« Nộn thảo lục ngưng yên,
« Niễu niễu song phi yến.
« Lạc thủy nhất điều thanh,
« Mạch thượng nhân xưng tạn.
« Viễn vọng bích vân thâm,
« Thị ngô cựu cung điện.
« Hà nhân tượng trung nghĩa.
« Tiếu ngã tâm trung oán ?

Nào ngờ trong thời gian ấy Đổng-Trác vẫn thường sai người tới thăm thính và hôm đó có kẻ chép bài thơ « Phi yến » về trình Trác.

Trác nói :

— Đã làm thơ tỏ lộ oán vọng thế này, có cớ để đem giết được rồi !

---

1) *Một lối cầu hiền đặc biệt.*

2) *Bốn câu đầu cảnh đẹp, vịnh cảnh. Đó là thể Hứng.* T.k.

3) *Bốn câu sau tả tâm sự mình. Đó là thể Phú.*

Liền sai Lý Nho đem mười tên vũ sĩ vào Vĩnh-lạc-Cung giết Vua. Bấy giờ Vua cùng Thái-hậu và Phi ở trên lầu, nghe cung nữ báo có Lý-Nho đến, Vua giật mình kinh hãi ! Nho đem rượu vào dâng. Vua hỏi vì cớ gì. Nho nói :

— Ngày xuân tươi đẹp, Đổng-tướng-Quốc sai tôi dâng rượu thọ !

Thái-hậu nói :

— Đã là rượu thọ thì ngươi hãy uống trước đi.

Nho nổi giận mắng :

— Thật ngươi không uống chăng ?

Rồi quát tả hữu lấy một con dao ngắn và khúc lụa bạch đặt trước mặt Vua mà nói :

— Rượu thọ không uống, thì phải nhận một trong hai vật này !

Đường Phi thấy thế, quỳ xuống nằn-nì rằng :

— Thiếp xin uống rượu này thay Vua. Xin ngài tha mạng sống cho mẹ con Vua (1).

Lý-Nho quát mắng .

— Mày là hạng người nào mà dám đòi chết thay vua ?

Rồi đưa rượu cho Hà Thái-hậu mà bảo :

— Mụ phải uống trước đi.

Bấy giờ Thái-hậu mới uất ức chửi mắng Hà-Tiến vô mưu nước giặc vào kinh để gây nên tai-họa. Nho lại thôi thúc Vua. Vua nói:

— Hãy khoan, để ta cùng Thái-hậu từ biệt đã.

Bèn đau xót mà làm bài ca rằng :

« Trời đất đổi nghiêng nhật nguyệt sa
« Bỏ ngôi vạn thặng nạn chưa qua !
« Ôi, tôi bức Chúa ngay khôn thoát
« Thế lớn tan theo mất lệ nhòa.

Nguyên văn :

« Thiên địa dịch hề, nhật ngavệt phiên.
« Khí Vạn-thặng hề, thoát thù phiên.
« Vi thần bức hề, mệnh bất cửu
« Đại-thế khứ hề, lệ không tiềm...

1) Biết bao nhiêu vị công khanh phải thẹn với người con gái này.

Đường-Phi cũng làm bài ca rằng :

« Trời đã đổ, đất nào còn vững ?
« Thân Đế-Cơ xót chẳng theo cùng,
« Tử-ly phut chốc hồi hùng !
« Mấy bèo tan-tác đôi dòng từ đây...

Nguyên văn

« Hoàng Thiên tương bỉng hề, Hậu-thổ đãi,
« Thân vi Đế-Cơ hề, hận bất tùy...
« Sinh tử dị lộ hề, tòng thử biệt
« Nại hà tân tắc hề, tâm bất bi ?

Ca xong, ôm lấy nhau mà khóc. Lý Nho giục giã :

Lý-Nho bức tử Thiếu-đế

— Tướng quốc đang đứng chờ tin báo. Bọn ngươi còn kéo dài thì giờ để mong ai đến cứu chăng ?

Thái-hậu liền mắng lớn :

— Thằng giặc họ Đổng kia ! Mày bức mẹ con ta chết cho, trời sẽ không dung mày ! Bọn chúng bay giúp giặc làm ác cũng có ngày chết ba họ !

Nho nổi giận, hai tay ôm choàng lấy Thái-hậu quẳng tới xuống lầu cho chết, rồi thét võ sĩ thắt cổ Đường-Phi ! Lại đem rượu độc dẫn ngựa Thiếu-đế ra mà đổ vào miệng. Giết xong ba mẹ con vua, Nho về phục mệnh Đổng-Trác. Trác sai đem ba cái xác ra chôn ở ngoài thành.

Từ đó, đêm đêm Trác vào cung gian dâm cung nữ rồi ngủ luôn trên Long-sàng, chẳng kiêng nể gì. Trác thường dẫn quân ra khỏi thành đi dạo. Ngày kia tới một địa phương gần Dương-thành, bấy giờ gặp tiết tháng hai, có mở hội ; con trai con gái các xã thôn tụ tập ở đấy đông lắm. Trác sai quân sĩ bổ vòng vây, giết hết đàn ông con trai ; bắt hết phụ nữ và lấy tất cả của cải cho lên xe, treo hơn ngàn đầu người dưới xe, chở về thành, sai phao lên rằng : « Tướng-quốc đánh giặc, đại thắng trở về. » Rồi sai đem số đầu người ra đốt ngoài thành. Phụ nữ và của cải thì cho quân sĩ chia nhau. Quan Việt-Kỵ Hiệu-úy là Ngũ-Phụ, tự là Đức

Du, thấy Trác tàn bạo quá, lòng rất bất bình, những khi vào triều thường mặc riêng áo giáp, dấu con dao ngắn trong mình để lừa dịp giết Trác. Một hôm Trác vào triều, Phụ đứng dón dưới gác. Trác tới gần, Phụ rút dao nhằm thẳng bụng mà đâm. Nhưng vì Trác cao lớn quá, dùng sức khỏe như beo, ôm chặt được Phụ. Lúc ấy Lã-Bố vừa tới, nắm lấy Phụ quật ngã xuống. Trác quát hỏi :

Ngũ-Phụ

— Ai xui mày làm phản ?

Phụ trừng mắt quát lớn :

— Mày không phải vua tao, tao không phải bề tôi mày. Sao lại bảo là « phản » được ? Tội ác của mày đầy trời ai ai cũng muốn giết ! Tao tiếc không xé được xác mày làm muôn mảnh để tạ thiên-hạ !

Trác giận lắm, sai quân lôi ngay ra mổ bụng, xẻo thịt. Phụ vẫn chửi mắng luôn miệng cho tới chết. Người sau có thơ khen rằng :

« Ngũ Phụ trung nghĩa mấy ai bì ?
« Hào khí xung thiên lúc Hán suy !
« Gẻ giặc giữa triều gan một lớn,
« Nàn sau còn nhớ mãi Thân-uy.

Nguyên-văn :

« Hán mạt trung thần, thuyết Ngũ-Phụ.
« Xung thiên hào khí thế gian vô
« Trí u đường sát tặc danh do tại.
« Vạn cổ khâm xưng đại tượng-phu.

Từ đó mỗi khi ra chốn triều-đường, Trác đều đem gấp sĩ theo hộ vệ. Ngày kia, Viên-Thiệu ở Bột hải nghe tin Trác quá lộng quyền, bèn sai người đem mật thư về Kinh gửi cho Vương-Doãn. Đại ý thư như sau :

« Giặc Trác dối trời bỏ chúa, người người đau xót xé tuột bầm gan, sao Ngài chịu để nó tung hoành tàn ngược mãi, cứ ngồi nhắm mắt bưng tai, sao gọi là trung ân báo quốc ?

« Tôi hiện đang tập luyện sĩ tốt, lòng muốn quét sạch Vương thất nhưng chưa dám khinh động. Nếu ngài cùng lòng với tôi, xin lo toan lúc này. Hễ có việc sai khiến, tôi xin vâng lệnh ngay. »

Vương-Doãn tiếp thư, lo nghĩ tìm tòi mãi không ra kế gì. Một hôm vào triều tới ngồi ở nội các, Doãn thấy có đủ mặt các cựu thần, bèn nói :

— Hôm nay là sinh-nhật lão phu. Vậy tối chiều, xin mời liệt vị đời gót ngọc tới tệ xá, xơi chén rượu.

Các quan đều nói :

— Xin tới chúc thọ Ngài.

Chiều hôm ấy, Doãn đặt tiệc yến nơi hậu đường. Công khanh đều tới dự. Rượu được vài tuần, bỗng Doãn ôm mặt khóc òa lên. Các quan kinh lạ đều hỏi :

— Hôm nay là ngày vui của Tư Đồ, sao lại có điều gì bi thương như vậy ?

Doãn bấy giờ mới bộc lộ :

— Hôm nay nào có phải ngày sinh nhật của tôi ! Chỉ vì sợ họp nhau đông đủ thế này, Đổng-Trác sẽ nghi, nên nói thác như vậy đó thôi. Than ôi ! Đổng-Trác dối chúa, lộng quyền, Xã-tắc ngửa nghiêng trong sớm tối, khó mà bảo toàn ! Nghĩ lại công đức của Cao-hoàng trụ Tấn để lại Sở mà có thiên-hạ, ai ngờ truyền đến ngày nay bị mất về tay Đổng-Trác ? Vì thế mà tôi khóc.

Các quan nghe xong đều khóc theo. Bỗng một người trong tiệc không hề khóc, lúc ấy lại vỗ tay cười lớn :

— Khắp triều Công Khanh cứ khóc thâu đêm đến sáng, khóc trọn ngày đến tối, rồi liệu có khóc chết được Đổng-Trác chăng ?

Vương-Doãn nhìn ra mới biết là Kiêu-kỵ Hiệu-úy Tào-Tháo. Bèn tức giận hỏi :

— Tổ tiên nhà anh mấy đời ăn lộc Hán, nay anh không lo báo quốc lại còn cười sao ?

Tháo nói :

— Tôi cười là cười khác : tôi cười các quan không ai có kế gì giết được Đổng-Trác đấy thôi, Tháo này tuy bất tài, cũng xin đi chặt đầu giặc treo dưới đô-môn để tạ thiên-hạ !

Doãn đứng ngay dậy hỏi :

— Mạnh-Đức có cao-kiến gì thế ?

Tháo nói :

— Gần đây tôi phải khuất thân thờ Đổng-Trác chính là muốn lừa dịp giết nó. Nay Trác đã tin dùng, tôi thường có những lúc được gần bên. Nghe Tư-Lễ có cây « Thất bảo-đao » quý giá, tôi muốn mượn dao ấy, vào tướng-phủ giết gã Trác. Dù phải chết cũng không tiếc thân !

Doãn khen hơn hở khen :

— Mạnh-Đức có lòng như thế, thật may cho thiên-hạ biết bao !

Liền tự tay rót chén rượu mời. Tháo đổ một nửa rượu xuống đất mà thề. Doãn lấy bảo-đao đưa cho Tháo uống xong, đâu đao vào minh, đứng dậy tiễn các quan mà đi. Các quan ngồi lại một lát nữa, rồi cùng giải tán. Hôm sau Tháo mang đao tới cửa tướng-phủ, hỏi quân canh :

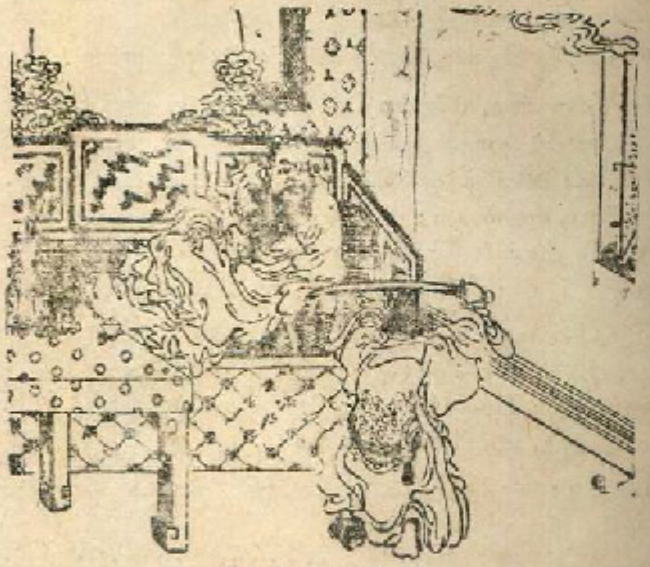

Tào-Tháo «hiến đao»

— Thừa-tướng ở đâu ?

— Hiện ở trong gác kia.

Tháo đi thẳng vào thấy Trác đang ngồi trên giường, có Lã-Bố đứng hầu bên cạnh ! Trác hỏi :

— Sao Mạnh-Đức đến chậm thế ?

— Bẩm, vì con ngựa gầy yếu nên chậm.

Trác quay lại bảo Lã-Bố :

— Ta có nhiều ngựa tốt từ Tây-lương mới tiến đến. Phụng-Tiên hãy ra lựa cho Mạnh Đức một con.

Bố vâng mệnh đi ra, Tháo nghĩ thầm :

— Thằng giặc này tận số rồi !

Đã toan rút dao đâm, nhưng sợ Trác to và khỏe quá, chưa dám khinh động .. Trác to lớn nhưng nặng thịt, không ngồi được lâu, mới ngả mình nằm xuống, quay mặt vào phía trong Tháo mừng thầm khấp khởi :

— Đúng là thằng này đến giờ chết !

Và lập tức rút dao ra... Nhưng Trác trông vào cái gương thoáng thấy Tháo rút dao sau lưng mình, vội quay ra hỏi :

— Mạnh-Đức làm gì thế ?

Vừa lúc ấy, Lã-Bố lại giắt một con ngựa vào tới chân lầu ! Tháo quỳ ngay xuống thưa rằng :

— Tháo có cây dao này rất quí, xin dâng Âu-tướng !

Trác cầm xem, thấy dao ấy dài hơn thước, chuôi khảm ngọc T'ất-bảo, lưỡi cực kỳ nhọn sắc, quả là con dao rất quý liền đưa cho Lã-Bố cất đi. Tháo lại đưa vỏ dao cho Bố (1) Trác dẫn Tháo xuống gác xem ngựa. Tháo tạ ơn, rồi nói :

— Xin cho cưỡi thử một đoạn xem sao (2).

Trác ra lệnh thắng yên cương cho Tháo cưỡi. Ra khỏi cửa tướng-phủ, Tháo liền ra roi lia lịa, trông hướng Đông-Nam mà phi một mạch mất dạng Lã-Bố bảo Trác :

— Vừa rồi Tào-Tháo có vẻ như muốn « hành thích » ấy !... Có lẽ bị lộ chuyện nên mới thác cớ hiến dao ?...

Trác nói :

— Ta cũng nghi như vậy.

Đang lúc cha con bàn tán thì Lý-Nho tới. Trác đem câu chuyện thuật lại. Nho nói :

— Tào-Tháo không để vợ con ở Kinh, chỉ có một mình ở trọ một nhà. Giờ hãy sai người tới triệu. Nếu hắn không nghi ngờ mà đến, ấy là hiến dao thật. Nếu thác cớ không tới, ấy là đã âm-mưu hành-thích, phải bắt ngay mà tra hỏi.

Trác nghe theo, sai bốn tên lính ngục tới nhà trọ gọi Tháo. Bọn ngục tốt đi một hồi lâu trở về báo rằng :

---

1. « *Hiến dao* » mà lại đưa lưỡi ra trước, bây giờ mới dâng vỏ đao ? Rõ là chủ mưu âm-sát, thế mà Đổng-Trác ngu-ngốc không biết !

2) Vì đã lợi dụng « thử dao » nên phải gắp rút « thử ngựa ».

— Tháo không về nhà trọ, đã cưỡi ngựa ra thẳng cửa Đông. Quân canh hỏi thì Tháo nói rằng : Thừa-tướng sai đi có công-sự khẩn cấp. Nói rồi phóng ngựa đi như bay...

Lý-Nho nói ngay :

— Thằng giặc Tháo mạnh-tâm nên chạy trốn đấy ! Đúng là nó đã vào đây hành-thích, không còn nghi gì nữa !

Trác nổi giận dùng dùng :

— Ta trọng dụng nó như thế mà nó dám mưu hại ta !

Nho nói :

— Vụ này ắt có những đứa đồng mưu. Cứ bắt được thằng Tháo là lòi ra hết.

Trác liền sai thảo văn-thư, họa ảnh đồ hình Tào-Tháo, thông sức đi khắp các nơi, ra lệnh trốc nã. Ai bắt được Tháo thì được thưởng ngàn lạng vàng, được phong Vạn-hộ-hầu. Ai chứa chấp sẽ bị cùng tội.

Nói về Tào-Tháo, trốn ra khỏi thành, một mạch phóng ngựa như bay về hướng Tiểu-quận. Dọc đường mỏi mệt, nghỉ lại một đêm. Hôm sau, chạy tới huyện Trung-mâu bỗng bị bọn lính bắt lấy, giải vào nạp quan Huyện. Tháo khai mình là một khách thương, họ Hoàng-phủ (1). Không ngờ công văn trốc nã đã « chạy » thâu đêm, tới tay quan Huyện rồi. Quan Huyện nhìn kỹ mặt Tháo, trầm ngâm một lúc rồi nói :

— Trước kia, ta ở Lạc-dương cầu quan, đã rõ mặt anh là Tào-Tháo, nay còn dấu ta sao ? Giờ ta hãy đưa anh xuống trại-giam, ngày mai sẽ giải về kinh lấy thưởng !

Nói rồi sai giam lại, bảo quản-ty cho cơm rượu để Tháo ăn uống. Đến nửa đêm vắng vẻ bỗng Huyện-lệnh sai kẻ thân tùy xuống trại, đem Tào-Tháo vào hậu-viện xét hỏi. Quan hỏi rằng :

— Ta nghe Thừa-tướng đãi anh không bạc, sao anh lại mang lấy vạ vào thân ?

Tháo khảng khái cười nhạt :

— Hạng sáo rơm biết sao nổi chí chim Hồng ? Ngươi đã bắt được ta, cứ việc giải kinh lấy thưởng. Hà tất phải hỏi lôi thôi !

Quan Huyện bèn đuổi tả hữu ra ngoài, rồi bảo nhỏ :

1) *Sao không khai là... Hạ-Hầu ?*

— Anh chớ coi thường tôi như vậy. Tôi không phải hạng hủ-quan, tục-lại đâu. Chỉ vì chưa gặp Chúa đấy thôi...

Tháo nói :

— Tổ-tông nhà tôi đời đời ăn lộc Hán triều, nếu không lo báo quốc thì không khác gì cầm thú. Tôi sở dĩ phải nén mình theo Đổng-Trác bấy nay, chỉ là muốn lừa dịp giết nó, để trừ hại cho nước. Nay việc chẳng thành âu cũng bởi số Trời..

— Bây giờ Mạnh-Đức định đi đâu ?

— Tôi sẽ về quê nhà chiêu mộ nghĩa-binh, rồi phát tờ kêu-chiếu, triệu Chư hầu khắp nơi cùng khởi binh đi giết Đổng Trác. Đó là chí nguyện của tôi.

Nghe Tháo nói thế, Quan Huyện bèn tự tay cởi trói, nắm tay dắt lên ngồi trên, rồi cúi đầu vái :

— Ngài quả là bậc nghĩa-sĩ trong thiên-hạ đời nay.

Tháo cũng vái tạ và hỏi họ tên. Quan huyện nói :

— Tôi họ Trần, tên Cung, tự là Công-Đài. Hiện mẹ già và vợ con đều ở Đông-quận. Nay cảm lòng trung-nghĩa của ông, tôi nguyện bỏ chức quan này cùng ông ra đi.

Tháo rất mừng. Ngay đêm ấy, Trần Cung thu thập hành-trang, bí mật cùng Tào-Tháo thay y-phục khác, mỗi người đeo một thanh gươm, lên ngựa trông đường cố-quận thẳng rong. Đi được bảy ngày, tới một vùng gần Thành-cao, gặp lúc mặt trời sắp lặn, Tháo lấy roi ngựa trỏ vào một chỗ cây cối um-tùm, bảo Cung :

— Trong vùng này có một ông họ Lã, tên Bá-Xa, vốn là anh em kết nghĩa với cha tôi. Ta thử ghé vào hỏi thăm tin-tức gia-đình và ngủ tạm một đêm, nên chăng ?

— Thế thì hay lắm. Còn gì hơn !

Hai người tới trước trang trại xuống ngựa, vào ra mắt Lã-Bá-Xa. Bá-Xa nói :

— Ta nghe triều-đình tống văn-thư đi trốc-nã hiền-diệt gắt lắm. Cha cháu đã đem cả nhà sang Trần-Lưu lánh nạn rồi. Sao còn tới đây được?

Tháo đem câu chuyện vừa qua kể lại, rồi kết luận :

— Nếu không gặp được Trần-huyện-lệnh, mà gặp phải quan khác, ắt cháu đã tan xương nát thịt rồi.

Lã-bá-Xa bái tạ Trần-Cung :

— Nếu tiểu điệt không gặp được Sứ-quân thì họ Tào đến phải tuyệt-chủng ! (1) Vậy xin mời Sứ-quân an-tọa, và nghỉ tạm một đêm nơi gian nhà cỏ này.

Nói rồi đi vào trong nhà, một hồi lâu mới ra, (2) nói với Cung :

— Nhà lão không sẵn rượu ngon, xin phép qua bên Tây-thôn mua một bầu thật tốt về cùng uống.

Dứt lời, vội vội vàng vàng cưỡi con la ra đi (3) Tháo cùng Trần-Cung ngồi một hồi lâu, bỗng nghe phía sau nhà có tiếng mài dao soàn soạt. (4) Tháo bảo nhỏ Cung :

— Lã-bá-Xa với nhà tôi cũng không thân lắm đâu, ra đi đột ngột như vừa rồi, khả nghi lắm ! ... Vậy ta thử nghe ngóng xem sao...

Hai người rón rén lên ra sau nhà, bỗng nghe có tiếng nói :

— Trói lại mà giết chăng ?

Tháo hốt hoảng bảo Cung :

— Đúng rồi ! Nếu không hạ-thủ trước, ắt bị chúng bắt !

Hai người liền tuốt gươm xông thẳng vào, bất cứ già trẻ trai gái, giết hết ! Giết luôn một lúc tám mạng người, thây nằm ngổn ngang !... Lại sục tìm vào bếp... Bỗng thấy một... con lợn bị trói tròn nằm đó chờ... chọc tiết ! ! ! Trần-Cung kêu lên :

— Ôi thôi ! Mạnh-Đức đa-nghi, giết lầm người tốt rồi !

Hai người vội ra khỏi trang trại, lên ngựa đi gấp. Đi chưa được hai dặm đường đã thấy Lã-bá-Xa đủng-đỉnh trên lưng con la trở về, hai bên yên đèo hai bầu rượu, tay thì cầm nào rau thơm, nào hoa quả, miệng kêu rối rít :

1) Họ Tào không « tuyệt-chủng » đâu. Có nhà Cụ sớp... « mất nòi » đấy thì có !

2) Đáng nghi !

3) Lại đáng nghi nữa !

4) Ối chao ! Nghe mà ghê mình quá !

Lã Bá Xa

— Kìa hiền-điệt, Sứ-quân, sao lại ra đi ?

Tháo nói :

— Kẻ có tội không dám ở lâu một chỗ (1).

Bá-Xa kể lể :

— Tôi đã sai người nhà mổ con lợn để uống rượu. Hiền-điệt với Sứ-quân không thể nán lại một đêm sao ? Xin quay ngựa trở lại ngay cho ! ...

Tháo không nhận, quất ngựa mà đi. Đi được một đoạn, bỗng Tháo rút gươm quay chạy trở lại, gọi Bá-Xa mà hỏi lớn :

— Người nào phía sau đang đi lại kia ?

Bá Xa vừa quay đầu nhìn đi. Tháo đã vung gươm chém cho một nhát chết quay xuống chân con la ! Trần-Cung kinh hãi hỏi :

— Vừa rồi đã lầm, sao giờ còn giết nữa ?

— Nếu để Bá Xa về, thấy cảnh toàn gia bị sát hại, đời nào ông ấy chịu im ? Ắt phải hô hoán làng xóm đuổi bắt. Như vậy, chúng ta mắc đại họa ngay !

— Biết là giết oan, mà cố sát như vậy là đại bất nghĩa !

Tháo nói :

— Thôi, thà rằng mình phụ người ; còn hơn để người phụ mình !

Trần-Cung lặng thinh không nói gì nữa. Đêm ấy, hai người rong ngựa đi dưới ánh trăng. Đến một cái quán, cùng vào trọ bảo lấy thóc cho ngựa ăn. Tháo buồn ngủ, nằm quay ngay ra giường ngáy khò khò... Trần Cung thì thao-thức nghĩ ngợi suốt đêm.

— Hừ ! Tưởng nó là người tốt, mình bỏ quan theo nó. Ai ngờ nó lòng lang dạ thú thế này. Nếu để thằng bất nhân này sống ắt nó gây tai vạ về sau !

Nghĩ rồi, rút gươm tiến lại giường để giết Tào Tháo. Đó chính là :

« Lòng lang dạ sói bất lương,

« Tháo cùng với Trác một phường mà thôi !

Muốn biết tính-mạng Tào-Tháo ra sao, xin xem hạ hồi phân giải...

1) « Có tội với Đổng-Trác, hay có tội với cụ Lã ? Thú tội một cách kín đáo chăng ?

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
« Thánh-Thán ngoại thư »

• *Đầu đời Hán, vì bà Lã-Hậu thảm sát nàng Thích Cơ mà Huệ Đế (con của là) không có con nối dòi. Cuối đời Hán, vì Hà Hậu giết Vương mỹ nhân mà Thiếu-đế mất ngôi, chết uổng. Trước có Hà-Tiến giết Đổng Hậu, sau có Đổng-Trác giết Hà-Hậu. Phải chăng đó là lẽ trời : ác giả ác báo ?*

• *Đinh-Quản Ngũ Phụ liều thân giết Đổng Trác để rồi chịu chết. Tào-Tháo mưu sát Đổng-Trác để rồi ứng biến ra « hiến đao » mà thoát nguy. Thế mới biết Tháo không trung-nghĩa như Quản, Phụ. Và kẻ gian hùng khi mưu việc gì, không chịu liều mình, mà phải lo bảo toàn lấy mình trước đã.*

• *Nếu quan Huyện họ Trần giết Tháo về kinh, hoặc Lã-bá Xa đi báo quan khác, Tháo sẽ chết về tay Đổng-Trác, nhưng sử sách đời sau sẽ chép rằng :*

— Cuối đời Hán, Tào-Tháo là vị trung-thần nghĩa-sĩ đệ nhất, không ai bằng !

Thế mới biết việc xét người là khó.

• *Tào-Tháo giết cả nhà Bá-Xa vì lầm, còn khổ dĩ tha-thứ, chứ đến như giết luôn ông lão, bạn của cha mình, đã biết mình lầm mà còn giết, thì đúng như lời Trần-Cung nói : Tháo đã có hành-động đại bất-nhân bất nghĩa. Tuy nhiên, Tháo cũng còn là kẻ biết thú thực cho nên mới nói « thà mình phụ người còn hơn người phụ mình ». Chứ ở đời có biết bao nhiêu kẻ nghĩ như Tháo, hành động gian hùng như Tháo, mà ngoài miệng lại cứ giả đạo-đức, nói trái lại : « Thà để người phụ ta, chứ ta không nỡ phụ người » ! Những kẻ này còn đáng chê hơn Tháo nữa.*

• *Nếu Trương-Phi đâm chết quách Đổng-Trác, Trần-Cung cũng hại đời Tào-Tháo đi, thì thật là chuyện thống khoái, nhưng chỉ là thống khoái nhất thời... sau này còn đâu trăm ngàn chuyện kỳ kỳ quái quái diễn tiếp mãi ra nữa ? Có lẽ trời xanh kia muốn lưu hai kẻ gian hùng ấy để đóng vai chính trong nhiều ấn tuồng sau này vậy.*

Hồi thứ 5

Tiếp hịch văn, các Trấn ứng Tào-công, Phá quan-ải, Tam-Anh chiến Lã-Bố.

NHẮC lại, Trần-Cung rút gươm, đang sắp hạ thủ... bỗng lại nghĩ :

— Mình vì việc nước, theo hắn đến đây, nếu lại giết hắn thì mình cũng bất nghĩa. Thôi thì bỏ quách hắn mà đi nơi khác vậy.

Bèn tra kiếm vào vỏ, lên ngựa không chờ tới sáng, đi về hướng Đông-quận. Khi Tháo ngủ dậy không thấy Cung đâu, nghĩ bụng :

— Anh chàng này nghe mình nói câu hớp hồn, nghi mình là kẻ bất-nhân, nên bỏ mà đi đây. Mình phải đi gấp, không thể ở lâu.

Liền đi một mạch tới Trần-Lưu tìm cha, kể lại những việc xảy ra trong kinh, rồi ngỏ ý muốn phá tán của nhà đem chiêu-mộ nghĩa-binh. Tào-Tung nói :

— Của nhà có được bao lăm, sợ không nên việc. Ở vùng này có một ông đồ Hiếu-liêm, họ Vệ, tên Hoằng, là người khinh tài trượng nghĩa, mà gia tư vào hàng cự phú, nếu được ông ấy giúp cho mới có thể mưu việc.

Tháo bèn mở tiệc rượu, mời Vệ-Hoằng đến nhà yến ẩm, rồi ân cần bảy tỏ chí mình :

— Nay nhà Hán vô chủ, Đổng-Trác chuyên-quyền, dối vua hại dân. Thiên-hạ đâu đâu đều nghiến răng căm giận. Tôi muốn ra sức phò Xã-Tắc, ngặt vì sức không đủ. Thấy Ngài là bậc nghĩa-sĩ, tôi muốn cầu Ngài giúp cho, cùng phò nhà Hán, thì Quốc-gia may mắn muôn vàn. Chẳng hay tôn ý thế nào ?

Tào-Tháo và Hạ-hầu-Đôn

Vệ-Hoằng khẳng-khái nói :

— Lòng tôi từ lâu vẫn muốn thế, mà tiếc chưa gặp được anh hùng. Nay Mạnh-Đức đã có chí lớn, tôi nguyện đem hết của nhà ra giúp.

Tháo rất mừng, liền thảo tờ "kiểu chiếu" phân phát đi khắp các đạo. Rồi chiêu tập nghĩa binh, kéo cờ trắng đề hai chữ «Trung-Nghĩa» rất lớn. Chưa được mấy ngày, các dũng sĩ tới ứng-mộ đông như nước chảy. Ngày kia có một người ở đất Bình-dương nước Vệ, họ Nhạc, tên Tiến, tự là Văn-Khiêm tới theo Tháo. Rồi lại có một người ở vùng Sơn-dương huyện Cự-lộc, họ Lý, tên Điển, tự là Mạn-Thành về theo. Tháo lưu dùng làm thủ túc dưới trướng. Kế đó, có người nước Bái, ở Tiêu-quận, là Hạ-hầu-Đôn, tự là Nguyên-Nhương, đến giúp. Đôn vốn dòng dõi đại tướng Hạ-hầu-Anh thời xưa. Từ nhỏ đã học nghề bắn cung, múa thương. Năm 14 tuổi, theo thầy học võ, gặp kẻ chửi mắng thầy, Đôn nổi giận giết kẻ ấy, rồi trốn ra xứ ngoài. Nay nghe Tào-Tháo khởi binh, Đôn cùng em họ là Hạ-hầu Uyên mỗi người dẫn một ngàn tráng sĩ tới hợp quân với Tháo. Hai người này vốn anh em họ của Tháo, vì cha Tháo là Tung, vốn họ Hạ-hầu, sau làm con nuôi nhà họ Tào, mới đổi ra họ này. Ít ngày sau, lại có hai anh em Tào-Nhân, Tào-Hồng mỗi người dẫn hơn một ngàn quân tới giúp. Tào-Nhân tự là Tử-Hiếu, Tào-Hồng tự là Tử-Liêm, cả hai đều giỏi nghề bắn cung cưỡi ngựa, võ nghệ tinh-thông. Tháo rất mừng, ngày ngày cho điều-luyện quân-mã ở trong thôn. Vệ-Hoằng thì bỏ của cải ra sắm áo giáp cho quân sĩ và may cờ quạt tàn lọng. Người bốn phương tải lương-thực tới giúp rất nhiều...

Nói về Viên-Thiệu, tiếp được kiểu-chiếu của Tháo, liền tụ tập các tướng văn võ dẫn 3 vạn quân tới Bột-Hải, tới hội thề với quân Tào. Tháo bèn thảo tờ hịch gửi đến các trấn Chư-hầu. Hịch-văn như sau :

« Bọn Tháo chúng tôi xin đem Nghĩa-lớn bố cáo thiên-hạ : Đặc-thần Đổng-Trác dấy trời lừa đất, hại nước giết vua, làm ô-uế nơi cung-đình, tàn sát bao sinh-linh, thật là giống lang sói bất nhân, tội ác chất đầy trời ngập đất. Nay chúng tôi vâng một chiếu thiên-tử, đại hội nghĩa binh, thề quét sạch trong ngoài, tru lục kẻ lũ hung-bạo, mong dấy nghĩa-sư, rửa mối hận chung, phò trì Vương-thất, cứu nạn lê dân. Hịch này tới đâu, ngày nào, nơi đó nên phụng-hành tức tốc ».

Hịch văn phát đi, chẳng bao lâu đã có rất nhiều trấn Chư-Hầu khởi binh kéo tới hưởng-ứng. Các trấn ấy như sau :

TRẤN THỨ 1 : Nam-dương Thái-thú : Hậu-Tướng-quân *Viên-Thuật.*

TRẤN THỨ 2 : Ký-châu Thứ-sử : *Hàn-Phức.*

TRẤN THỨ 3 : Dự-châu Thứ-sử : *Khổng-Dụ.*

TRẤN THỨ 4 : Duyện-châu Thứ-sử : *Lưu Đại.*

TRẤN THỨ 5 : Hà-nội Thái-thú : *Vương Khuông.*

TRẤN THỨ 6 : Trần-Lưu Thái-thú : *Trương Mạc.*

TRẤN THỨ 7 : Đông quận Thái-thú : *Kiều Mạo.*

TRẤN THỨ 8 : Sơn-dương Thái-thú : *Viên Dị.*

TRẤN THỨ 9 : Tế-Bắc-tướng : *Bảo-Tín.*

TRẤN THỨ 10 : Bắc-Hải Thái-thú : *Khổng-Dung.*

TRẤN THỨ 11 : Quảng-lăng Thái-thú : *Trương-Siêu.*

TRẤN THỨ 12 : Từ-châu Thứ-sử : *Đào Khiêm.*

TRẤN THỨ 13 : Tây-lương Thái-thú : *Mã-Đằng.*

TRẤN THỨ 14 : Bắc-bình Thái-thú : *Công-tôn Toản.*

TRẤN THỨ 15 : Thượng-dảng Thái-thú : *Trương Dương.*

TRẤN THỨ 16 : Trường-sa Thái-thú : Ô-trình Hầu *Tôn-Kiên.*

TRẤN THỨ 17 : Bột-hải Thái-thú : Kỳ hương-hầu *Viên-Thiệu*

Các trấn này hợp với đạo quân của Tào-Tháo nữa là 18 đạo tất cả. Các lộ quân mã nhiều ít không đều nhau. Có đạo chỉ được hơn một vạn, có nhiều đạo tới ba vạn. Đạo nào cũng đủ mặt văn quan võ tướng, nhằm hướng Lạc dương kéo tới tụ hội. Bấy giờ quan Thái-thú Bắc-Bình là Công-tôn-Toản thống lĩnh một vạn 5 ngàn tinh binh kéo qua Đức-châu, đến huyện Bình-nguyên thì thấy xa xa dưới rặng dâu um tùm, có lá cờ vàng bay phấp phới và mấy người cưỡi ngựa ra đón. Toản nhìn kỹ thì ra Lưu-Huyền-Đức. Toản hỏi :

— Kìa, hiền đệ ở đây ?

Huyền-Đức nói :

— Ngày trước nhờ ơn anh bảo-tấu, Bị được làm Huyện-lệnh nơi này. Nay nghe đại-quân đi qua, em ra đón rước. Mời anh vào thành nghỉ ngựa chốc lát.

Toản trỏ Quan, Trương mà hỏi :

— Những ai đây ?

— Đây là Quan-Vũ với Trương-Phi, anh em kết nghĩa của Bị.

— Có phải những người đã cùng Hiền-đệ phá giặc Khăn-Vàng ngày trước chăng ?

— Thưa vâng, em chỉ nhờ sức hai người này đó.

— Hai người hiện nay giữ chức gì ?

— Quan-Vũ làm tay mã-cung, Trương Phi làm tay bộ-cung.

Toản thở dài nói :

— Như thế này thật là mai-một anh hùng ! Nay Đổng-Trác làm loạn, thiên-hạ Chư-Hầu cùng hợp binh diệt nó. Hiền-đệ nên bỏ chức quan nhỏ này, cùng đi đánh giặc, phò nhà Hán mà lập công. Hiền-đệ nghĩ sao ?

— Huyền-Đức nhận lời cùng đi. Trương-Phi nghe nhắc đến cái tên « Đổng-Trác » thì chặc lưỡi nói :

— Nếu trước kia anh để em giết quách thằng giặc ấy, thì còn đâu cái vạ ngày nay ?

Vân-Trường nói :

— Việc đã gấp rồi, chúng ta nên thu xếp đi ngay.

Tào-Tháo đón Chư-hầu

Thế là Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn đăm tên quân kỵ đi theo Công-tôn-Toản. Khi đến nơi, Tào-Tháo ra đón tiếp ; rồi các trấn Chư-hầu cũng lục tục kéo tới, đâu đấy hạ trại an đinh liên tiếp nhau hơn 300 dặm. Tào-Tháo sai mổ trâu giết lợn, hội đãi Chư-hầu và bàn mưu-lược tiến binh. Thái-thú Vương-Khương nói :

— Nay chúng ta hợp nhau làm việc đại-nghĩa thì trước hết nên lập một vị Minh-chủ trông coi toàn thể việc quân-cơ, rồi sau mới tiến binh được.

Tào-Tháo nói :

— Viên Bản-Sơ là dòng dõi danh gia, đã bốn đời làm Tam-công, môn-hạ thủ-túc ở khắp nơi, lại là danh-tướng của Hán-triều, thật đáng làm Minh-chủ, xin nhận đi cho.

Viên-Thiệu còn khiêm tốn, hai ba lần từ chối. Các quan đều nói :

— Phi Bản-Sơ, không xong !

Bấy giờ Thiệu mới nhận lời. Hôm sau, một cái đài ba tầng được xây lên, chung quanh đài cắm cờ xí ngũ-phương, bên trên cắm cờ Mao trắng và cây búa vàng, bày đủ binh-phù tướng-ấn. Chư-hầu mời Minh-chủ đăng đàn hành lễ. Viên-Thiệu xốc áo deo gươm, trịnh trọng bước lên đàn, đốt hương lạy hai lạy, rồi đọc lời thề rằng :

« Nhà Hán không may, Hoàng-Cương thất thống, tặc-thần Đổng-Trác thừa cơ làm ác, gia hại cả đấng Chí-Tôn, tàn ngược khắp trăm họ. Bọn Thiệu cùng tôi lo sợ Xã-Tắc đổ mất, nên họp nghĩa-binh cùng cứu nạn Nước. Phàm đã ở trong khối Đồng-Minh đều nguyện gắng hết sức mình, giữ trọn thần-tiết, quyết chẳng hai lòng. Ai trái lời thề này sẽ vong tính mệnh không thể bảo tồn. Xin Hoàng-Thiên Hậu-Thổ Tổ-Tông minh linh chứng giám »,

Đọc xong, mọi người làm phép «sáp huyết» (1). Nghe những lời khẳng-khái, ai ai cũng rơi lệ. Sáp huyết xong, các quan xuống đàn, mời Viên-Thiệu thắng trướng ngồi trên cao. Còn hai bên, cứ chiếu tước-vị và tuổi tác mà ngồi theo thứ tự. Tào-Tháo đứng dậy mời rượu các quan. Được vài tuần, Tháo nói :

— Nay đã lập xong Minh-chủ, vậy ai nấy đều phải nghe lệnh điều khiển, cùng phò Quốc-gia, không ai được kể mạnh yếu mà ghen ghét nhau.

Viên-Thiệu nói :

— Thiệu này tuy bất tài, nhưng đã thừa lệnh các quan, làm Minh-chủ, thì ai có công ta thưởng, có tội ta phạt. Nước có hình-pháp. Quân có kỷ luật, mong hãy tuân giữ cho. Chớ có vi-phạm.

Các quan đều nói :

— Xin vâng mệnh-lệnh Ngài.

Thiệu bèn ra lệnh điều động :

— Em ta : Viên-Thuật, hãy nhận Tổng đốc lương-thảo, lo cấp ứng cho các trại, không được để nào thiếu-thốn. Lại cần ngay một tướng làm tiên-phong, thẳng tới Tỵ Thủy-quan khiêu chiến. Còn các đạo phải chia nhau đóng giữ những nơi hiểm-yếu, tiếp ứng lẫn nhau.

Nghe dứt, Thái-thú Trường-sa là Tôn Kiên hăng-hái bước ra nói :

— Kiên này xin làm Tiền-bộ tiên phong !

---

1) *Sáp huyết : chích ra một tí máu, bôi vào mép làm phép «uống máu ăn thề».*

Thiệu mừng lắm, nói :

— Phải lắm ! Văn-Đài là trang dũng-liệt, nên giữ chức này !

Tôn-Kiên liền cấp binh-mã bản-bộ, tức tốc tới ải Tỵ hủy đánh phá. Quân trấn ải vội cho người phi ngựa đưa tin về Lạc-Dương, ới phủ Thừa-tướng cáo cấp. Nói về Đổng Trác, từ ngày nắm được quyền lớn Triều-đình, ngày nào cũng sai mở tiệc yến-ẩm. Hôm ấy Lý-Nhơ tiếp được văn-thư cáo cấp, liền vào trình Trác hoảng sợ, vội triệu tập các tướng thương nghị. Ôn-Hầu Lã-Bố bước ra thưa rằng :

— Phụ-thân chớ lo. Tụi Chư-hầu ngoài cửa ải, con đều coi như cỏ rác ! Con xin đem quân bồ-lang đi chém hết đầu chúng nó treo dưới cửa thành !

Trác mừng lắm, cười nói :

— Ta có Phụng-Tiên, giết đầu cạo ngủ khì, chẳng lo gì nữa !

Trác vừa dứt lời, bỗng có người đứng sau lưng Lã-Bố, nói lớn :

— Cắt tiết gà cần gì phải dùng đến dao mổ trâu ? Chẳng cần Ôn-Hầu phải mệt sức, tôi xin đi lấy đầu bọn Chư-hầu như lấy vật trong túi cho mà xem !

Trác nhìn ra, thấy tướng ấy cao 9 thước, mình hổ lưng lang, đầu báo tay vượn, vốn người đất Quan-Tây, họ Hoa, tên Hùng. Trác mừng lắm phong Hoa-Hùng làm Kiêu kỵ Hiệu úy, giao cho 5 vạn quân mã-bộ, cùng với Hồ-Chẩn, Lý-Túc, Triệu-Sâm kéo ngay ra Tỵ-thủy-quan nghênh địch. Bấy giờ bên phía Chư-hầu có Tế-bắc-Tướng Bào-Tín, thấy Tôn-Kiên được làm tướng Tiền-Bộ, thì sợ Kiên chiếm mất công đầu, mới ngầm sai em là Bào-Trung kéo với ba ngàn quân mã-bộ, lén đi đường tắt, thẳng tới cửa quan khiêu-chiến trước. Hoa-Hùng dẫn 5 trăm quân thiết-kỵ mở cửa quan kéo xuống như bay, miệng quát lớn :

— Tướng giặc kia, đừng hòng chạy trốn !

Bào-Trung sợ quá toan tháo lui, nhưng bị Hoa-Hùng xông tới chém cho một đao chết lăn xuống ngựa. Quân của Trung bị bắt sống rất nhiều. Hoa-Hùng sai người đem thủ-cấp Bào Trung về Tướng-phủ báo tin thắng trận. Trác thăng Hùng lên chức Đô-đốc. Sau đó, Tôn-Kiên dẫn bốn viên tướng tới cửa quan. Tướng thứ nhất : vốn người Hữu-Bắc-Bình, đất Thổ-Ngân, họ Trình, tên Phổ, tự là Đức-Mưu, sử dụng một cây thiết-quyển xà-mâu. Tướng thứ hai : họ Hoàng, tên Cái, tự là Công-Phúc, người đất Linh-Lăng, sử dụng một ngọn roi sắt. Tướng thứ ba :

họ Hàn, tên Dương, tự Công-Nghĩa, vốn là người Lịnh-chi thuộc Liêu-đông, cầm cây đại-đao. Tướng thứ tư : Họ Tô, tên Mậu, tự là Đại-Vinh, người đất Phú-xuân, thuộc Ngô-quận, quen múa cặp song-đao. Tôn-Kiên mình mặc giáp bạc, đầu đội mũ chóp đỏ, cầm dao Cổ-đình cưỡi ngựa Hoa-tông, trỏ tay lên cửa ải mắng lớn :

— Thằng thất-phu giúp giặc làm ác kia ! Sao không hàng ngay đi ?

Phó-tướng của Hoa-Hùng là Hồ-Chẩn dẫn 5 ngàn quân, mở cửa kéo xuống nghênh-chiến. Trình-Phổ liền phi ngựa ra, vung xà-mâu tới đánh. Đánh nhau mới vài hiệp, Phổ đã đâm một mâu trúng ngay yết-hầu Hồ Chẩn. Chẩn chết quay dưới chân ngựa. Tôn-Kiên xua quân đánh giết tới sát cửa quan. Quân trên ải bắn tên liệng đá xuống như mưa. Kiên tạm dẫn quân ra đóng dồn ở Lương-đông, sai người về báo tin thắng trận với Viên-Thiệu và giục Viên-Thuật tiếp tế lương thảo.

Bấy giờ có kẻ nói dèm với Thuật rằng :

— Tôn-Kiên là con mãnh hổ Giang-đông, nếu để cho chiếm Lạc-dương, giết được Đổng-Trác, thì không khác gì trừ con sói dữ rồi rước lấy con hùm. Chi bằng dừng phát lương cho nữa, quân Kiên ắt phải thua.

Viên-Thuật

Viên-Thuật nghe theo, không phát lương thảo cho Kiên. Quân Kiên thiếu ăn, quả nhiên lòng hoang mang rối loạn. Quân thám-thính dò biết thế, liền báo tin về cửa quan. Lý-Túc bàn với Hoa Hùng :

— Đêm nay tôi xin dẫn một cánh quân, theo đường nhỏ kéo xuống, đi vòng phía sau đánh tập hậu trại Tôn-Kiên. Còn tướng-quân thì kéo thẳng xuống đánh mặt trước, như thế ắt bắt sống được nó !

Hoa-Hùng y kế, truyền quân sĩ ăn cơm no nê, rồi đang đêm lén xuống ải. Đêm ấy, trăng thanh gió mát, kéo tới trại Tôn-Kiên thì vừa nửa đêm. Hùng liền cho nổi trống chiêng inh ỏi, xua quân đánh thốc vào. Tôn Kiên bị đánh bất ngờ, hốt hoảng mặc giáp lên ngựa, vừa xông ra đã gặp ngay Hoa-Hùng. Hai ngựa quần nhau, hai tướng đánh lộn chưa được vài hiệp, thì quân Lý-Túc phóng lửa đốt sau trại và đánh rần vào. Quân sĩ của Kiên hoảng kinh, rối loạn. Các tướng gặp dầu hỗn chiến với nhau đó. Duy có Tô-Mậu theo sát bên Tôn-Kiên, phá vòng vây mà ra. Phía sau Hoa-Hùng đuổi riết. Kiên lấy cung rút tên bắn lại hai phát liền,

Hoa-Hùng đều tránh được. Kiên lấy hết sức bắn một phát thứ ba, nào ngờ dùng sức mạnh quá, cây cung Họa-thước cứng như sắt phải gẫy đôi, đành vứt cung thúc ngựa mà chạy. Tô-Mậu nói :

— Chúa-công đội cái mũ chóp đỏ, giặc trông rõ quá, xin cởi gấp, đổi cho tôi.

Kiên nghe lời, cởi mũ mình đổi cho Mậu. Rồi chúa tôi chia hai đường mà chạy. Quân lính của Hoa-Hùng cứ trông theo cái mũ đỏ mà đuổi theo. Kiên chạy rẽ vào con đường nhỏ thoát nạn. Còn Tô-Mậu bị Hoa-Hùng đuổi gấp quá, chạy tới chỗ một cái nhà của dân bị đốt, thấy có cây cột cháy dở, Mậu tháo chiếc mũ treo vào đấy, rồi tạm lánh vào rừng cây bên cạnh. Quân Hoa-Hùng đuổi tới, dưới bóng trăng thấy cái mũ đỏ sáng chói, liền bủa vây bốn mặt, nhưng không dám lại gần (1), cứ dùng cung tên bắn vào như mưa. Mãi sau mới biết mắc mưu, liền xông tới giật lấy cái mũ. Bấy giờ Tô-Mậu từ trong rừng, bất thình lình đánh ra, hoa đôi dao lên chém Hoa-Hùng. Hùng quát lớn một tiếng, chém Tô Mậu một dao chết lăn, lại thúc quân tàn-sát đến lúc rạng đông mới trở về quan-ải. Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Dương ba tướng cùng đi tìm Tôn-Kiên, rồi thu thập tàn-quân đóng lại trại sách. Kiên biết tin Tô-Mậu chết, vô cùng đau xót. Liền sai người đi gấp về báo tin cho Viên-Thiệu. Thiệu kinh-hãi, than rằng :

— Không ngờ Tôn-Văn-Đài bị thua Hoa-Hùng !

Rồi triệu tập Chư-hầu bàn tính. Các quan đều tới một lúc, chỉ có Công-tôn-Toản tới sau. Thiệu mời vào cùng ngồi trong trướng, rồi nói :

— Trước đây, em Bão Tướng-quân đã không tuân lệnh điều khiển, tự tiện tiến binh, đến nỗi vong thân, hao tổn khá nhiều quân mã. Nay Văn-Đài lại thua Hoa-Hùng, làm giảm nhuệ-khí quân ta. Phải làm thế nào bây giờ ?

Chư-hầu đều ngồi im, không ai nói gì ! Thiệu đưa mắt nhìn quanh một lượt, thấy sau lưng Công-tôn-Toản có ba người dung-mạo khác thường, đang đứng tủm tỉm cười (2)... Thiệu hỏi :

— Chẳng hay người đứng sau Công-tôn Thái-thú kia, là ai vậy ?

Công-tôn-Toản bảo Huyền-Đức bước ra trước, rồi đáp :

— Đây là người bạn học từ thủa thơ ấu của tôi, hiện làm Huyện-lệnh Bình-nguyên, tên là Lưu-Bị.

---

1) Để biết cái mũ của Tôn-Kiên không nhỏ !

2) Ba người như thế mà phải đứng sau lưng người ta, đáng than dài một tiếng !

Tào Tháo liền hỏi :

— Có phải Lưu-Huyền-Đức, người đã phá giặc Khăn-vàng ngày trước đó không ? (1)

Toàn đáp rằng phải, rồi bảo Huyền-Đức ra chào Chư-hầu, nhân thể, Toàn kể công-ao và đem thân-thế tông-phái Huyền-Đức ra thuật lại cặn kẽ rõ ràng. Viên Thiệu bèn nói :

— Đã là người Tôn-thất nhà Hán, thì xin mời cùng ngồi ! (2)

Huyền-Đức khiêm tốn từ chối, không dám ngồi, Thiệu nói :

— Không phải chúng tôi trọng cái chức của ông đâu, mà chúng tôi trọng ông vì ông dòng-dõi nhà Vua đấy.

Bấy giờ Huyền-Đức mới ngồi vào chiếc ghế cuối cùng. Quan, Trương khoanh tay đứng hầu sau lưng. Bỗng có thám-tử vào báo :

— Hoa-Hùng dẫn quân thiết-kỵ từ cửa quan xuống trước trại khiêu chiến ! Hùng đem cái mũ của Tôn Thái-thú mắc vào đầu cây gậy, giơ cao lên mà chửi mắng thậm-tệ...

Thiệu hỏi :

— Ai dám ra đánh Hoa-Hùng ?

Một viên kiện-tướng của Viên-Thuật, đứng sau lưng chủ, bước ra nói :

— Tiểu-tướng xin xuất trận !

Thiệu nhìn xem, thấy là Du-Thiệp thì mừng rỡ sai đi ngay. Thiệp lên ngựa, ra khỏi được một lát, đã có tin báo về : «Du-Thiệp đánh với Hoa-Hùng vừa được 3 hiệp, thì bị Hùng chém chết !» Các quan đều lo sợ. Thứ sử Hàn Phức nói :

Tôi có viên thượng-tướng Phan-Phượng, có thể lấy đầu Hoa-Hùng !

Thiệu vội sai Phượng ra đánh. Phượng vác một cây búa lớn, lên ngựa ra trận. Chưa được mấy chốc, lại thấy có thám-tử phi ngựa về báo : «Phan-Phượng cũng bị Hoa-Hùng chém rồi !» Các quan lại sợ tái mặt. Về..Thiệu buồn rầu nói :

— Tiếc thay, hai viên thượng-tướng Nhan-Lương, Văn-Xú của ta lại chưa đến kịp ! Nếu được một người tới đây, thì sợ gì Hoa-Hùng !

1) *Tào-A-Man tỉnh đời và nhớ dai lắm !*

2) *Viên-Thiệu chỉ trọng gia thế, không biết trọng công lao !*

Thiệu nói chưa dứt, bỗng một người bước ra trước thềm, kêu lớn lên rằng :

— Tiểu-tướng xin đi chém đầu Hoa-Hùng về dâng dưới trướng !

Mọi người nhìn xuống, thấy người đó cao chín thước, râu dài hai thước, mắt phượng mày tằm, mặt như trái táo sinh đôi mà đỏ như gấc, tiếng vang như chuông ngân, đứng hiên-ngang chờ lệnh. Thiệu hỏi là ai, Công-tôn-Toản nói :

— Đây là Quan-vũ, em Lưu-Huyền-Đức đấy.

— Hiện làm chức gì ?

— Người này hiện còn là mã-cung-thủ của Huyền-Đức.

Viên-Thuật ngồi trong trướng nghe thế, liền quát nạt Vân-Trường :

— Mày khinh hết thảy Chư-hầu ta không ai có đại-tướng chăng ? Mày chỉ là một tên mã-cung, sao dám loạn ngôn ! Quân bay đâu ? Đánh đuổi nó ra ngoài kia !

Tào-Tháo vội ngăn lại :

— Công-Lộ hãy bớt giận. Người này đã dám đại-ngôn, ắt có dũng lược. Ta cứ thử sai ra đánh, nếu không thắng sẽ trách-phạt cũng chưa muộn (1).

Viên-Thiệu phân-vân nói :

— Sai một tên cung-thủ ra trận, ắt bị Hoa-Hùng cười chết ! (2)

Tháo nói :

— Tôi coi người này nghi-biểu đâu có tầm thường ? Hoa-Hùng làm sao biết được đây là một mã cung-thủ ?

Vân-Trường hăng hái cam kết :

— Nếu không thắng, xin chém đầu tôi !

Tháo bèn sai đem rượu hâm nóng ra, tự tay rót một chén mời Vân Trường uống trước khi lên ngựa (3). Vân-Trường nói :

— Rượu hãy cứ rót. Tôi trở về ngay đấy !

Nói rồi bước ra ngoài, cầm Thanh-Long-đao, phi thân lên ngựa... Chư-hầu ngồi trên trướng nghe bên ngoài trống trận vang rền, quân sĩ hò thét như sấm động, tựa hồ trời rung đất chuyển, núi đổ đá băng, sóng

1) *Tào-A-Man có cặp mắt tinh đời lắm !*

2) *Rõ là anh nào em nấy. Có mắt như mù, chỉ cậy có uẩn đời Tam-công, !*

3) *Cử-chỉ của Tào-A-Man đáng yêu quá.*

trào giờ thết l... Các quan lo sợ, đang định cho người ra thám thính xem sao, thì bỗng tiếng nhạc ngựa trở về đã reo lên trước trướng. Và Vân-Trường hiện ra lẫm liệt, tay cầm cái đầu Hoa-Hùng ném «uỵch» xuống đất, rồi đưa tay dón lấy chén rượu đang còn nóng hổi! Người sau có bài thơ khen Quan-Công chém Hoa-Hùng như sau :

« Trước trận vang trời tiếng trống rung.
« Đi về phút chốc : rượu còn nồng.
« Chém đầu tướng giặc, coi như bốn !
« Rượu tiễn thành ra rượu thưởng công.

Nguyên văn :

« Uy trấn Càn-khôn, đệ nhất công,
« Viên-môn họa cổ hưởng đồng đồng...
« Vân-Trường đình trản thì anh dũng,
« Tửu thượng ôn thời, trảm Hoa-Hùng (1)

Tào-Tháo mừng rỡ vô cùng. Bỗng Trương-Phi từ sau lưng Huyền-Đức chạy bổ ra trước trướng, kêu rống lên như sấm rền :

— Anh tôi đã chém được Hoa-Hùng, sao không đánh luôn vào cửa quan mà bắt sống thằng Đổng-Trác ? Còn đợi bao giờ nữa !

Viên-Thuật nổi giận thét mắng :

— Các quan đại-thần chúng ta đây còn phải khiêm-nhượng, mày chỉ là thằng tiểu-tốt đầy tớ ông Huyện, sao dám diệu vũ dương oai giữa chỗ này ? Quân đâu ? Đuổi hết chúng nó ra ngoài kia !

Tào-Tháo bực mình hỏi :

— Ai có công thì thưởng. Sao lại phân biệt sang hèn như thế ?

Thuật nói :

— Nếu các ngài chỉ trọng một viên Huyện-lệnh, thì tôi xin cáo lui!

Tháo lại phải dàn hòa :

— Lẽ nào vì một lời nói mà bỏ đại sự ?

1) Chữ «Hoa» dùng để chỉ tên họ, tên đất... thì đọc «khứ thanh» : họ Hóa, đất Hóa.

Bèn bảo Công-tôn-Toản hãy đưa ba anh em Huyền-Đức về trại. Các quan giải tán. Tháo bí mật sai người đem trâu rượu tới trại Toản, khuyến-khích vỗ về ba anh em Huyền-Đức (1). Bọn quân tàn-bạo của Hoa-Hùng chạy về quan-ải báo tin dữ. Lý-Túc hoảng sợ, vội viết văn-thư cáo-cấp gửi về Đổng-Trác. Trác tụ tập bọn Lý-Nho, Lã-Bố bàn tính. Nho nói :

— Nay ta thiệt mất thượng-tướng Hoa Hùng, thế giặc mạnh lắm rồi. Viên-Thiệu làm Minh-chủ, mà chú nó là Viên Ngỗi hiện làm Thái-phó trong triều. Nếu chúng nó trong ứng ngoài hợp thì rắc rối. Nên từ trước đi. Rồi xin Thừa-tướng thân lãnh đại-quân, chia đường đi đánh thì mới được.

Trác nghe lời, kêu Lý-Thôi, Quách-Tỵ dẫn 500 quân đi vây nhà Thái-phó Viên-Ngỗi bắt cả già trẻ giết hết. Lại đem đầu Ngỗi ra bêu ở cửa quan làm lệnh. Sau đó, Trác khởi đại quân 20 vạn, chia hai đường kéo đi. Trước hết sai hai tướng Lý Thôi, Quách Tỵ dẫn 5 vạn quân ra Tỵ-Thủy-quan đặn rằng : « Chỉ cần đốc quân chống giữ cho vững, không được ra đánh nhau ». Trác tự đem 15 vạn quân, cùng bọn Lý-Nho, Lã-Bố, Phàn-Trù, Trương-Tế ra giữ Hổ-Lao-quan. Cửa quan này chỉ cách Lạc-dương 50 dặm. Khi tới nơi, Trác sai Lã-Bố đem 3 vạn quân mở cửa ra đóng trại lớn ở ngoài. Còn Trác đồn trú trên ải. Quân lưu-tinh của Chư-hầu đò biết, vội báo ngay về đại-trại Viên-Thiệu. Thiệu tụ tập các quan bàn tính. Tào-Tháo nói :

— Đổng-Trác đồn binh ở Hổ Lao-quan là cố ý chọn đường Chư-hầu chúng ta đấy. Giờ nên đem một nửa quân-mã tới đánh.

Viên-Thiệu bèn cử 8 đạo quân : Kiều-Mạo, Vương-Khuông, Bão-Tín, Viên-Di, Khổng-Dung, Trương-Dương, Đào-Khiêm và Công-tôn-Toản tới cửa Hổ-lao nghênh địch. Tào-Tháo thì dẫn quân đi lại tiếp ứng cả hai mặt. Tám lộ Chư-hầu nói trên nhổ trại tiến-binh. Thái-thú Hà-nội là Vương-Khuông đi đầu, đến trước nhất. Lã-Bố liền dẫn 3 ngàn quân thiết-kỵ xông tới đón đánh. Vương-Khuông dàn quân-mã thành thế trận, rồi dừng ngựa dưới cờ quan-sát. Bấy giờ Lã Bố xuất trận, dẫn đội

1) Xin phục cặp mắt tinh đời của Tào-Mạnh-Đức.

mũ « Tử-Kim-quan » ba chỏm che tóc, mình mặc « bách-hoa chiến-bào » bằng gấm hồng Tây-xuyên, bên ngoài lồng Liên-hoàn-giáp, « Thủ-điện thôn-đầu », lưng thắt « Linh-lung ngọc-đới », vai đeo cung tên, tay cầm Phương-thiên hoạch-kích, ngồi trên ngựa truy-phong Xích-Thố, trông thật đẹp tuyệt trần ! Đúng là : « Người Lã-Bố, ngựa Xích-Thố » vậy. Vương-Khuông quay lại hỏi các tướng :

— Ai dám ra đánh ?

Phía sau, một tướng cầm thương thúc ngựa ra trận. Khuông nhìn xem, thì ra Phương-Duyệt, một danh tướng đất Hà-nội. Hai ngựa quần nhau chưa được 5 hiệp, Phương-Duyệt đã bị Lã-Bố đâm cho một kích, chết lăn xuống ngựa. Bố vung kích xông sang đánh tràn. Quân Vương-Khuông đại bại, bỏ chạy tứ tán. Lã-Bố xung Đông sát Tây như vào chỗ không người. May có hai đạo quân Kiều-Mạo, Viên-Di vừa tới kịp, cứu được Vương-Khuông, bấy giờ quân Lã-Bố mới rút về. Ba lộ Chư-hầu này đều tổn hao quân-mã, phải lui 30 dặm hạ trại. Rồi 5 lộ khác cũng tới nơi. Tám Chư-hầu họp bàn, đều chịu Lã-Bố là anh-hùng, không ai địch nổi. Đang khi bàn tính, bỗng tên tiểu-hiệu vào báo : « Lã-Bố lại kéo tới khiêu-chiến ! » Tướng-hiệu của 8 lộ đều lên ngựa một loạt, chia 8 đường kéo ra bố trí trên gò cao. Nhìn sang bên kia, thấy Lã-Bố kéo một cánh quân, cờ bay phất phới, thẳng tới xung-trận. Bộ-tướng của Trương-Dương là Mục-Thuận giục ngựa cầm thương ra đón đánh, nhưng bị Lã-Bố đâm liền cho một kích chết lăn. Các tướng sợ xanh mặt. Bộ-tướng của Khổng-Dung là Vũ-an-Quốc vội vung cây « thiếp-chùi » phi ngựa ra tiếp-chiến. Lã-Bố giơ kích đón đánh. Vừa được 10 hiệp Bố đâm An-Quốc một kích đứt lìa cánh tay ! An-Quốc buông rơi cây chùy sắt xuống đất mà chạy về. Thấy nguy, cả 8 lộ quân-mã cùng đổ xô ra một loạt mới cứu được Vũ-an-Quốc. Lã-Bố tạm lui về. Chư-hầu cùng về trại họp bàn. Tào Tháo nói :

— Lã-Bố anh-dũng vô-địch, ta nên họp hết thảy 18 lộ Chư-hầu lại, lập kế hay mà bắt nó. Bắt được Lã-Bố thì diệt Đổng-Trác dễ dàng ngay.

Còn đang bàn bạc chưa xong thì Lã-Bố lại dẫn binh tới thách đánh

nữa. Tam lộ Chư-hầu lại kéo ra giáp trận. Bấy giờ Thái-thú Công-tôn-Toản bỗng hăng lên, thúc ngựa sấn ra, vung ngọn đao đánh Lã-Bố.

Lã-Bố đấu Trương-Phi

Nhưng mới chống được vài hiệp đã đuối sức, phải quay ngựa chạy về. Lã-Bố thúc ngựa đuổi theo. Võ ngựa thiên-lý Xích-thố bay theo như gió cuốn, nhấy mắt đã gần kịp. Lã-Bố giơ ngọn kích lên nhắm vào lưng Toản. Mũi hoạch kích sáng loáng đã hầu kề đầu kề liều tính-mạng vị Thái-thú Bắc-Bình, thì bỗng nghe tiếng quát như sấm nổi lên :

— «Thằng ở ba họ» kia ! Chớ chạy ! Có Trương Phi nước Yên đây !

Thì ra Trương-Phi đứng cạnh đấy đã nhảy ra cứu Công-tôn-Toản. Phi trợn mắt ốc tròn xoe, râu hùm dựng ngược, cầm trượng xà-mâu xông tới đánh Lã-Bố. Lã-Bố liền bỏ Toản, quay sang đánh nhau với Phi. Phi

phấn khởi tinh thần, cùng hết sức đánh nhau. Một mâu một kích, gạt, đâm đập nhau choang choảng. Hai ngựa quần lộn lộn. Đánh tới hơn 50 hiệp mà chưa phân hơn thua. Thấy vậy Quan-Vân-Trường liền giục ngựa, múa cây «Thanh-long yển-nguyệt-đao» nặng 82 cân, xông ra giáp đánh Lã Bố. Ba con ngựa bấy giờ đối đầu nhau thành hình chữ «đinh». Ba tướng ra sức đánh nhau. Quan, Trương, một đao một mâu vung đánh kịch liệt thêm 30 hiệp nữa, mà Lã-Bố vẫn không nao-núng. Huyền-Đức đứng trong trận thấy cảnh ấy, liền hăng hái tinh thần, cũng múa tít «Song cổ-kiếm», thúc ngựa Hoàng-tông ra giúp sức hai em. Ba người bèn vây ấy Lã-Bố mà đánh. Ba con ngựa, ba thứ binh-khí xoay tròn, lúc trở đi, khi trở lại như cây đèn kéo quân. Tám lộ Chư-hầu, vừa binh vừa tướng trên mươi vạn người, đều chỉ biết nghểch mắt, ngẩn mặt ra mà trông! Lã-Bố luôn tay luôn mắt, chống bên tả, đỡ bên hữu... Về sau, biết sức đánh không nổi, mới tìm cách thoát thân. Bố đưa kích nhằm mặt Huyền-Đức đâm dứ một phát. Huyền-Đức vừa né tránh, tức thì Lã-Bố theo góc ấy vọt ngựa ra ngoài, rồi vác ngược cây hoạch-kích mà chạy về. Ba người đang hăng, nhất tề thúc ngựa đuổi riết. Quân-mã 8 lộ Chư-hầu liền hò reo vang trời, xông sang đánh giết (1). Quân Lã-Bố phải bỏ trại chạy lên ải. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn đầu quân tướng Chư-hầu đuổi đánh tới tận Hổ Lao-quan. Người xưa có làm bài ca (Tam-anh chiến Lã-Bố» như sau:

Hán-triều trải mấy đời Văn, Võ.
Ánh hồng quang rạng bình minh.
Đến đời hôn ám: Hoàn, Linh,
Vầng dương nhật nắng, xế chênh non đoài.
Giặc Đổng-Trác đang tay thí Chúa
Thiếu đế dành thác khổ hàm oan.
Tuổi thơ, Hiến-đế như gần
Hang hùm chông nhọn chập chờn cửa mê...

Hịch Tào-Tháo phát đi các trấn,
Chư-hầu đều nổi giận hưng binh.
Phó vua lập hội Đồng-minh.
Viễn-công: Minh chủ điều-hành chư-quân.
Giao binh Hổ-Lao-quan vài trận,
Mấy tướng tài cam phận tử-vong
Vì tay Lã-Bố anh-hùng,
Bốn phương võ-địch xung-phong trận tiền

(1) Mất đến 4, giờ mới được dịp trả thù.

Giáp bạc sáng lòng lên bảo đỏ
Như vầy rừng kiến-cỏ làm sao!
Kim-quan lấp lánh trên đầu,
Cái đôi trĩ-vĩ vắt cao lưng trời.
Đai ngọc thắt dề lồi mặt hổ
Chiến-y tang, phượng múa hoa bay.
Dưới chân, bụi cuốn như mây:
Vó câu ngàn dặm một ngày ruổi rong.
Phương-thiên-kích một vung lên trước
Chẳng khác gì mặt nước sao sa.
Trận tiền trung-sát căng qua,
Bên này các tướng ai mà dám đương?
Mạng Công-tôn treo nhường sợi tóc
Bóng Trương-Phi nhảy vọt ra ngoài
Thét lên như tiếng sấm rền,
Rau hum dựng ngược, oun trào xả máu.
Mất hồn lửa lăn vào ham đánh,
Kích chạm mâu lóe ánh điện-quang
Dở năm mươi hiệp chưa tường
Bên nào thung, bạt, ai nhường sức ai
Nóng lòng động thần oai Quan-Vũ

Nguyên văn:
Hán-triều Văn, Vũ dương Hoàn, Linh
Viêm viêm hồng-nhật tương tây trầm
Gian-thần Đổng-Trác phế Thiếu-đế
Lưu-Hiệp nhu nhược hồn mộng kinh
Tào-Tháo truyền-hịch cáo thiên-hạ
Chư-hầu phẫn nộ giai hưng binh
Ngại lập Viên-Thiệu tác Minh chủ
Thệ phù Vương-thất định thái-bình

Múa Long-đao nhảy bổ ra theo,
Ánh đao như tuyết bủa vào,
Chiến bào xoạng tựa hoa gieo bướm vờn.
Ba ngựa chiến vo quờn rung đất
Tưởng chừng nghe Quỷ khóc Thần gào.
Mắt trừng như lửa cồn ngòn:
Lưu-Huyền-Đức cũng xông vào ra tay.
«Song-cổ-kiếm» như bay quanh trận
Ba anh em vây chặn bốn bề.
Người đâm chém, kẻ gạt che,
Tiếng đao tiếng thét nghe ghê lạnh người!
Sát khí bốc xung trời cao ngất,
Mờ Lầu Ngưu, bao quát chiến trường.
Ôn-hầu liệu thế khôn đương,
Phá vòng vây, vội mở đường thoát thân
Chạy về Hổ-lao quan một mạch,
Vác ngược cây hoạch-kích, ra roi.
Cờ nao, lộng đã chơi vơi,
Một phen thua sức, tơi bời ba quan.

Ôn-hầu Lã-Bố thế nào tả
Hùng tài tư hất khoan anh vũ
Hộ khu ngân khải thể long lân
Thúc phát kim-quan trâm trĩ-vĩ
Sâm-si bảo-đới thú binh thân
Thác lạc cẩm bào phượng phi khởi
Long câu khiêu đạp khởi thiên phong
Hoạch kích huỳnh-hoàng xạ thu thủy
Xuất quan nịch chiến thùy cảm đương?
Chư hầu đởm liệt, tâm hoàng hoàng

Dũng xuất Yên-nhân Trương-Dực-Đức
Thủ đề trượng bát-xà-mâu thương
Hổ lu đao thụ phiên kim tuyến
Hoàn nhãn viên xanh khởi điện quang
Hàm chiến vị năng phân thắng bại
Trận tiền não khởi Quan-Vân-Trường
Thanh-long bảo-đao xán sương tuyết
Anh-vũ chiến bào phi giáp điệp
Mã đề đáo xứ Quỷ-Thần hao
Mục tiền nhất nó ưng lưu huyết
Anh-hùng Huyền-Đức chế song phong

Đầu tầu Thiên-uy thi dũng liệt
Tam nhân vi nhiễu chiến đa thời
Dà lan giá cách vô hưu yết
Hãm thanh chấn động thiên địa phiên
Sát khí mê man Đẩu Ngưu hàn
Lã-Bố lực cùng tầm tẩu lộ
Dao vọng quan tiền phách mã hoàn
Đảo đà hoạch can phương-thiên kích
Loạn tán tiêu-kim ngũ tiễ phan
Đơn đoạn nhung điều tầu Xích-Thố
Phiên thân phi thượng Hổ-lao-quan.

Ba anh em Huyền-Đức đuổi Lã-Bố tới dưới ải, ngẩng đầu nhìn lên thấy gió Tây lay động, cờ quạt phất-phới, nghi-trượng rỡ-ràng... Trương-Phi hô lớn lên rằng :

— Thằng Đổng-Trác kia rồi ! Đuổi Lã-Bố làm gì nữa ! Phải bắt ngay thằng Đổng-Trác mới là nhổ cỏ tận gốc :

Hô rồi, tế ngựa xông thẳng lên cửa quan. Đó chính là :

« *Bắt giặc nên tìm tên tướng giặc.*
« *Công cao phải đợi bậc tài cao.*

Trương-Phi có bắt được Đổng-Trác nay không ? Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN

« Thánh-Thán ngoại thư »

● *Đám Chư hầu to quan lớn chức, nhưng vô tài vô dụng cho nên không biết đến ba anh em Đào-Viên kết nghĩa, Viên-Thuật thì ngu tối lại kiêu-căng mù-quáng, càng không thể biết nổi. Những kẻ đó không đáng trách mấy. Chứ đến như Viên-Thiệu, đã làm minh-chủ, lại có tiếng là tay hào-kiệt, mà cũng không biết dùng người, thật đáng buồn, đáng cho Duy Tào-Tháo là có mắt tinh đời, biết được người anh hùng trong lúc hàn-vi, thật là đáng phục. Người đời cứ kêu : « Tào-Tháo gian hùng, Mạnh-Đức giảo quyệt . . . » nhưng thiết nghĩ những kẻ tư-cách còn kém xa Tháo, không nên a-dua mà chửi rủa Tháo làm gì*

● *Buồn thay cảnh anh-hùng còn hàn-vi bị những cặp mặt tầm thường coi rẻ. Có ai ngờ viên Huyện-lệnh đứng sau lưng Công-tôn-Toản mà sau này lên ngôi Thiên-tử Chí tôn ? Có ai ngờ hai người đứng «sau lưng cái viên Huyện-lệnh đứng sau» ấy nữa, mà sau này làm nên sự nghiệp kinh-thiên động-địa ? Người đời mắt thịt chỉ biết đánh giá con người ở địa-vị hiện-hữu, có chức-phẩm... Chứ mấy ai đã biết xét người ở tư-cách, tài năng ? Cho tới khi người ta đã làm nên sự nghiệp lớn, có địa-vị cao sang, bấy giờ những kẻ mắt thịt mới xô nhau vào mà tán-tụng tài năng, cúi đầu thi lễ ! Than ôi ! Dễ mà biết được anh hùng sao ?*

● *Con người có chí có tài, khi còn gặp bước gian-truân, dù có phải ẩn mình im tiếng, cũng cố kiếm lấy một nguồn an ủi cho lòng.. Nguồn an-ủi đó hường là một... nụ cười ! Như ba anh em Huyền-Đức khi phải đứng sau lưng một ông Chư hầu, rồi nhìn thấy 17 ông kia đông quân đủ tướng mà phải sợ Hoa-Hùng, thì cũng phải mỉm miệng cười... đời cho hả dạ vậy Khoái thay, nụ cười khinh đời của người anh-hùng khi chưa gặp vận !*

Hồi thứ 6

Đốt Đền-vàng, Đổng-Trác hành hung, Dấu Ấn-ngọc, Tôn-Kiên bội ước.

NHẮC lại, Trương-Phi thúc ngựa lên bắt Đổng-Trác, bị quân trên ải bắn tên liệng đá xuống như mưa, đành phải quay về. Tám lộ Chư-hầu cùng mời Huyền-Đức, Quan, Trương về trại khao-công và sai người về đại-trại báo tin thắng trận với Viên-Thiệu. Thiệu liền ra lệnh cho Tôn-Kiên phải tiến binh (1). Tôn-Kiên dẫn Hoàng-Cái, Trình-Phổ đến trước trại Viên-Thuật, đòi gặp mặt, rồi Kiên lấy gậy vạch xuống đất mà trách :

---

1) *Làm lơ, không thưởng công ba anh em Huyền-Đức ?*

— Tôi với Đổng-Trác có thù riêng oán tư gì đâu ? Thế mà nay tôi phải liều thân ra nơi đầu tên mũi dáo, tử chiến với giặc, chẳng qua trước vì việc nước (1) sau vì việc riêng nhà tướng-quân (2) ! Thế mà tướng-quân nỡ nghe lời dèm-pha, không phát lương-thảo, đến nỗi tôi phải thua trận ! Tướng-quân đành lòng như thế sao ?

Viên-Thuật vừa sợ vừa thẹn, không biết trả lời ra sao, bèn sai đem kẻ dèm pha lúc trước ra chém đầu, để tạ lỗi với Kiên. Bỗng có người báo với Kiên rằng :

— Có một tướng từ trên ải, cưỡi ngựa xuống trại xin ra mắt tướng-quân.

Kiên bèn từ biệt Viên-Thuật, trở về bản-trại, sai gọi vào xem, thì ra Lý-Thôi : tướng yêu của Đổng-Trác. Kiên hỏi :

— Nhà ngươi tới đây làm gì ?

Thôi nói :

— Trong một số Chư-hầu, Thừa-tướng chỉ kính-phục mỗi một mình tướng-quân, nên sai Thôi này tới xin kết-thân : Nguyên Thừa tướng có một ái-nữ, nay muốn gả cho lệnh-lang. Hai nhà Tôn, Đổng kết giây Tần Tấn thật là hay lắm !

Tôn-Kiên đùng đùng nổi giận, quát mắng :

— Thằng giặc Trác nghịch trời vô đạo, làm đảo điên Vương-thất. Tao đang muốn tru di chín họ nhà nó để tạ thiên-hạ, lẽ nào đi kết thân với nghịch-tặc ? Thôi ! cút đi cho mau ! Ta tạm tha cho cái đầu mày, hãy vác về mà cấp tốc mở cửa ải đầng quân ta, thì mới toàn tính-mạng ! Nếu còn trì hoãn chấp mê thì thịt nát xương tan như bùn ! Bước ngay lập tức ! (3)

Lý-Thôi ôm đầu lủi thủi, trở về phục-mệnh Đổng-Trác, nói rõ Tôn-Kiên « vô lễ » như thế. Trác giận lắm, hỏi Lý-Nho. Nho nói :

— Ôn-Hầu vừa bị hại, quân-sĩ không còn hung nào chiến-đấu nữa. Chi bằng dẫn quân về Lạc-dương, dời đô vào Tràng-an để ứng với câu đồng-dao. Vì gần đây trẻ con ở các phố trong thành thường hát rằng :

« Đầu Tây một nhà Hán,
« Đầu Đông một nhà Hán.
« Hươu chạy vào Tràng-an,
« Mới tránh được tai nạn.

« Tây đầu nhất cá Hán,
« Đông đầu nhất cá Hán.
« Lộc tẩu nhập Tràng an,
« Khả dĩ miễn tử nạn.

Suy-đoán mấy câu này, có thể giải rằng : Nhà « Hán đầu Tây » là ý nói Hán-Cao-Tổ hưng-vượng ở phía Tây, đóng-đô ở Tràng-an, truyền 12 đời vua. « Nhà Hán đầu Đông » tức là Vua Quang-Vũ hưng-vượng ở phía Đông, đóng-đô ở Lạc-dương, truyền đến nay cũng đã 12 đời vua. Nay vận trời hợp trở lại, Thừa-tướng nên dời đô về Tràng-an mới khỏi lo.

Đổng-Trác rất mừng, khen :

— Nếu ngươi không nói, thì ta không hiểu.

Liền ra lệnh cho Lã-Bố thu quân về Lạc-dương, và bàn việc dời đô. Trác triệu tập các quan văn-võ trước triều-đường, rồi nói :

— Nhà Hán đóng-đô ở Lạc-dương này hơn 200 năm, nay khí-số đã hết. Ta quan-sát thấy có vượng-khí ở Tràng-an, nên muốn rước xa-giá về miền Tây. Các quan sắm sửa để cùng đi.

Quan Tư-đồ Dương-Bưu nói :

— Kinh-khuyết Tràng-an đã bị tàn phá, hoang-phế từ lâu. Nay vô cớ bỏ cả Tông-miếu, Hoàng-lăng ở đây mà vào đó, e rằng trăm họ kinh-động. Làm cho thiên-hạ kinh-động thì dễ, chứ làm cho yên-ổn thì khó. Xin Thừa-tướng xét lại.

Trác nổi giận, sẵng tiếng gắt :

— Ngươi dám ngăn-trở việc lớn nhà nước chăng ?

Thái-úy Hoàng-Uyển nói :

— Dương Tư-đồ nói phải đấy. Tràng-an kể từ thời Vương-Mãng cướp ngôi, đã bị tàn-phá. Kẻ thì bị giặc Canh-Thủy, Xích-Mi đốt thành gạch vụn tro tàn. Nhân-dân thì tan tác, lưu-di đi các nơi, trăm phần không còn được một vài. Nay bỏ cung-điện này mà tới nơi hoang-địa ấy, thật không nên.

Trác nói :

---

1) Câu này có ý chê Viên-Thuật là kẻ « vô quân ».

2) Câu này nhắc cho cả nhà Viên-Ngật bị giết. Có ý chê Viên-Thuật là kẻ « vô thân »...

3) May cho Tôn-Sách, khỏi phải làm con rể Đổng-Trác.

— Miền Quan-đông này giặc nổi luôn luôn, thiên-hạ loạn mãi. Tràng-an có thế hiểm của núi Hà, núi Hàm, lại gần vùng Lũng-hữu, sẵn gỗ đá gạch ngói để xây lại cung-thất, chỉ độ một tháng là xong. Các ngươi không được loạn-ngôn nữa !

Quan Tư-đồ Tuân-Sảng lại can :

— Thừa-tướng dời đô, thì trăm họ náo-động, không thể an cư lạc nghiệp được.

Trác nổi giận mắng :

— Ta vì kế lớn thiên-hạ mà dời đô, sá kể gì bọn tiểu-dân ? (1)

Tức thì cách chức Dương-Bưu, Hoàng-Uyển, Tuân-Sảng, đuổi về làm thứ dân, rồi Trác lên xe ra về. Bỗng lại gặp hai người đón xe mà vái. Trác nhìn xem, thì ra Thượng-thư Chu Bật và Thành-môn Hiệu-úy Ngũ-Quỳnh. Trác hỏi :

— Có việc gì đấy ?

Chu-Bật nói :

— Nghe Thừa-tướng thiên đô về Tràng-an, nên chúng tôi tới can đây.

Trác chợt nghĩ lại việc cũ, dùng dằng thét mắng :

— Trước đây ta vì nghe lời hai đứa mày mà cho thằng Viên-Thiệu làm quan. Nay thằng Thiệu phản rồi, tức là chúng mày cũng một đảng với nó !

Mắng rồi, thét võ-sĩ lôi hai ông ra cửa thành chém đầu (2), và hạ lệnh ngày hôm sau phải dời đô lập tức. Lý-Nhơ nói :

— Nay tiền lương bị thiếu hụt, mà bọn phú-hộ ở Lạc-dương này thì nhiều lắm. Nên đi tịch-thâu mà bổ vào việc quân. Những gia-đình môn-hạ của Viên-Thiệu, thì nên bắt hết đem ra ngoài thành chém đầu, và thu lấy của cải.

Trác nghe lời, sai đem 5 000 quân thiết-kỵ đi bắt hết thảy các phú hộ ở Lạc-dương có tới mấy ngàn nhà. Những người bị bắt, bị lôi cả ra ngoài thành, trên đầu cắm một là cờ đề 4 chữ «Phản thần loạn đảng" rồi

1) *Coi dân như sâu kiến.*

2) *Rõ là tự nước lấy cọ ! Viên-Thiệu có bắt chồng ?*

bị chém đầu một loạt (1). Bao nhiêu của cải bị tịch thâu hết. Lý-Thôi, Quách-Tỵ bắt tất cả nhân dân trăm họ Lạc-dương mấy trăm vạn người giải sang Tràng-an. Cứ một đoàn người lại có một đội quân đi kèm để đàn áp đánh đập. Người chết ở dọc đường vô số, không kể xiết. Thôi, Tỵ lại thả cho quân-sĩ tha hồ hiếp dâm vợ con dân chúng, cướp đoạt lương thực. Tiếng kêu khóc vang trời chuyển đất . . . Trước khi ra đi, Trác sai nổi lửa khắp bốn mặt, đốt hết nhà cửa dân chúng và thiêu hủy cả Tôn-miếu đền đài. Từ Nam-cung tới Bắc-cung các chỗ cháy nối liền thành một rừng lửa dài. Cung-điện Lạc-dương biến thành « tiêu-thổ », Trác lại sai Lã-Bố đào bới lăng-tẩm các Tiên-hoàng, Hậu-phi để lấy châu báu. Quân sĩ thừa thế cũng khai quật mồ-mả của dân giàu và phần mộ các quan để tìm của (2). Trác sai xếp những châu báu gấm vóc, vàng bạc lên vài ngàn cỗ xe (3) rồi bắt hiếp Thiên-tử cùng Hậu

Đổng-Trác đốt cung điện Lạc-dương

1) *Tự đưng được «cao đẳng dưới cờ» ! «Khó giữ đầu, giàu giữ của». Thế mà lắng giờ người giàu đã không giữ nổi của, lại còn mất luôn cả đầu !!!*

2) *Tai lại hơn giặc Khăn vàng gấp trăm lần !*

3) *Vơ vét mọi mẻ,... ối đại thay !*

Phi phải theo sang Tràng-an. Bấy giờ viên tướng của Trác là Triệu-Sâm, thấy chủ đã bỏ Lạc-dương mà đi, liền mở cửa ải Tỵ-thủy dâng cho Tôn-Kiên. Kiên kéo quân vào trước. Còn về phía Hổ-Lao-quan thì Lưu-Huyền-Đức cùng Quan, Trương đánh phá mà vào. Các lộ Chư-hầu theo sau, kéo quân qua ải. Tôn-Kiên qua Tỵ thủy-quan, liền tức tốc kéo quân như bay tới kinh-đô Lạc-dương. Xa xa trông thấy lửa cháy ngất trời, khói lan mù mịt khắp đất. Khi tới nơi, thấy suốt hai ba trăm dặm tịnh không một bóng người, không một tiếng chó sủa gà gáy !!! (1) Kiên vội sai quân lập tắt các đám cháy. Rồi Chư-hầu đến sau đều phải đóng trại trên bãi đất hoang. Tào-Tháo lập tức hỏi Viên-Thiệu :

— Đổng-Trác phải bỏ chạy về miền Tây, nay chính là lúc nên thừa thế đuổi đánh mà bắt nó. Sao Bản-Sơ lại đóng quân không động là ý thế nào ?

— Quân-mã Chư-hầu đã mệt mỏi. Tiến nữa không ích gì.

— Giặc Đổng đốt cả Cung điện, hiếp bức Thiên-tử dời đi, thiên hạ náo động không biết hướng về ai, chính là lúc trời hại nó đây. Chỉ cần đánh cho nó một trận nữa là Thiên-hạ được yên ! Sao Chư-hầu lại hồ nghi không tiến ?

Đến lượt Chư-hầu ai cũng bàn ngang :

— Chớ nên khinh động... Hãy thong thả mà tính dần...

Tào-Tháo giận sôi lên, quay ra nói một mình rằng :

— Không thể mưu việc với bọn trẻ con này được !

Rồi tự dẫn hơn 1 vạn quân cùng các bộ tướng Hạ hầu Đôn, Hạ-hầu Uyên, Tào-Nhân, Tào-Hồng, Lý-Điển, Nhạc-Tiến... suốt ngày đêm đi đuổi đánh Đổng-Trác. Nói về Đổng-Trác, kéo quân tới địa phận Huỳnh-dương thì có quan Thái thú Từ-Vinh ra đón tiếp.

Lý-Nho bảo Trác :

— Thừa tướng vừa bỏ Lạc-dương, cần đề phòng quân đuổi theo. Vậy nên sai Từ-Vinh đem quân mã Huỳnh-dương ra ngoài thành, phục sẵn hai bên núi. Nếu có quân đuổi tới, cứ để im cho đi qua, đợi quân ta

1) Mở cả h tượng cổ kim hiếm có : Lửa cháy ngất trời mà không một tiếng kêu ! Kỳ dị ! Rùng rợn !

đánh quật lại, bấy giờ bấy đồ ra chẹn hậu, ba mặt cùng đánh. Như thế quân khác sẽ không dám đuổi nữa.

Trác y kế, bèn sai Lã-Bố dẫn tinh binh đi đoạn hậu. Từ Vinh đi mai phục. Được ít lâu, quân Bố đang kéo đi, quả nhiên có một cánh quân Tào đuổi đến. Bố cười nói :

— Quả đúng như lời Lý-Nho !

Rồi quay lại đìn quân bày trận. Tào-Thảo thúc ngựa ra thết lớn :

— Bớ nghịch tặc ! Chúng bay hiếp Thiên-tử, đầy ải trăm Lọ đi đâu ?

Lã-Bố mắng lại :

— Thằng phản chủ kia, sao dám nói càn ?

Hạ-hầu-Đôn vung thương giục ngựa tới đâm Lã Bố. Đánh nhau mới được vài hiệp thì Lý-Thôi dẫn một cánh quân từ phía tả kéo ra. Tháo vội sai Hạ-hầu-Uyên đón đánh. Rồi phía hữu lại có tiếng quân reo trống thúc, Quách-Tỵ cũng đánh tới. Tháo lại sai Tào-Nhân nghênh địch. Nhưng quân Trác ba mặt đánh dồn lại dữ quá, quân Tháo thế không chống nổi. Hơn nữa sức Hạ-hầu-Đôn không cự nổi Lã Bố, (1) đành phi ngựa chạy về trận. Bố xua quân thiết-kỵ đánh rốc vào. Quân Tháo bị vỡ trận, thua to, quay về hướng Huỳnh-dương mà chạy. Chạy tới một vùng đất hoang hiu trải núi thì đêm đã sang canh hai. Ánh trăng sáng vằng vặc như ban ngày. Tháo vừa thu thập tàn binh, định cho quân sĩ đào lò nấu cơm ăn, bỗng nghe bốn mặt quân reo vang trời : phục binh đổ hết ra đánh giết. Tháo hoảng-hốt, quất ngựa cướp đường chạy trốn. Vừa chạy ra gặp ngay Từ-Vinh, Tháo lại quay ngựa chạy về phía khác. Vinh giương cung bắn một phát trúng vai Tháo. Tháo mang cả tên mà chạy. Chạy tới mồm đá chân núi, không may gặp phải hai tên quân địch phục sẵn trong đám cỏ lau. Thấy Tháo chạy tới, hai tên cầm hai cây dáo dài cùng đâm ra một lượt trúng con ngựa. Ngựa đau quá, ngã ăn ra. Tháo vật mình xuống đất, bị họ xông ra bắt. Bỗng một tướng ở đâu phi ngựa sục tới, vung đao chém chết hai tên quân, rồi nhảy xuống ngựa cứu Tháo. Tháo nhìn lại, thì ra Tào-Hồng. Tháo nói :

— Ta đành chết ở đây thôi. Hiền đệ mau chạy ngay đi !

— Ông mau lên ngựa. Tôi chạy bộ cũng được.

— Quân giặc đuổi gấp đến nơi, hiền-đệ làm thế nào ?

Hồng đáp :

1) Thắc thay ! Không có Vân-Trường hoặc Trương-Phi ở đây.

— Thiên-hạ không có Hồng này thì được ; nhưng không có ông không xong ! (1)

— Ta được tái sinh phen này là nhờ công em vậy.

Tháo bèn lên ngựa, Hồng cởi áo giáp em ở tay, một tay vác đao theo ngựa mà chạy. Chạy tới mé cạnh tư bỗng thấy con sông lớn hiện ra trước mặt, hết đường qua ! Mà phía sau thì tiếng quân reo ngựa hí đuổi theo đã gần lắm. Tháo hỏi :

— Đã đến nước này, thật không sao sống được nữa !

— Hồng vội đỡ Tháo xuống ngựa, cởi bỏ bào giáp, rồi cõng Tháo lội qua sông. Vừa lóp ngóp lên bờ bên kia thì truy-binh tới bờ bên này, cũng giương cung bắn vèo vèo qua sông. Tháo mặc quần áo ướt sũng mà chạy. Chạy suốt đêm cho tới sáng, được 30 dặm nữa, mệt mỏi quá, mới ngồi nghỉ dưới chân một cái gò. Bỗng lại nghe tiếng reo inh ỏi nổi lên : một đánh quân hùng hổ đuổi tới. Thì ra Từ-Vinh đã ngược bờ sông lên một chỗ cạn, rồi xua quân lội qua mà đuổi Tháo. Tháo đã gần kiệt sức, càng hốt hoảng, thì may thay : Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên dẫn vài mươi quân kỵ phi tới. Hai tướng thét lớn :

— Bớ Từ-Vinh ! Đừng dụng tới chủ ta !

Từ-Vinh xông tới đánh Hạ-hầu-Đôn. Đôn vung thương đánh lại, chỉ vài hiệp đã đâm Từ Vinh chết lăn xuống ngựa, rồi đánh tan đoàn quân ấy. Kẻ đó, Tào-Nhân, Lý-Điển, Nhạc-Tiến đều dẫn quân tìm đến ta mất Tháo, ai nấy vừa mừng vừa lệ. Tháo thâu điểm tàn binh, còn được hơn 500 người, bèn kéo về Hà-nội... Bây giờ Chư-hầu vẫn đóng binh ở Lạc-dương. Tàn Kiên xập tắt hết các đám cháy cuối cùng trong chỗ cung điện rồi đồn binh trong thành, đặt trướng ngay trên nền điện Kiến-chương, sai quân sĩ quét dọn gạch vụn ngói rát ở các chỗ cung-phủ đền-đài cũ. Phàm những lăng-tẩm bị Đổng-Trác khai quật, Kiên đều sai thâu lượm quan quách hài-cốt, đem chôn ở nền Thái miếu. Lại sai dựng tạm ba gian điện, đặt linh-vị các Tiên-hoàng, Liệt-Thánh mà thờ, rồi mời Chư-hầu tới, mổ trâu bò tế lễ (2). Lễ xong, Chư-hầu giải tán. Kiên về trại, đêm ấy trăng trong sao tỏ, bèn thơ thẩn ra ngoài, đứng chống gươm ngửa mặt xem Thiên-văn. Thấy trong tòa Tử-vi có đám khí trắng mờ đục, Kiên thở dài than rằng :

— Đế-tinh bị lu mờ, tặc-thần làm loạn nước. Muôn dân đồ thán, kinh thành tan hoang, than ôi !...

---

1) « Thiên-hạ khả vô Hồng, bất khả vô Công ! »

2) Tay Tháo tàn phá, tay Kiên hàn gắn.

Than rồi bất giác ứa lệ vì xúc cảm. Bỗng một tên quân đứng cạnh trỏ tay nói :

— Bẩm Chúa-công, phía nam điện có hào-quang năm sắc từ dưới cái giếng bốc lên kìa !

Kiên kêu quân-sĩ đốt đuốc tới nơi, xuống giếng mò xem là vật gì. Một lát, quân sĩ mò được một tử-thi đàn bà đem lên, tuy chết đã lâu ngày mà xác chưa nát. Người này ăn mặc quần áo cung-nữ, dưới cổ đeo một túi gấm. Mở túi ra thấy có cái hộp sơn đỏ, khóa và chìa đều bằng vàng. Mở hộp ra thấy một cái ấn ngọc vuông mỗi cạnh 4 tấc, trên núm có chạm 5 con rồng, bị mẻ một góc, được vá bằng vàng. Mặt ấn khắc 8 chữ triện : « *Thụ mạng vu thiên, kỳ thọ vĩnh xương* ». Kiên được ngọc-tỉ này, bèn hỏi Trình-Phổ. Phổ kể nguồn gốc như sau :

Tôn-Kiên bắt được ấn ngọc "truyền-quốc"

— Đây chính là cái ấn ngọc « Truyền-quốc ». Nguyên xưa kia Biện-Hòa đứng dưới núi Kỳ-sơn thấy Phượng-hoàng đậu trên một hòn đá. Hòa chờ đá ấy tới dâng Sở-Văn-Vương. Lúc phá đá ra quả thấy hòn ngọc rất lớn. Ngọc này sau về tay Tần-Thủy-Hoàng. Năm thứ 25, nhà Tần sai thợ khéo mài giũa thành cái ấn này. Chính tay Thừa-tướng Lý-Tư đã viết 8 chữ triện này lên ấn cho thợ khắc. Đến năm thứ

28, Thủy-Hoàng đi tuần-thú qua hồ Động-đình, bỗng gió nổi sóng dâng dữ-dội, thuyền rồng muốn nghiêng đảm. Thủy-Hoàng vội ném ấn ngọc xuống hồ, tự nhiên gió im sóng lặng. Đến năm thứ 36, Thủy-Hoàng đi tuần thú tới Hoa-âm bỗng gặp một người cầm ấn ngọc này đón đường, trao cho quân hầu mà nói rằng : «Đem vật này trả cho Tô-Long ». Nói rồi biến mất. Ngọc-tỷ lại về nhà Tần. Liền năm sau đó, Thủy-Hoàng băng hà. Về sau, con Thủy-Hoàng là Tử-Anh đem ấn này dâng Hán-Cao-Tổ. Đến đời Bình-đế, Vương-Mãng cướp ngôi Hán-Vương Tâm, Tô-Hiến vào cung đoạt ấn để dâng Mãng. Bà Hiếu-nguyên Hoàng Thái-hận cầm ấn này mà đập mặt Tô-Hiến nên ấn bị sứt, mẻ mất một góc, phải lấy vàng vá lại. Vua Quang-Vũ trung hưng, được ấn này ở Nghi-dương và truyền đến bây giờ. Gần đây bọn «Thập Thường-thị» làm loạn, ép Thiếu-đế chạy ra Bắc-mang. Khi hồi cung thấy mất «Ngọc-tỷ Truyền-quốc » này. Nay trời xui khiến vào tay Chúa-công, ắt là điềm Chúa-công lên ngôi Cửu-ngũ. Vậy không nên ở đây lâu nữa, kíp trở về Giang-đông mưu đồ việc lớn là hơn ».

Kiên gật đầu :

— Ngươi bàn chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh mà về.

Bàn định xong rồi. Kiên dặn quân sĩ không được tiết lộ cho ai hay. Không ngờ, trong đám quân sĩ đứng gần, có một tên vốn người cùng làng với Viên-Thiệu, hắn muốn lấy việc này làm kế tiến-thân. Ngay đêm ấy, hắn lẻn ra khỏi trại, chạy tới báo Thiệu. Thiệu thưởng công cho hắn, rồi ngầm giữ lại trong quân. Hôm sau Tôn-Kiên tới từ biệt Thiệu :

— Vì trong người khó ở, muốn về Trường sa dưỡng bệnh, nên xin phép cáo biệt.

Thiệu mỉm cười :

— Tôi đã rõ cái bệnh của ông rồi : Đó là do cái « Truyền quốc ngọc-tỉ » mà ra phải không ?

Kiên biến sắc mặt hỏi :

— Ai bảo với ông thế ?

— Nay đã cùng hưng binh đánh giặc, trừ hại cho nước. Ấn ngọc là của báu triều-đình, ông đã lấy được, nên đối trước Chư-hầu, giao lại chỗ Minh-chủ này. Bao giờ giết xong Đổng-Trác, ấn tất được nạp về triều. Nay lại dấu đi mà về là ý gì ?

— Tôi làm gì mà có được ngọc-tỉ ?

— Thế cái vật mà được dưới giếng trong điện Kiến-chương, ở đâu rồi ?

— Tôi không bắt được gì cả. Sao lại bách nhau thế này ?

— Nên bỏ ra đây, kẻo vạ đến thân...

Kiên trỏ tay lên trời thề :

— Nếu tôi được của báu đó mà dấu đi, thì có ngày gặp tai ương, phải chết dưới mũi tên ngọn dáo !

Chư-hầu đều nói :

— Văn-Đài đã thề như vậy, ắt không bắt được ấn đâu !

Thiệu liền gọi tên quân nọ ra đối chứng, và hỏi Kiên :

— Lúc mày được ấn ngọc có tên này ở đó không ?

Kiên nổi giận, rút thanh kiếm đeo bên mình, toan chém tên quân ấy.

Thiệu cũng tuốt gươm nói :

— Ngươi chém nó, tức là khinh dỡi ta !

Sau lưng Thiệu, bọn Nhan-Lương, Văn-Xú đều rút gươm cầm sẵn. Sau lưng Kiên, bọn Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương cũng tuốt kiếm cầm tay một loạt. Chư-hầu phải đổ xô tới can giản dai bên. Liền đó, Tôn-Kiên lên ngựa, ra lệnh nhổ trại, bỏ Lạc-dương mà về. Viên-Thiệu giận lắm, viết một phong thư, sai người tâm phúc lập tức phi ngựa đi suốt ngày đêm tới Kinh-châu đưa cho quan Thứ-sử Lưu-Biểu, bảo ra chẹn đường Tôn-Kiên mà lấy lại ấn... Hôm sau, có tin báo : Tào-Tháo đuổi theo Đổng-Trác, đánh nhau to ở Huỳnh-dương, bị đại bại trở về. Thiệu vội sai mời vào trại lớn hỏi thăm, và hội Chư-hầu lại uống rượu giải buồn cho Tháo. Trong khi uống rượu, Tháo than rằng :

— Khi tôi khởi Đại-nghĩa đánh giặc giúp nước, được các ông có lòng trượng nghĩa mà tới hợp sức, tôi đã mừng. Lúc đầu chủ ý của tôi là muốn phiền Bàn-Sơ đem quân Hà-nội sang đóng Mạnh-Tân, Toàn-Tảo. Còn Chư hầu thì cố thủ Thành-cao, chiếm cứ Ngao-thương, chặn lấp các đường núi Hoàn-viên, Đại-Cốc, giữ lấy các nơi hiểm yếu. Công-Lộ thì đem quân Nam-dương sang đóng Đan-chiết, tiến vào cửa Vũ-quan mà giữ các miền Tam-phụ. Rồi nơi nào cũng đắp lũy cao đào hào sâu, không cần đánh, tức là kế nghỉ-binh. Tạo cái hình-thế thiên-hạ như vậy, lấy danh nghĩa thuận mà tru-diệt kẻ nghịch, ắt việc lớn định xong ! Nào ngờ các ông cứ dùng dằng mãi chẳng chịu tiến binh, phụ lòng mong mỏi của thiên-hạ. Riêng Tháo này lấy làm xấu hổ lắm !

Viên-Thiệu cùng Chư-hầu đều thẹn mặt im hơi, chẳng biết nói sao nữa. Tiệc tan, thấy bọn Thiệu mỗi người một bụng, liệu rồi cũng chẳng nên việc gì. Tháo bèn dẫn quân về Dương-châu (1). Công-tôn-Toản thấy tình-thế ấy, cũng bảo Huyền-Đức và Quan, Trương :

— Tôi coi Viên-Thiệu rồi cũng chẳng làm nên trò-trống gì đâu. Ở lâu tất sinh biến. Chúng ta nên về là hơn.

Bèn nhổ trại kéo quân về miền Bắc (2). Khi tới huyện Bình-nguyên, Toản bảo Huyền-Đức nhận lấy chức Bình-nguyên tướng, ở đây giữ đất, nuôi quân đợi thời. Chẳng bao lâu, ở chỗ Chư-hầu còn lại, Thứ sử Duyện châu là Lưu Đại cạn lương quân, đến hỏi vay của Thái-thú Đông-quận là Kiều-Mạo. Mạo từ chối. Đại thừa lúc bất ngờ, dẫn quân đột nhập doanh trại giết phăng Mạo đi và thu hết quân Đông-quận (3). Thấy Chư-hầu mỗi người đi một nẻo, lại chia rẽ tương tàn như thế, Viên Thiệu cũng sai quân nhổ trại, bỏ Lạc-dương mà kéo về Quan-đông (4). Nói về quan Thứ-sử Kinh-Châu là Lưu-Biểu, tự là Cảnh-Thăng, vốn quê Cao-bình, quận Sơn-dương, cũng người Tôn-thất nhà Hán. Từ nhỏ đã biết kết bạn hiền, lớn lên kết giao với các danh sĩ. Thời bấy giờ Lưu-Biểu cùng với 7 người nữa, được đời ca tụng là « Giang-Hạ bát tuấn ». Bảy người đó là :

1) Trần-Tường, chữ là Trọng-Lân, người quận Nhữ nam.
2) Phạm-Phang tự là Mạnh-Bác, cùng quận Nhữ-nam.
3) Khổng-Dục, tự là Thế-Nguyên, người nước Lỗ.
4) Phạm-Khang, tự là Trọng-Chân, người Bột-hải.
5) Đàn-Phụ tự là Văn-Hữu, người Sơn-dương.
6) Trương-Kiệm, tự là Nguyên-Cát, người Sơn-dương.
7) Sầm-Kinh, tự là Công-Hiếu, người Nam-dương.

Lưu-Biểu cùng 7 người này kết làm bạn thiết. Biểu lại có hai người đất Diên-bình là Khoái Lương, Khoái-Việt và một người ở Tương-dương là Thái-Mạo giúp sức. Bấy giờ Biểu tiếp thư Viên-Thiệu, liền sai Khoái-Việt, Thái-Mạo dẫn một vạn quân ra chẹn đường Tôn-Kiên, thì vừa gặp quân Kiên kéo tới. Khoái-Việt bày trận thế, giục ngựa ra đón đường. Kiên hỏi Việt :

---

1) Thế là mất đi một tay đắc lực.

2) Mất đi hai tay đắc lực.

3) Hai tay chặt chém lẫn nhau ! Lại cũng như mất mọi tay nữa.

4) Minh-chủ cũng rút lui nốt. Rõ đẹp mặt ông Minh-chủ !

— Khoái-Dị-Độ, sao vô cớ cản quân chẹn đường ta ?

Việt nói :

— Ngươi là bề tôi nhà Hán, sao dám dấu Ấn-ngọc Truyền-quốc ? Hãy đem nạp ra đây rồi ta cho đi.

Kiên nổi giận, sai Hoàng-Cái ra đánh. Thái-Mạo múa đao ra đón. Đánh nhau qua vài hiệp, Cái vung roi sắt đập trúng vòng hộ-âm-kính giữa ngực Mạo ! Mạo quay ngựa chạy. Tôn-Kiên thừa thế xua quân đánh đuổi tràn qua địa-giới. Tức thì sau núi chiêng trống nổi lên, Lưu-Biểu thân dẫn binh ra đánh (1). Kiên ngồi trên ngựa chào Biểu, rồi hỏi :

— Sao Cảnh-Thăng đi nghe một lá thư vu-vơ của Viên-Thiệu mà bức bách chỗ lân-quận với nhau thế này ?

Biểu nói :

— Ngươi dấu-diếm bảo vật Truyền-quốc, muốn làm phản chăng ?

Kiên lại thề :

— Nếu ta có vật ấy thì chết dưới tên đao !

— Muốn ta tin lời, thì phải bỏ hết đồ hành-lý trong quân ra cho ta xét.

— Tài sức mày được bao nhiêu mà dám coi thường ta vậy ?

Kiên mắng, rồi toan giao-binh thì Lưu-Biểu bỏ chạy. Kiên thúc ngựa kéo quân đi qua. Bỗng thấy quân phục hai bên núi đổ ra. Phía sau, Thái-Mạo, Khoái-Việt lại đuổi tới, hãm Tôn-Kiên vào giữa trận, thế rất nguy khốn. Đó chính là :

« Ấn ngọc vào tay, chưa chắt lợi,
« Binh đao vây bọc, khốn cho thân !...

Tôn-Kiên có thoát được vòng vây không ? Xin đọc hồi sau sẽ rõ...

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

• *Vô cớ mà đời Thiên-tử đi thì có khác gì Thiên-tử mất ngôi ? Vô cớ đời hết dân chúng thì khác gì chạy loạn ? Đưa vua đi đã khổ, đời dân lại càng khó hơn. Vì thế khi Hán Vũ đế đời dân Quan-*

---

1) Thân là con cháu nhà Hán, chức là quan một Trấn mà không đi đánh Đổng-Trác ! Bấy giờ vừa nghe hơi « ấn-ngọc » đã kéo quân đi... cướp, đường ! Lưu-Biểu bị Huyền-Đức coi khinh sau này cũng phải.

Trung, chỉ đời các hào kiệt và một số nhà giàu sang quyền quí. Dân nghèo được ở lại. Cho tới đời Hiến đế, Đổng Trác giết hết nhà giàu để cướp của, lại đày hết dân nghèo đi. Thế là kẻ giàu chết vì tội giàu, người nghèo cũng chết vì đày ải. Câu «Chư dư lê dân, mỉ hữu kiết dĩ.» trong Kinh-thi là nói về đời Chu-Tuyên-Vương, chứ có đâu ứng vào nhà Hán như thế nhỉ?

• Bình-Vương dời sang Đông mà nhà Chu suy. Quang-Vũ đóng bên Đông mà nhà Hán thịnh. Vì sao? Đó là vì Quang-Vũ giết được Vương-Mãng, chánh nghĩa thân minh. Bình Vương không đánh được Thân-Hầu nên nghĩa vua tôi bị hủy diệt. Bàn-Canh trở lại đô cũ của Thành Thang mà nhà Ân thịnh. Hiến-đế cũng trở lại đô cũ (Tràng-an) của Hán Cao-tổ, mà nhà Hán vẫn suy. Đó là vì một đằng thì thiên-tử tự làm, một đằng gian-thần bạo-nghịch ép chúa mà làm. Vua được tôn thì bình trị. Vua như nhược bị ép, thì loạn. Dân được an thì trị, dân bị nguy thì loạn. Đóng bên Đông hay bên Tây, ở chỗ mới hay về cố đô, điều đó không đủ để phục-hưng hay thịnh, hoặc an định việc nước vậy.

• Đời sau có người cứ nói «gian hùng như Đổng-Trác, Tào-Tháo!» Vơ đũa cả nắm như thế là sai, là không xét rõ nghĩa chữ «gian hùng». Phàm đã là gian-hùng thì phải biết giả danh mượn nghĩa, thu phục dân tâm, làm những việc mị dân, có khi có ích lợi cho dân thì mới là ghê-gớm chứ? Đằng này Đổng-Trác bạo ngược giết vua, giết dân, đào mồ mả, đốt cung điện... rặt những việc bạo dâm đại ác của bọn giặc cướp, thì Đổng-Trác chỉ đáng coi với tên tướng giặc Khăn-vàng Trương-Giốc chứ coi với Tào-Tháo sao được? Trác đâu phải là «gian hùng»? Trác chỉ là một tên ngu lỗ. Như Tháo mới chính là tay gian hùng vậy.

• Ở đời, phàm muốn chung sức làm việc lớn, thì ai ai cũng phải cùng một lòng. Thế mà bọn Chư-hầu đời Hiến-đế mỗi người một ý thì còn làm gì? Trước thì Tôn-Kiên bị Viên-Thuật cắt lương nên bị thua. Sau thì Tào-Tháo bị Viên-Thiệu không giúp sức nên bại trận. Thậm chí đến chỗ Lưu-Đại giết Kiều-Mao để cướp lương, đoạt quân. Và sau này Viên-Thiệu cướp đất Hàn-phức, rồi Công-tôn-Toản đánh nhau tranh ăn với Thiệu! Đáng buồn thay!

• «Ngàn quân dễ được, một tướng khó tìm», Tháo được một tướng như Tào-Hồng thật là hiếm có. Gặp lúc gian nguy, Hồng

bảo Tháo: «Thiên hạ khả vô Hồng, bất khả vô Công»! Câu nói bất hủ này còn lưu truyền mãi mãi.

• Chỉ một kẻ từ hồi này trở lên. Tào Tháo đã 3 lần chết hụt:

1) Lần ám sát hụt Đổng-Trác, phải đánh đao, rồi bị lính huyện Trung mâu bắt.

2) Lần nằm ngủ, xuýt bị Trần Cung giết.

3) Lần ngã ngựa ở Huỳnh dương, may có Tào-Hồng cứu được.

Tháo thoát ba nạn ấy, người đời mừng cho Tháo, nhưng riêng ta tiếc cho Tháo. Sao Tháo không chết đi một trong ba nạn ấy đi, để được lưu danh trung nghĩa ngàn thu?

• Cái ấn ngọc «Truyền-quốc» khắc tự đời Tần, quí thật đấy. Nhưng thử hỏi trước đời Tần, đã có những đời Đường, Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ, Thương, Chu... không có ấn ấy sao vẫn cai trị được thiên-hạ? Cho đến Tần-Thủy-Hoàng mất ấn ấy, rồi khi vừa tìm lại được một năm đã chết ngay. Xem thế thì ấn ngọc ấy cũng chẳng có sức mạnh «huyền diệu» gì, chẳng qui bằng «tuyệt trần» khiến cho người có nó «tràng sinh bất lão» hoặc «nắm vững mạng trời» như nhiều người tham lam đã tưởng! Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Lưu-Biểu tột mắt coi ngọc làm trọng đã đành, chứ đến như Tôn-Kiên trung-nghĩa, anh dũng là thế, mà cũng tham ấn ngọc và tin ở sức mạnh của vật vô tri đó, thì đáng buồn lắm vậy.

Hồi thứ 7

Viên-Thiệu qua cầu, đuổi Công-tôn Toản
Tôn-Kiên vượt nước, đánh Lưu-Cảnh-Thăng

NHẮC lại, Tôn-Kiên đang bị quân Lưu Biểu vây khốn, may được ba tướng Trình-Phổ, Hoàng Cái, Hàn-Đương đánh phá vòng vây, cứu ra thoát, rồi chạy về Giang-đông, hao tổn tới quá nửa binh mã. Tôn-Kiên với Lưu-Biểu thù oán nhau từ đấy. Bấy giờ Viên-Thiệu đóng quân ở Hà-nội, thiếu hụt lương thảo. Thứ sử Ký-châu-mục là Hàn Phức sai người chở lương tới giúp. Mưu sĩ Phùng-Kỷ bảo nhỏ Thiệu rằng:

— Đại-trượng-phu phải tung hoành thiên-hạ cho phỉ chí, cần gì nhờ vả kẻ cho lương ? Ký-châu là đất giàu, nhiều tiền lương, sao tướng-quân không lấy phăng đi cho xong ? (1)

— Ta cũng nghĩ thế, nhưng chưa có kế hay.

— Nên ngầm sai người mang mật thư gửi Công-Tôn-Toản, hẹn cùng giáp đánh Ký-châu, chia đôi đất. Như thế, Toản sẽ hưng binh và Hàn-Phức là đứa vô mưu, ắt mời tướng quân vào Ký-châu cứu giúp. Tướng-quân sẽ tự lính mọi việc, rồi tuở bàn tay một cái là lấy được khó gì ?

Thiệu rất mừng, liền gửi thư cho Toản. Toản xem thư, thấy Thiệu hẹn cùng đánh Hàn-Phức, chia đất Ký-châu, cũng mừng lắm, lập tức khởi quân. Thiệu lại mật sai người báo cho Hàn-Phức biết. Phức hoảng sợ, triệu hai mưu-sĩ Tuân-Thẩm và Tân-Bình vào thương nghị. Tuân-Thẩm bàn :

— Công-Tôn-Toản thống lĩnh cả quân hai nước Yên, Đại, đông lắm, lại có anh em Lưu-Bị, Quan-Vũ, Trương-Phi giúp sức nữa thì chúng ta cự địch làm sao ? Nay có Viên-Bản-Sơ trí dũng hơn người, dưới trướng có nhiều danh-tướng ; Vậy tướng-quân nên mời ông ấy tới đây cùng coi việc cai trị Châu-quận với ta. Ông ấy sẽ hậu đãi tướng-quân, và ta không sợ Công-Tôn-Toản nữa.

Hàn-Phức nghe lời, sai viên biệt-giá là Quan-Thuần đi mời Viên-Thiệu. Quan Trưởng-sử Cảnh-Vũ can rằng :

— Viên-Thiệu nay chỉ là kẻ thế cô quẫn cùng, phải nhờ vào hơi chúng ta mà sống, chẳng khác gì đứa hài-nhi trong tay, không cho bú nữa là chết. Sao lại đem việc Châu-quận giao cho hắn ? Làm thế có khác gì dẫn cọp vào chuồng dê ?

Phức nói :

— Ta đây vốn là môn-hạ của họ Viên, tài ta lại kém Bản-Sơ. Người xưa còn lựa người hiền mà nhường ngôi nữa là nay ta cùng Bản-Sơ cai trị một châu ? Các ông ghen ghét làm gì thế !

Cảnh-Vũ lắc đầu thở dài :

— Ký-châu mất đến nơi rồi !

Vì thế, có hơn 30 người bỏ chức mà đi. Chỉ còn Cảnh-Vũ với Quan-

1) Người ta giúp mình, không ơn thì chớ còn muốn cướp cơ-nghiệp người ta ! Bất lương thay !

Thuần ở lại phục sẵn ngoài thành đợi Viên-Thiệu. Vài ngày sau, Thiệu dẫn quân tới. Vũ và Thuần nhảy ra đột ngột, cùng vung đao chém Thiệu ! Nhưng nhanh như cắt, Nhan-Lương đã chém chết Cảnh-Vũ, Văn-Xú giết ngay Quan-Thuần. Thiệu vào thành Ký-châu, cho Hàn-Phức làm Phấn-uy tướng-quân, rồi cắt đặt bọn Điền-Phong, Thư-Thụ, Hứa-Du, Phùng-Kỷ nắm giữ việc châu, đoạt hết quyền hành của Hàn-Phức. Phức hối hận thì đã muộn, bực mình, bỏ cả nhà cửa vợ con, một mình một ngựa sang Trần-Lưu, nương nhờ Thái-thú Trương-Mạc (1). Công-tôn-Toản hay tin Viên-Thiệu đã chiếm Ký-châu, liền sai em là Công-tôn-Việt sang yêu cầu chia đất cho mình như lời đã hẹn. Thiệu bảo Việt :

— Hãy về mời lệnh-huynh sang đây, tôi sẽ nói chuyện ấy.

Việt ra về, đi chưa 50 dặm, bỗng thấy một toán quân phục bên đường chạy ra chẹn, rồi viên tướng hô lớn :

— Tao là gia-tướng của Đổng Thái-sư đây ! (2).

Rồi quân sĩ bắn như mưa, Công-tôn-Việt bị trúng tên mà chết. Những quân tùy-tòng chạy thoát về báo rõ sự thể với Công tôn-Toản. Toản dùng dùng nổ giận, mắng ầm lên :

— Thằng Viên-Thiệu rủ ta khởi binh đánh Hàn-Phức, tức là lừa gạt ta để chiếm Ký-châu cho riêng nó. Nay nó lại cho người giả làm quân Đổng-Trác mà hại em ta ! Thù này lẽ nào không báo ?

Lập tức khởi hết binh-mã bản-bộ đi đánh Ký-châu. Thiệu nghe quân Toản kéo tới, cũng dẫn quân ra. Hai bên gặp nhau trên sông Bàn-hà. Quân Thiệu dàn bên Đông-cầu. Toản dàn quân bên phía tây. Toản cưỡi ngựa đứng trên cầu mắng lớn :

— Thằng bội nghĩa kia ! Sao dám lừa phản ta ?

Thiệu cũng thúc ngựa tới đầu cầu trỏ mặt Toản, mắng lại :

— Hàn-Phức là đứa vô tài, tình nguyện đem Ký-châu nhường cho ta, thì có can gì đến mày ?

— Ngày trước, tao tưởng mày là kẻ trung-nghĩa, lại con nhà đồng-dõi, nên bầu làm Minh-chủ. Bây giờ mới rõ là đồ chó má, sài lang ! Mày còn mặt nào đứng trên cõi đời nữa ? (3)

Viên-Thiệu nổi giận quay hỏi các tướng :

1) Con vào chuồng dê mà dê không chết, còn bỏ trốn đi thoát, thì cũng còn khá đấy !
2) Mới chết rủa Đổng-Trác, bây giờ lại « làm Đổng-Trác », Thiệu tài-tử quá !
3) Nhục nhã cho... bốn đời Tam-Công !

— Ai ra bắt nó cho ta ?

Văn Xú liền thúc ngựa vung thương xông thẳng lên cầu. Công-tôn-Toản tới đầu cầu giao-phong chưa được mươi hiệp, đã đuối sức thua chạy. Văn Xú thừa thế đuổi theo sang. Toản chạy vào giữa trận. Xú đuổi vào tận trung-quân, xung đột đông tây như vào chỗ không người. Lốn viên tướng thủ hạ của Toản cùng đổ xô lại cự chiến ; Xú đâm một thương khiến một tướng ngã ngựa, còn ba tướng kia bỏ chạy. Xú lại đuổi theo Toản ra mãi sau trận. Toản nhìn về phía hẻm núi mà chạy, Xú thúc ngựa đuổi sát tới, nạt lớn :

— Mau xuống ngựa hàng đi !

Triệu-Vân cứu Công-tôn-Toản

Toản chạy rơi hết cung tên, cái mũ lăn xuống đất, đầu tóc rối bung, cứ phi ngựa theo chân núi mà chạy quanh. Bỗng con ngựa vấp chân trước phục xuống. Toản ngã lăn ra chân núi. Văn-Xú hăm hở cầm thương tới đâm (1) ! Tính mạng Toản nguy đến nơi, bỗng từ sau hòn đá cỏ cao rậm rạp, một thiếu-niên dũng-tướng thúc ngựa vọt ra, phóng dáo đâm Văn-Xú. Xú né mình lùi lại. Toản vội bám víu, trèo lên sườn núi nhìn xuống xem ai đã cứu mình, thì thấy thiếu niên ấy mình cao 8 thước, mày rậm, mắt to, gương mặt khôi ngô, oai-phong lẫm-liệt. Tướng ấy đánh nhau với Văn-Xú năm sáu mươi hiệp chưa phân hơn thua, thì có quân bộ-hạ của Toản kéo tới cứu. Văn-Xú vội quay ngựa bỏ chạy. Viên tướng trẻ không đuổi theo. Toản bồi hồi, từ trên mỏm đá lăn xuống cảm ơn và hỏi tên họ thiếu-niên. Người ấy thi lễ rồi đáp :

— Tôi vốn người Chân-đình, huyện Thường-sơn, họ Triệu tên Vân, tự là Tử-Long. Tôi tuy là người ở địa hạt thuộc quyền Viên-Thiệu, nhưng thấy Thiệu không có lòng phò chúa cứu dân, nên bỏ Thiệu, tới đây mong theo hầu Thái-thú, không ngờ được gặp ở chỗ này.

Toản rất mừng, liền cùng nhau về trại, chỉnh-đốn lại ba quân, sửa sang khôi giáp khí-giới. Hôm sau, Toản chia quân làm hai đội tả hữu, khí-thế hùng-tráng như đôi cánh đại bàng. Có 5 ngàn con ngựa thì quá nửa là ngựa trắng. Nguyên trước kia, khi đánh nhau với rợ Khương, Toản lựa một đoàn kỵ-binh cưỡi rặt ngựa trắng đi tiên-phong, nổi tiếng là « Bạch-mã tướng-quân ». Sau nhiều trận bị Toản đánh bại, quân Khương cứ trông thấy ngựa trắng là chạy. Do đó, Toản có rất nhiều ngựa trắng. Bên phía Ký-châu thì Viên-Thiệu sai Nhan-Lương, Văn-Xú đi tiên-phong, mỗi tướng dẫn một ngàn quân cung nỏ, cũng chia hai đội tả hữu, truyền lệnh rằng : đội bên tả thì cứ bắn cánh quân bên hữu của Toản, đội bên hữu thì bắn đội tả của Toản. Lại sai Cúc-Nghĩa dẫn 800 cung-thủ với một vạn 5 ngàn bộ binh dàn ở giữa trận Thiệu tự dẫn vài vạn bộ binh đi sau tiếp ứng... Công-tôn Toản mới được thêm Triệu-Vân, chưa rõ ra sao, nên tạm cho lĩnh một toán quân đi sau. (1) Rồi sai đại-tướng Nghiêm Cương đi đầu. Toản thì lĩnh trung-quân, dừng ngựa trên cầu, bên mình dựng một lá cờ đỏ rất lớn, có thêu chữ «Soái» bằng chỉ vàng lóng lánh, bay trước mặt. Đánh trống khiêu-khích suốt từ giờ Thìn qua giờ Tỵ mà quân Thiệu vẫn không tiến lại. Cúc-Nghĩa cứ sai quân cung nỏ phục xuống sau những tấm mộc che tên, dặn chỉ khi nào nghe tiếng pháo lệnh mới được bắn. Bên kia, Nghiêm-Cương sai đánh trống hò reo vang trời, rồi xông sang đánh. Quân Cương tiến sang, nhưng quân của Nghĩa vẫn nằm phục, không động. Khi Cương đến đã vừa tầm, thì một tiếng pháo nổ vang, 800 tay cung nỏ bắn ra một loạt. Nghiêm-Cương vội quay về, nhưng Cúc Nghĩa đã tế ngựa theo, chém cho một đao, chết lăn xuống ngựa. Quân Toản thua to, hai cánh kỵ-binh tả hữu ra cứu ứng, đều bị quân cung nỏ của Nhan-Lương, Văn-Xú chia nhau bắn như mưa. Quân Thiệu bèn nhất tề tiến lên cầu, Cúc-Nghĩa phóng ngựa thẳng tới chém chết

1) *Hết hy-vọng «chia đất» lại hết luôn hy-vọng «có đất» mà chôn !*

1) *Toản không có mắt biết người !*

viên tướng vác cờ. Lá cờ soái của Toàn đổ xuống Toàn thấy thế quay ngựa bỏ cầu mà chạy. Cúc-Nghĩa dẫn quân sông vào hậu-quân của Toàn thì gặp ngay Triệu-Vân thúc ngựa ra. Đánh nhau mới vài hiệp, Vân đã đâm Nghĩa một giáo chết ăn, rồi một mình một ngựa, phi thẳng vào đám quân Viên-Thiệu, tả xung, hữu đột như vào chỗ không người (1) ! Công-tôn-Toàn thấy thế, dẫn quân đánh quật trở lại. Quân Thiệu lại thua to. Bấy giờ Viên-Thiệu ở phía sau sai quân đi dò trận-thế, được thám mã về báo rằng Cúc-Nghĩa đã chém tướng cướp cờ, đang đuổi giết quân Toàn. Thiệu mừng rỡ không phòng bị gì nữa ; liền cùng Điền-Phong dẫn vài trăm quân vác kích, vài chục tay mã-cung cưỡi ngựa ra trước quan sát. Thiệu cười ha hả bảo Công-tôn-Toàn là đồ vô dụng. Đang cười nói chưa dứt, bỗng đâu Triệu-Vân sực tới trước mặt ! Quân cung-thủ vội lắp tên để bắn nhưng Vân đã đâm chết luôn mấy đứa. Những tên khác khiếp vía bỏ chạy hết. Rồi quân Toàn ùn ùn kéo tới vây lấy Viên-Thiệu. Điền Phong vội bảo Thiệu :

— Có bức tường không ở kia, Chúa-công mau tạm lánh vào đó chốc lát !

Thiệu tụt cái mũ đầu-mâu xuống đất, hô lớn lên rằng :

— Đại-trượng-phu lâm trận mong được chết giữa chiến trường ! Lẽ nào lẩn vào sau tường để sống ? (2)

Vì thế, đoàn quân vác kích lăng lên tử chiến. Triệu-Vân kéo xông vào loạt. Và đạo quân của Thiệu vừa đến cứu kịp. Lại thêm Nhan-Lương cũng kéo quân tới, hai mặt cùng đánh. Triệu-Vân vội bỏ hộ Công-tôn-Toàn, đâm ra đem phá vòng vây, rút về tới đầu cầu, thì quân Thiệu lại ồn ộ đổ đánh. Quân Toàn chen nhau qua cầu, bị rớt xuống sông vô số. Viên-Thiệu xông lên trước xua quân đuổi đánh Toàn. Đuổi chưa được 5 dặm đường, bỗng nghe sau núi tiếng reo vang dậy, một toán quân hùng-hổ kéo ra. Đi đầu là ba vị tướng dung-mạo phi thường. Thì ra Lưu-Huyền-Đức với Quan-Vân-Trường, Trương-Dực-Đức ! Số là Huyền-Đức ở huyện Bình-nguyên, đó biết tin Công-tôn-Toàn đánh nhau to với Viên-Thiệu, nên kéo tới trợ chiến. Bấy giờ vừa gặp lúc ba con ngựa phi tới, ba thứ binh khí bay lại phía quân Ký-châu, nhằm thẳng Viên-Thiệu mà đánh ! (3) Nhìn biết rõ anh em Huyền-Đức, Thiệu sợ hãi rụng rời, (4) hồn vía lên mây xanh : Cây bảo-

1) Nếu để Tử-Long đi tiên-phong thì đâu đến nỗi !

2) Khẳng-khái lắm ! Nhưng làm sao lúc trước đánh Đổng-Trác lại không hăng được như thế này ?

3) Xin chào ngài Minh-Chủ !

4) Ủa ? Còn đời Tam-Công thì sợ gì một viên Huyện-lệnh với hai tên cung thủ ?

đao cầm trong tay rơi xuống chân ngựa lúc nào không hiết, và chỉ còn nước quay ngựa chạy như mê... Ba quân hộ vệ Thiệu qua cầu rồi chết. Công-tôn-Toàn thu quân về rại nghỉ. Huyền-Đức, Quan, Trương vào hỏi thăm. Toàn nói :

— Nếu không có Huyền-Đức từ xa tới cứu, thì tôi khốn-đốn rồi !

Rồi bảo Huyền-Đức trò chuyện với Triệu-Vân. Vừa trông thấy viên tướng trẻ tuổi, Huyền-Đức đã đem lòng yêu-mến vô cùng ; và hai bên đều như không muốn rời nhau ra nữa... Còn Viên-Thiệu, sau khi thua trận ấy đành cố thủ không dám ra. Hai bên cầm cự nhau hơn một tháng thì có người báo tin vào Trung-quân. Lý-Nho bảo Đổng-Trác :

— Viên-Thiệu, Công-tôn-Toàn đều là hào-kiệt đời nay, hễ đánh nhau trên sông Bàn-hà. Vậy ta nên mượn chiếu Thiên-tử, sai người mang tới hòa giải. Như thế, hai người sẽ cảm ơn mà cùng thuận-phục Thái-sư.

Trác khen là phải, hôm sau sai hai quan Thái-phó Mã-Nhật-Đàn và Thái bộc Triệu-Kỳ đem chiếu-mệnh ra đi. Hai ông cùng qua Hà-bắc. Viên-Thiệu nghe tin, ra ngoài 100 dặm đón tiếp, lạy hai lạy mà vâng chiếu (1). Ngày hôm sau, hai ông lại tới đinh quân Công-tôn-Toàn tuyên dụ. Toàn bèn sai sứ đưa thư cho Thiệu để giảng hòa. Mã Nhật-Đàn, Triệu Kỳ về kinh phục mệnh. Công-tôn-Toàn rút quân, tới đâng biểu về triều, tiến cử Lưu-Huyền-Đức làm Bình-nguyên tướng. Lúc Huyền-Đức phải từ biệt Triệu-Vân, cứ nắm tay mà rỏ lệ, ngần ngừ không nỡ rời nhau ! Triệu-Vân than rằng :

— Trước đây, tôi tưởng Công-tôn-Toàn là người anh hùng. Nay xét xem hành-vi thì Toàn cũng một tuồng như Viên-Thiệu mà thôi.

Huyền Đức nói :

— Thôi, Tử Long hãy chịu khó khuất thân mà ở đây. Rồi chúng ta sẽ có ngày tái-ngộ.

Nói rồi hai bên ứa lệ từ biệt. Về phần Viên-Thuật ở Nam-dương, nghe Viên-Thiệu đã lấy được Ký-châu, mới sai sứ sang xin một ngàn con ngựa. Thiệu không cho ; Thuật oán giận. Từ đó anh em bất hòa với nhau. Thuật lại sai sứ qua Kinh-châu vay Lưu-Biểu 20 vạn hộc lương, Biểu cũng không cho. Thuật tức quá, ngầm sai người mang thư cho Tôn-Kiên xúi Kiên đánh Lưu-Biểu. Đại lược lá thư như sau :

1) Chiếu của Đổng-Trác ! Lạy Đổng-Trác mà cứ tưởng lạy sua !

« *Trước đây, Lưu-Biểu chẹn đường ông, chính là do mưu anh Bàn-Sơ tôi. Nay tôi lại nghe tin Bàn Sơ ngầm mưu với Biểu muốn cùng đánh chiếm Giang đông đấy. Vậy ông nên kíp khởi binh đánh Lưu Biểu. Tôi sẽ giáo ông mà đi bắt chẹn Bàn-Sơ. Như thế sẽ báo được hai mối thù. Và ông lấy Kinh-châu, tôi chiếm Ký châu, xin ông chớ ngại* ».

Tôn-Kiên được thư này liền nói :

— Căm giận thay ! Thằng Lưu Biểu trước đây dám chẹn đường về của ta. Nay không thừa thời trả hận còn đợi bao giờ nữa ?

Liền tụ tập bọn Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương dưới trướng cùng bàn. Trình-Phổ nói :

— Viên Thuật là kẻ dối trá không nên tin vội.

Nhưng Kiên nói :

— Chính ta muốn đánh báo thù, cần gì Viên-Thuật giúp sức ?

Bèn sai Hoàng-Cái ra bến sông sửa-soạn chiến-thuyền, trang bị quân khí, tích lũy lương-thảo lựa những thuyền lớn để chở ngựa, sắp ẩn để bất thần khởi quân. Quân tế tác Kinh-châu trên mặt sông, dò biết tin này, vội về báo Lưu Biểu. Biểu lo sợ, triệu tập quan-viên tướng-sĩ bàn mưu. Khoái-Lương nói :

— Bất tất phải lo cho lắm, nên sai Hoàng-Tổ thiết-bị quân-sĩ ở Giang-hạ làm tiền-khu. Rồi Chúa công thân đem đại-quân Kinh Tương đi làm hậu viện, Tôn Kiên qua sông lội hồ, tới nơi mệt mỏi, còn sức nào dụng võ nữa ?

Biểu nghe lời, ra lệnh cho Hoàng-Tổ phòng bị Giang-hạ, rồi điểm khởi quân mã sẵn-sàng..

Lại nói về Tôn Kiên trước khi xuất quân : Kiên có bốn con trai, do Ngô phu nhân sinh ra. Con trưởng tên Sách, tự là Bá-Phù. Cậu thứ hai tên Quyền, tự là Trọng-Mưu, cậu thứ ba tên Dực, tự Thúc-Bật. Cậu thứ tư là Khuông tự Quí-Tá. Em gái Ngô phu-nhân cũng lấy anh rể, tức là vợ thứ của Kiên (1). Bà thứ này (2) sinh được một trai một gái. Trai là Lãng tự Tảo-An. Gái là Liễu-thư Nhân (3). Kiên lại nuôi một

1) *Cũng gọi là «Ngô phu-nhân», đừng lầm bà cả với bà thứ, bà chị với bà em. Đời Tam-quốc, Giang-đông có nhiều nữ danh-nhân hơn cả. Trước kể chuyện «Hai Kiều» hãy kể chuyện «hai Ngô phu-nhân». Nhị Kiều lấy một người một chồng. Nhị Ngô lấy chung một chồng.*

2) *Con gái bà này về sau lấy Lưu-Huyền-Đức.*

3) *Sau này là Quận-chúa Giang-đông, làm vợ kẻ Lưu-Huyền-Đức, tức Tôn phu nhân.*

trai họ Du, tên Thiều, tự Công-Lễ, tức là nghĩa-tử Tôn Thiều vậy. Bấy giờ em ruột Kiên là Tôn-Tĩnh, tự là Ấu-Đài, thấy anh sắp kéo quân đi mới dắt dẫn tất cả các con mình ra vái lạy trước ngựa, mà can ngăn khuyên giải :

— Nay Đổng Trác chuyên quyền, Thiên-Tử nhu-nhược, thiên hạ loạn-lạc, mỗi người làm bá một phương. Giang-đông ta mới yên được ít lâu, nay anh vì một cơn giận nhỏ mà khởi đại-quân, thật là không nên ! Xin anh xét lại (1).

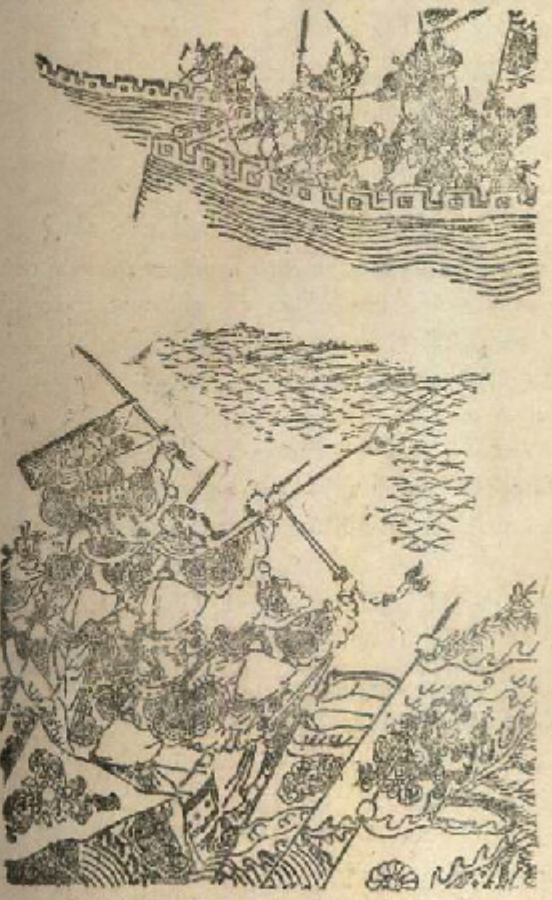

Quân Tôn-Kiên tiến đánh Kinh-châu

Kiên bảo Tĩnh :

— Thôi, em đừng can nữa. Anh đang muốn tung hoành khắp thiên-hạ, lẽ nào có mối thù mà không báo ?

Tôn-Sách nói :

— Phụ-thân đã quyết đi, xin cho con đi với ! (1)

Kiên cho con cùng đi. Liền dẫn Sách lên thuyền kéo quân đi đánh Phàn-thành. Bấy giờ Hoàng-Tổ phục quân cung nỏ ở bờ sông, thấy chiến-thuyền của Kiên tới gần, liền cho bắn ra như mưa. Kiên truyền quân-sĩ không được vội động, hãy phục trong thuyền, chèo tới chèo lui dụ địch và đánh trống dương oai ba ngày liền. Mỗi ngày lượn sát thuyền vào gần bờ tới vài chục lần, nhưng rồi lại lùi ra. Quân

1) *Em trai Tôn-Văn-Đài non hàn em Viên-Thiệu.*
«Cậu bé sư-tử đây.

Hoàng-Tổ cứ tối mắt lại bắn trả, cuối cùng, bắn hết sạch cả tên ! Bấy giờ Kiên mới sai quân rút lấy những tên cắm dày hai bên thuyền được tới vài chục vạn mũi. Ngày thứ tư lại vừa gặp chiều gió thuận, Kiên sai quân bắn lên bờ như mưa. Quân trên bờ đã hết tên, lại bị phản công bất ngờ, chỉ còn nước bỏ chạy. Thế là quân Hoàng Tổ vỡ tan. Kiên kéo quân lên bờ. Trình-Phổ, Hoàng-Cái chia hai đường đánh thẳng vào doanh trại Hoàng-Tổ. Mặt sau trại, Hàn-Đương cũng kéo tới nơi. Thế là ba mặt giáp đánh, Hoàng Tổ thua to đành bỏ Phàn-thành mà chạy về phía Đặng-thành. Tôn-Kiên sai Hoàng-Cái ở lại giữ thuyền chiến rồi thân kéo quân đi đuổi Hoàng-Tổ. Tổ bị Kiên đuổi gấp quá, phải dừng lại bày trận giữa cánh đồng, quay lại nghênh địch. Kiên cũng dàn quân thành trận, thúc ngựa ra dưới cờ. Tôn-Sách toàn thân khôi giáp gọn ghẽ, dừng ngựa cầm giáo, đứng sát bên cha. Bên kia, Hoàng-Tổ dẫn hai tướng ra trận. Một tướng là Trương-Hồ, người Giang-hạ. Một tướng là Trần-Sinh, người Tương-dương. Tổ lấy roi ngựa trỏ sang Kiên mà mắng :

— Lũ chuột Giang-Đông kia ! Sao dám xâm phạm đất đai của bậc Tôn-thần nhà Hán ?

Mắng rồi, sai Trương-Hồ ra đánh. Bên này Hàn-Đương từ trong trận phi ngựa ra đón. Hai tướng đánh nhau tới 30 hiệp. Trần-Sinh thấy Trương Hồ có vẻ đuối sức, liền phi ngựa ra trợ-chiến. Tôn-Sách thấy thế cặp chặt ngọn dáo vào nách, rồi giương cung lắp tên bắn sang một phát, trúng ngay giữa mặt Trần-Sinh. Sinh chết lăn xuống ngựa. Trương-Hồ thấy Trần Sinh ngã ngựa, giật mình chùn tay hở miếng, liền bị Hàn-Đương chém một đao bay nửa mọ, phọt óc ra mà chết. Trình-Phổ tế ngựa sang trận địch bắt Hoàng-Tổ. Tổ vội cởi bỏ mũ-mãng, bỏ cả ngựa, lẫn trốn vào đám bộ-binh mà chạy. Tôn-Kiên xua quân trèn vào đám quân tàn bại đánh giết tới sát bờ sông Hán, rồi truyền lệnh về gọi Hoàng-Cái đem chiến thuyền lên đóng bến Hán-giang. Kiên thì tiếp tục tiến đánh Kinh Tương. Hoàng-Tổ thân-hộp đám tàn quân tới ra mắt Lưu-Biểu, nói rõ thế quân Tôn-Kiên mạnh lắm, không thể cự nổi. Lưu-Biểu lo sợ, cho triệu Khoái-Lương vào bàn. Lương nói :

— Ta vừa bị thua một trận, quân-sĩ không còn hăng chiến đấu. Vậy chỉ nên đào hào sâu, đắp lũy cao cố thủ, tạm tránh sức xung phong của giặc, rồi ngầm sai người lên Ký-châu cầu-cứu với Viên Bản-Sơ, thì vòng vây mới có thể giải được.

Thái-Mạo nói :

— Khoái-tử-Nhu bàn như thế thật là kế vụng ! Quân giặc còn xa mới nên cầu cứu. Nay giặc đã sát chân thành, áp tới bờ hào, ta há bó tay ngồi đợi chết ? Tôi tuy bất tài, cũng xin lãnh quân, mở cửa thành, ra quyết một trận tử-chiến với giặc !

Lưu-Biểu ưng cho. Thái-Mạo bèn dẫn hơn một vạn quân ra khỏi thành Tương-dương, kéo tới chân núi Hiện-sơn bày trận. Tôn-Kiên kéo quân đến thẳng để tiến tới đánh ngay. Thái-Mạo phóng ngựa ra trận. Kiên trỏ Mạo, bảo các tướng :

— Thằng kia là anh ruột vợ kế của Lưu-Biểu đấy ! Ai ra bắt nó cho ta ?

Trình-Phổ liền vung cây thiết-quyển xì-mâu ra đánh Mạo. Mạo đón đỡ mới được vài hiệp đã đuối sức, quay ngựa thua chạy. Tôn Kiên xua quân sang đánh giết quân Kinh Tương tơi bời, thây chết nằm ngổn ngang đầy đồng. Thái-Mạo chạy thoát vào thành Tương-dương. Khoái-Lương bảo Lưu-Biểu :

— Thái-Mạo không nghe lời phải, khiến cho quân đại bại ; vậy nên chiếu quân pháp, chém đầu làm lệnh !

Nhưng Lưu-Biểu vừa mới lấy em gái Mạo, đành không nỡ gia-hình. Tôn-Kiên tiến tới Tương-dương, chia quân vây chặt bốn mặt thành đánh phá dữ-dội (1). Bỗng một hôm có trận gió lốc nổi lên, thổi gẫy ngọn cờ «súy» ở trung-quân. Hàn-Đương thấy thế, khuyên Kiên :

— Gẫy cờ «súy» là điềm chẳng lành. Xin Chúa-công hãy tạm ban sư.

Kiên nói :

— Ta đánh trận nào thắng trận ấy. Thành Tương-dương này chỉ sớm tối là vào tay ta ! Há vì chuyện gió làm gẫy cán cờ, mà thoái chí bãi binh sao ? (2).

Bèn không nghe lời Hàn-Đương, và thúc quân đánh thành càng gấp. Bấy giờ, ở trong thành, Khoái-Lương bảo Lưu-Biểu :

— Đêm qua tôi xem Thiên-văn, thấy một vì tướng-tinh sắp sa xuống. Cứ theo phận-dã mà tính, thì vì sao đó ứng vào Tôn-Kiên. Vậy Chúa-công nên gấp rút viết thư cho Viên-Thiệu cầu trợ-chiến.

---

1) Bọn «Tứ tuấn đất Giang-hạ» ở đâu mà không tới cứu giúp Lưu-Biểu ?

2) Phải ! «Anh-hùng bất tận hư vô sự» !

Lưu-Biểu liền viết thư. Viết xong, hỏi ai dám phá vòng vây ra đi. Viên kiện-tướng Lã Công xin đi đưa thư. Khoái-Lương bảo Lã-Công :

— Ngươi đã có gan đi, thì hãy nghe kế của ta dặn đây : Ngươi sẽ đem 500 quân mã, lựa rặt những quân bắn giỏi. Khi ra lọt vòng vây rồi, phải chạy ngay tới núi Hện-sơn. Quân giặc sẽ đuổi theo. Lúc ấy ngươi chia 100 người lên núi tìm những hòn đá dự bị trên cao, 100 người cầm cung tên vào phục trong rừng. Quân giặc đuổi tới nơi, ngươi chớ chạy thẳng mà phải kéo 300 quân chạy quanh co, loanh quanh chân núi, để dẫn giặc vào chỗ có mai-phục, cho cung tên bắn ra, đá núi lăn xuống. Thấy giặc, thì đốt pháo liên-châu làm hiệu để trong thành đánh ra tiếp-ứng. Nếu giặc không đuổi thì dừng đốt pháo, cứ việc lên đường qua Ký-châu. Đêm nay chắc trăng không sáng lắm đâu. Vậy vào lúc nhá nhem tối ngươi đem quân ra khỏi thành là vừa.

Lã-Công vâng lĩnh kế ấy, sắp sẵn quân mã, đến lúc sẩm tối bí-mật mở cửa đông, kéo quân ra. Bấy giờ Tôn-Kiên đang ngồi trong trướng, bỗng nghe tiếng quân-mã di-động, vội lên ngựa đem 30 lính kỵ ra cửa trại xem. Quân-sĩ lại báo rằng :

— Có một toán quân từ trong thành thoát ra, hiện đang chạy thẳng ra núi Hện-sơn.

Kiên sợ lỡ cơ hội, vội vã tức tốc đuổi theo, không kịp gọi thêm tướng-sĩ, chỉ đem có 30 tên quân kỵ sẵn có tại đấy. Lã-Công bấy giờ đã chia quân lên núi và vào rừng mai phục... Kiên phóng ngựa chạy quá nhanh, bỏ xa hẳn 30 quân kỵ lại sau ! Thấy quân đằng trước không còn xa mấy, Kiên thét lớn :

— Muốn sống thì dừng lại !

Lã Công quay ngựa lại đánh, mới được một hiệp Công đã bỏ chạy, lẻn vào trong đường núi quanh co mà trốn. Kiên đằng sau theo hút mà đuổi. Nhưng khi đuổi ra phía sau núi thì không thấy Công đâu nữa. Đang toan trèo lên núi nhìn xem, thì bỗng đâu một hồi còng nổi lên vang dậy. Tức thì đá trên núi ném xuống như mưa và tên trong rừng bắn ra như châu-chấu ! Than ôi Tôn-Kiên ! Thân thể bị tên đá bắn loạn, đầu vỡ phọt óc, một người một ngựa chết ở chân núi. Năm ấy Kiên mới 37 tuổi ! Lã-Công xuống chặn được cả 30 lính kỵ-mã của Kiên, liền đánh giết hết, rồi nổi hiệu pháo liên-châu. Trong thành nghe tiếng pháo, Khoái-Việt, Hoàng-Tổ, Thái-Mạo chia đường đánh ra. Quân-sĩ Giang-đông náo loạn cả lên. Hoàng Cái giữ thuyền ở dưới sông, nghe tiếng

reo vang trời dậy đất, cũng dẫn thủy-quân lên bờ thì gặp ngay Hoàng-Tổ. Mới đánh vài hiệp, Cái đã bắt sống được Tổ. Trình-Phổ thì hộ-vệ tiểu-chủ Tôn-Sách, cùng nhau tìm đường chạy ra thì gặp ngay Lã-Công. Phổ tế ngựa lại đánh nhau với Công. Cũng chỉ vài hiệp, Phổ đã dâm Công một xà-mâu chết lăn xuống ngựa. Hai bên đánh nhau đến tận sáng mới thu quân về. Quân Lưu Biểu kéo vào thành, còn quân Tôn-Sách kéo về Hán-thủy. Bấy giờ Sách mới biết tin cha đã chết vì loạn tên, mà thi-thể thì bị quân Kinh-châu không vào thành mất. Sách liền khóc rống lên rất thảm-thiết. Tướng hiệu, quân-sĩ đều tụ-tùi hai hàng lệ. Sách gạt lệ hỏi các tướng :

— Bây giờ biết làm cách nào mang được thi thể cha ta về cố-quận ?

Hoàng Cái nói :

— Nay bắt được Hoàng-Tổ đây, nên cho một người vào thành giảng hòa với Lưu-Biểu và lợi dụng Hoàng-Tổ đổi lấy thi-thể Chúa-công.

Cái dứt lời, thì viên quan lại Hoàn-Khải bước ra nói :

— Tôi trước đây cũng có quen biết Lưu Biểu, nay xin đi sứ vào thành.

Tôn-Sách liền sai Khải đi. Khải vào thành ra mắt Lưu-Biểu nói rõ việc giải-hòa. Biểu nói :

— Ta đã sai đem thi-thể Văn-Đài về liệm và bỏ vào áo quan cẩn thận. Ngươi về bảo bên ấy mau tha Hoàng-Tổ về đây. Hai nhà cùng bãi binh, từ nay không xâm phạm bờ cõi nhau nữa.

Hoàn-Khải bái tạ ra về, vừa bước xuống thềm, bỗng Khoái Lương chạy ra lớn tiếng can Biểu rồi nói :

— Không nên ! Không nên hòa ! Tôi có kế này khiến quân Giang-đông không còn mảnh giáp. Xin hãy cầm dài Hoàn Khải lại, rồi sau sẽ dụng kế của tôi !

Đó chính là :

« Đuổi địch, Tôn-Kiên vừa uổng mạng,
« Cầu hòa, Hoàn-Khải lại lâm nguy !

Chưa biết tính mạng Hoàn-Khải ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
« Thánh-Thán ngoại thư »

« • Cát đám Chư-hầu đã không đồng-tâm hiệp-lực phò vua mà giết Đổng-Trác, rồi lại còn cấu xé nhau, thiên-hạ thành ra hàng mấy chục mảnh. Thế là một Đổng Trác chưa chết, trong thiên-hạ lại nảy sinh ra vô số Đổng-Trác. Nếu có bậc hùng tài trí lược mà hữu tâm muốn dẹp yên bốn phương, thu về một mối, thật khó mà làm nổi. Như thế thì muốn chia ba thiên-hạ để giữ thế «chân kiềng» cũng không phải dễ mà làm được vậy.

• Cái mưu kế chiếm Ký châu của Viên-Thiệu, thật cũng khéo thay. Nhưng người đời chỉ biết Hàn-Phức, Công-tôn-Toản bị mắc mưu Thiệu mà chưa biết rằng chính Thiệu đã mắc mưu Đổng-Trác. Ôi, Thiệu trước làm Minh-chủ để đánh Trác, khẳng-khái biết bao ! Thế mà sau Trác vừa sai sứ tới giải hòa, Thiệu đã vội sụp lạy mà phụng-mạng Trác ! So với Tào-Tháo, Thiệu thật kém xa, và đáng thẹn với Tháo lắm vậy.

• Phàm kẻ trộm cắp càng giỏi, thì thề-thốt đột-chốt càng mạnh. Vậy ai già mồm thề chối ắt phải là kẻ giỏi gan trộm cắp ! Thế mà Tôn-Kiên cũng thề chối để dấu ấn ngọc ! Đọc hồi này, nghĩ lại việc cũ của Kiên, người ta không khỏi buồn lòng.

• Từ hồi này trở lên, tác giả chỉ mới tả cái oai-phong của Tôn-Sách. Còn cái con người chính thức chia ba thiên-hạ với họ Lưu, họ Tào là Tôn Quyền thì chưa xuất đầu lộ diện. Đây chính là muốn lấy Kiên, Sách làm «khách» để tả Quyền làm «chủ» sau này. Tuy nhiên, chia vực Hán là Tôn-Quyền mà kế nghiệp Hán là Lưu-Bị. Lấy Tam-quốc (Ngụy, Thục, Ngô) làm «chủ», ắt các nhân-vật Viên-Thiệu, Công-tôn-Toản, Lưu-Biểu... đều chỉ là «khách». Mà trong Tam quốc, lại lấy Lưu Bị làm «chủ» thì Tôn Quyền cũng lại là khách nữa. Cho nên đọc mấy hồi này (quyển thứ I) thấy có việc Viên-Thiệu đánh Công-tôn-Toản, nên hiểu ý là để dẫn chuyện Lưu-Bị. Thấy có việc Tôn-Kiên đánh Lưu-Biểu, nên hiểu chủ ý là dẫn chuyện Tôn-Quyền vậy.

Hồi thứ 8

Vương-Doãn khéo : dùng ngay Liên-hoàn-kế, Đổng-Trác ghen, đại náo Phượng - nghi - đình.

NHẮC lại, Lưu Biểu bằng lòng đem thi-thể Tôn-Kiên đổi lấy Hoàng Tổ để giảng hòa, thì Khoái-lương bước ra can rằng :

— Nay Tôn Kiên đã chết, các con y đều còn thơ ấu. Chúng ta hãy thừa lúc họ suy-nhược hoang mang này, hỏa tốc tiến binh sang đánh, thì chỉ một trận là lấy được Giang-đông. Nếu trả thi-thể mà bãi binh, tức là dưỡng-dưỡng cho họ vẫn hồi thế-lực, gây mối lo cho Kinh châu sau này đấy !

Lưu Biểu nói :

— Ta còn Hoàng-Tổ bị giữ bên ấy, nỡ nào bỏ y ?

— Bỏ một kẻ vô mưu như Hoàng Tổ, mà lấy được Giang đông, thì còn phải cân nhắc gì nữa ?

— Không nên, ta với Hoàng-Tổ là tình tâm-phúc chi giao. Bỏ y chết là bất nghĩa.

Biểu bèn cho Hoàn Khải về trại, hẹn đem xác Tôn-Kiên đổi lấy Hoàng-Tổ (1). Tôn-Sách tha cho Tổ về thành, ra đón rước linh-cữu cha rồi hạ lệnh bãi binh. Sách đưa linh-cữu về táng tại gò Khúc-a. Tang-lễ xong xuôi. Sách dẫn binh về đóng Giang-đô, lo việc nạp sĩ chiêu-hiền, ủn mình đãi người tài tuấn. Hào kiệt bốn phương dần dần kéo tới theo giúp khá nhiều. Sau này sẽ kể tiếp...

Nói về Đổng-Trác ở Tràng-an, nghe tin Tôn-Kiên chết thì mừng tỏ nói :

— Thế là ta khỏi được một mối lo trong gan ruột !

Trác lại hỏi con cái Kiên bao nhiêu tuổi. Có người thưa rằng : Con trai lớn của Kiên mới có 17 tuổi. Trác liền cho là trẻ con, chẳng đáng kể. Từ đó, Trác càng bạo hành kiêu-hãnh, tự xưng là Thượng-phụ, ra vào tiếm dụng nghi-trượng Thiên tử ; lại phong cho em là Đổng-Mân làm Tả-tướng-quân tước Hầu, phong cho cháu (1) là Đổng-

1) Đem « Tôn-Kiên chết » đổi lấy « Hoàng-Tổ sống », người đời cho Lưu-Biểu là khôn, ta cho Lưu-Biểu là dại. Cái xác chết của Kiên có giá-trị hơn con người Hoàng-Tổ nhiều lắm.

2) Cháu gọi bằng chú, bác.

Hoàng Âm Thị-trung tổng lĩnh Cấm-quân. Phàm người họ Đổng, không kể già trẻ đều được phong tước Liệt-hầu. Cách Tràng-an 250 dặm, Trác sai lập cho mình một cái thành, đặt tên là My-ổ, bắt 25 vạn dân-phu tới đắp xây. Thành ngoài, quách trong, chỗ cao chỗ thấp, nơi dầy, nơi mỏng.. kích thước giống hệt như thành Tràng-an. Trong thành xây cung-thất lâu đài và kho dụn chứa lương thực đủ ăn trong 20 năm. Lại tuyển 800 thiếu nữ thanh-tân con nhà dân, nhốt vào các cung. Còn vàng bạc gấm vóc châu báu, tích lũy trong kho thì kể : biết bao nhiêu mà kể. Trác đem hết thảy gia - quyến họ - hàng vào ở trong đó. Từ ngày hoàn thành My-ổ, cứ nửa tháng Trác mới tới Tràng - an một lần, hoặc có khi một tháng mới về một bận. Mỗi bận Trác đi về, các Công-khanh đại thần đều phải ra ngoài thành đưa đón. Nhiều khi Trác sai quây trướng ngoài đường, ngồi uống rượu với các quan. Một ngày kia, ra khỏi thành, có các quan theo tiễn, Trác sai bầy tiệc đãi. Đang khi ăn uống, bỗng có vài tên quân hàng-tốt miền Bắc-địa bị dẫn tới. Trác truyền bắt vào trước tiệc, rồi sai chặt tay khoét mắt tên này, cắt lưỡi cụt mũi tên kia. Có kẻ bị lột áo bỏ vạc lớn mà nấu như luộc lợn. Tiếng kêu thết, gào khóc thê-thảm vang trời. Bá quan run sợ đánh rơi cả đũa, thế mà Trác vẫn ăn uống, cười nói vui vẻ như không ! Lại một hôm Trác họp bá quan ở trong Tĩnh-đài. Các quan ngồi hai hàng dài. Rượu được vài tuần, bỗng Lã-Bố đi vào, ghé miệng vào tai Trác thì thầm mấy câu. Trác cười hà hà rồi nói :

— Thì ra thế đấy !

Nói rồi sai Lã-Bố tới chỗ ngồi của quan Tư-Không Trương-Ôn, nắm cổ lôi ra khỏi bàn tiệc, kéo xuống thềm, đem ra ngoài. Các quan đều kinh sợ tái mặt. Được một lát, thấy quân lẫu bưng vào một cái mâm dậy lồng bàn đỏ, mở ra thấy cái đầu Trương-Ôn ! Bá quan hồn vía lên mây hết ! Trác cười nói :

— Các quan đừng sợ ! Trương-Ôn liên-kết với Viên-Thuật, mưu hại ta. Nhân Viên-Thuật viết thư gửi về đây, dửa cầm thư chả hiểu thế nào lại đưa ngay vào nhà con ta là Phụng-Tiên. Vì thế ta chém. Còn các quan không can gì, bất tất phải sợ hãi như vậy !

Các quan vâng vâng dạ dạ, rồi cùng nhau ra về. Quan Tư-đồ Vương-Doãn về tới phủ, nghĩ lại những việc xảy ra trước tiệc mà lo-lắng thầm thực, nằm không êm chiếu. Đêm ấy, trăng sáng vằng vặc, Doãn chống gậy lững thững ra vườn sau, rồi dừng lại bên khóm trà-mi, ngửa mặt nhìn trời, hai hàng lệ từ từ chảy ra trong đêm lạnh. Bỗng lại có tiếng

người thở vắn than dài từ phía đình Mẫu-đơn vọng tới, nghe não nuột quá. Doãn rón rén ở nhìn xem, thì ra đó là tiếng thở dài của một con hát trong phủ, tên gọi Điêu-Thuyền. Nguyên Điêu-Thuyền được tuyển vào phủ Vương-Doãn từ lúc còn thơ ấu, được học nhẽ múa hát, nay đã thành một ca-kỹ tuổi vừa đôi tám, tài sắc gồm hai, Doãn thương mến coi như con đẻ vậy. Bấy giờ Doãn đứng rình dưới bóng trăng khuya, nghe rõ hồi lâu, rồi lên tiếng mắng :

— Con tiện-tỳ kia, có tư-tình với đứa nào mà sầu não thế ?

Điêu Thuyền giật mình kinh sợ, vội quỳ xuống thưa :

— Bẩm Tướng-công, con dâu dám có tư-tình gì ?

— Mày không có tư-tình, sao đang đêm lại ra đây mà thở dài than vắn ?

— Xin Ngài khoan thai, cho phép con được tỏ bầy gan phổi...

— Có điều gì phải nói thực ta nghe. Chớ có dấu diếm.

Vương-Doãn và Điêu-Thuyền

Điêu Thuyền ứa lệ nói !

— Con đội ơn đại nhân nuôi dạy từ tấm bé. Ở đây cơm no áo đầy, biết nghề ca múa, lại được Ngài ưu đãi như con đẻ. Dù con thịt nát xương tan cũng chưa dễ báo đền muôn một. Gần đây, thấy đại-nhân luôn luôn buồn bã, mày chau mắt hận, con chắc là vì quốc-gia đại sự nhưng không dám hỏi. Chiều nay lại thấy Tướng-công ngồi dựng không an, đầy vẻ lo lắng buồn rầu, nên con xúc động mà than thở. Không ngờ Ngài lại nghe tiếng và bắt gặp. Vậy tiện đây vậy con xin mạn phép hỏi thử : nếu thân con có thể giúp chút gì cho việc Ngài, để mong đền đáp ân sâu, thì dù muôn chết con cũng không nề thân ?

Vương-Doãn nghe lời, bỗng đập cây gậy xuống đất, khẽ kêu lên :

— Có ai ngờ vận mạng nhà Hán lại ở trong tay con ! Con hãy cùng ta vào nhà gác kia nói chuyện.

Điêu-Thuyền theo Doãn vào trong họa-các. Doãn đuổi hết bọn tì-thiếp ra ngoài, dắt Điêu-Thuyền ngồi lên sập, rồi chắp tay lạy sụp xuống ! Điêu-Thuyền sợ hãi, vội tụt xuống đất, khấu đầu bái lạy :

— Chết nỗi ! Sao Tướng-công lại làm thế này ?

Doãn tha-thiết nói :

— Con ơi ! Con hãy thương lấy sinh-linh thiên-hạ nhà Hán ngày nay...

Nói rồi, khóc nức nở, nước mắt tuôn như suối. Điêu-Thuyền thưa :

— Vừa rồi con đã hứa với Tướng công rằng : nếu có việc gì sai khiến, thì muôn chết con cũng không từ mà ?

Doãn lại quỳ xuống lần nữa, rồi mới nói thực :

— Con ơi, hiện nay nhân dân trăm họ đang bị cái nạn treo ngược, nguy khốn lắm rồi. Vua tôi dâu không chắc : có ngày mai, ôm nhau chờ chết. Ngoài con ra không ai cứu nổi : Tặc-thần Đổng-Trác sắp cướp ngôi Thiên-tử. Các quan văn võ trong triều chịu bó tay không có kế gì. Đổng-Trác có một đứa con nuôi tên là Lã-Bố, kiêu-dũng lạ thường, mà ta được biết hai cha con nó đều là tuồng háo-sắc. Nay ta muốn dùng kế «Liên-hoàn» (1) trước hãy đem con hứa gả cho Lã Bố, sau sẽ đem hiến cho Đổng-Trác. Lúc bấy giờ con hãy tùy cơ lập kế ly gián cha con nó để chúng căm ghét ẩu nhau. Rồi con xui khiến làm sao cho Lã-Bố giết chết Đổng-Trác. Nếu trừ được tên đại-ác mà phò dựng lại Xã-Tắc, tái lập giang sơn, ấy là nhờ sức của con đấy. Chẳng hiểu ý con nghĩ thế nào ?

Điêu Thuyền nghe xong, thưa :

— Con đã hứa với Tướng-công rằng dù muôn chết cũng không quản. Vậy xin cứ đem con hiến cho chúng đi, con đã có cơ-mưu chủ-kiến.

Doãn ân cần dặn thêm :

— Con phải vô cùng cẩn-mật nhé ! Nếu việc tiết lộ, là cả nhà ta tuyệt-diệt đấy.

---

1) Tên cái kế nào nghe cũng lạ ! Hoặc giả «Liên-hoàn» có nghĩa là cái «vòng sắt Điêu-Thuyền» trói chặt hai anh chàng Đổng-Trác, Lã-Bố vào một mối tranh giành ?

— Tướng-công chớ lo. Con xin thề : Nếu không báo được Đại-nghĩa, thì con chết nát thân dưới vạn mũi tên đao !

Doãn lại cúi đầu lạy Điêu-Thuyền, tạ ơn lần nữa... Hôm sau, Doãn tìm trong số của báu tàng trữ từ lâu trong nhà ; lấy ra mấy hạt minh-châu, sai thợ ngọc khéo đầy gửi, rồi giát vào chiếc mũ vàng rất đẹp, sai người ngầm đem biếu Lã-Bố. Lã-Bố được mũ giát ngọc thích lắm, thân đến nhà Vương-Doãn tạ ơn (1). Trước đó, Doãn đã sai sửa soạn một bữa tiệc linh đình đợi sẵn. Khi Lã-Bố tới, Doãn ra tận cửa ngoài nghênh-tiếp, rồi đưa vào hậu đường, mời ngồi lên trên (2). Bố nói :

— Tôi chỉ là một tiểu tướng canh cửa phủ Thái-sư mà Tư-Đồ là vị đại-thần nguyên-huân giữa triều đình, sao lại quá nhún-nhường thế này ? Tôi dâu dám nhận ?

Doãn nói :

— Lão-phu nhận thấy khắp thiên-hạ ngày nay chẳng có ai là anh-hùng, ngoài một mình tướng-quân. Vậy không phải già kính cái chức của tướng-quân, mà chính là trọng cái tài của tướng-quân vậy.

Bố nghe Doãn khen, sung-sướng hả lòng lắm. Doãn ân cần mời uống rượu. Lại ca tụng chí khí anh-hùng của Ôn-Hầu và đức-độ Đổng Thái-sư luôn miệng. Lã-Bố thích chí cười vang nhà mà uống tràn. Khi rượu ngà ngà, Doãn thét đuổi hết tả-hữu ra ngoài, chỉ để lại hai người thị thiếp dâng rượu. Rượu ngấm mạnh, Doãn mới lên giọng sang sảng mà truyền :

— Bay đâu ? Gọi con nhỏ nhà ta ra đây ! (3)

Được một lát, hai con hầu áo xanh kèm hai bên, phò Điêu-Thuyền bước ra. Mặt hoa mơn mởn lại trang điểm vô cùng diễm-lệ, mình liễu uyển-chuyển lại mang y phục lộng-lẫy huy-hoàng, Lã-Bố vừa trông thấy đã giật mình (4) vội hỏi :

— Chẳng hay ai đây ? Bẩm Tư-Đồ ?

— Đây là con gái lão, tên gọi Điêu-Thuyền. Nay đội ơn tướng-quân có lòng yêu tìm đến, coi như chỗ thân tình, cho nên lão sai tiện-nữ ra chào tướng-quân đấy.

1) *Không cần đi cảm ơn, Đổng tướng tự đến "ngỏ mũ" là.*
2) *Lật vào đâu gươm mất rồi nữ tướng của ta đây !*
3) *Nữ tướng-quân mới dảo đôi "gươm mã" xuất trận lần đầu tiên !*
4) *Chưa thì hổ-tướng đã mất tinh-thần rồi ! Nhất định chỉ một hiệp là bị Nữ tướng-quân hạ thủ !*

Nói rồi, bảo Điêu-Thuyền lại bên Lã-Bố mời rượu. Nàng bèn uốn tay ngọc nâng ly rượu ghé lại mời, rồi đôi mắt long lanh nhìn thẳng vào cặp mắt chàng. Bốn mắt đưa lên, rồi bốn hàng mi lại rủ xuống, rồi lại nhìn nhau nữa, khiến cho kẻ ngẩn ngơ người ngơ ngẩn... như mộng như mê. Doãn đưa mắt thấy thế, bèn giả tảng say, khẽ khà bảo nàng :

— Con phải cố mà mời tướng-quân uống lấy vài chén nhé ! Cả nhà ta trông cậy vào tướng quân đấy.

Lã Bố mời Điêu-Thuyền ngồi. Nàng tỏ vẻ e lệ ngần ngừ, rồi toan bỏ vào nhà (1). Doãn phải bảo nàng :

— Ồ, tướng-quân là chỗ chí-thiết với cha mà, con cứ việc ngồi, không sao đâu !

Nàng mới rón rén lại ngồi bên cạnh... Doãn. Bấy giờ Lã-Bố cứ ngồi ngây người ra như tượng gỗ. Hai mắt chàng chăm chắn nhìn nàng không rời, ý hệt bị thu hồn, rồi đưa tay lên miệng như cái máy mà uống cạn luôn mấy ly rượu nữa. (2) Vương-Doãn ngầm đưa mắt dò xét, đã biết rõ Lã Bố say mê Điêu-Thuyền lắm, bèn trỏ vào nàng mà bảo chàng :

— Ý lão-phu muốn đem tiện-nữ dâng tướng quân, làm tì ư thiếp để hầu hạ trang anh-hùng duy nhất thời nay. Chẳng hay tướng-quân có bụng thương yêu dung nạp chăng ? (3)

Lã Bố vội đứng ngay dậy, chắp tay cúi đầu thưa rằng :

— Nếu Tướng-công thương cho được thế, tiểu-tướng thề đem hết sức khuyển mã báo đáp ân tình !

Doãn nói :

— Nếu vậy, chỉ nay mai, hễ chọn được ngày lành giờ tốt, là lão cho đưa ngay tiện-nữ sang quý phủ.

Lã Bố mừng rỡ khôn xiết lại hân hoan đưa mắt liếc Điêu Thuyền lia lịa. Nàng cũng đảo cặp mắt long lanh như sóng nước hồ thu đưa tình ! (4) Lát sau tiệc tan, Vương-Doãn thấy chàng thẫn-thờ lộ vẻ lưu-luyến ra mặt, thì nói rằng :

— Ý lão-phu muốn lưu tướng quân nghỉ lại đây một đêm, nhưng sợ Thái sư ngài nghi hoặc đấy thôi.

1) *Đánh cái miệng đàn "cao su" như thế hổ-tướng mới hết cựa !*
2) *Hổ-tướng đã ngã ngửa hẳn mà, chỉ còn một nhát kiếm của nữ-tướng là hết đời.*
3) *Còn phải nói gì nữa !*
4) *Gươm sắc đưa qua cổ đầu nào chẳng phải rụng ?*

Lã Bố dùng dằng lưu luyến mãi, rồi sau hai ba lần lạy tạ Vương-Doãn, chàng mới ra về lòng rộn ràng vì sung-sướng, mãn mác vì đợi chờ. Cách vài hôm sau Vương Doãn vào triều, thấy Đổng-Trác ngồi đó mà lại không có Lã-Bố đứng bên, liền sụp xuống lạy nói :

— Doãn này muốn rước xe ngựa Thái-sư qua thảo-xá để dâng chén rượu, chẳng hay Thái-sư có vui lòng dời gót ngọc chăng ?

Trác nói :

— Tư-Đồ có lòng tốt, ta xin đến ngay !

Doãn lạy tạ, về sửa soạn trang-hoàng nhà cửa bao nhiêu đồ gia bảo đem ra bài trí la-liệt. Chính giữa nhà kê giường chạm, dưới dát trải gấm vóc rực rỡ. Trong ngoài đều giăng trướng gấm treo màn hoa. Hôm sau, đến giờ Ngọ thì Đổng-Trác tới. Doãn bận triều phục ra đón, lạy hai lạy rồi rước vào. Trác bước xuống xe, tả hữu có hơn 100 giáp sĩ cầm kích, đi hộ vệ vào tới nhà, rồi đứng ra hai hàng. Trác ngồi lên sập xong, Doãn lại ra trước thềm lạy hai lạy nữa. Trác sai tả hữu đỡ Doãn lên sập cho cùng ngồi bên cạnh. Doãn nói :

— Thịnh-đức Thái-sư rỡ ràng bốn bể, dẫu Y-Doãn, Chu-Công cũng chưa sánh bằng.

Trác sung sướng mát lòng lắm. Doãn ra lệnh tấu nhạc, rồi mời Trác uống rượu, tỏ-chỉ rất mực cung-kính. Khi tới về chiều, rượu đã ngà say Doãn bèn mời Trác vào hậu-đường, Trác duổi hết võ-sĩ ra ngoài. Bấy giờ Doãn mới nâng chén rượu, dâng lên chúc tụng :

— Doãn này từ nhỏ đã học Thiên-văn. Gần đây, thường đêm đêm ra coi tinh tượng, thấy khí-số nhà Hán đã hết. Thái-sư thì công đức thấm nhuần khắp thiên-hạ. Vậy nếu lại có việc « Thuấn nhường Vũ, Vũ kế Thuấn » thì thật là hợp ý Trời, thuận lòng người !

— Ta đâu dám cao vọng thế ?

— Theo lẽ tuần hoàn xưa nay, cứ người có đức thay người vô đạo, kẻ vô đạo phải nhường người có đức. Có gì là quá đâu ?

Trác hân hoan cười, bảo Doãn :

— Nếu quả thật mạng Trời về ta, thì Tư-Đồ chính là vị khai-quốc nguyên-huân !

Doãn bái tạ. Bấy giờ đuốc hoa đốt lên sáng rực cả nhà. Doãn chỉ giữ lại mấy cô hầu gái đứng dâng rượu, rồi thưa với Trác :

— Nhà cũng có phường giáo-nhạc, nhưng sợ kém coi vụng về không đẹp ý Thái-sư, chẳng dám cho ra diễu tấu. Duy còn một kỹ-nữ tài-hoa lắm, xin cho phép gọi ra hầu ?

Trác gật đầu nói :

— Thế thì tốt lắm !

Doãn liền sai kéo một bức màn ra. Tiếng đàn-phách sinh-huỳnh vang lên thánh thót, rồi Điêu Thuyền nhè nhẹ gót hài bước ra, mình liễu uyển-chuyển, xiêm y thướt tha, múa trước làn châu như thiên-tiên nhập động vậy. Có bài ca khen Điêu Thuyền rằng :

« *Phải người cung cũ Chiêu-Dương ?*
« *Xiêm y mây cuốn ướm vương cánh hồng.*
« *Nhẹ nhàng mình liễu như bông,*
« *Gót hài uyển chuyển trên lòng bàn tay (1)*
« *Động-đình lạc lối hoa bay ?*
« *Lương-Châu thoắt thoắt sen cài bước chân.*
« *Nhà vàng gió cợt cành xuân,*
« *Trăm hoa nhường vẻ thanh-tân một người !...*

Nguyên văn :

« *Nguyên thị Chiêu-Dương cung lý nhân.*
« *Kinh hồng uyển-chuyển chưởng trung thân.*
« *Chỉ nghi phi quá Động đình xuân.*
« *Ấn triệt Lương-châu liên-bộ ổn,*
« *Hảo hoa phong niễu nhất chi tân.*
« *Họa-đường hương noãn bất thăng xuân...*

Lại có bài thơ rằng :

« *Phách ngà đồn-dập, ẻn bay ướm,*
« *Một đóa mây sa giữa Hoa đường.*
« *Lãng-tử chùn chân vì nét nguyệt,*
« *Tri-âm đòi đoạn nhớ mối hường.*
« *Nụ cười dễ có vàng mua được ?*

---

1. *Bài ca này ý khen Điêu-Thuyền đẹp như nàng Triệu-Phi-Yến ở Chiêu-dương cung của Hán-hà-Đế : hai bàn chân nhỏ bằng hai nốt tay coi người khác và mình uyển-chuyển nhẹ nhàng, có thể đứng liền bàn tay người ta được.*

« *Mình liễu còn thêm ngọc điểm trang !*

« *Ngừng múa, nâng rèm đưa sóng mắt :*

« *Gối chăn, ai đó Sở-Tương Vương ?* (1)

Nguyên văn :

« *Hồng nha thất phách, yến phi mang*

« *Nhất phiến hành vân đảo họa đường.*

« *Mi đọt xúc thành du-tử hận,*

« *Kiểm dung sơ đoạn cố-nhân trường !*

« *Du tiền bất mạn thiên kim tiếu,*

« *Liễu đới hà tu bách-bửu trang ?*

« *Vũ bãi cao liêm du mục tống,*

« *Bất tri thùy thị Sở-Tương vương ?*

Đồng-Trác ngồi xem Điêu-Thuyền múa mà ngây ngất ngẩn ngơ... Nàng múa xong, Trác bảo gọi vào trước tập. Nàng rón rén bước vào phía trong êm rồi cúi đầu lạy hai lạy. Trác càng nhìn càng mê mẩn vì tấm nhan sắc diễm-lệ phi-thường, bèn hỏi :

— Nàng là ai đấy, thưa Tư Đồ ?

— Đây là một kỹ-nữ ở thiềm-phủ, ấy gọi Điêu Thuyền.

— Hát có khá không ?

Doãn liền bảo Điêu-Thuyền hát. Nàng cầm phách gõ nhịp cất giọng ca trong như oanh kêu, cao như hạc gọi, khi trầm khi bổng, nghe thánh thót như rót vào tai, mà huyền huyền ảo ảo làm mê hồn tục khách! Đó chính là :

« *Một đóa anh đào chớm chím mới,*

« *Đôi hàng răng ngọc rạng xuân tươi.*

« *Hương đưa đầu lưỡi tàng hơi kiếm*

« *Chém chết gian thần có lúc, thôi !*

Nguyên văn :

« *Nhất điểm anh-đào khải giáng-thần,*

« *Lưỡng hàng toái ngọc phún dương xuân.*

« *Đinh hương thiệt thổ hàm cương kiếm*

« *Yêu trảm tà gian loạn quốc thần !*

1) *Bài thơ này lại về Điêu-Thuyền với Thần-nữ núi Vu-sơn.*

Khi nàng ca hát, Trác chăm chẳm nhìn, tấm-tắc luôn miệng. Doãn bảo nàng nâng chén mời. Trác đỡ lấy hỏi :

— Xuân xanh bao nhiêu ?

Nàng thỏ thẻ thưa :

— Tiện-thiếp tuổi vừa đôi tám.

Trác mỉm cười khen :

— Quả là thần-nữ thiên tiên giáng thế !

Doãn liền đứng dậy thưa :

— Tôi muốn đem kỹ-nữ này dâng Thái-sư. Chẳng hay ngài có vui lòng dung nạp cho chăng ?

Trác hớn hở nói :

— Tư Đồ quá thương thế này, ta biết lấy gì tạ ơn cho xứng ?

Doãn nói :

— Thân kỹ nữ này mà được hầu hạ Thái-sư, ấy là phúc lớn cho chúng tôi rồi.

Trác hai ba lần bái tạ. Doãn lập tức sai thắng xe hương, đưa Điêu-Thuyền về tướng-phủ 1) Trác dứng dậy cáo từ. Doãn thân đi theo, đưa Trác đến tận tướng-phủ, rồi mới trở về. Doãn cưỡi ngựa về chưa được nửa đường, bỗng thấy hai bên hai hàng quân lính cầm đèn lồng sáng rực đỏ chói và ở giữa là Lã-Bố cưỡi ngựa Xích-thố, cầm kích rong cương đi lại. Bấy giờ Doãn đi tới đó, vừa gặp nhau Bố ghì cương ngựa, một tay đưa ra nắm lấy vạt áo Doãn, lớn tiếng hỏi :

— Tư-Đồ đem Điêu-Thuyền gả cho tôi, sao giờ lại đem dâng Thái-sư ? Phải chuyện đùa bỡn sao ?

Doãn vội xua tay, hạ giọng nói :

— Chuyện này nói ở đây không tiện. Xin mời tướng-quân lại thảo-xá rồi lão kể rõ càng đầu đuôi.

Bố theo về nhà Doãn xuống ngựa, vào luôn hậu-đường. Thi lễ xong, Doãn hỏi :

— Sao tướng-quân lại ngờ bụng lão ?

1) *Nữ tướng-quân đã xuất binh, sẽ có hào liệu thắng trận ! Vương-Doãn trước đã đưa con dao sắc cho Mạnh-Thảo đem về phủ Đổng-Trác, nay lại để Điêu-Thuyền đem dâng « gươm mài » sang đó. « Bảo đao » không giết nổi Trác. Nay « nhân kiếm » sẽ thử xem thế nào...*

— Có người báo cho tôi hay rằng ngài theo xe hương dưa Điêu-Thuyền vào tướng-phủ. Như thế nghĩa làm sao?

— Thế thì tướng-quân không rõ đầu mối câu chuyện rồi! Số là hôm qua, Thái-sư gặp tôi giữa triều đường, ngài có nói: « Ta có chút việc cần phải đến nhà ông mới xong ». Lão phải vâng lời mời về nhà tiếp đãi. Rượu được nửa chừng, ngài nói: « Ta nghe Tư Đồ có một ái nữ tên là Điêu-Thuyền, đã hứa gả cho con ta là Phụng Tiên. Ta nghe chưa lấy làm chắc, vậy nay tới hỏi lại xem thực hư ra sao? Nếu quả thật thế thì hãy gọi con dâu ta ra đây, để ta coi mặt » Lão-phu đâu dám trái lời, dẫn Điêu-Thuyền ra lạy bố chồng. Thái-sư gật đầu tỏ vẻ ưng, rồi truyền rằng: «Hôm nay tốt ngày, vậy để ta đem ngay nó về làm lễ thành-thân với Phụng-Tiên, con ta». Tướng-quân nghĩ xem: Thái-sư đã thân tới mà dạy như thế thì giả còn từ chối sao được?

Lã-Bố nghe qua, ngượng-ngập nói:

— Tôi thật nông nổi, vội trách oan Tư-Đồ. Ngày mai xin đến tạ lỗi.

Doãn lại nói:

— Tiểu-nữ còn ít nhiều nữ trang ở đây. Khi nào về phủ tướng-quân, lão sẽ cho người mang lại.

Bố từ tạ ra về. Đêm ấy chàng trằn trọc không ngủ. Sáng hôm sau vội vào tướng phủ nghe ngóng. Nhưng tuyệt không thấy gì, bèn đi thẳng vào nhà trong, tìm hỏi các cô hầu gái xem Thái-sư ở đâu. Bọn thị-thiếp thưa rằng:

— Đêm qua Thái-sư cùng với một « tân-giai nhân » ngủ chung, đến bây giờ vẫn chưa dậy ạ!

Ôi chao! Lời nói như dao đâm vào ruột! Lã-Bố giận sôi lên, liền đi thẳng vào sau buồng ngủ của Đổng-Trác mà nghe ngóng. Bấy giờ Điêu-Thuyền đã dậy rồi, đang ngồi chải đầu bên cửa sổ. Bỗng thoáng thấy bóng một người đàn ông cao lớn, đầu đội mũ bói tóc, hiện ra dưới làn nước ao trước cửa sổ. Nàng đưa mắt nhìn ra thì đúng là Lã-Bố. Tức thì đôi mày liễu của nàng chau ngay lại, vẻ mặt biến ra đau đớn, u-sầu vô hạn. Thình thoảng lại đưa giải khăn là lên lau nước mắt, vẻ vô tình như khóc thầm, không biết có ai đang đứng gần kia. Lã-Bố đứng ngây người, lòng tê tái, nhìn nàng một lúc lâu rồi quanh ra cửa sau. Lát sau, chàng đánh bạo bước vào thì vừa gặp Đổng-Trác ngủ dậy, đang ngồi trong nhà. Thấy Bố vào, Trác hỏi:

— Ngoài ấy có việc gì không:

Bố đáp: « Thưa không! » Rồi đứng hầu bên cạnh. Thừa lúc Trác ăn cơm, Bố liếc mắt nhìn trộm vào phía trong rèm châu, thấy có bóng người con gái đi đi lại lại, quay nhìn ra, nhưng chỉ thấy có nửa mặt. Chốc chốc nàng lại đảo làn thu ba long lanh đưa tình. Bố nhận rõ là Điêu-Thuyền. Thần hồn chàng liền bay lên chín tầng mây, ngẩn ngơ bấn loạn. Trác chợt nhìn thấy dáng điệu, liền sinh-nghi, nói:

— Phụng-Tiên! Bây giờ không có việc gì. Hãy cho lui ra.

Bố hậm hực, rồi lủi thủi bước ra. Đổng-Trác từ ngày đem Điêu-Thuyền về, đắm say vì sắc, mê mệt với giai-nhân, hơn một tháng trời không ra coi việc. Một lần Trác bị ốm, Điêu-Thuyền hết sức hầu hạ, áo không cởi đai, ngày đêm ân cần săn sóc. Trác thấy thế càng hài lòng và yêu quí nàng hơn nữa. Rồi hôm ấy Lã-Bố vào vấn an, lại gặp đúng lúc Trác đương ngủ, Điêu-Thuyền đứng hầu phía sau giường. Thấy chàng vào, nàng liền chau nét nguyệt, tỏ ra trăm cay ngàn đắng, ấy tay trỏ vào phía tim mình, rồi lại trỏ vào Đổng-Trác mà gạt nước mắt, như nói thổn-thức không thành tiếng. Chàng thấy thế, ruột như dao cắt, nhìn nàng đăm đăm, mắt hận tràn lòng. Đổng Trác lim dim hé mi mắt, thấy chàng cứ nhìn chòng-chọc về phía sau giường, liền chỏi mình quay lại thì bắt gặp nàng đang đứng đấy. Trác nổi giận mắng:

— Thằng con nhà vô phúc! Dám trêu cả ái-cơ của cha sao?

Rồi thét tả hữu đuổi chàng ra ngoài, ra lệnh cấm tự hậu không được bước chân vào nhà nữa. Lã-Bố cắm gan tím ruột ra về. Đi được một quãng thì gặp Lý-Nho, liền kể rõ sự tình cho hay. Nho vội vã chạy vào ra mắt Trác, thưa rằng:

— Thái-sư muốn lấy thiên-hạ, sao vì một lỗi nhỏ mà trách mắng Ôn-hầu? Nếu y thay lòng trở mặt thì đại sự hỏng mất!

Bấy giờ Trác mới hối-hận, bèn hỏi:

— Sự đã lỡ như vậy, làm thế nào bây giờ?

— Sáng mai Thái sư nên gọi y vào, đem vàng lụa ban cho và lấy lời ngọn ngọt an ủi, thì khỏi lo nữa.

Trác nghe lời, hôm sau sai người triệu Bố vào an ủi:

— Hôm qua, trong cơn bệnh, tâm-thần hoảng hốt, cha có lỡ lời làm tổn thương lòng con. Con đừng để bụng làm chi nhé!

Nói rồi ban cho 10 cân vàng với 20 tấm gấm. Nhưng thân Bố tuy ở bên mình Trác, mà lòng chỉ còn biết có Điêu Thuyền. Bèn gượng tạ ơn rồi ra về. Đến hôm khỏi bệnh, Trác vào Triều bàn việc. Bố vác kích đi theo. Đứng hầu trong triều một lát, thấy Trác mải mê bàn việc cùng vua Hiến-đế, Bố liền vác kích lẻn ra phía sau, lên ngựa bất chợt trở về tướng-phủ. Chàng buộc ngựa trước phủ, cầm kích đi vào nhà sau tìm Điêu-Thuyền. Vừa thấy nhau, nàng bảo ngay :

— Chàng hãy ra vườn sau, đợi thiếp ở bên đình Phượng-nghi nhé!

Bố lại cầm kích vào hậu-viện, tới Phượng-nghi đình, đợi ở bao-lơn. Được một lúc lâu, Điêu-Thuyền trang điểm thật diễm lệ, rồi xiêm y thướt-tha... rẽ hoa vin liễu mà tới. Trông nàng bấy giờ quả là đẹp như Nguyệt-cung Tiên-tử (1) ! Vừa trông thấy chàng, nàng đã khóc mà kể lể :

— Chàng ôi ! Có thấu cho lòng thiếp chăng ? Thân thiếp tuy không do Vương Tư-đồ sinh ra, nhưng đã được người coi như con đẻ. Từ ngày mắt hèn may mắn trông thấy tướng-quân, rồi được hứa cho nâng khăn sửa túi, thiếp lấy làm phỉ-nguyện bình-sinh vô cùng. Ai ngờ Thái sư lòng dạ bất lương, lừa dối đem thiếp về để giở thói dâm ô, hại đời trinh-nữ. Thiếp đã muốn chết ngay, nhưng hiềm chưa được cùng tướng-quân vĩnh-biệt một lời nên còn chịu nhục tham sống tới phút này. Giờ được thấy mặt, bày tỏ nỗi lòng này là thiếp đã thỏa-nguyện. Thôi, chàng ôi thân này đã bị nhơ nhuốc, không thể thờ người anh-hùng được nữa. Thiếp xin chết trước mặt chàng để chàng thấy rõ tấm lòng !

Nói dứt lời, níu lấy lan can, nhắm cái ao sen dưới đình mà gieo đầu tự tử. Lã Bố hoảng-hốt, ôm chầm ngay lấy nàng mà khóc rằng : (2)

— Nàng ơi, chớ liều thân như vậy. Tôi đã biết rõ lòng nàng từ lâu. Chỉ hận chưa được ngỏ lời nên cam chịu thế thôi.

Nàng lại gỡ tay chàng ra :

— Thôi, kiếp này chẳng được làm vợ chàng, thì xin hẹn đến kiếp sau.

Chàng cương quyết nói :

— Không được. Nếu kiếp này không lấy được nàng làm vợ, thì tôi không đáng mặt anh-hùng !

1) «Hoa-hạ mỹ-nhân» sánh với «mã-thượng tráng-sĩ» thật là đẹp đôi.
2) Làm cho Lã-Bố tức giận thì dễ, làm cho Lã-Bố khóc hì khó lắm. Thế mà Điêu-Thuyền đã khiến Bố phải khóc, thì Trác sống làm sao được ?

Nàng lại tỉ tê than thở :

— Chàng ôi ! Thân bị giam hãm, lòng khao khát ngóng trông, thiếp cảm thấy mỗi ngày như một năm trường ! Xin chàng đoái thương, mau mau cứu vớt lấy thiếp...

Bố chợt nhớ ra bảo nàng :

— Tôi vốn thừa lúc bất ngờ mà lén về đây, e thằng giặc già (1) sinh nghi. Vậy xin tạm biệt để tôi đi...

Nhưng Điêu Thuyền nắm lấy vạt áo chàng, níu lại :

— Trời ôi ! Đến chàng mà cũng phải sợ thằng giặc già như thế, thì thiếp đây còn mong gì có ngày thấy ánh mặt trời (2)

Bố đứng lại, rồi bảo :

— Nàng hãy khoan cho tôi, rồi sẽ có kế giải thoát...

Nói rồi vác kích toan đi. Nàng thổn thức ngẹn ngào nói :

— Trước kia, thiếp còn trong chốn phòng khuê đã nghe đại danh tướng quân như sấm vang tai. Thiếp nghĩ chàng là bậc cái-thế

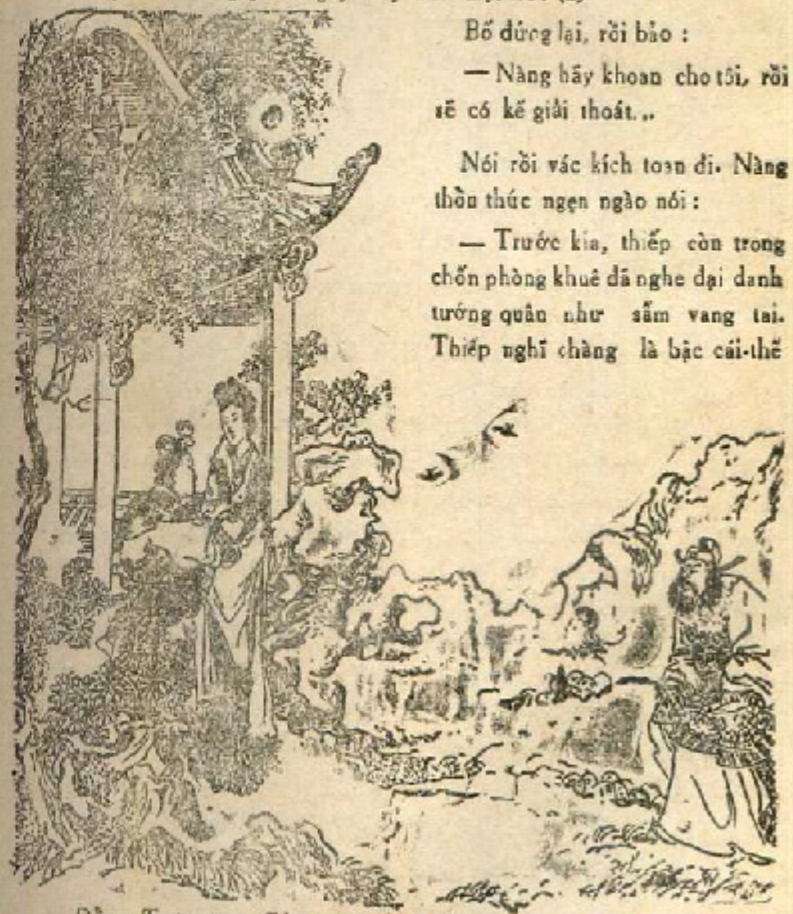

Đổng-Trác vào Phượng-nghi đình quả tang bắt gặp...

1 Hết tình cha con ! 2) Tuyệt ác !

anh-hùng, dưới trời có một. Ai ngờ chẳng phải chịu bó thân để người khác áp chế thế này. Đau đớn cho thiếp chưa !...

Dứt lời, khóc như mưa gió ! Lã-Bố nghe qua thẹn đỏ cả mặt, ngượng ngập dựng cây kích vào tường, quay lại ôm lấy nàng, mà dỗ dành an ủi. Đôi bên trao lời âu yếm, càng lúc càng thết tha rồi mặt nhìn mặt cùng ngẩn ngây, tay nắm tay lưu luyến, không muốn rời nhau ra nữa ..

Nói về Đổng-Trác ngồi trên điện bàn việc cùng Hiến-đế, khi quay lại không thấy Lã-Bố đứng bên, lòng sinh nghi, liền bỏ từ vua, lên xe trở về tướng-phủ. Về đến trước cửa, thấy ngựa Xích-thố buộc đó, bèn hỏi quân canh thì họ thưa rằng :

— Ôn-hầu đã vào hậu đường rồi ạ.

Trác thét đuổi hết tả hữu, một mìnhục vào hậu-đường tìm kiếm, nhưng chẳng thấy Lã-Bố đâu. Lên tiếng gọi Điêu-Thuyền cũng không thấy thưa. Trác hỏi bọn thị thiếp, bọn này bẩm :

— Bẩm Thái-sư, nàng đang xem hoa ở vườn sau.

Trác vội chạy ra vườn thì.. chao ôi ! Rõ ràng bắt gặp Lã-Bố đang ôm Điêu-Thuyền bên lan can Phượng-nghi-đình ! Hai bên nỉ non trò chuyện, cây hoạch-kích thì dựng một bên. Cơn giận nổ dùng dùng, Trác quát rống lên một tiếng ! Lã Bố thấy Trác đến, giật mình sợ cuống lên chỉ còn nước cắm đầu bỏ chạy. Trác chạy tới, vớ ngay cây kích ấy, đuổi theo ! Bố sức khỏe chạy nhanh, Trác thì béo quá, rặng thịt đuổi không nổi, liền giơ cao cây kích mà lao theo cái « vù » ! Nhưng Bố là tay anh dũng vô địch, chỉ đưa tay lại hất nhẹ một cái, cây kích đã bắng ra một bên rơi xuống đất. Trác đang sôi máu uất, lại chạy tới cầm kích lên đổ đuổi nữa. Bấy giờ Bố chạy đã xa và thoát ra lối cửa vườn. Trác vẫn đuổi, nhưng vừa chạy đến cửa thì bỗng nghe « huych » một tiếng như trời giáng ! Một người ở đâu chạy vụt vào húc phải bụng Trác ngã quay ra mặt đất ! Đó chính là :

« Lửa ghen bốc cháy cao trăm trượng !

« Thịt béo quay lơ một đống sù...

Chưa biết người dụng ngã Đổng-Trác đó là ai, xin xem hồi sau sẽ rõ.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

• *Mười tám lộ quần mã Chư-hầu không giết nổi Đổng-Trác, mà một thiếu nữ đào tơ liễu yếu như Điêu-Thuyền lại giết nổi Trác. Ba anh em Lưu, Quan, Trương hùng-kiệt không thắng nổi Lã-Bố mà chỉ một nàng Điêu Thuyền lại thắng nổi. Ôi, lấy chăn chiếu làm chiến-trường, lấy son phấn làm khôi-giáp, lấy súng mắt nụ cười làm gươm sắc dáo nhọn, lấy mày ngài làm cung nỏ, lấy nước mắt nũng nịu làm tên đạn, lấy lời tình tứ ngọt-ngào làm chiến-lược cơ-mưu ! Xem thế thì cái bản lĩnh của « Nữ tướng-quân » quả là tuyệt cao-cường, đáng sợ lắm thay ! Và ta nên khen Tư-đồ Vương-Doãn rằng :*

« Tư-đồ diệu kế cao thiên-hạ,

« Chỉ dụng mỹ-nhân bất dụng binh.

• *Tây-Thi với Điêu-Thuyền cùng lấy sắc khuynh thành. Nhưng việc làm của Tây-Thi còn dễ, việc của Điêu-Thuyền khó hơn. Tây-Thi chỉ phải đánh ngã một mình Ngô-vương Phù-Sai. Điêu-Thuyền phải đồng thời đánh ngã cả Lã Bố lẫn Đổng-Trác. Phải luôn luôn nghĩ mưu kế trong lòng, thay đổi bộ mặt để đối phó với cả hai bên. Ta nghĩ rằng cái công của Điêu-Thuyền đáng được ghi vào sử xanh. Nếu như, khi Đổng-Trác đã bị giết rồi, Vương Doãn không vụng về mà gây ra cái loạn Lý Thôi, Quách-Tỵ thì cơ-đồ nhà Hán đã phục-hưng ngay từ đó. Và như thế thì một cô gái như Điêu-Thuyền há lại không đáng được ghi tên vào nơi Phượng-các, không được tô tượng ở chỗ Lân-đài hay sao ?*

• *Sự việc hồi này trình bày khéo ở chỗ : sau khi Đổng Trác mắng Lã Bố, lại hối hận mà gọi vào thưởng cho vàng lụa để an ủi. Nếu không có thế, ắt Bố đã giết Trác trước khi chạm trán nhau ở Phượng-nghi-đình kia. Lúc Đổng-Trác cầm kích lao theo Lã-Bố ở dưới đình Phượng-nghi, Lã Bố đã gạt rớt cây kích xuống đất, sao Bố không dừng lại vớ lấy kích giết Trác, mà lại bỏ chạy vội ra khỏi vườn ? Có lẽ cũng vì cái ơn « cho vàng » kia còn hiệu lực trong lòng Lã-Bố vậy. Và cái tuyệt-diệu của kế « Liên hoàn » không phải là làm cho Lã-Bố giết Đổng-Trác đâu ! Nếu Trác cầm kích lao trúng, giết chết Lã-Bố lúc bấy giờ, tức là Trác tự chặt một cánh tay, và Trác sẽ bị tiêu-diệt dễ dàng ngay. Đó mới là chỗ ý. Điều này đã nằm trong bụng Vương-Doãn và có lẽ Điêu Thuyền cũng muốn thế. Vương Doãn lẽ nào lại yêu Lã-Bố ?*

Mà Điêu Thuyền cũng không yêu Lã-Bố đâu. Riêng ta, ta yêu nàng Tây-Tử thật lòng trở về với Phạm-Lãi, và yêu nàng Điêu-Thuyền giả vờ sống thác với Lã Bố. Bởi vì tuy thân đứng trước mặt Lã-Bố, nhưng lòng Điêu-Thuyền bao giờ cũng chỉ nghĩ đến một mình Vương-Doãn mà thôi.

• Có một điều đáng buồn là : ngày nay có người bảo rằng « Điêu-Thuyền về sau bị Quan-Công chém » Thử hỏi : nàng có tội gì mà chém ? Nàng còn đáng được gia phong tước phẩm để thưởng công nữa là khác. Mà có ai biết nàng đã chết tại đâu ? Sau khi thành Hạ-bì thất thủ, Lã-Bố bị chết, đâu còn thấy bóng dáng nàng ở chỗ nào ? Nàng chính là con Rồng thiêng, chỉ lộ cái đầu, cái mình vội đời, mà không cho đời sau biết cả đuôi mình ẩn đi đâu hết ! Có thế danh tiếng mới khỏi bị tổn thương ...

• Đọc Tam quốc-chí từ đầu tới hết thứ 7, độc-giả chỉ thấy những chuyện rồng tranh cọp chọt, đao kiếm chạm nhau, tên bay ngựa thét. Đến hồi này bỗng thấy những lời văn ôn-nhu, trữ-tình, những lời oanh tiếng yến, tình tình tứ tứ, ái ái ân ân, độc-giả có cảm tưởng như vừa qua cơn sấm sét bão bùng mà bước sang cảnh gió êm trăng tỏ. Tác-giả bộ Tam-quốc có một diệu-bút thần tình vậy thay !

Hồi thứ 9

Trừ hung-bạo, Lã-Bố giúp Tư-đồ, Phạm Tràng-an, Lý-Thôi nghe Giả-Hủ.

NHẮC lại, người dụng Đổng-Trác ngã lăn quay, chính là Lý-Nho. Bấy giờ Nho vội vàng dỡ Trác dậy, mời vào thư viện ngồi nghỉ Trác hỏi :

— Mày chạy vào đây làm gì, mà đụng ta như thế ?

— Bẩm, con vào phủ, nghe nói Thái-sư giận dữ vào vườn tìm Lã-Bố. Con vội chạy vào theo, vừa tới phía ngoài thì gặp ngay Lã-Bố chạy ra kêu rằng : « Thái-sư giết ta ! » Con càng sợ-hãi, vội chạy vào

để mong can giải một lời, nào ngờ vừa tới cửa thì đụng phải Thái-sư. Tội cho thật đáng chết !

Trác nghiến răng nói

— Căm tức cái thằng nghịch tặc nó dám liếc cả vợ ta. Ta thề giết nó !

Nho vội khuyên :

— Thái-sư chớ vội nóng mà lầm. Xưa Sở-Trang-Vương trong bữa tiệc rút giải mũ » (1) không trích phạt Tướng-Hùng về tội nghe ái-cơ mà về sau được Tướng-Hùng liều chết cứu khỏi vòng vây ngu khốn của quân Tấn. Nay Điêu-Thuyền bất quá chỉ là một ả con gái thường, mà Lã-Bố là mãnh-tướng tâm phúc của Thái-sư ! Nếu nhân cơ hội này, Thái sư đem Điêu Thuyền tặng cho Lã-Bố, ắt Bố phải cảm kích vô cùng, và sẽ liều chết báo ơn. Xin Thái-sư nghĩ lại cho kỹ.

Trác trầm ngâm hồi lâu, rồi nói :

— Lời ngươi nói cũng hợp ý nghĩ của ta.

Nho từ tạ lui ra. Trác bèn vào hậu-đường, gọi Điêu-Thuyền tới hạch hỏi :

— Sao dám tư-thông với thằng Lã-Bố ?

Nàng khóc nấc lên rồi kể lể :

— Trời ơi ! Thái-sư nói thế thì oan uổng cho thiếp biết bao ! Lúc thiếp đang xem hoa ở vườn sau thì Lã-Bố ở đâu sực đi vào. Thiếp sợ hãi vội tránh mặt, thì hắn kêu lên rằng : « Tôi là con Thái-sư, hà tất phải

---

1) Tức là « Tuyệt-anh-hội » : Vua Trang-Vương nước Sở, một buổi tối, sai đặt tiệc ăn trên cái đài ngoài vườn rộng cho mát mẻ. Bỗng có trận gió lốc nổi lên, thổi tắt hết đèn đuốc. Trong số các quan, có viên tướng trẻ tuổi là Tướng-Hùng, nhân say mà sắc đẹp một thị thiếp của vua. Bấy giờ nhân lúc đèn tối mà, Tướng-Hùng bèn đưa tay trêu ghẹo nàng ấy. Không ngờ nàng ghé gớm, đưa tay giật đứt cái giải mũ của Tướng-Hùng, rồi rón rén mà lại bên vua mà dâng, và xin vua lát nữa thắp đèn lên sẽ kiểm soát mũ các quan để bắt «kẻ gian trong bóng tối». Nhưng Sở Trang-Vương lại truyền cho hết thảy các quan, ai ai cũng phải lần tay lên đầu sự đứt mất cái dải mũ của mình mà vứt đi. Xong đâu đó, mới cho lệnh thắp đèn trở lại. Vì thế không ai biết ai là người đã trêu thị thiếp của vua nữa. Tướng-Hùng cảm kích lòng đại độ của Quân vương, nên sau này chàng liều mạng cứu vua thoát chết dưới tay quân Tấn. Trong bộ truyện «Đông Chu liệt-quốc chí» cũng chép việc này, nhưng lại chép tên tướng đó là Đường-Giao, và sau này Đường-Giao liều mạng giúp Trang-Vương đánh quân Tấn kia)

trốn tránh như thế ?» Rồi hắn cầm kích đuổi thiếp tới Phượng-nghi-đình. Thấy hắn có ý bất lương, sợ bị bách hại, thiếp mới gieo mình xuống ao sen tự tử cho rồi, nhưng bị hắn ôm chặt lấy. Chính trong lúc sống dở chết dở ấy, thì may được Thái-sư tới cứu !

Trác hỏi :

— Nay ta gả nàng cho Lã-Bố đấy. Nghĩ sao ?

Nàng nghe qua, kinh-hãi rụng rời. Vội kêu thét lên :

— Trời đất ôi ! Thân tôi đã được thờ quý nhân, ai ngờ bỗng chốc bị đem cho... thằng ở ! Tôi thề đến chết chứ không chịu nhục đâu.

Dứt lời, với tay rút thanh bảo-kiếm xuống, toan dâm cổ tự-vẫn. Trác hốt hoảng giằng ngay kiếm vứt đi, rồi ôm lấy nàng mà dỗ dành :

— Ta nói đùa nàng đấy mà !

Nàng nằm quay vào lòng Trác, ôm mặt khóc rưng rức :

— Thôi, thiếp biết rồi ! Đây hẳn là mưu kế của thằng Lý-Nho. Hắn vốn thân thiết với Lã-Bố nên bày mưu kế này. Hắn không thèm nghĩ tới thể diện của Thái-sư và toan hại tính mạng thiếp ! Thiếp phải ăn thịt sống thằng Lý-Nho mới hả giận này !

Trác an ủi :

— Ta nỡ lòng nào bỏ nàng cho được !

Nàng nói :

— Thiếp tuy đội ơn Thái-sư thương yêu, nhưng sợ ở lâu chốn này ắt có ngày bị Lã-Bố ám hại.

Trác nghĩ một lát rồi nói :

— Ngày mai ta cùng nàng về My-Ổ hưởng lạc thú với nhau. Đừng lo sợ nghi ngờ gì nữa.

Bấy giờ nàng mới gạt nước mắt bái tạ. Hôm sau Lý-Nho vào ra mắt Trác, hầm rằng :

— Hôm nay tốt ngày, xin Thái-sư cho Điêu-Thuyền về với Lã-Bố.

Trác gạt đi :

— Không được ! Việc này ta đã nghĩ kỹ rồi. Ta với Lã-Bố là tình cha con mà nhường vợ cho hắn như thế miệng đời mai mỉa sao tiện ? Thôi, ta tha cái tôi ớn cho hắn là đủ rồi. Ngươi hãy đem ý ta truyền cho hắn biết, và lấy lời ngọt ngào dỗ dành hắn đi.

Nho chắp tay van lơn :

— Xin Thái-sư đừng để cho một người đàn-bà mê hoặc như thế !..

Trác biến sắc mặt, mắng lớn :

— Thế vợ mày, mày có chịu đem cho Lã-Bố không ? Thôi ! việc con Điêu-Thuyền, cấm không được bàn nữa. Nói nữa ta chém đầu !

Lý-Nho thở dài, lui ra ngửa mặt lên trời than rằng :

— Lũ ta chết hết vì tay đàn bà mất thôi ! (1)

Người sau đọc truyện tới đây có thơ rằng :

« Má hồng hơn cả vạn đao binh
« Sóng mắt dâng lên mới đổ thành !
« Uổng sức Tam-Hùng ngoài ải Hổ :
« Khải-ca lại tấu Phượng-nghi-đình !

Nguyên văn :

« Tư-đồ diệu toán thác hồng-quần
« Bất dụng can qua bất dụng binh
« Tam chiến Hổ-Lao đồng phí lực,
« Khải ca khước tấu Phượng-nghi-đình !

Hôm sau, Đổng-Trác hạ lệnh thu xếp về My-Ổ. Bá quan đều ra tiễn đưa. Điêu-Thuyền ngồi trên xe lé thấy Lã-Bố đứng trong đám đông, đang chăm chắm nhìn vào trong xe. Nàng liền ôm mặt như thổn thức đau đớn lắm. Đoàn xe đi đã xa, Lã-Bố còn gò cương ngựa trên gò cao, đăm đăm nhìn theo đám bụi hồng mù-mịt rồi đau đớn thở dài não nuột. Bỗng nghe sau lưng có người hỏi :

— Sao Ôn-Hầu không đi cùng Thái-sư, lại đứng đây nhìn theo mà thở dài ?

Nhìn lại, thì ra Tư-đồ Vương-Doãn. Chào hỏi xong, Doãn nói :

— Đã mấy hôm lão-phu bị mệt nhọc trong người, phải đóng cửa nằm nhà, thành thử lâu quá không gặp tướng-quân. Nay xa giá Thái-sư về My-Ổ, lão vẫn còn mệt nhưng cũng gượng ra tiễn. May sao lại gặp tướng-quân. Vậy xin hỏi : Sao lại đứng đây mà bùi ngùi như thế ?

---

1) Biết điều lắm ! Cổ kim người ta chết vì đàn-bà nhiều vô kể mà ! Thứ anh thấm vào đâu !

Bố rơm rớm nước mắt nghẹn ngào nói :

— Tôi đau khổ chỉ vì con gái ngài đấy.

Doãn giả vờ kinh ngạc :

— Chết nỗi ! Thế ra từ bấy đến nay Thái-sư vẫn chưa cho Điêu-Thuyền cùng tướng-quân thành thân ư ?

Bố vẫn-vơ nói :

— Thằng già đã mê mệt mà chiếm lấy rồi !

Doãn cũng giả bộ kinh-hoàng, kêu lên :

— Chao ôi ! Không ngờ việc lại xảy ra thế này !

Bấy giờ Lã-Bố mới đem những việc xảy ra ở tướng-phủ từ ngày Điêu Thuyền về ở, nhất nhất kể lại cho Doãn nghe. Doãn ngửa mặt lên trời gậm chân xuống đất, giậy lâu không thốt nên lời. Lát sau mới thở dài lắc đầu nói :

— Không ngờ Thái-sư làm cái trò cầm-thú đến thế !

Rồi cầm lấy tay Bố, nói :

— Mời tướng-quân hãy về thảo-xá, chúng ta nói chuyện.

Bố theo về nhà Doãn, Doãn lại đưa vào nhà sau kín đáo, bầy rượu mời uống. Rượu vào, Bố đem câu chuyện éo-le cảm tráo nhau ở Phượng-nghi-đình, kể lại rành mạch từng ly từng tí. Doãn nói :

— Thái-sư gian dâm con gái lão, đoạt vợ của tướng-quân, khiến cho thiên-hạ đàm tiếu sỉ-vả. Nhưng thiên-hạ không cười Thái-sư đâu. Người ta cười Doãn này với tướng-quân đấy thôi. Tuy nhiên, Doãn già rồi, dành chịu bó tay, chẳng đáng kể. Chỉ tiếc cho tướng-quân là bậc cái-thế anh-hùng mà cũng đành chịu để người khác làm nhục !

Lã-Bố nghe qua, uất khí xung thiên, dập tay xuống án, thét lên một tiếng ! Doãn vội ngăn lại xin lỗi :

— Chết, chết ! Lão-phu trót lỡ lời. Xin tướng-quân bớt giận.

Bố nghiến răng nói :

— Ta thề phải giết thằng già đề rửa nhục này.

Doãn giả bộ lo sợ, vội bịt miệng Lã-Bố lại, can rằng :

— Tướng-quân chớ nói nữa. Tai vạ lây tới lão-phu bây giờ.

Bố khẳng khái nói :

— Đại-trượng-phu sinh ra đời, đứng giữa trời đất này, há chịu cúi mình làm đầy tớ người mãi sao ?

— Phải ! cứ như cái tài tướng-quân, thì Thái-sư kiềm chế sao nổi !

Nghe Doãn khích thêm, Bố liều nói thẳng :

— Tôi đã muốn giết thằng già ấy, nhưng còn ngại chút tình cha con, e người đời đàm tiếu đấy thôi.

Doãn mỉm miệng cười nhạt :

— Tướng-quân họ Lã Thái-sư thì họ Đổng ! Vả lại như cái lúc cầm kích mà lao vào mình tướng-quân, thử hỏi Thái-sư còn nghĩ tình "cha con" nữa chăng ?

Lã Bố chợt tỉnh ngộ, nói :

— Nếu Tư-Đồ không dạy bảo cho ra nhẽ như thế, thì tôi còn lầm lẫn !

Doãn thấy ý Bố đã quyết, mới đem nghĩa lớn ra thuyết :

— Nếu tướng-quân nghĩ lại mà phò-trì nhà Hán, thì tướng-quân là bậc trung-thần, tên ghi sử xanh, tiếng thơm muôn thuở. Nếu cứ theo giúp Đổng-Trác nữa, thì tướng-quân là kẻ phản-thần, ngòi bút Sử-quan sẽ ghi tội và lưu-xú vạn-niên.

Lã-Bố cảm động bước xuống đất, lạy Doãn :

— Tiểu-tướng đã quyết-tâm. Tư Đồ đừng ngờ nữa.

Doãn còn khích thêm :

— Sợ rằng việc không thành, lại mang lấy vạ lớn chăng ?

Lã-Bố rút ngay cây đoản-đao, rạch cánh tay chảy máu ròng ròng mà thề, Doãn kêu quỳ xuống tạ rằng :

— Tông-tự nhà Hán khỏi tuyệt-diệt, là may nhờ có tướng quân. Vậy xin hết sức cần-mật cho, chớ để tiết-lậu. Khi nào có mưu-kế, sẽ xin thông báo cho nhau.

Bố khẳng khái vâng lời rồi ra về. Sau đó, Doãn bèn cho người đi mời quan Bộc xạ Sĩ-Tôn-Thụy và quan Tư-lệ Hiệu-úy Hoàng Uyển tới bàn tính. Sĩ-Tôn-Thụy nói :

— Nay nhân khi Hoàng-thượng mệt vừa mới khỏi, nên sai một người ăn nói giỏi tới My-ô mời Trác về bàn việc. Một mặt xin mật chiếu giao tay Lã-Bố, sai phục giáp-sĩ bên trong triều môn, khi Trác vào thì đổ ra mà giết đi. Đó là thượng sách.

Hoàng-Uyển hỏi :

— Ai dám đi bây giờ ?

Thụy nói :

— Kỵ-đô-úy Lý-Túc vốn người đồng hương với Lã-Bố, lâu nay không được Đổng-Trác thăng chức, hiện cũng oán giận. Nếu sai Túc đi mời, ắt Trác không nghi ngờ.

Vương-Doãn nói :

— Vậy để tìm Lã-Bố lại đây cùng bàn tính.

Khi Lã-Bố tới nơi, nghe qua mưu kế, liền nói :

— Trước kia chính hắn đã khuyên tôi giết Đinh-Kiến-Dương. Nay sai mà không chịu đi, tôi chém đầu hắn trước.

Bèn cho người ngầm đi tìm Lý-Túc. Túc đến nơi, Bố bảo rằng :

— Trước đây, ông thuyết cho tôi giết Đinh-Kiến-Dương về hàng Đổng-Trác. Nay Trác trên dối Thiên-tử dưới tàn ngược sinh dân, tội ác đầy trời, thần với người cùng oán giận. Vậy ông nên đem tờ chiếu Thiên-tử tới My-Ổ, uyên triệu Đổng-Trác vào triều, để ta phục binh giết đi cùng phò nhà Hán, làm kẻ trung-thần. Ông nghĩ thế nào ?

Túc nói ngay :

— Chính tôi cũng muốn giết thằng giặc ấy từ lâu, hiềm vì chưa có ai đồng tâm. Nay tướng quân đã muốn thế, tức là dịp trời giúp vậy. Túc này há dám hai lòng ?

Nói rồi, bẻ gẫy mũi tên mà thề. Vương-Doãn nói :

— Nếu ông làm xong việc này, lo gì không được quan cao lộc hậu ?

Hôm sau, Lý-Túc dẫn vài chục quân kỵ thẳng tới My-Ổ. Quân vào báo với Trác rằng có chiếu Thiên-tử tới, Trác sai gọi sứ vào. Túc vào vái chào. Trác hỏi :

— Thiên-tử hạ chiếu, có việc gì đấy ?

— Hoàng-thượng yếu mệt vừa khỏi, nay đã hội văn-võ bá quan ở điện Vị ương, bàn việc đem ngôi báu nhường cho Thái-sư. Vậy có chiếu này.

— Việc này, xem ý Vương-Doãn thế nào ?

— Bẩm, Vương Tư đồ đã sai người xây đắp đàn «Thụ-thiện», chỉ còn chờ Chúa-công tới là làm lễ cử hành.

Trác mừng rỡ, reo lên :

— Thảo nào ! Đêm qua ta nằm mơ thấy một con rồng quấn khắp mình. Gặp quả nhiên được tin mừng này (1). Trật là đắc thời, trời giúp, không nên bỏ lỡ.

Bèn cắt đặt bốn tướng tâm phúc là Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù lãnh ba vạn quân phi-hùng đóng giữ My-Ổ, rồi Trác lên xe về Tràng-an ngay hôm ấy. Trong khi thu xếp, Trác bảo Lỗ-Túc :

— Ta lên ngôi Hoàng-đế, sẽ phong ngươi làm Chấp-Kim-ngô.

Túc bái tạ, và xưng «thần» ngay với Trác. Trác vào từ biệt bà mẹ. Bà này bấy giờ đã ngoài 90 tuổi, hỏi Trác rằng :

— Con đi đâu ?

— Con về triều để nối ngôi nhà Hán đây. Mẹ sắp sửa lên ngôi Thái-hậu rồi.

— Mấy hôm nay mẹ thấy thịt máy rần rật, mà ruột thì nóng như lửa đốt, e là điềm chẳng lành chăng ?

— Mẹ sắp làm Quốc-mẫu nên hay giật mình đấy mà.

Nói rồi, Trác từ biệt mẹ, ra đi. Lúc lâm hành còn quay lại bảo Điêu-Thuyền :

— Ta làm Thiên-tử, sẽ lập nàng làm Quý-phi !

Điêu-Thuyền đã đoán biết việc trong triều, nên giả bộ hớn hở bái tạ. Trác ra khỏi My-Ổ lên xe, tiền hô hậu ủng, nhắm Tràng-an tiên-phát. Đi chưa được 30 dặm, bỗng chiếc xe chở Trác gẫy một bánh ! Trác bỏ xe, lên ngựa mà đi. Đi được mười dặm, bỗng con ngựa gầm hí vang rền, lồng lên dữ dội, làm đứt dây cương. Trác hỏi Túc :

— Xe gẫy bánh, ngựa đứt cương thế này là điềm gì ?

— Thái-sư lên ngôi báu, ắt có «thay cũ đổi mới». Đó là điềm sắp ngự xe lềm ngọc, cưỡi ngựa yên vàng !

Nghe Túc giải thích, Trác mừng rỡ tin ngay. Nghĩ lại một đêm, hôm sau tiếp tục ên đường, bỗng đâu mò trận cuồng-phong nổi lên dữ dội, mây kéo đầy trời. Trác lại hỏi : «Điềm gì đây ?» Túc thưa :

---

1) Rồng quấn khắp mình là điềm bị vua trị tội. Trác ngu dốt nên hiểu lầm.

— Chúa-công lên ngai Rồng, ắt phải có ráng hồng mấy tía để rạng Thiên-nại !

Trác lại vui vẻ, không ngờ nhờ lời Trác về ở lịch, bá quan đều ra ngoài thành đón rước, chỉ thiếu mặt Lý-Nho, bấy giờ đau bịnh nằm nhà không ra được (1). Trác vào thành, tới tướng-phủ. Lã Bố vào lạy mừng. Trác nói :

— Ta lên ngôi Cửu-ngũ, sẽ phong con làm « Tổng-đốc thiên-hạ binh-mã ».

Lã Bố bái tạ. Trác vào trướng nằm nghỉ.. Khuya đêm ấy, bốn bề vắng lặng, Trác vẳng nghe có tiếng mười đứa trẻ hát từng ngõ thành, gió hu hắt đưa tiếng ca vào trong trướng, nghe rõ mồn một. Ca rằng :

« *Cỏ ngàn dâm,*
« *Xanh xanh tròn.*
« *Mười ngày nắng,*
« *Héo úa tàn.*

Nguyên văn :

« *Thiên lý thảo (2),*
« *Hà thanh hãnh.*
« *Thập nhật thượng (3),*
« *Bất đắc sinh (4).*

Hát đi, rồi hát lại, tiếng nghe não nùng bi-thiết làm sao ! Trác lại hỏi Lý-Túc :

— Mấy câu đồng dao ấy là điềm lành hay dữ ?

— Đó cũng chỉ là ý nói : họ Lưu đã mạt vận, họ Đổng hưng vượng lên thay.

Hôm sau, trời vừa rạng sáng, Trác đã sai bầy nghi-trượng, lên xe vào triều. Bỗng có một đạo-sĩ đi qua, mặc áo xanh, buộc khăn trắng, tay cầm cây sào có buộc tấm vải dài, hai đầu «vải» viết hai chữ «khẩu» (5) Trác hỏi Túc :

— Đạo-sĩ kia làm thế, có ý gì ?

— Nó là thằng điên, làm trò quái-gở, có nghĩa gì đâu !

Nói rồi, Túc hô tướng-sĩ cứ đẩy xe đi. Trác vào đến triều môn, các quan đứng sẵn hai bên chào đón. Lý-Túc tay cầm bảo-kiếm, tay vịn theo xe Trác mà đi. Vừa vào tới cửa Bắc-địch, quân-sĩ của Trác phải dừng lại bên ngoài. Chỉ còn Trác ngồi xe cùng với vài chục người được vào. Vào bên trong, thấy bọn Vương Doãn ai nấy đều cầm bảo-kiếm lăm lăm ở tay, đứng đợi sẵn.. Bấy giờ Trác mới hoảng sợ, vội hỏi Túc :

— Các quan đều cầm gươm thế kia là ý thế nào ?

Túc không nói gì nữa, cứ đẩy xe thẳng vào. Bỗng Vương-Doãn hô lớn :

— Phản-tặc đã tới ! Võ sĩ đâu ?

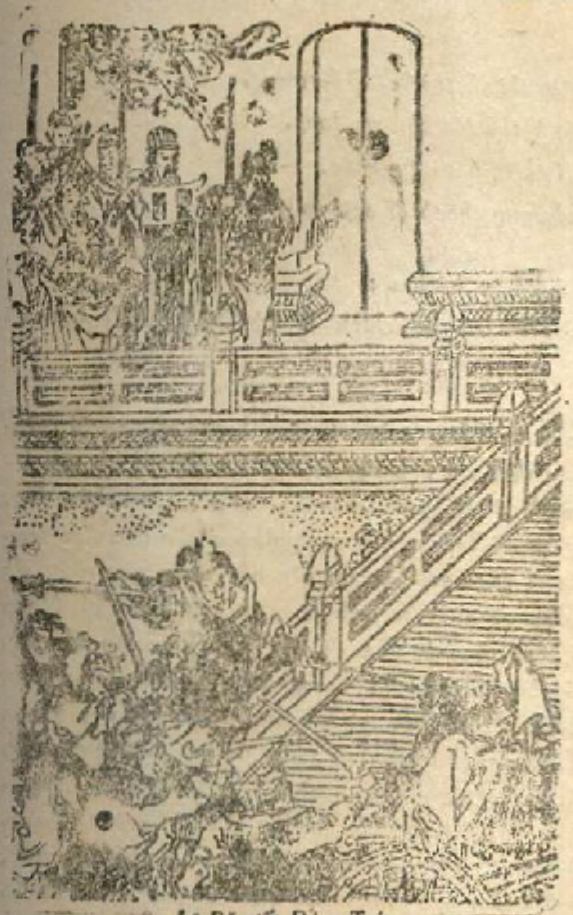

Lã-Bố giết Đổng-Trác

Túc thì có hơn trăm võ-sĩ phục hai bên đổ ra, cầm kích cầm dáo đâm như mưa vào mình Đổng-Trác. Vì Trác mặc áo giáp sắt nên dáo kích không đâm thấu (1), chỉ bị thương ở cánh tay và ngã quay xuống đất. Trác vội kêu lớn :

— Phụng-Tiên con đâu ?

Lã-Bố chạy ra sau xe quát to lên rằng :

— Có chiếu chỉ giết giặc !

Miệng hô, tay đâm ngay một kích trúng giữa yết-hầu Trác ! Lý-Túc cắt lấy đầu Trác xách ở tay. Lã-Bố tay tả cầm kích, tay mặt thò vào trong áo, rút tờ chiếu ra, hô lớn :

— Nay phụng-chiếu Thiên-tử giết tặc-thần Đổng-Trác ! Còn những người khác đều được vô can.

---

1) *Nếu Lý-Nho không đau ốm sẽ can ngăn Trác, và chưa biết việc giết Trác rồi xong hay không.*

2) *Ba chữ «thiên, lý, thảo» chắp lại thành chữ «Đổng».*

3) *Ba chữ «thập, nhật, thượng» chắp thành chữ Trác.*

4) *Không được sống tức là chết. Mấy câu này ý nói Đổng-Trác chết.*

5) *Chữ Bố nghĩa là cắt * chữ « Lã » gồm hai chữ « khẩu » đối nét nối. Vậy tấm vải với hai chữ khẩu này, có nghĩa là : « Lã-Bố sẽ giết Trác ».*

1) *Sẽ có ngọn kích « đặc biệt » đâm thấu.*

Các tướng-sĩ đều reo vang lên : « Vạn tuế ! Vạn tuế ! » Người sau có thơ than Đổng-Trác rằng :

« Đế nghiệp mà thành : chềm-chệ ngôi,
« Không thành, làm lão phá-ông chơi.
« Ai hay trời chẳng dung gian-ác :
« My-ổ vừa xây đã đổ rồi !...

Nguyên văn :

« Bá nghiệp thành thời vi Đế-vương,
« Bất thành thả tác phú-gia-lang.
« Thùy tri thiên-ý vô tư khắc,
« My-ổ phương thành dĩ diệt vong !

Giết xong Trác, Lã-Bố lại hô lớn :

— Kẻ giúp Đổng-Trác làm ác chính là Lý-Nhơ ! Ai đi bắt nó bây giờ ?

Lý-Túc đáp lời xin đi. Đổng nghe có tiếng huyên-náo ngoài triều-môn, rồi có người vào báo rằng : « Tên dầy tớ nhà Lý-Nhơ đã bắt trói ác-chủ đem tới nạp ». Vương-Doãn sai quân diệu Nhơ ra giữa chợ chém đầu. Lại đem thủ-cấp và thây Đổng-Trác ra bêu ngoài đường cho dân gian xem. Trác vốn béo phệ, quân sĩ đứng coi bèn lấy cây bấc nòng vào rốn Trác mà đốt như đèn. Dần dần mỡ chảy ra lênh láng cả một khu đất. Nhân dân trăm họ đi qua, ai cũng đập vào đầu, đá vào thây Trác cho hả giận. Vương-Doãn sai Lã-Bố cùng Hoàng-phủ-Tung, Lý-Túc lãnh 5 vạn quân kéo tới My-ổ bắt gia-quyến Đổng-Trác và tịch-thu gia-sản. Bấy giờ bọn Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù nghe tin Đổng-Trác đã chết, Lã-Bố sắp tới, liền kéo hết quân phi-hùng chạy suốt ngày đêm về Lương-châu trốn nạn. Lã-Bố tới My-ổ trước hết tìm lấy Điêu-Thuyền. Hoàng-phủ-Tung thì sai cứu những con gái nhà lương-thiện bị Trác bắt từ trước, thả hết cho ai về nhà nấy. Còn bao nhiêu thân-nhân quyến-thuộc nhà họ Đổng bắt cứ già trẻ, Tung sai đem chém hết. Bà mẹ Trác ngoài 90 tuổi cũng bị hành hình. Em Trác là Đổng-Mãn, cháu Trác là Đổng-Hoằng đều bị chém đầu đem bêu làm lệnh. Khi phá kho My-ổ, thu được mười vạn lạng vàng, trăm vạn lạng bạc, gấm vóc châu báu, đồ-đạc lương-thực... sức tích không biết bao nhiêu mà kể nữa. Tin báo về triều, Vương-Doãn cho bỏ vào công-khố và khao thưởng quân-sĩ rất lớn. Lạ, bắt đến đây ở

đô-đường, triệu tập bá quan, uống rượu ăn mừng. Trong triều-đình, ngoài dân chúng, thảy đều hân-hoan lả dạ...

Đang khi các Công-khanh yến ẩm bỗng có tin báo :

— Cái thây Đổng-Trác đang bêu ngoài chợ, bỗng có một người phục xuống bên cạnh mà khóc.

Vương-Doãn nổi giận nói :

— Đổng-Trác bị giết, hết thảy sĩ dân ai cũng ăn mừng. Nay đứa nào lại dám khóc nó như vậy ? Vũ-sĩ đâu ? Đi bắt đứa ấy về đây cho ta !

Lát sau quân-sĩ điệu người ấy vào. Các quan nhìn thấy, ai cũng không khỏi kinh-hãi. Vì người đó chẳng phải ai xa lạ : Chính là quan Thị-trung Thái-Ung, tự là Bá-Giai ! Doãn nạt Ung :

— Đổng-Trác là đứa nghịch-tặc độc-ác, nay giết được nó là đại-phúc cho nước. Ngươi là bề tôi nhà Hán, đã không vui với quốc-gia thì chớ, lại còn khóc giặc là thế nào ?

Thái-Ung cúi đầu nhận tội, nói :

— Tôi tuy bất tài, cũng hiểu đại-nghĩa, đâu dám phản nước theo giặc ? Chỉ vì có chút tri-ngộ với Trác trước đây, nên nay trông thấy cảnh bất giác bật ên một tiếng khóc. Như thế, tự mình biết tội to lắm, xin Ngài tha cho. Dù phải gọt đầu chặt chân, mà được sống để chép nốt pho Hán-sử chuộc tội này, cũng là may cho tôi lắm !

Thái-Ung

Các quan tiếc tài Ung, nên đều can Doãn để cứu lấy. Quan Thái-phó Mã-Nhật-Đàn bảo nhỏ Doãn :

— Bá-Giai học rộng tài cao, nếu tha cho ông để làm pho Hán-sử thật là việc hay lắm. Và ông ta là người hiếu hạnh nổi tiếng, nếu giết đi, e mất lòng trông cậy của người đời.

Doãn nói :

— Xưa vua Hiếu-Vũ không giết Tư-mã Thiên, để về sau y làm sử dèm chê đủ điều, còn truyền mãi hậu thế. Nay đang lúc vận nước suy vi, triều chính rối ren, còn để bọn ngu nho này cầm bút bên cạnh ấu-chúa để rồi chúng ta bị đời soi mói về sau ư ?

Mã nhật Đàn không nói gì, khi ra về, bảo nhỏ các quan rằng :

— Vương-Doãn nghiệt lắm, sẽ không có người nối hậu chăng ? Phàm người hay là «kỷ» của nước, việc chế tác là «điển» của nước. Đã diệt kỷ bỏ điển, thì còn bền làm sao được ?

Đàn không nói nữa, ai can Doãn cũng không nghe. Doãn sai đem Thái-Ung bỏ ngục, bắt phải thắt cổ chết. Hết thảy sĩ-phu thời bấy giờ nghe tin, đều thương cảm rơi lệ. Người đời sau bàn việc Thái-Ung khác Đổng-Trác, cho thế là không phải, nhưng Vương-Doãn mà giết Ung cũng là việc thái quá. Có thơ than Thái-Ung rằng :

« Đổng-Trác chuyên quyền lại bất nhân,
« Thị-Trung sao chuốc vạ vào thân ?
« Kìa ông Gia-Cát nằm cao ả ...
« Đâu vội hùa theo đứa loạn-thần ?

Nguyên văn

« Đổng-Trác chuyên quyền tứ bất nhân
« Thị-Trung hà tự cánh vong thân ?
« Đương thời Gia-Cát Long-trung ngọa.
« An khẳng khinh thân sự loạn thần ?

Bọn Lý-Thôi, Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù trốn ở Thiểm-tây, sai người về Tràng-an dâng biểu xin xá tội. Vương-Doãn coi tờ biểu khăng khăng nói :

— Đổng-Trác sở dĩ ngang tàng bạo ngược, là nhờ bốn tên này giúp sức. Nay có thể tha hết cả thiên-hạ, nhưng vẫn không thể tha tụi này !

Sứ-giả về báo cho Lý Thôi hay. Thôi nói :

— Cầu xá tội không được, chúng ta nên trốn đi mỗi người một nơi.

Nhưng kẻ mưu sĩ là Giả-Hủ, tự là Văn-Hòa, bảo Thôi rằng :

— Nếu bỏ quân-đội mà trốn thì chỉ một tên đình-trưởng cũng trói nổi tướng quân ! Đã bị bách thế này chi bằng chiêu tập dân Thiểm-tây, hợp với binh-mã sẵn có, đánh thẳng vào Tràng-an báo thù cho Đổng-Trác. Nếu thắng thì giữ việc triều-đình, chỉnh-đốn thiên-hạ. Nếu không xong, bấy giờ hãy chạy trốn cũng chưa muộn !

Bọn Lý-Thôi cho là phải, liền cho phao tin khắp xứ rằng : « Vương-Doãn sắp làm cỏ cả đất Tây-lương này ! » Dân bản xứ nghe nói hoảng sợ nhốn nháo cả lên. Lý-Thôi mới kêu gọi dân chúng :

— Bó thân chịu chết vô ích. Vậy có thuận theo ta khởi nghĩa chống lại chăng ?

Dân Tây-lương đều xin theo. Thế là Thôi mộ thêm 10 vạn quân, chia làm 4 lộ, kéo đi đánh Tràng-an. Đến giữa đường, gặp con rể Đổng-Trác là Trung-lang-tướng Ngưu-Phụ dẫn 5 ngàn quân đi đánh báo thù cho bố vợ. Lý-Thôi bèn hợp binh làm một, sai Phụ đi tiên phong. Bốn tướng lục tục tiến theo... Vương-Doãn trong triều nghe tin quân Tây-lương đến đánh, liền thương nghị cùng Lã-Bố. Bố nói :

Giả-Hủ

— Tư Đồ đừng lo, đàn chuột ấy bõ kể vào đâu !

Rồi Bố dẫn Lý-Túc đem binh ra cự địch Túc đi trước nghênh chiến, gặp ngay Ngưu-Phụ. Túc xua quân xông tới đánh giết tràn. Ngưu-Phụ địch không nổi, thua một trận lớn, bỏ chạy. Không ngờ canh hai đêm ấy, Phụ thừa lúc Túc không phòng bị, lẻn tới cướp trại. Quân Túc bị đánh bất ngờ, rối loạn cả lên, bỏ chạy lui 30 dặm, hao tổn quá nửa. Túc về ra mắt Lã Bố. Bố dùng dùng nổi giận mắng :

— Sao mày không cẩn thận để mất nhuệ khí quân ta ?

Liền sai chém đầu bêu trước cửa trại (1). Hôm sau Lã-Bố tự dẫn quân tiến lên tìm Ngưu-Phụ. Cái đồ Ngưu-Phụ thì địch sao lại Lã-Bố, đành đại bại, chạy trốn. Đêm ấy, Phụ gọi kẻ tâm phúc là Hồ-Xích-Nhi đến bàn :

— Lã-Bố kiêu dũng muôn người khôn địch. Chi bằng đấu bọn Lý-Thôi, châu báu của họ sẵn đây, chúng ta thu vén lấy, rồi cùng dăm ba người thân tùy bỏ quân mà trốn đi là hơn.

Hồ Xích Nhi nghe theo. Đêm ấy hai tên thu thập vàng ngọc đeo vào mình, ngầm bỏ dinh trại trốn đi. Chỉ đem theo ba bốn kẻ tâm phúc. Khi sắp bước xuống một con đò, Hồ-Xích-Nhi trông thấy vàng ngọc tối

1) *Xúi hắn giết hai cha nuôi, giờ lại bị hắn giết ! Đáng đời Lý-Túc !*

cả mắt, bèn rút dao đâm lên Ngưu-Phụ một nhát chết ngay, cướp lấy của cải, rồi đem đầu Phụ tới dâng Lã Bố. Bố giận hỏi, thì một kẻ đi sau kể lại đầu đuôi câu chuyện Hồ-Xích-Nhi mưu giết Ngưu-Phụ, chiếm đoạt ngọc vàng. Bố nổi giận mắng Xích-Nhi là đồ bất nghĩa (1) sai lôi ra chém luôn, rồi kéo quân tiến lên thì vừa gặp quân Lý-Thôi kéo tới. Bố không để cho Thôi kịp dàn trận, vung kích giục ngựa xông sang đánh liền. Quân Lý-Thôi không sao chống nổi phải bỏ chạy lui hơn 50 dặm, dựa vào chân núi đóng trại. Thôi mời bọn Quách-Tỵ, Trương-Tế, Phàn-Trù đến bàn :

— Lã-Bố khoẻ thì khoẻ thật, nhưng vô mưu, không đáng sợ lắm. Vậy chúng ta hãy chia ra bốn đường mà đánh. Tôi xin đóng quân tại cửa núi này, mỗi ngày kéo tới khiêu chiến rồi nó. Quách tướng quân thì dẫn quân lên đánh mặt sau bắt chước cái kế Bành-Việt đánh Sở ngày xưa: đánh chiêng thì tiến binh, đánh trống lại lui binh. Còn hai ông Trương, Phàn thì chia hai đường kéo thẳng vào đánh úp Tràng-an. Quân địch đầu đuôi không cứu ứng được nhau, ắt phải đại-bại.

Cả bọn ưng kế ấy. Bấy giờ Lã-Bố thúc quân tới chân núi. Lý-Thôi kéo quân xuống cự địch. Bố hầm hầm nổi giận, xông vào đánh giết Thôi lui quân chạy lên. Bố thúc quân toan lên, nhưng đá trên núi phóng xuống dữ dội, không thể nào lên được. Bỗng có quân báo : Quân Quách-Tỵ đánh chiêng ầm-ĩ kéo tới mặt sau. Bố vội quay về đánh, nhưng về tới nơi chỉ nghe trống đánh vang trời, quân Tỵ lui hết rồi. Bố đang định thu quân về trại, thì tiếng chiêng lại trên trời : Quân Lý-Thôi kéo xuống đánh. Bố vừa quay lại chưa kịp đối địch, thì tiếng chiêng mặt sau lại vang rền : Quách-Tỵ đánh tới. Bố quay về đánh Tỵ, nhưng lại nghe trống đánh ầm ầm, quân Tỵ đã lui hết ! Lã-Bố giận dữ vô cùng, uất ức trong lòng luôn mấy ngày liền như thế. Muốn đánh không đánh được. Muốn nghỉ quân cũng không xong ! Đang khi tức tối rối trí như thế, bỗng thám-tử phi ngựa tới báo tin dữ dội : « Hai đạo quân Trương-Tế, Phàn-Trù đánh úp Tràng-an, kinh thành nguy cấp lắm rồi ! » Bố lập tức kéo quân chạy về cứu. Lý-Thôi, Quách-Tỵ thừa thế đuổi đánh riết. Bố không còn dụng nào ham đánh nữa cứ một mạch kéo quân chạy lui. Quân mã bị hao tổn rất nhiều. Khi về tới Tràng-an thì quân giặc đã vây kín bốn mặt thành, trùng trùng điệp điệp, đông như kiến vỡ tổ. Bố thúc quân đánh, nhưng

(1) Nó bất nghĩa vì giết chủ, thế còn anh giết luôn hai cha nuôi thì đáng gọi là « bất » gì?

không lạiức giặc. Vì Bố vốn tàn bạo, hay chém giết, quân-sĩ nhiều kẻ quá sợ, bỏ theo giặc luôn. Bố đâm lo sợ vô cùng. Cách vài hôm sau, bọn dư đảng của Trác là Lý-Mông, Vương-Phương ở trong thành, làm nội-ứng cho giặc, mở toang cửa ra. Thế là quân bốn mặt ồ vào như nước lũ : Lã-Bố tả xung hữu đột, không sao chống lại, đành dẫn vài trăm quân kỵ chạy ra phía ngoài cửa Thanh-tỏa, gọi Vương-Doãn :

— Tình thế nguy cấp lắm rồi ! Mời Tư-đồ lên ngựa ra quan ải, rồi ta sẽ tìm kế khác.

Doãn nói :

— Nếu may ra, nhờ hồng-phúc Xã-Tắc, nước nhà được an, ấy là tôi thỏa nguyện. Nếu chẳng giữ nổi mình, già này đành cam chịu chết. Lâm nạn mà cầu thả thoát thân, tôi không thể làm thế được. Chỉ nhờ tướng-quân vì tôi mà nói giúp với các ông Chư-hầu ở Quan-đông, hãy cùng lòng gắng sức, nghĩ tới Quốc-gia...

Lã-Bố hai ba lần khuyên nài, Vương-Doãn vẫn khăng khăng không chịu đi. Phút chốc bốn cửa thành lửa cháy ngất trời. Lã-Bố phải bỏ cả vợ con, chỉ dẫn hơn trăm kỵ binh chạy ra quan ải, rồi sang Nam-dương đầu hàng Viên-Thuật. Bấy giờ kinh-thành đại-loạn, Lý Thôi, Quách-Tỵ thả cho quân lính giết chóc, cướp bóc quan dân. Trong cơn lửa loạn, ngọc đá cùng tan thành. Các quan : Thái-thường khanh Sùng-Phật, Thái-bộc Lỗ-Qui, Đại-Hồng-lô Chu Hoán, Thành-môn Hiệu úy Thôi-Liệt, Việt-kỵ Hiệu-úy Vương-Kỳ, Tự-lệ Hiệu-úy Hoàng-Uyển..., đều chết vì nạn nước,.. Rồi quân giặc tràn vào vây nội-đình rất gấp. Thị-thần vội mời vua bước lên cửa Tuyên-bình ngăn loạn. Bọn Lý-Thôi nhìn lên thấy tàn vàng tán tía, bèn cùng quân-sĩ hô « Vạn tuế ! » Hiến-đế dừng tựa lầu hỏi xuống rằng :

— Các ngươi không vời chiếu-chỉ của Trẫm, tự tiện kéo quân về kinh, ý muốn làm gì ?

Lý-Thôi, Quạch-Tỵ ngửa mặt lên tâu :

— Đổng Thái-sư là công-thần Xã-Tắc của Bệ-hạ, bỗng vô cớ bị Vương-Doãn mưu sát ! Lũ hạ-thần chỉ về để báo thù, không dám làm phản. Được gặp Vương-Doãn tôi, lũ thần sẽ lui ngay.

Bấy giờ Vương-Doãn đứng bên cạnh Vua nghe thế, bèn tâu rằng:

— Thần vì Xã tắc mà lập kế. Nay sự lại xảy ra thế này Thái, xin Bệ-hạ đứng tiết thần nữa mà hỏng việc nước, Thần xin xuống đối chọi với hai tên giặc này.

Vua bồi hồi xúc động, còn chưa nỡ nghe lời, thì Doãn đã nhảy từ trên cửa Tuyên-bình xuống đất, thét lớn :

— Có Vương-Doãn đây !

Thôi, Tỵ cùng rút gươm xấn lại quát nạt :

— Đổng Thái-sư có tội gì mà bị giết ?

Doãn lớn tiếng mắng học :

— Tội ác của thằng giặc già họ Đổng đầy trời ngập đất, nói sao cho xiết ? Cái ngày nó bị giết, hết thảy sĩ-phu trăm họ ở Trường-an đều hả dạ ăn mừng. Chúng mày không nghe, không biết gì cả sao ?

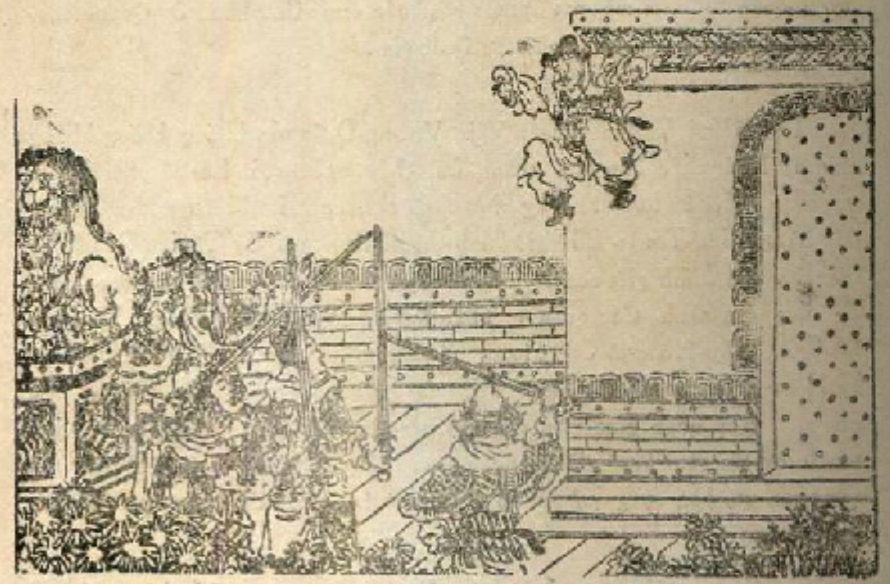

Lý-Thôt, Quách-Tỵ vào Tràng-an

— Đổng Thái-sư có tội, chứ bọn ta có tội gì mà xin xá không cho ?

Vương-Doãn mắng lớn :

— Nghịch-tặc ! Hà tất nhiều lời. Vương-Doãn giờ đây chỉ còn cái chết mà thôi !

Hai tên giặc nổi giận, vung gươm chém Vương-Doãn chết thảm dưới sân. Về sau, sử-quan có thơ khen Doãn rằng :

« Vương Doãn khéo bày mưu :
« Gian-thần Trác rụng đầu.
« Ngất thù vua đà xót,
« Lo nạn nước, mày chau.
« Nghĩa khí liền mây trắng,
« Lòng trung ót ánh sao.
« Đời đời hằn phách ấy
« Quanh quất Phượng-hoàng lâu.

Nguyên văn :

« Vương Doãn vận cơ mưu
« Gian-thần Đổng-Trác hưu
« Tâm hoài ưu quốc hận
« Mi tỏa miếu đường ưu
« Anh-khí liên Tiêu Hán
« Trung tâm quán Đẩu-Ngưu
« Chí kim hồn dữ phách
« Do nhiễu Phượng-hoàng-lâu...

Quân giặc đã giết Vương-Doãn, còn kéo đi bắt cả gia quyến Lọ Vương, già trẻ đều bị giết hết. Khắp sĩ-phu, dân chúng không ai là không thương khóc. Lý-Thôt, Quách-Tỵ lại bàn ngầm với nhau :

— Đã đến nước này, không giết quách Thiên-tử mà mưu đại sự, còn để làm gì ?

Nói rồi hai tên vung gươm thét lớn quân-sĩ, kéo thẳng vào cung. Đó chính là :

« Quyền-gian vừa mới trừ yên ổn,
« Ác đảng đâu mà kéo tới ngay !

Chưa biết tính mạng Hiến-đế ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
« Thánh-Thán ngoại-thư »

● *Kẻ quyền thần giết một ông vua, rồi lập một ông vua khác, thì cái ông vua được lập này, không thể không lo ngại có ngày mình cũng bị tuất bị giết như ông trước. Đứa con nuôi bất-nghĩa giết một cha, rồi lại lập một người khác làm cha, thì cái người cha sau không thể không lo rằng sẽ đến lượt mình bị giết. Thế mà Hiến-đế biết sự Đổng-Trác,*

Trác lại không hề e dè Lã-Bố. Đã không sợ, đã thâu nạp, mà không biết cố-kết để giữ vững lấy lòng con nuôi! Trái lại, còn oán giận ra mặt, hận thù đến chỗ nổi xung cãm kích mà loo vào người, thế là tuyệt tình rồi! Đã tuyệt tình ra mặt, mà khi bị giết còn kịp lớn: «Phụng-Tiên con đâu? Cứu ta!» thì Đổng-Trác quả là người ngu ngốc vậy thay!

● *Vương-Doãn dùng mưu dùng lời, xui khiến Lã Bố giết Đổng-Trác, thật là tuyệt diệu: khi thúc bách, lúc khoan thai, khi khiêu-khích, lúc lả lướng. Lời bộc bạch, lời bàn ngang; khi giả lỡ lời, khi khuyên rồi lại can, khi nói thẳng vào đề, khi nói trái ngược để kích-thích. Lời lẽ này so với những lời Lý-Túc khuyên Bố giết Đinh-Nguyên, quả là khéo léo hơn.*

● *Người đời nay cho việc Thái-Ung khóc Đổng-Trác là việc bậy. Điều đó cũng phải. Nhưng nghĩ lại thì «tình» người có nguyên do, sự việc có căn cứ. Phàm đã là kẻ sĩ thì có thể chết vì tri-kỷ của mình. Tỉ như giả thiết: có người chịu ơn vua Kiệt, vua Trụ, rất có người đó coi Kiệt, Trụ như Nghiêu, Thuấn. Đổng-Trác đã hậu đãi Thái-Ung, Thái-Ung coi Trác làm kẻ tri-kỷ, thì khi thấy Trác chết, Ung vì giỏ vài giọt nước mắt mà phải chết cũng còn hơn những hạng người xu thời lật lọng ngày nay. Khi thấy ai có thế lực cứ xô nhau vào nịnh bợ để xin chút dư-nhuận, mượn chút oai hùm. Đến khi người ta thất thế, liền quay mặt đi. Đó là chưa kể những kẻ phản bội còn trở giáo ném đá... nguyền rủa kẻ ân-nhân thất thế nữa. So với hạng tiểu-nhân đê-tiện ấy thì Thái Ung còn đáng được gọi là... quân-tử vậy.*

● *Từ khi Lã-Bố chết, về sau không ai biết Điêu-Thuyền lưu lạc về đâu! Như thế là thế nào? Xin thưa: Khi đã thành-công mà biết lui kịp thời, tức cũng như con Thần-long chỉ cho người đời thấy đầu, mà không cho thấy đuôi. Cái tuyệt-diệu chính ở chỗ «hạ-lạc» vậy. Còn nếu như cứ thắc mắc mà hỏi Điêu-Thuyền lưu-lạc về đâu, cuộc đời nàng kết-liễu ra sao, thì xin hỏi lại rằng: Sau khi quan Đại-phu họ Phạm cưỡi thuyền đi chơi khắp Ngũ hồ, nào còn ai biết tung-tích nàng Tây-Thi ở đâu nữa?*

● *Họ Trương vì không giết được Võ tam-Tư mà rốt bị hại. Đó là vì ác đảng không nên xá mà xá. Đến như Lý-Thôi, Quách-Tỵ đóng binh ở ngoài, thì Vương-Doãn nên xá tội cho chúng quân, rồi sau sẽ dần dần trừ Thôi, Tỵ. Nhưng Doãn đã ra tay quá gấp rút, gây nên sự «cùng tắc biến». Cái bệnh của họ Trương là bệnh diên-trì. Cái bệnh của Vương Doãn là bệnh nóng nảy.*

Hồi thứ 10

Cứu nạn Chúa, Mã-Đằng khởi nghĩa, Báo thù cha, Tào-Tháo tiến binh.

NHẮC lại, hai tên giặc Thôi, Tỵ toan vào giết Hiến-đế thì Trương-Tế, Phàn-Trù chạy tới can rằng:

— Không nên! Lúc này giết vua, sợ dân tâm bất phục. Chi bằng cứ để cho làm vua, rồi dụ bọn Chư-hầu vào ải-quan, trừ đi cho hết vây cánh, bấy giờ hãy giết sau. Như thế mới chiếm được thiên-hạ.

Thôi, Tỵ nghe lời, ngăn binh lại. Vua lên lầu tuyên-dụ rằng:

— Đã giết Vương-Doãn, sao chưa lui binh?

Thôi, Tỵ tâu:

— Lũ hạ-thần có công với Vương-thất mà chưa được ân-phong chức-tước, nên chưa dám lui.

Vua phán:

— Các khanh muốn tấn phong chức gì?

Lý, Quách, Trương, Phàn, bốn người đều lấy bút viết chức-tước ra giấy, đệ lên cho vua theo đó mà phong. (1) Vua chỉ biết y theo. Thế là Lý-Thôi được làm Xa-kỵ tướng-quân, Trì-dương-hầu, kiêm-lĩnh Tư lệ Hiệu-úy, được dùng cờ Tiết lưỡi Việt. Quách-Tỵ làm Hậu-tướng-quân, cũng được dùng Tiết Việt, cùng giữ triều-chính. Phàn-Trù làm Hữu-tướng-quân, Vạn-niên-hầu. Trương-Tế làm Phiêu kỵ tướng-quân, Bình-dương-hầu, lãnh binh ra đóng Hoằng-nông. Còn bọn Lý-Mông, Vương-Phương đều làm Hiệu-úy. Cả bọn tạ ân rồi đem binh ra

1) *Y hệt thầy phù thủy xin Ngọc-Hoàng phong chức «sứ tả tri quỷ» cho mình!*

ngoài thành, họ lệnh tìm thầy và thủ-cấp Đổng-Trác. Tìm mãi mới được ít xương tàn da vụn, bèn lấy gỗ thơm tạc thân thể, chắp ghép vào đấy. Lại bày lễ tế, dùng đồ khâm liệm quan quách của bậc Vương-giả, lựa ngày giờ tốt, đem ra chôn cất ở My-ô. Khi đang chôn dở, bỗng trời mưa như trút, sấm chớp dữ dội, mặt đất ngập vài thước nước, rồi một tiếng sét đánh xuống bật tung nắp quan tài. Thầy xương đều bắn ra ngoài. Lý-Thôi chờ trời tạnh, lại táng lần nữa. Nhưng rồi đêm ấy lại mưa lớn, sét lại đánh tung cả mồ Trác lên. Và chôn đi chôn lại mấy lần nữa vẫn bị như thế. Bao nhiêu xương tàn vãng vụn đều bị lôi-hỏa đốt cháy hết. Quả là Trời oán phạt Trác vậy. Lý Thôi, Quách-Tỵ nắm được quyền lớn, liền tàn ngược nhân dân, bí mật đưa kẻ tâm phúc vào bên cạnh vua để dò động tĩnh. Bấy giờ Hiến-đế như ngồi trên bàn chông, tựa lưng cây gai, mỗi cử động đều lo sợ. Quan viên trong trong triều đều do hai tên giặc cất đặt thăng giáng. Thôi, Tỵ muốn lấy lòng người, cũng tuyên triệu Chu-Tuấn vào, phong chức Thái-Bộc, cho cùng giữ triều chính. Ngày kia bỗng có tin báo : Quan Thái-thú Tây-lương là Mã-Đằng cùng quan Thứ-sử Hàn-Toại kéo hơn 10 vạn quân về Tràng-an, và nói phao lên rằng : «Vào kinh để đánh giặc». Nguyên hai tướng Mã, Hàn đã có sai người vào Tràng-an ngầm liên kết với các quan Thị-trung Mã-Vũ, Giám-nghị Đại-phu Sùng-Thiệu và Tả-trung lang-tướng Lưu-Phạm. Ba ông nhận làm nội ứng, cùng mưu diệt sạch đảng Lý-Thôi. Ba ông mật tâu xin vua phong cho Mã-Đằng làm Chinh-tây Đại tướng-quân, Hàn-Toại làm Chinh-tây tướng-quân, đều lãnh mật chiếu hợp lực đánh giặc. Bốn tên Lý, Quách, Trương, Phàn nghe hai tướng kéo quân tới, họp nhau bàn cách cự địch. Mưu-sĩ Giả-Hủ nói :

— Hai đạo quân ấy từ xa đến, chúng ta chỉ nên đào hào đắp lũy cố giữ. Bất quá chỉ trăm ngày, họ hết lương, ắt phải lui. Bấy giờ ta kéo quân đuổi đánh, có thể bắt được hai tướng ấy.

Lý-Mông, Vương-Phương bước ra hăm hở nói :

— Đó không phải kế hay ! Xin cho một vạn tinh binh, chúng tôi quyết đi lấy đầu Mã-Đằng, Hàn-Toại về nạp dưới trướng.

Giả-Hủ nói :

— Nếu ra đánh ngay, ắt bị thua.

Lý-Mông, Vương-Phương dõng thanh thách thức :

— Nếu thua, xin chém đầu hai chúng tôi ! Còn nếu chúng tôi chiến thắng, ông cũng phải nạp thủ cấp nhé !

Giả-Hủ bảo Lý-Thôi, Quách-Tỵ rằng :

— Về phía Tây Tràng-an này, cách 200 dặm, có núi Trâu-trất, đường lối hiểm trở, nên cử hai tướng Trương, Phàn ra đóng đồn ở đấy mà giữ cho vững, rồi hãy cho Lý-Mông, Vương-Phương ra đánh.

Thôi, Tỵ y kế, điểm một vạn 5 ngàn binh mã giao cho Lý-Mông, Vương-Phương. Hai tướng mừng rỡ kéo ra khỏi Tràng-an 280 dặm hạ trại. Quân Tây Lương tới nơi hai tướng ra đối địch. Quân mã Tây-Lương cũng đường kéo ra, dàn thành trận thế. Mã Đằng, Hàn Toại sóng đôi ngựa cùng ra, trỏ mặt Lý-Mông, Vương-Phương mà mắng :

— Hai thằng giặc phản quốc kia !

Rồi quay lại hỏi lớn :

— Ai ra bắt chúng nó về đây ?

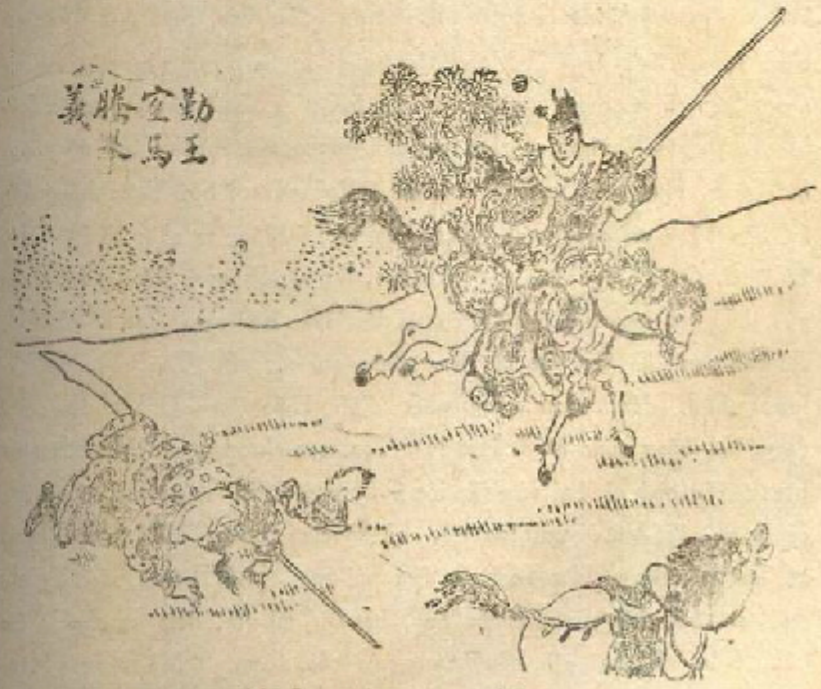

Mã-Siêu giết tướng và bắt tướng

Chưa dứt lời thấy một tướng thiếu-niên, mặt đẹp như bạch-ngọc, mắt sáng tựa sao Mai, mình hổ tay vượn, bụng báo lưng lang, tay cầm ngọn đao dài, thúc ngựa vọt ra giữ trận. Thì ra đó là con trai Mã-Đằng tên là Siêu tự là Mạnh-Kỳ, mới 17 tuổi mà dũng-mãnh lạ thường, nổi tiếng anh-hùng vô địch. Bấy giờ Vương Phương khinh Mã Siêu còn trẻ con, liền giục ngựa ra đánh. Nhưng đánh chưa được vài hiệp đã bị Siêu đâm một dáo chết lăn xuống chân ngựa. Giết xong Vương-Phương, Mã Siêu thong dong quay ngựa về trận nhà. Bên kia, Lý-Mông thấy Vương-Phương chết, nổi giận dùng dùng, phóng ngựa ra đuổi Siêu để trả thù. Ngựa Mông đã tới gần sau lưng mà Siêu vẫn không biết gì cả ! Mã-Đằng đứng trước cửa trận thấy thế sợ hãi trống ngực dánh thùng thùng vội kêu lớn :

— Có đứa đuổi sau lưng kìa !

Nhưng tiếng kêu chưa dứt, đã thấy lòe một ánh dáo bay, rồi Mã-Siêu bắt sống Lý-Mông, ôm chặt trên lưng ngựa ! Số là Mã Siêu thừa lúc Lý Mông đuổi theo, nhưng cứ tưởng là không kịp, dừng đình mà về. Đợi khi tới gần, Lý-Mông cầm dáo, lấy hết sức đâm theo, Siêu mới né mình tránh vụt một bên. Thế là Mông đâm hụt và... hai ngựa vừa vặn ngang nhau. Siêu chỉ việc quờ tay vượn sang bắt sống lấy ! Bấy giờ quân Lý-Mông, Vương-Phương vô chủ, chỉ còn biết quay đầu theo gió mà chạy. Mã-Đằng, Hàn-Toại thừa thế xua quân đánh giết tới bời. Toàn thắng trận ấy, kéo thẳng tới cửa thành hạ trại, sai lôi Lý-Mông ra chặt cỗ bêu đầu. Lý-Thôi, Quách-Tỵ nghe tin Lý-Mông, Vương-Phương đều bị Mã-Siêu giết, bấy giờ mới bế Giả-Hủ có tài tiên kiến. Bèn nghe theo kế của Hủ, chỉ cho đắp cao lũy, đào sâu hào, chống giữ các cửa. Thà hỗ quân Tây-lương thách đánh, chửi mắng, nhất định không ra. Quả nhiên, chưa được hai tháng quân Mã-Đằng, Hàn-Toại cạn lương. Hai tướng phải bàn kế kéo binh về. Lại vừa vặn lúc ấy, trong thành Trường-an, có thằng con ở nhà Mã-Vũ đi xuất thú việc chủ nó cùng Sùng-Thiệu, Lưu Phạm, kết liên Mã-Đằng, Hàn-Toại để làm nội-ứng. Lý-Thôi, Quách Tỵ nổi giận, sai bắt hết gia-quyến ba ông, bất kể già trẻ, đem ra chợ chém hết. Rồi cắt ba cái đầu bêu ngoài cửa thành. Mã Đằng, Hàn-Toại thấy lương-thảo đã hết ; nội-ứng lại bị lộ, dành nhổ trại lui

quân. Lý-Thôi, Quách-Tỵ sai Trương-Tế dẫn quân đuổi đánh Mã-Đằng, sai Phàn-Trù đuổi theo Hàn-Toại. Quân Tây-lương cạn lương thảo, bị truy-kích, thua to, may nhờ có Mã-Siêu anh dũng đoạn hậu, đánh lui Trương-Tế, nên quân Mã-Đằng đỡ thiệt hại. Còn Hàn-Toại bị Phàn-Trù đuổi sát mãi tới gần Trần-thương, thế gấp quá, bèn quay ngựa lại, hỏi rằng :

— Tôi với ông là chỗ đồng hương, nay sao nỡ vô tình như thế ?

Trù nghe Toại nói, dừng ngựa lại đáp :

— Vì lệnh trên sai khiến, không dám trái.

— Thì tôi đem quân tới cũng vì việc nước đấy chứ ? Sao ông bách tôi quá vậy ?

Trù ngầm nghĩ rồi quay ngựa thu quân về, để cho Toại đi. Không ngờ lúc ấy có cháu Lý Thôi là Lý-Biệt có mặt tại đấy, thấy Trù buông tha Toại, liền về báo với chú. Lý-Thôi nổi giận muốn kéo quân đánh ngay Phàn-Trù. Giả-Hủ vội can :

— Nay lòng người chưa yên, dấy động can qua thực không nên. Chi bằng bày tiệc mời Trương Tế, Phàn-Trù tới mừng công. Rồi bắt Trù giữa tiệc rượu mà chém đi là khỏi khó nhọc.

Lý-Thôi rất mừng, liền bày tiệc mời hai tướng. Trương, Phàn vui vẻ đến dự. Rượu được nửa chừng, Lý-Thôi sắc nét mặt lạ mắng rằng :

— Phàn Trù ! Sao mày dám tư thông với Hàn-Toại ? Định làm phản phải không ?

Trù thất kinh, chưa kịp trả lời thì thấy quân đao-phủ sau trướng đổ ra, bắt chém ngay trước tiệc. Trương-Tế thấy vậy, phủ phục ngay xuống đất. Lý Thôi đỡ Tế dậy an ủi :

— Phàn-Trù mưu phản nên ta phải giết. Ông là người tâm phúc của ta, việc gì phải sợ như thế ?

Bèn đem hết quân-mã bản-bộ của Trù giao cho Tế quản lĩnh. Tế kéo quân về đóng Hoằng-nông. Từ ngày Lý Thôi, Quách-Tỵ đánh lui quân Tây-lương, Chư-hầu không ai dám ngăn-nghé gì nữa. Giả-Hủ khuyên Lý Thôi phủ úy cho trăm họ an cư lạc-nghiệp, và kết nạp hào-kiệt hiền tài (1). Nhờ thế, triều đình cũng được yên ổn và có sinh sắc... Nhưng

1) *Lý Nhu khuyên Đổng-Trác làm ác, Giả-Hủ khuyên Lý-Thôi làm việc ích quốc lợi dân.*

tôi dư đảng giặc Khăn-vàng lại nổi lên ở Thanh-châu. Chúng tụ tập tới vài chục vạn, ẩn mục bừa bãng, kéo đi cướp phá dân lành. Quan Thái-bộc Chu-Tuấn tiến cử một người có thể phá được giặc ấy. Lý Thái, Quách-Tỷ hỏi là người nào Tuấn nói :

— Muốn phá giặc Sơn-đông, phải cần đến Tào-Tháo mới xong !

Lý-Thái hỏi :

— Tào-Mạnh-Đức hiện nay ở đâu ?

— Hiện làm Thái-thú Đông quận, quân lính rất nhiều. Nếu sai Tháo đi đánh, ắt chẳng mấy ngày mà giặc tan.

Lý-Thái vui mừng, ngay đêm ấy thảo tờ chiếu, cho người mang tới Đông-quận, sai Tào-Tháo với Tả-bắc-tướng Bão-Tín cùng đi đánh giặc. Tào-Tháo vâng đình thánh-chỉ, hội họp với Bão-Tín, cất quân đánh giặc ở Trọ-dương. Bão-Tín tiến quá đà vào nơi hiểm địa, bị giặc giết chết. Tháo đuổi đánh quân giặc thẳng tới Tế-bắc. Giặc đầu hàng tới vài ba vạn. Tháo bắt ngay quân này kéo đi trước. Vì thế kéo tới đâu giặc cũng hàng thuận. Mới được hơn 100 ngày, Tháo đã chiêu an được 30 vạn hàng binh. Dân chúng trai gái hơn 100 vạn người đều theo Tháo. Tháo bèn tuyển lấy những tráng-tráng tinh-nhuệ, lập "đạo quân Thanh-châu", còn bao nhiêu cho về làm ruộng. Từ đó oai danh Tháo ngày càng lớn. Tiệp báo vào Trường-an, triều-đình gia phong Tháo làm Trấn-đông tướng-quân. Tháo đóng ở Duyện-châu, chiêu hiền nạp sĩ. Một hôm có hai chú cháu nhà kia tới theo giúp. Đó là hai người ở Dĩnh-âm, thuộc Dĩnh-châu. Người chú là Tuân-Húc, tự là Văn-Nhược, con trai Tuân-Côn trước giúp Viên-Thiệu, bấy giờ bỏ Thiệu theo Tháo. Tháo bàn chuyện thấy hợp ý, vui lòng lắm, bảo Húc rằng :

— Ông là Trương-Tử-Phòng của ta đây ! (1)

Bèn cử Húc làm Hành-quân Tư-mã. Người cháu Húc là Tuân-Du, tự Công-Đạt, nổi tiếng là danh-sĩ đương thời, từng giữ chức Hoàng-môn Thị-lang tại triều, sau bỏ quan về làng. Bấy giờ cùng với chú đến theo giúp Tào-Tháo. Tháo cử Du làm Hành-quân Giác-thụ. Tuân-Húc bảo Tháo :

— Tôi nghe đất Duyện-châu có một hiền-sĩ, nay không hiểu ở đâu ?

— Người đó là ai ?

1) Bảo Húc là Trương-Lương, là ý Tháo muốn nằm sĩ mình với Hán Cao tổ.

— Người đó ở Đông-a thuộc Đông-quận, họ Trình, tên Dục, tự là Trọ-Đức.

Tháo nói :

— Ta cũng nghe danh Trình-Dục từ lâu.

Bèn cho người tới làng tìm hỏi, mới hay rằng Dục đang ẩn trong núi đọc sách. Tháo sai vào núi mời. Dục tới ra mắt, Tháo rất mừng. Dục lại bảo Tuân-Húc :

— Tôi là người kém cỏi ít học, không đáng cho ông tiến cử. Có người cùng làng với ông, họ Quách, tên Gia, tự là Phụng-Hiếu mới thật là hiền-sĩ đời nay, sao ông không nghĩ tới ?

Tuân-Húc sực nhớ ra, nói :

— Phải đấy ! Tôi quên mất !

Bèn bảo Tháo cho người đi tìm Quách-Gia đến Duyện-châu, cùng Tháo đàm luận việc thiên-hạ. Quách-Gia lại tiến cử một người dòng dõi vua Quang-Vũ, người ở Thành-đức thuộc Hoài-nam, tên là Lưu-Việp tự là Tử-Dương. Tháo mời Việp tới. Việp lại tiến hai người nữa : Một người ở Xương-ấp, quận Sơn-dương, họ Mãn tên Sủng, tự là Bá-Ninh. Một người ở Vũ-thành họ Lã, tên Kiền, tự là Tử-Khác. Tháo vốn cũng biết tiếng hai người bèn cử làm Quân-trung Tùng-sự. Lã Kiền, Mãn-Sủng lại tiến cử một người ở Bình-Khâu, quận Trần-lưu, họ Mao, tên Giới tự là Hối-Tiên. Tháo cũng cử Mao Giới làm Tòng-sự. Kế lại có một tướng dẫn vài trăm quân tới theo. Tướng này người Cự-bình, vùng Thái-sơn, họ Vu, tên Cấm, tự là Văn-Tắc. Tháo thấy Vu-Cấm giỏi nghề bắn cung cưỡi ngựa, võ nghệ cao cường, bèn cử làm Điển-quân Tư-mã. Rồi một ngày kia, Hạ-hầu-Đôn dẫn một tay đại hảo-hán về ra mắt. Tháo thấy người ấy cao ớn dũng mãnh lạ thường, hỏi lại lịch-thì Đôn nói :

— Người này vốn ở Trần-lưu, họ Điển tên Vi, sức khoẻ vô địch. Trước kia theo Thái-thú Trương-Mạc. Sau vì một cơn giận, xô xát với những kẻ dưới trướng, ở tay giết một úc vài chục người, (1) phải trốn vào rừng núi. Tôi nhân một buổi săn bắn, bắt gặp Vi đang đuổi hùm nhảy qua suối, mới thu nạp vào quân-đội. Nay xin tiến cử lên Chúa-công.

Tháo nói :

— Ta coi người này dung-mạo khôi-ngô, ắt có sức mạnh...

1) Lỡ tay mà như thế, nếu hăng lên cố tình mà giết, thì giết một lúc mấy mươi người !

Đàn nói :

— Điển-Vi đã có lần báo thù cho bạn, giết người, xách lấy đầu, chạy thẳng qua cửa ải, mà vài trăm quân trông thấy, không dám lại gần. Vi chuyên sử dụng hai ngọn kích nặng 80 cân, ngồi trên ngựa vung múa như bay.

Tháo bèn bảo Vi múa thử. Vi cặp đôi kích nhảy lên ngựa, đi đi lại lại mà múa nhẹ như chơi. Bỗng có cơn gió mạnh thổi xiêu ngọn cờ lớn trước trướng. Cờ sắp sửa đổ xuống, quân-sĩ xúm nhau lại ôm giữ mà không nổi. Vi nhảy từ lưng ngựa xuống đất, quát quân-sĩ lui hết ra, rồi chỉ một tay nắm cán cờ dựng thẳng lên, đứng vững chắc như cây tháp, tha hồ gió thổi cờ bay! Tháo khen :

— Thật là Ác-Lai tái sinh ! (1)

Rồi cử làm Trướng-tiền Đô-úy, lại cởi ngay áo gấm đang mặc và sai đem một con tuấn-mã với bộ yên cham rất quí, ban thưởng cho Vi... Từ đó, bộ hạ Tháo, văn có mưu thần, võ có mãnh-tướng, oai-danh lừng lẫy một cõi Sơn-đông. Bấy giờ Tháo nghĩ ơi ơn sinh-dưỡng bèn sai quan Thái-thú Thái-sơn là Ứng-Thiệu tới quận Lang-gia đón cha là Tào-Tung về cùng hưởng phú quý. Nói về Tào-Tung, từ ngày xảy vụ Tháo giết hụt Đổng-Trác, tránh nạn sang Tần-lưu, ẩn-cư tại Lang-gia. Hôm ấy tiếp được thư-tín, bèn cùng em là Tào-Đức và cả gia quyến gồm hơn 40 người già trẻ trai gái, đem theo hơn 100 dãy tơ tin-cẩn, ngồi hơn 100 cỗ xe, ăn đường đi Duyện-châu. Khi đi tới địa phận Từ-châu, có quan Thứ-sử Đào Khiêm, tự là Cung-Tổ, người ôn hậu đức độ, vốn hâm mộ Tào-Tháo muốn kết giao từ lâu mà chưa có dịp, bấy giờ nghe tin cha Tháo đi qua, liền ra nghênh tiếp, vái hai vái rất kính-cẩn, mời vào thành bày tiệc yến thết dãi hai ngày liền. Rồi hôm Tào Tung từ biệt lên đường, Đào-Khiêm thân tiễn ra ngoài thành. Lại sai viên Đô-úy là Trương-Khải đem 500 quân bản bộ đi hộ tống. Khi gia quyến họ Tào tới Hoa-phí, đang tiết cuối hạ đầu thu, gặp cơn mưa lớn như trút nước, phải ghé vào một ngôi chùa nghỉ ngơi. Sư tăng ra đón vào. Tào-Tung cho người nhà ăn uống, nghỉ ngơi đâu đó, rồi sai Trương-Khải đem binh mã đóng dọc hai bên hành lang chùa canh phòng. Đêm ấy, quân lính bị mưa gió tới kế quần áo, quân trang, đều ta than với nhau. Trương-Khải lồng gọi bọn đầu-mục thủ hạ vào chỗ vách kín, bàn nhỏ :

1) *Ác-Lai là đấng-tướng của vua Trụ*

— Chúng ta vốn là dư đảng Khăn-vàng, bất đắc dĩ phải hàng Đào-Khiêm. Từ bấy đến nay chưa được gì vừa ý. Nay nhà họ Tào qua đây có của cải súc tích vô số trên trăm cỗ xe. Các chú nếu muốn giàu có thật chẳng khó gì. Chỉ chờ đến canh ba đêm nay, phá cửa vào chùa, giết cả nhà Tào Tung đi, đoạt lấy của cải, rồi chúng ta chạy vào núi... «lạc-thảo», nào lại theo nghiệp ấy, các chú nghĩ sao ?

Bọn đầu mục lâu la ưng thuận ngay. Khuya đêm ấy, mưa gió vẫn chưa ngớt. Tào Tung còn thức, đang trầm ngâm, bỗng nghe bốn mặt bên ngoài tiếng thét ầm-ỹ. Tào-Đức rút gươm, vừa bước ra nghe ngóng, liền bị đâm chết. Tào-Tung hoảng sợ, dắt một nàng thiếp chạy ra sau nhà. Phương-trượng định trèo qua tường mà trốn. Nhưng nàng hầu này béo quá, lách không lọt cái cửa hẹp. Tung đành cùng nàng ta ẩn vào nhà tiêu (1) rồi cũng bị loạn quân giết cả. Ứng-Thiệu thoát chết, chạy được ra ngoài, nhưng sợ về bị Tháo giết, đành chạy sang Hà-bắc nương nhờ Viên-Thiệu. Quân Trương Khải giết trọn cả nhà Tào-Tung, vơ vét hết vàng bạc đồ đạc, rồi phóng hỏa đốt chùa, kéo 500 bộ hạ chạy trốn sang Hoài-nam. Người sau có thơ rằng :

« Tào-Tháo gian hùng hiếm có hai :
« Giết trọn nhà Lã, chẳng ghê tay...
« Nhà Tào chết dưới gươm người khác,
« Thiên lý tuần-hoàn báo ứng ngay !

Nguyên văn :

« Tào-Tháo gian hùng thế sở khoa,
« Tằng tương Lã thị sát toàn gia.
« Như kim hạp hộ tao nhân sát,
« Thiên lý tuần-hoàn báo bất sai.

Bấy giờ có một tên quân của Ứng-Thiệu thoát chết, chạy về báo cho Tào Tháo hay. Tháo nghe tin dữ, khóc rống lên rồi ngất lăn xuống đất. Ta hữu cứu tỉnh, đỡ dậy. Tháo nghiến răng trợn mắt kêu lên :

— Thằng Đào Khiêm dám thả quân giết cha ta ! Thù này không đội trời chung ! Nay ta phải kéo đại binh sang giết sạch dân Từ-châu mà rửa hận này.

1) *Rõ là chết nhục nhã chẳng «thơm» chút nào.*

Bèn để Tuân Húc, Trình-Dục lãnh ba vạn quân đóng giữ Quyến-thành, Phạm-huyện và Đông-a, còn bao nhiêu kéo hết sang đánh Từ-châu, sai Hạ hầu-Đôn, Vu-Cấm, Điển-Vi đi tiên-phong. Tháo hạ lệnh :

— Hễ hạ được thành trì, thì bắt hết trăm họ giết tuyệt, không trừ người nào, để rửa hờn cho phụ thân ta !

Quan Thái-thú Cửu-giang là Biên-Nhượng, giao tình với Đào-Khiêm rất hậu, nghe Từ-châu gặp nạn, dẫn 5 ngàn quân đi cứu. Tháo được tin, dùng dằng nổi giận, sai Hạ hầu Đôn đem quân chẹn đường giết chết Biên-Nhượng. Trần-Cung đang làm Tùng-sự ở Đông quận, vốn là bạn thân của Đào-Khiêm, bấy giờ nghe tin Tháo khởi binh báo thù muốn giết hết trăm họ Từ-châu, vội đi suốt đêm tìm tới ra mắt Tháo. Tháo biết Cung đến là để trần tình cho Khiêm đã toan không tiếp. Nhưng sau nghĩ ơn xưa, lại cho mời vào trong trướng. Trần-Cung nói :

Quân Tào đốt phá ngoại thành Từ-châu

— Nay nghe Minh công đem đại binh đánh Từ-châu báo thù cho lệnh Tiên-quân, ý muốn giết hết nhân dân trăm họ, nên tôi xin ngỏ một lời : Đào-Khiêm vốn là bậc nhân-hậu quân tử, không phải kẻ bỏ lợi quên nghĩa đâu. Tôn phụ bị hại là tại tên Trương Khải gian ác, chứ không phải tội Khiêm. Vả lại nhân dân trăm họ Từ-châu có thù gì với Minh-công ? Giết hại dân, thật là không nên. Xin nghĩ kỹ cho.

Tháo nghe qua, nổi giận nói :

— Trước đây ông đã bỏ ta mà đi, nay còn mặt nào lại gặp ta nữa ! Đào Khiêm giết cả nhà ta, ta thề mọi tìm mọc mặt nó để rửa hận ! Ông dẫu muốn làm thuyết khách cho Đào-Khiêm, nhưng ta không nghe thì sao ?

Trần-Cung từ giã Tháo, ra ngoài than rằng :

— Thế này thì ta cũng không còn mặt nào trông thấy Đào-Khiêm nữa !

Bèn giục ngựa sang Trần-Lưu nương nhờ Thái-thú Trương-Mạc.

Bấy giờ quân Tào-Tháo kéo tới đâu giết hại nhân dân đến đây. Lại sai quật cả mồ mả quan, dân. Đào-Khiêm ở Từ-châu nghe tin Tháo khởi binh báo thù, giết hại trăm họ, thì ngửa mặt lên trời mà khóc rằng :

— Ta mắc tội với trời rồi ! Than ôi, vì ta mà dân Từ-châu mắc đại nạn này !

Rồi họp các quan thương nghị. Bộ tướng là Tào-Báo nói :

— Quân Tào đến nơi, chúng ta há ngồi bó tay chịu chết ? Tôi xin vì sứ quân kéo ra phá giặc một phen !

Bất đắc dĩ, Đào-Khiêm phải dẫn quân tướng ra ngoài thành đối địch. Xa xa trông thấy quân Tào đông như nước chảy, cờ quạt bào giáp một màu trắng xóa như sương tỏa tuyết sa. Ở trung quân cắm dựng một lá cờ trắng rất lớn, đề bốn chữ « Báo cừu tuyết hận ». Quân Tào tới bày thành thế trận. Tháo giục ngựa ra trước, mình mặc đồ đại tang, lấy roi ngựa trỏ Đào Khiêm mà thét mắng thậm tệ. Đào-Khiêm cưỡi ngựa ra dưới cờ, nghiêng mình thi lễ nói :

— Lòng Khiêm này vẫn muốn kết hiếu với Minh-công cho nên mới sai Trương Khải đi hộ tống Lệnh-Tôn. Nào ngờ bọn quân đạo-tặc chúng nó chưa chừa thói gian ác, gây ra cơ sự. Quả không phải tội ở Khiêm, mong Minh-công xét kỹ cho.

Tháo thấy mặt Khiêm đã nổi giận, mắng ầm lên :

— Thằng giặc già đã hại cha ta, lại còn dám nói càn nữa. Ai ra bắt sống nó cho ta ?

Hạ-hầu-Đôn hăm hở vọt ngựa ra. Đào-Khiêm kinh hãi chạy về bản trận. Đôn vung thương đuổi theo. Tào-Báo vội giục ngựa ra cản đánh.

Hai ngựa vừa giao đấu, bỗng một trận cuồng phong nổi lên dữ dội, cát bay đá chạy tối tăm mịt mù, quân đôi bên nhốn nháo, đều phải rút về. Đào-Khiêm vào thành bàn với mọi người rằng :

— Quân Tào thế lớn khôn địch. Đánh nhau thì chết hại quân dân, thôi để ta tự trói mình tới trại Tháo, cho nó xẻo thịt băm xương, để cứu lấy tính mạng trăm họ Từ-châu này !

Khẩn vừa dứt lời, thì một người bước ra nói :

— Phủ-quân thấu nhậm Từ-châu này, nhân dân rất cảm ơn đức. Quân Tào tuy đông cũng chưa thể phá nổi thành ta. Vậy xin Phủ-quân hãy cùng trăm họ cố giữ cho vững, đừng ra đánh. Tôi tuy bất tài cũng xin bày một kế mọn, khiến Tào Thào không có đất mà chôn.

Mọi người vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, liền hỏi kế ấy thế nào. Đó chính là :

« Muốn kết chữ ân, gầy mối oán,
« Lâm vào đất tử gặp đường sinh !

Muốn biết người hiến kế đó là ai, xin đọc hồi sau.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
« Thánh-Thán ngoại thư »

● *Nếu có ai hỏi ta : «Thiên-lôi» đánh cái xác Đổng-Trác đã chết, sao không đánh ngay cái thân Trác lúc còn sống ? Đánh đứa hung-đồ đã chết, sao không đánh ngay tại đồ-đảng đang lộng hành đó ? Ta xin đáp rằng : «Thiên» gồm có cả «Thiên lý» lẫn «Thiên số». Để cho tội ác đầy rẫy rồi mượn tay người giết đi. Đó là cái «khí-số» khiến phải như thế. Thiên lý không thể không theo thiên số được vậy.*

● *Cái mẹo «đắp lũy đào hào cố giữ» của Giả-Hủ tức là cái mưu của Lý-tả-Xa hiến Trần-Dư. Dư không nghe lời Lý-Tả-Xa, tức là Tả-Xa không gặp được người hay. Lý-Thị tuy biết nghe Giả-Hủ, mà Giả-Hủ cũng chưa được thờ đúng chủ. Người quân tử chọn chúa để thờ, phải nên thận trọng lắm thay !*

● *Đọc hết này chúng ta thấy Mã-Siêu anh hùng thay ! Ta tự hỏi : Sao cái hồi quân Tây-lương cùng Chư-hầu đánh phá Hổ-lao-quan, không thấy Siêu vung dáo ra đánh Lã-Bố ? Có lẽ hồi đó Siêu còn nhỏ quá, chưa theo cha đi trận được. Hoặc vì Mã-Siêu thấy Viên-Thiệu*

làm Minh-chủ mà không biết dùng người, thấy Viên-Thuật không chịu phát lương cho Tôn Kiên... nên Siêu và Đằng không còn bụng nào muốn ra sức nữa ? Nay sự thể đã khác hẳn : Ngày nay Mã-Đằng đánh Lý-Thôt, ngày sau lại cùng «y đối-chiếu» đánh Tào-Tháo, ấy là tự mình hết sức vậy.

● *Khi Tào-Tháo gọi Tuân-Húc là «Tử-Phòng của ta» tức là Tháo đã ân nhì n tự ví với Hán cao Tổ và tin cẩn Húc lắm rồi. Cho mãi đến khi đòi gia phong Cửa-tích, Tháo mới lại biết Húc có bụng trái trở với mình. Về phần Tuân-Húc cũng không biết rõ bụng dạ Tháo, cứ tận tâm giúp mãi cho đến khi Tháo để lộ bụng dạ hiếp vua, mưu thoán, Húc mới tỉnh ngộ thì đã muộn. Cả hai bên cũng không thấy trước nghe xa vậy.*

● *Tào-Tháo giết cả nhà Lã Bá-xa, ấy là cố ý. Đào-Khiêm hại cả nhà Tào-Tung, là vì vô tình. Tháo căm thù Khiêm cũng còn được, nhưng thù lây đến trăm họ Từ châu thì quả là ác tâm. Cho đến chỗ giận lây cả người đã cứu sống mình ngày xưa là Trần-Cung, thì Tháo càng là kẻ ác đáng ghét hơn nữa. Kẻ ác nói ra, ắt làm như lời. Ngày trước Tháo giết nhà họ Lã, tức là «thù ta phụ người». Nay nhà mình bị hại, lại muốn báo thù, tức là «không muốn người phụ ta» vậy.*

Hồi thứ 11

Qua Bắc-hải, Huyền-Đức cứu Khổng-Dung, Tại Bộc-dương, Ôn-hầu phá Tào-Tháo.

NHẮC lại, người hiến kế cho Đào-Khiêm vốn quê Cù-huyện, quận Đông-lai, họ My tên Trúc, tự là Tử-Trọng, nhà giàu có tiếng tăm, thường qua Lạc-dương buôn bán. Ngày kia, trong khi đang ngồi xe trở về bỗng gặp một người đàn bà tuyệt-sắc đứng bên đường, xin đi nhờ xe. Trúc bèn bước xuống đi bộ, nhường chỗ cho thiếu-phụ. Nhưng mỹ-nhân nhất định mời Trúc cùng ngồi, nếu không nàng sẽ xuống đi bộ, không dám phiền nữa. Bấy giờ Trúc mới lên xe ngồi bên người đẹp, nhưng ngồi tất ngay ngắn, cặp mắt luôn luôn

nhìn thẳng phía trước, không hề liếc ngang một chút (1). Xe đi được vài dặm, nàng xin dừng lại, cảm ơn và cáo từ. Lúc lâm biệt, bỗng nàng nhìn Trúc chăm chăm rồi bảo cho biết :

Tôn-Cần và My-Trúc

— Ta chính là ngôi « Hỏa-đức Tinh-quân » ở phương Nam, phụng mệnh Thượng-đế xuống dốt nhà ngươi đây ! Nay cảm động vì thấy người lấy lẽ đối ta, nên báo trước cho biết. Vậy hãy kíp vẽ nhà chuyển đồ đạc của cải ra ngoài. Đêm nay ta tới đấy !

Nói xong, biến mất ! Trúc kinh hãi, vội phóng xe về, cùng người nhà khuân hết của cải vật dụng ra ngoài. Chiều tối hôm ấy, quả nhiên có lửa phát cháy từ bếp, rồi thiêu hết nhà cửa. Trúc thấy thế, càng đem của cải ra cứu kẻ khó giúp người nghèo. Sau Đào-Khiêm nghe tiếng Trúc, mời đến, cử làm Biệt-giá Tòng-sự. Bấy giờ Từ-châu bị nguy, Trúc hiến kế :

— Tôi xin sang Bắc-hải cầu Thái-thú Khổng-Dung kéo binh tới cứu. Và cần một người nữa tới Thanh-châu cầu cứu Thứ-sử Điền Khải. Nếu binh mã hai nơi ấy cùng đến, ắt Tào Tháo phải lui quân.

Đào-Khiêm nghe lời, viết hai phong thư, rồi hỏi dưới trướng ai dám qua Thanh-châu cầu viện. Một người đứng ra xin đi. Mọi người nhìn lại thì ra Trần-Đăng, tự là Nguyên-Long, người ở Quảng-lăng. Khiêm trước sai Trần-Đăng qua Thanh-châu, rồi mới sai My-Trúc đem thư qua Bắc-hải. Khiêm tự dốc suất ba quân lên mặt thành chống giữ. Nói về quan Thái-thú quận Bắc-hải là Khổng-Dung, tự là Văn-Cử, người nước Lỗ huyện Khúc-phụ, chính là cháu 20 đời Đức Khổng-phu-tử, tức là con quan Thái-sơn quận Ủy Khổng Trụ. Dung từ nhỏ thông-minh khác thường. Năm 10 tuổi tới xin yết kiến quan Hà-Nam-Doãn là Lý-Ưng. Người canh cửa làm khó dễ, Dung nói :

— Ta đây là chỗ « thông-gia » với Lý-tướng, các người kíp vào báo.

Khi Dung vào ra mắt, Ưng lấy làm lạ, hỏi :

1) Đời nay khó tìm đâu ra một người như thế !

— Tổ-tông nhà em với tổ-tông nhà ta có liên hệ gì đâu, mà bảo là « thông gia » ?

Dung nói :

— Ngày xưa, Đức Khổng-Tử nhà tôi từng đến « hỏi lễ » Đức Lão-Tử (họ Lý). Vậy nhà Dung này với nhà Ngài há không phải là kẻ thế « thông gia » sao ?

Lý Ưng lấy làm lạ. Được một lát, có quan Thái-trung Đại-phu Trần-Vỹ đến chơi. Ưng trỏ Dung bảo bạn :

— Cậu bé này là Kỳ đồng đấy.

Trần-Vỹ hoài nghi nói :

— Lúc nhỏ thông minh, lớn lên chưa chắc đã thông minh.

Dung nghe nói, ứng đáp ngay rằng :

— Cứ theo lời ông nói, thì lúc nhỏ lẫn ông cũng « thông minh » lắm ?

Mọi người cùng bật cười khen rằng :

— Cậu bé này lớn lên, ắt là người khác thường !

Từ đó Dung nổi tiếng. Sau làm quan Trung-lang-tướng, rồi dần dần thăng Bắc-hải Thái-thú. Bản tính vô cùng hiếu khách, yêu bạn. Dung thường nói :

— Trên giường lúc nào cũng đầy khách, trong bầu lúc nào cũng lưng lửng rượu đó là sở nguyện của ta !

Dung trấn nhậm Bắc-hải 6 năm, rất được lòng dân. Và hôm ấy, Dung cũng đang ngồi tiếp khách trên giường thì có tin báo My-Trúc ở Từ-châu tới. Dung mời vào, hỏi có việc gì. Trúc trình thư của Đào-Khiêm, rồi nói rõ : « Tào-Tháo đánh thành rất gấp, xin Minh-công cứu cho ». Dung nói :

— Ta với Đào-Cung-Tổ giao tình rất hậu, Tử Trọng lại thân tới đây, lẽ nào ta không đi ? Chỉ có điều là Tào-Mạnh Đức với ta vốn chẳng thù oán gì. Vậy trước hãy cho người đưa thư hòa giải. Nếu không nghe, ta sẽ khởi binh sau.

Trúc nói :

— Tào-Tháo cậy binh oai, quyết không chịu hòa đâu.

Dung bèn ra lệnh một mặt điểm binh một mặt tống thư cho Tháo. Đang lúc thương nghị bỗng có tin báo: « Dư đảng giặc Khăn-vàng tới đánh thành. Tướng giặc là Quản-Hợi kéo vài vạn quân đã tới nơi ». Khổng Dung lo sợ, liền điểm quân ra ngoài thành nghênh chiến. Quản-Hợi thúc ngựa ra nạt lớn :

— Ta biết quận Bắc-hải này nhiều lương, vậy hãy cho vay một vạn hộc ta sẽ lui binh. Nếu không, ta quyết phá thành, giết hết già trẻ, không để một mống !

Dung mắng rằng :

— Ta là thần-tử giữ đất đai thành-trì nhà Đại-hán, lẽ nào đem thóc gạo cho quân giặc cướp ?

Quản-Hợi nổi giận, thúc ngựa múa đao lại chém Dung. Tướng cũ Dung là Tôn-Bảo vung thương ra đón đánh. Nhưng chưa được vài hiệp Bảo bị Quản-Hợi chém một đao chết lăn. Quân Khổng-Dung thua to chạy hết vào thành. Quản-Hợi chia quân vây bốn mặt. Dung buồn rầu trong lòng. My-Trúc mới càng buồn hơn nữa ! Hôm sau, Dung lên mặt thành trông ra thấy thế giặc mạnh quá lòng càng lo phiền. Bỗng thấy từ ngoài thành có một người vung thương giục ngựa đánh tràn qua trận giặc, xung tả đột hữu như vào chỗ không người. Tráng-sĩ chạy thoát đến chân thành, kêu lớn xin mở cửa. Khổng-Dung không rõ là ai nên chưa dám mở. Quân giặc thấy thế, vẫn tới bờ hào đuổi đánh. Tráng-sĩ quay lại đâm chết luôn vài chục đứa lăn xuống ngựa. Quân giặc phải lui chạy. Khổng-Dung thấy thế, kịp sai mở cửa và cho dẫn tráng-sĩ tới. Vào qua cửa, tráng-sĩ buông thương, xuống ngựa, lên mặt thành bái kiến Dung. Dung hỏi tên họ. Tráng-sĩ thưa :

— Tôi người ở Đông-lai thuộc Hoàng-huyện, họ Thái-sử, tên Từ, chữ là Tử-Nghĩa. Mẹ già tôi ở vùng này được nhờ ơn Ngài cứu giúp nhiều lắm. Hôm qua, tôi vừa từ Liêu-đông về nhà thăm mẹ, thì nghe tin quân giặc tới cướp thành. Lão-mẫu tôi mới bảo rằng : « Mẹ đội ơn quan Thái-thú đã nhiều lắm, nay con phải tới giúp người ». Vì thế, tôi một mình, một ngựa tới đây, mong được Thái-thú sai khiến ..

Khổng Dung rất mừng. Nguyên trước đó, Khổng-Dung vẫn nghe tiếng Thái-sử-Từ là người anh-hùng, nhưng chưa hề biết mặt. Nhân vì Từ phải đi xa, để mẹ già ở nhà, cách thành 20 dặm, Dung thấy đàn bà nghèo mà có con khá, thường sai đem gạo thóc vải lụa tới cho. Bà mẹ Từ cảm ơn đức của Dung, nên hôm ấy sai ngay con tới cứu. Khổng-Dung bèn trọng đãi Thái-sử-Từ, tặng cho một bộ bào giáp, một con ngựa tốt với bộ yên cương đẹp. Từ nói :

— Xin Thái-thú cho tôi một ngàn tinh binh ra giết giặc.

— Ngươi tuy anh-dũng, nhưng giặc đông thế mạnh quá, không nên khinh xuất.

— Lão-mẫu tôi cảm ơn đức sứ-quân, nên sai tôi tới đây. Nếu không giải được vòng vây này, tôi không còn mặt nào về nhìn mẹ nữa. Vậy xin ngài cho ra tử chiến !

Dung bảo Từ :

— Ta nghe có ông Lưu-Huyền-Đức là bậc anh hùng đời nay. Nếu mời được tới đây cứu nguy, ắt vòng vây phải vỡ. Chỉ hiềm chưa có người đi mời...

Từ hăng hái nói :

— Xin Phủ-quân cứ viết thư, tôi xin đem đi ngay.

Dung mừng rỡ, viết thư trao cho Từ. Từ mặc giáp lên ngựa, đeo cung tên, cầm trường thương. Bấy giờ cơm đã no, trang phục đã đủ, cửa thành vừa mở, Từ một mình một ngựa xông ra. Một tướng giặc hô quân xông tới, Từ vung giáo đâm chết ngay mấy đứa, phá vòng vây mà đi. Quản-Hợi nghe có người trong thành ra thoát, đoán chắc là đi cầu cứu binh, liền tự dẫn vài trăm quân kỵ đuổi theo, bốn mặt bủa vây. Từ cặp thương vào nách, giương cung lắp tên bắn lia lịa. Phát nào cũng trúng một tên giặc ngã ngựa. Giặc không dám đuổi nữa. Từ thoát vây, phi ngựa suốt đêm, tới huyện Bình-nguyên, vào yết kiến Huyền-Đức. Thi lễ xong, Từ trình bày rõ việc Khổng-Dung ở Bắc-hải bị vây xin cứu viện, rồi trình thư lên. Huyền-Đức xem xong, hỏi :

— Túc-hạ là ai ?

— Bẩm, tôi là Thái-sử-Từ một kẻ hèn kém ở Đông-lai, vốn không có tình cốt nhục họ hàng gì với Khổng Bắc-hải, cũng không phải đồng hương đồng-quán. Chỉ vì nghĩa khí mà biết nhau, cùng lo hoạn nạn. Nay Quản-Hợi bạo loạn, Bắc-hải bị vây, thế cô không biết cậy ai, nguy trong sớm tối. Được biết ngài là bậc nhân-nghĩa, lừng danh, hay cứu người hoạn nạn, nên Bắc-hải sai tôi xông qua vòng gươm dáo, tới đây cầu cứu.

Thái-sử-Từ đưa thư cho Huyền Đức

Huyền-Đức nhếch miệng cười nụ, nói :

— Không Bắc-hải cũng biết đời nay có Lưu-Bị kia à ? (1)

Bèn cùng Vân-Trường, Trương Phi điểm 3 ngàn quân kéo tới quận Bắc-hải. Quản-Hợi thấy cứu binh tới, liền dẫn quân ra nghênh địch. Thấy Huyền-Đức cùng Quan, Trương và Thái-sử-Từ dàn ngựa trước trận, Quản Hợi giận dữ xông sang. Từ toan ra đánh, nhưng chưa kịp thúc ngựa, thì Vân Trường đã vung Thanh long-đao tới chém Quản-Hợi. Hai ngựa giao đấu, quân reo ầm ỹ. Cái ngữ như Quản-Hợi thì địch sao cho nổi Vân-Trường ? Chưa được hai hiệp, một ánh Thanh-long-đao lóe lên, chém Quản-Hợi chết lăn xuống ngựa. Thái-sử-Từ, Trương Phi, hai ngựa cùng ra, hai mũi mâu thương cùng múa tít, đánh tràn vào trận giặc. Huyền Đức xua quân đánh giết. Trên thành, Khổng-Dung thấy Thái-sử-Từ với Quan, Trương, xông xáo trong trận giặc như ba con mãnh hổ xông vào đàn dê, tung hoành xung đột tới chỗ nào tan chỗ ấy ; Dung liền mở cửa thành thúc quân ra, hai mặt giáp đánh quân giặc tơi bời. Giặc dàu hàng vô số, còn bao nhiêu chạy tán loạn. Khổng-Dung tiếp đón Huyền-Đức vào thành. Thi lễ xong, sai bày tiệc yến mừng công, rồi dẫn My-Trúc ra mắt Huyền-Đức. Dung kể lại việc Trương-Khải giết Tào-Tung và Tào-Tháo kéo quân đánh phá, vây khốn Từ-châu nên Trúc phải đi cầu cứu. Huyền-Đức nghe qua, nói :

— Đào-Cung-Tổ là bậc nhân-nhân quân-tử, không ngờ mắc phải oan này !

Khổng-Dung nói :

— Ông là người tôn-thất nhà Hán, nay Tào-Tháo tàn hại tăm họ, cậy mạnh hiếp yếu, ông nên cùng Dung này đi cứu một phen !

— Không phải Bị này dám tránh việc nghĩa, chỉ hiềm binh đơn tướng ít, e khó đối địch.

— Dung này đi cứu Đào Cung-Tổ, tuy có vì chút tình bạn, nhưng cũng vì nghĩa lớn nữa. Ông há lại không có lòng tương nghĩa sao ?

Huyền-Đức nói :

— Nếu vậy, Văn-Cử hãy đi trước. Để Bị còn qua Công-tôn Toản mượn dăm ba ngàn quân mã, rồi sẽ đi sau.

— Xin ông đừng sai hẹn nhé !

Huyền-Đức nghiêm nghị nói :

— Ông cho Bị là hạng người nào ? Thánh nhân có dạy : « Xưa nay ai cũng một lần chết. Chỉ sợ không giữ được điều tín mà thôi ». Bị dù mượn được quân hay không, cũng phải thảo đến.

Khổng-Dung yên lòng, bảo My-Trúc về Từ-châu trước để báo tin. Rồi Dung thu xếp kéo quân lên đường. Thái-sử Từ bái tạ Dung rằng :

— Từ này vâng lệnh mẹ, tới đây để ngài sai khiến, may mắn việc đã yên. Nay có quan Thứ-sử Dương-châu là Lưu-Do vốn người cùng quận, cho người mang thư tới gọi. Từ chẳng dám không đi. Vậy xin bái biệt ngài và mong đợi ngày tái kiến.

Dung sai lấy vàng lụa ra cho. Từ không chịu nhận, ra về. Đến nhà, bà mẹ hỏi rõ việc giải vây, rồi vui vẻ nói :

— Mẹ rất sung sướng vì con đã báo ơn Khổng Thái-thú !

Và bảo Từ đi Dương-châu ngay. Hãy tạm gác việc Khổng Dung khởi binh. Nói về Huyền-Đức qua Bắc bình yết kiến Thái-thú Công-tôn-Toản, nói rõ việc muốn đi cứu Từ-châu. Toản hỏi :

— Tào Tháo với ông vốn không thù oán. Tội gì một sức giúp người nọ đánh người kia ?

— Tôi trót hứa với người ta rồi, không dám thất tín.

---

1) Câu nói có vẻ tự phụ, nhưng thực ra là... than thân !

— Thế thì tôi cho ông mượn hai ngàn người ngựa đấy.

Huyền-Đức lại nói :

— Xin cho mượn cả Triệu-Tử Long, cùng đi một chuyến.

Toàn ưng cho. Huyền-Đức bèn cùng Quan, Trương dẫn ba ngàn binh mã bộ bộ đi trước. Triệu-Vân dẫn hai ngàn theo sau, thẳng tới Từ châu. Bấy giờ My-Trúc đã về báo cho Đào Khiêm hay rằng « Khổng-Bắc-Hải, sắp tới lại mời thêm được Lưu Huyền-Đức giúp nữa. » Trần-Đăng cũng về báo tin Điển-Khải ở Thanh-châu vui vẻ dẫn quân đến cứu, Khiêm mới yên lòng. Sau đó hai đạo quân Khổng-Dung, Điển-Khải kéo tới, vì sợ quân Tào thế mạnh, bèn tạm dừng ở ngoài xa xa, đóng trại men theo chân núi, chưa dám khinh tiến. Tào-Tháo thấy hai đạo quân này tới, cũng chia quân ra ngừa địch, không dám dốc toàn lực phá thành như trước nữa. Rồi Huyền-Đức kéo quân tới, vào ra mắt Khổng-Dung. Dung nói :

— Quân Tào thế mạnh, Tháo lại giỏi dụng binh, ta chưa nên khinh động. Để nghe động tĩnh thế nào, rồi sau hãy tiến binh.

Huyền-Đức nói :

— Chỉ sợ trong thành cạn lương, không cầm cự được lâu nữa. Vậy Bị cho Vân-Trường với Tử-Long tinh 4 ngàn quân đóng ở đây để ông sai khiến. Còn Bị thì cùng Trương-Phi đánh thẳng qua trại Tào, tiến vào Từ-châu, cùng Đào Sứ quân bàn tính.

Dung rất mừng, bèn liên-lạc với Điển-Khải, hai bên dựa nhau thủ thế « ỷ dốc ». Vân-Trường, Triệu-Vân thì lĩnh quân đi lại tiếp-ứng hai bên. Hôm ấy, Huyền-Đức cùng Trương-Phi dẫn một ngàn quân mã kéo thẳng vào bên cạnh dinh Tào. Đang kéo qua, bỗng nghe trống lớn nổi ên, rồi bộ binh, kỵ binh đổ ra ào ào như sóng xô lớp lớp... Viên đại-tướng đón đầu chặn đường chính là Vu-Cấm. Cấm giục ngựa, hô lớn :

— Lũ cuồng đồ xứ nào kia, đi đâu đấy ?

Trương-Phi chẳng nói nửa lời, vung ngay xà-mâu đánh Vu-Cấm. Hai ngựa giao đấu được vài hiệp, thì Huyền-Đức múa song cổ-kiếm xua binh tiến tràn. Vu-Cấm thua chạy, Trương-Phi đuổi riết thẳng tới chân thành. Đào Khiêm ở trên thành trông thấy lá cờ đỏ đề năm chữ : «Bình-nguyên Lưu-Huyền-Đức» liền sai mở cửa. Huyền-Đức vào thành, Khiêm đón mời vào phủ nha ; chào hỏi xong, mở tiệc thết đãi. Khiêm nhìn ngắm Huyền-Đức, thấy rõ ràng nghi-biểu hiên-ngang, ngôn-ngữ khoát-đạt ; trong lòng rất mừng, liền sai My-Trúc đem ấn-tín Từ-châu ra nạp. Huyền-Đức ngạc nhiên hỏi :

— Ngài có ý gì vậy ?

Khiêm nói :

— Nay thiên-hạ rối loạn, tường mối nhà vua không phần chấn lên được. Ông là người tông-thân nhà Hán, hãy phò trì lấy Xã-tắc. Lão-phu tuổi già bất lực, tình nguyện đem dãi Từ-châu này nhường ông. Xin đừng từ-chối, Khiêm này sẽ làm biểu-văn tâu về triều cho.

Huyền-Đức bước xuống, vái hai vái, nói :

— Bị này tuy là dòng dõi Hán-thất, nhưng công ít, đức bạc, làm Bình-nguyên-tướng còn lo không xứng chức. Nay vì đại-nghĩa mà tới giúp đỡ. Ngài lại dạy như thế, là nghi Bị có bụng thôn-tính chăng ? Xin thề rằng : Nếu Bị có lòng kia khác thì Hoàng-thiên Hậu-thổ không dung !

Đào-Khiêm giãi bày :

— Đây quả là lão phu thật tình muốn thế.

Rồi nằn nì xin nhường tới ba lần, Huyền Đức một mực không chịu nhận. My-Trúc bấy thế, tiến lên nói :

— Nay quân giặc đóng uy hiếp dưới thành, xin hãy bàn kế đánh lui giặc đã. Đợi ngày yên binh, sẽ nói chuyện tương-nhượng sau.

Huyền Đức nói :

— Bị xin viết thư gửi Tào Tháo, khuyên ông ấy giảng hòa. Nếu Tháo không nghe, bấy giờ ta sẽ đánh.

Nói rồi truyền tin cho ba trại ngoài thành, dặn hãy ẩn binh lấy động. Một mặt sai người mang thư cho Tháo. Nói về Tào-Tháo ở trong quân, đang cùng chư tướng bàn việc, thì có tin báo : Từ-châu sai sứ mang thư tới. Tháo mở xem, mới biết là thư Huyền-Đức : Đại lược như sau :

« Bị này từ ngày được hân hạnh bái-yết tôn-nhan ngoài Quan-tải rồi xa cách phương trời, không được dịp hầu tiếp, lòng những khát khao...

« Trước đây, Tôn-phụ Tào-hầu bị hại, chính thực do tên Trương-Khải bất nhân chứ không phải tội của Đào-Cung-Tổ. Mắt thấy hiện nay dư-đảng giặc Khăn-vàng còn nhiễu loạn bên ngoài ; đồ đảng Đổng-Trác còn bàn-cư bên trong. Vậy xin Minh-công hãy sớ triều đình lo việc, rồi sau hãy nghĩ tới thù riêng. Nếu triệt binh hồi Từ-châu mà đi cứu quốc-nạn thì Từ-châu may lắm ! Thiên-hạ may lắm !... »

Tháo xem xong, vỗ bàn mắng lớn :

— Lưu-Bị là đứa nào, mà dám dưa thư ngăn ta ? Lời lẽ lại có giọng lẻ-bai chê-trách ta thế này ?

Liền ra lệnh chém lai-sứ, và đốc thúc tướng-sĩ phá thành. Quách-Gia tiến ra can rằng :

— Lưu-Bị từ xa ở cứu, «trước lễ sau binh» như thế là phải. Chúa-công nên lấy lời ngọt ngào đáp lại cho hắn đắc ý một chút rồi sẽ tiến binh đánh thành thì mới phá được.

Tháo nghe lời, truyền lưu đãi lai-sứ, bảo ngồi chờ lấy hồi thư. Đang lúc thương nghị, bỗng quân lưu tinh phi ngựa tới báo tai nạn nguy cấp ! Tháo vội hỏi chuyện gì xảy ra. Quân ấy thưa rằng :

— Lã-Bố bất thình lình đánh vào Duyện-châu. Hiện đã chiếm mất Bộc-dương rồi !

Số là Lã-Bố, sau khi gặp loạn Lý-Thôi, Quách-Tỵ chạy trốn ra cửa Vũ quan, qua đầu hàng Viên Thuật. Nhưng Thuật ghét Bố là hạng phản phúc khôn lường, cự tuyệt không dung nạp. Bố mới chạy sang hàng Viên-Thiệu. Thiệu thâu nạp, cho cùng đi đánh Trương-Yên ở Thường-Sơn. Phá được Trương-Yên, Bố lấy làm đắc chí, ra mặt ngạo mạn với các tướng thủ-hạ của Thiệu. Thiệu ghét mặt muốn giết đi. Bố phải chạy sang hàng Trương-Dương. Dương dùng Bố. Bàng Thư ở trong thành Tràng-an trước đấy nhằm chứa dấu vợ con Lã Bố trong nhà, bấy giờ sai người đem đến trả cho Bố. Lý Thôi, Quách-Tỵ biết chuyện, liền chém cả nhà Bàng Thư, rồi viết thư gửi Trương-Dương bảo phải giết Lã Bố. Bố lại phải bỏ Trương-Dương, chạy sang hàng Trương-Mạc. Giữa lúc ấy, thì em Mạc là Trương Siêu cũng dẫn Trần-Cung tới ra mắt anh. Cung thuyết Trương-Mạc rằng :

Lã-Bố với Điêu-Thuyền

— Nay thiên-hạ bị xâu xé, anh hùng khắp nơi nổi lên. Ngài có đất rộng ngàn dặm dân đông quân mạnh, mà chịu để người khác chế ngự thì chẳng cũng kém lắm sao ? Nay nhân Tào-Tháo sang đánh miền Đông, Duyện-châu bỏ trống, mà Lã Bố là tay dũng-sĩ vô địch. Nếu Minh-công cùng Lã Bố đánh úp Duyện-châu thì Bá-nghiệp có thể thành.

Trương-Mạc mừng rỡ, liền phát binh cho Lã-Bố đánh úp Duyện-châu, rồi tiến binh chiếm thành Bộc dương. Chỉ còn ba nơi : Quyến-thành, Đông-a và Phạm-huyện, vì có Tuân-Húc, Trình Dục bầy mưu, liều chết cố giữ, nên chưa lấy được. Ngoài ra, khắp Duyện-châu đều bị phá. Tào-Nhân cố đánh nhưng chống không nổi, đành phải phi-báo Tào-Tháo. Bấy giờ Tháo nghe tin báo, hoảng sợ vội nói :

— Nếu mất Duyện-châu, thì ta là kẻ «không nhà», còn biết về đâu ? Không về cấp-cứu không xong !

Quách-Gia nói :

— Lúc này là lúc Chúa-công nên mua lấy chút tình cá-nhân với Lưu Bị, rồi hãy về Duyện châu.

Tháo nghe lời, tức thì viết thư phúc đáp Huyền-Đức, rồi nhổ trại lui binh. Sứ-giả trở vào thành Từ-châu ra mắt Đào-Khiêm, trình thư lên và nói quân Tào đã rút đi rồi. Khiêm vô cùng mừng rỡ, sai người ra mời Khổng-Dung, Vân Trường, Điền-Khải và Tử Long vào thành họp mặt. Yến-ẩm xong, Khiêm lại mời Huyền Đức ngồi lên trên, rồi cung tay nói trước công chúng :

— Lão-phu tuổi già sức yếu, hai đứa con lại bất tài, không giữ nổi Quốc-gia trọng-tự. Lưu-công đây là con cháu nhà vua, đức lớn tài cao nên lãnh lấy Từ châu. Lão-phu tình nguyện về hưởng nhàn dưỡng bệnh. Xin nhận đi cho.

Huyền-Đức nói :

— Khổng-Văn-Cử gọi Bị tới cứu Từ-châu này là vì nghĩa. Nay vô cố giữ lấy, thiên-hạ sẽ cho Bị là hạng vô nghĩa.

My-Trúc nói :

— Nay vận Hán suy vi, đất nước nghiêng ngửa. Dựng công lập nghiệp chính ở lúc này. Từ-châu đất giàu dân thịnh, số hộ khẩu có tới trăm vạn. Lưu Sứ-quân nên nhận lấy, đừng từ chối nữa.

Huyền-Đức vẫn khăng khăng :

— Việc này tôi quyết không dám vâng lời.

Đến lượt Trần-Đăng nói :

— Đạo Phủ-quân đau yếu luôn luôn, không coi được công việc. Minh-công nên nhận đi, đừng câu nệ ..

Huyền-Đức hỏi :

— Viên-Công-Lộ là trang anh-kiệt, nhà bốn đời làm Tam-công, bốn bề hướng về, hiện ở ngay Thọ Xuân đây, sao không đem mà nhường cho ông ấy ?

Khổng-Dung nói :

— Viên-Thuật chỉ là nắm xương khô trong mả, nói đến làm chi cho bận miệng ? Ngày nay là cơ hội Trời cho ông, nếu không lấy, sau này hối thì muộn đấy.

Huyền-Đức vẫn một mực từ chối không chịu nhận. Đào-Khiêm ứa nước mắt nói :

— Nếu Ngài bỏ tôi mà đi, tôi chết không nhắm được mắt !

Vân-Trường khuyên anh :

— Đào-công đã nhường, anh hãy quyền lĩnh lấy việc châu.

Trương-Phi cũng nói :

— Vả lại chúng ta đâu có cưỡng đoạt châu huyện của ông ấy ? Ông ấy có lòng tốt tương nhượng, việc gì cứ khăng khăng suy từ mãi ?

Huyền-Đức lắc đầu không nghe :

— Hai em muốn hãm ta vào việc bất nghĩa chăng ?

Đào-Khiêm nài tới ba lần, Huyền-Đức vẫn không nhận, Khiêm đành bảo rằng :

— Nếu Ngài cố tình không nhận, thì gần đây có một cái ấp tên là Tiểu-bái, có thành trì, tiền lương, xin hãy tạm ra đóng quân ở đó để bảo hộ Từ-châu này. Ngài nghĩ sao ?

Mọi người đều khuyên Huyền-Đức ra ở Tiểu-bái. Huyền-Đức nghe theo. Đào-Khiêm khao lạo quân-sĩ đã xong, Triệu Vân từ biệt xin về. Huyền-Đức cầm tay Vân ứa nước mắt mà tiễn biệt. Khổng-Dung, Điền-Khải cũng từ giã, kéo quân về. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn quân bản bộ tới Tiểu-bái, sửa sang thành quách, phủ dụ cư dân...

Nói về Tào-Tháo kéo quân về cứu Duyện-châu, Tào Nhân ra đón, nói quân Lã-Bố thế mạnh, lại có Trần-Cung phụ-tá nên đi chiếm Duyện-châu, chỉ còn ba nơi Quyên-thành, Đông-a, Phạm huyện nhờ Tuân-Húc, Trình-Dục thiết kế «tương-liên tử-thủ» nên quân Tào còn giữ được. Tháo nói :

— Lã-Bố là đồ hữu dũng vô mưu, không phải lo cho lắm. Hãy cứ an dinh hạ trại đâu đó, rồi sẽ bàn việc.

Lã-Bố nghe tin Tào-Tháo kéo quân về, đã tới Đẳng-huyện, liền gọi hai phó tướng Tiết-Lan, Lý-Phong vào truyền :

— Ta muốn dùng sức hai người đã lâu. Vậy nay hãy lãnh một vạn quân giữ vững lấy Duyện-châu. Để ta tự tiến binh đi trước phá quân Tào.

Hai tướng vâng lệnh. Bỗng Trần-Cung lật đật vào hỏi Lã-Bố :

— Tướng-quân sao lại bỏ Duyện-châu, đi đâu bây giờ ?

— Ta muốn đóng binh ở Bộc-dương để làm thế «chân vạc».

— Hỏng mất ! Tiết-Lan, Lý-Phong ắt không giữ nổi Duyện-châu. Tôi có kế này : Về phía chính Nam, cách đây 180 dặm có núi Thái-sơn đường lối hiểm trở, có thể mai phục một vạn tinh binh. Quân Tào nghe tin mất Duyện-châu ắt phải tiến gấp qua đó. Ta chờ chúng kéo qua một nửa đổ ra đánh cắt ngang thì có thể bắt được Tào-Tháo.

— Ta đồn binh Bộc-dương là có kế hay, ông không biết được.

Bố không nghe lời Trần-Cung, cứ để bọn Tiết-Lan giữ Duyện-châu Bố tự kéo quân đi. Khi quân Tào kéo tới đường hiểm Thái-sơn, Quách-Gia nói :

— Không nên tiến nữa, e có phục binh nơi đây.

Tháo cười nói :

— Thằng Lã-Bố là đồ vô dụng, đã sai Tiết-Lan giữ Duyện-châu và tự đồn binh Bộc-dương rồi. Thế thì còn đâu quân mà để mai phục ở đây ?

Bèn sai Tào-Nhân đem một cánh quân đi vây Duyện-châu, còn Tháo tự tiến binh tới Bộc-dương đánh gấp. Trần-Cung nghe quân Tào tới, lại hiến kế :

— Quân Tào từ xa đến đây, mệt mỏi lắm rồi, ta nên đánh ngay đừng để chúng nghỉ ngơi, vẫn hồi sức lực.

Lã-Bố nói :

— Ta một mình một ngựa tung hoành thiên-hạ, lo gì thằng Tào-Tháo ? Ta cứ để nó hạ trại đâu đó sẽ đánh cho một trận tan hoang mà bắt sống.

Bấy giờ Tháo kéo quân đến trước thành Bộc-dương, lập dinh trại vững vàng. Hôm sau dẫn các tướng ra bày trận ngoài bãi rộng. Tháo dừng

ngựa dưới cờ, trông ra thấy quân Lã-Bố đã kéo đến. Bày trận xong Lã-Bố thúc ngựa ra trước, hai bên có 8 viên kiện tướng đi kèm : Tướng thứ nhất, người Mã ấp, vùng Nhạn-môn, họ Trương, tên Liêu, tự là Văn-Viễn. Tướng thứ hai người ở 'Hoa-âm, quận Thái-sơn, họ Tang, tên Bá, tự Tuyên-Cao. Hai tướng này lại dẫn 6 dũng-tướng nữa là : Hách-Mạnh, Tào-Tính, Thành Liêm, Ngụy-Tực, Tống-Hiến, Hầu-Thành. Quân Lã-Bố gồm 5 vạn, đánh trống vang trời mà tiến. Tháo trỏ mặt Bố hỏi rằng :

— Ta với mày xưa nay không thù không oán, sao tự dưng cướp châu quận của ta ?

Bố mắng lại :

— Thành trì là của nhà Hán, ai cũng có quyền giữ một ít ! Đâu phải của riêng mày ? (1)

Mắng rồi cho Tang-Bá ra thách đánh. Nhạc-Tiến từ trận Tào nhảy ra nghênh địch. Hai ngựa quần nhau, hai tướng đánh lộn, hơn 30 hiệp không phân hơn thua, Hạ-hầu-Đôn thúc ngựa ra trợ chiến. Bên trận Lã-Bố, Trương-Liêu cũng vung đao giục ngựa ra đánh Đôn. Lã-Bố vốn nóng tính, bấy giờ thấy bốn tướng, đánh nhau thì ngứa mắt quá, liền vọt ngay ngựa Xích-Thố ra theo, vung Phương-thiên-kích đánh bừa vào. Hạ-hầu-Đôn và Nhạc-Tiến địch không nổi, đều bỏ chạy. Lã Bố vẫy quân đánh giết tràn. Quân Tào đại bại, chạy lui ba bốn mươi dặm. Bố thu quân về. Tào-Tháo bị thua một trận, về trại họp các tướng bàn tính. Vu-Cấm nói :

— Hôm nay tôi lên núi nhìn về phía tây thành Bộ-dương thấy một cái trại nhỏ của quân Lã-Bố, chắc ở đó không nhiều quân. Đêm nay đang đắc chí vì quân ta thua chạy, ắt chúng không phòng bị. Vậy ta nên dẫn quân đánh úp trại, nếu chiếm được, quân Bố sẽ sợ mà hết nhuệ khí. Đó là thượng sách.

Tháo nghe lời, sai sáu tướng : Tào-Hồng, Lý Điển, Mạc-Giới, Lã-Kiền, Vu-Cấm, Điền-Vi tuyển 2 vạn quân mã, ngay đêm ấy theo con

---

1) *Câu nói nghe thật buồn cười. Nhưng nghĩ kỹ lại cũng có lý !*

đường nhỏ tiến về phía Tây thành Bộc-dương... Về phần Lã-Bố, thắng trận rồi, đặt tiệc khao quân trong trại lớn. Trần-Cung nói :

— Cái trại phía Tây kia ở nơi trọng yếu mà ít quân, nếu quân Tào lén đến cướp thì làm thế nào ?

Bố nói :

— Tháo mới thua một trận mất vía, dâu dã dám đến ?

— Tháo nó giỏi dùng binh, hay đánh người lúc không phòng bị. Ta phải đề-phòng mới được.

Bố bèn sai Cao-Thuận cùng Ngụy-Tục, Hầu-Thành dẫn quân đi giữ cái trại phía Tây... Nói về Tào-Tháo, nhá nhem tối hôm ấy đã kéo tới trại này, bỏ quân bốn mặt đánh ập vào. Quân giữ trại không sao địch nổi bỏ chạy tứ tán, thế là Tháo cướp được trại. Qua canh tư đêm ấy, Cao-Thuận dẫn quân tới nơi (1) đánh cướp lại. Tháo dẫn quân mã ra đón đánh, gặp ngay Cao-Thuận. Quân hai bên hỗn chiến cho đến khi mờ sáng thì nghe phía Tây trống đánh vang trời, quân reo dậy đất. Và có tin báo : Lã Bố thân dẫn cứu binh tới ! (2) Tháo bèn bỏ trại mà chạy. Nhưng sau lưng thì Cao-Thuận, Ngụy-Tục, Hầu-Thành đuổi riết. Mặt trước thì Lã Bố chặn mất. Hai tướng Vu-Cấm, Nhạc-Tiến cùng đánh Lã-Bố mà không nổi. Tháo phải quay về phía Bắc mà chạy. Chạy vừa tới bên núi, quân mã hai bên lại đổ ra : tả có Trương-Liêu, hữu có Tang-Bá. Tháo sai Tào-Hồng, Lã-Kiền ra đánh nhưng không nổi. Tháo lại phải quay về hướng Tây mà chạy. Bỗng nghe tiếng reo vang trời, quân mã ào ào đổ ra. Bốn tướng Hách-Manh, Tào-Tính, Thành-Liêm, Tống Hiến xông tới chặn đánh. Các tướng Tào liều chết mà đánh. Tháo xông lên qua được trước. Bỗng nghe tiếng chiêng hiệu khua vang rồi tên bắn ra như mưa. Tháo không thể nào tiến được. Thấy không còn lối nào thoát thân, cái chết đến nơi rồi, Tháo kêu lớn lên rằng :

— Ai đến cứu ta ? Ai tới cứu ta với ?!!

Tức thì có một tướng từ trong đám mã-quân nhảy vọt ra. Đó là Điển-Vi, hai tay cầm đôi kích kêu lớn :

Chúa-Công đừng sợ !

1) Quân cứu chưa kịp đến, Tháo đã cướp xong trại. Đủ biết Tháo hành binh thần tốc là dường nào !

2) Tình thế gay go lắm rồi đây !

Rồi phi thân nhảy xuống đất, gác đôi kích dài, rút lấy vài mươi mũi kích ngắn, cặp bên tay trái, và dặn quân lính theo sau rằng :

— Hễ giặc tới còn cách 10 bước, thì kêu lên cho ta biết !

Đoạn phóng mình lên trước mở đường, xông pha tên đá mà đi. Tức thì có vài chục quân kỵ của Lã-Bố ập tới. Quân Vi kêu lớn :

— Giặc cách mười bước đấy !

Vi nói :

— Còn năm bước hãy gọi ta !

Quân lại kêu nữa :

— Còn năm bước đấy !

Điển-Vi

Vi liền rút kích phóng ra. Mỗi mũi kích phóng chết một tên lính địch lăn xuống ngựa, không sai phát nào. Vi giết một lúc chết vài chục kỵ-binh, toán quân ấy phải bỏ chạy. Vi lại phi thân lên ngựa rút đôi kích ra, đánh giết mở đường máu. Hách, Tào, Thành, Tống, bốn tướng không sao cản nổi, đều phải bỏ chạy ! Điển-Vi đánh tan quân địch, cứu Tào-Tháo ra thoát vòng vây. Các tướng Tào cũng chạy thoát tới sau, cùng tìm đường về trại. Bấy giờ mặt trời đã gần gác núi, bỗng sau lưng tiếng quân reo ngựa hí lại nổi lên dữ dội hơn : chính Lã-Bố phi ngựa vung kích đuổi theo kêu lớn :

— Bớ giặc Tào ! Đừng chạy nữa !

Quân Tào người mệt ngựa mỏi, binh tướng ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng muốn chạy trốn, không còn bụng nào chống cự. Đó chính là :

« Vừa qua nguy khốn lao đao,

« Trùng binh sung-sức lại ào tới nơi...

Chưa biết tính mạng Tào Tháo ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

● *Đọc hết này ta thấy : cốt là Đào-Khiêm phải cầu cứu Khổng-Dung mà rồi Khổng-Dung lại phải cầu cứu người khác. Vốn là Thái-sử-Từ cứu Khổng Dung cầu Huyền-Đức mà ra chuyện Đào-Khiêm cầu Huyền-Đức. Tuy tiếng là Huyền Đức đẩy lui Tào-Tháo mà té ra Lã-Bố làm Tào-Tháo phải lui. Sự việc biến hóa liên miên không ai lường trước được.*

● *Tào-Tháo nghiến răng trợn mắt, xua quân hùng hổ như nhe nanh múa vuốt một hai nuốt trửng Từ-châu. Mới đọc qua ai chẳng tưởng Từ-châu sẽ thành bình-địa, Đào-Khiêm chẳng bị chém đầu xẻo thịt ? Có ngờ đâu câu chuyện lại « hổ đầu xà vĩ » (đầu voi đuôi chuột). Rút quân ở Từ-châu mà về, là Tào-Tháo lấy Duyện-châu làm nhà. Mất Duyện-châu thì lang thang không nhà vậy. Coi việc giữ nhà làm trọng mà lại coi nhẹ việc báo thù cha, cho nên trước thì một hai quyết đánh ; sau lại phải chịu nước nhún, cuối về Lưu-Bị để mưu chút cảm tình cá nhân. Than ôi, người anh hùng trong Thiên-hạ đã muốn báo thù cha, há còn phải mua chuộc nhân tình sao ? Hiếu tử báo thù cha, thì thân mình cũng không tiếc nữa là còn tiếc nhà, mà chịu bỏ cuộc trả thù ? Thái-sử Từ vì mẹ mà đi báo ơn thì báo được. Từ chính là hiếu-tử. Tào-Tháo vì cha mà đi báo thù, thì không báo xong. Như thế thì Tháo không phải hiếu-tử vậy.*

● *Như Lưu-Bị, cứ khăng khăng từ chối không lấy Từ-châu, là thực tâm chối từ chăng ? Hay là lòng muốn nhận mà vẫn giả vờ đẩy ? Nếu quả Lưu-Bị thực lòng không muốn chiếm đất đoạt thành của người thì sao sau này lại chiếm Ích-châu của Lưu-Chương ? Mà hồi này Đào-Khiêm nằn nì nhường Từ-châu, Bị lại không nhận là ý thế nào ? Có người cho rằng : « Cứ càng mạnh miệng từ chối bao nhiêu, ấy là lòng càng muốn bấy nhiêu ! Bậc đại anh-hùng thường hay dùng cái thuật ấy mà người đời không biết đấy thôi ».*

● *Xét những lúc như Điển-Vi trổ thần lực ra cứu Tào-Tháo thoát vòng vây hồi này, với cái lúc Vi đánh bại các tướng bộ hạ của Lã-Bố xông pha khói lửa trong thành Bộc dương cứu Tháo lần thứ hai, và cái lần « tay không, nắm chân người quật chết người » ở trại Dục-châu để cứu Tháo lần thứ ba, thì chúng ta có thể kết luận sức khỏe Điển-Vi không kém gì Ôn-hầu Lã-Phụng-Tiên. Như vậy, nếu lúc vừa*

kéo quân về cứu Duyện-châu, đàn trận đầu tiên Tháo sai ngay Điển-Vi ra đấu với Lã-Bố, thì chưa chắc Tháo đã bị thua tại bởi trận ấy. Và khi đã nghe qua mẹo Vu-Cấm, đi đánh úp cái trại nhỏ, rồi bị Cao-Thuận tới đánh, toan cướp lại, mà Tháo cử ngay Điển-Vi ra đánh Thuận, thì biết đâu Vi lại chẳng giết được Thuận, giữ vững tinh thần quân sĩ, và khi Lã Bố đến, Tháo lại chẳng đóng cửa cố giữ được trại ấy ? Nhưng than ôi ! Tháo dư biết tài Điển Vi, mà không thể sai càng đáng những việc trọng đại, vì e làm « xấu mặt » các tướng cũ « đã có danh có tước » cao ! Tháo mới thu nạp được Vi, tay biết có sức mạnh phi thường, nhưng trong lúc khẩn cấp, Tháo vẫn cậy những tướng «nổ danh» cố hữu như Hạ-Hầu Đôn, Nhạc-Tiến, Vu-Cấm v.v.. Và tên tuổi, hình ảnh bọn này làm Tháo quên khuấy mất Điển-Vi trong giây phút gấp rút. Hơn nữa bọn tướng 'chức lớn' này không muốn chịu « lép vế » với một tay dũng-sĩ « chức nhỏ » ở cấp dưới mình, nên họ phải diệu võ dương oai để mong tranh lấy công đầu về tay mình ngay ! Đó, cái tình đời là thế. Cổ kim thiếu gì những chàng Điển Vi có thực-tài mà phải ở dưới quyền sai khiến của những kẻ kém mình ? Có biết bao nhiêu người tự phụ là «minh chủ» mà không biết dùng người có thực tài, hoặc có biết, mà bị bọn tay chân mạnh vây cánh cản trở nên không dùng được ? Có biết bao người dùng người không sát thực tế, không biết rõ thực tài, không hậu đãi đáng người hữu ích, mà chỉ căn cứ vào hư danh và... gia thế chức tước ?

Hồi thứ 12

Đào-Cung-Tổ ba lần nhượng Từ-châu.
Tào-A-Man đại chiến cùng Lã-Bố.

NHẮC lại, Tháo đã mỏi mệt bị quân Bố đuổi tới trại, tình thế vô cùng nguy cấp, thì thấy phía chính Nam có đoàn quân hùng hổ kéo tới. Nhìn ra mới biết Hạ-Hầu-Đôn tới cứu. Chiến gần nhau cho tới nhá nhem tối thì trời bỗng trút một trận mưa lớn, hai bên phải rút quân về. Tháo về trại nhà trọng thưởng Điển-Vi, thăng cho lên chức Lĩnh-quân Đô-úy... Lã-Bố thì về thành bàn bạc cùng Trần Cung. Cung nói :

— Trong thành Bộc-dương này có nhà phú hộ họ Điền, có hơn ngàn gia-nhân dũng-sĩ, gia thế to lớn, tiếng tăm nhất quận. Vậy ta nên bảo họ Điền ngầm sai người đưa mật thư sang trại Tào, nói rằng: Lã Ôn-hầu tàn bạo bất nhân, lòng dân rất oán ghét hiện đã kéo quân qua Lê dương, chỉ còn Cao-Thuận giữ thành. Minh Công nên lập tức tiến binh vào đêm nay, tôi xin làm nội ứng...» Nếu Tháo nghe lời kéo tới ta sẽ dụ nó vào thành, rồi phóng hỏa bịt bốn cửa, bên ngoài thì phục sẵn binh chẹn lối ra. Như thế dù Tháo có tài ngang trời dọc đất cũng không chạy thoát.

Lã-Bố dùng kế ấy, bèn ngầm triệu ông phú hộ họ Điền tới, bảo sai người đưa thư sang trại Tháo. Bấy giờ Tháo vừa bị thua còn đương lo buồn, bỗng có tin báo nhà họ Điền cho người đưa mật thư. Tháo gọi vào mở ra đọc, thấy đại ý nói: «*Lã-Bố đã ngầm kéo quân sang Lê dương. Trong thành phòng thủ yếu ớt, xin Ngài đánh ngay đi, chúng tôi làm nội ứng. Hễ thấy trên mặt thành có lá cờ trắng đề chữ «Nghĩa» hật lớn tức là ám hiệu đây, xin nhớ cho.*» Tháo mừng tỡ nói:

— Đây là trời cho ta ấy Bộc dương!

Bèn trọng thưởng người đưa thư. Mộ mặt sửa soạn tiến binh.

Lưu Việp nói:

— Lã-Bố tuy ngu, nhưng Trần-Cung cũng biết mưu kế. Chỉ sợ việc này có dối trá bên trong, ta không thể không đề phòng. Vậy nếu Minh-công muốn đi, thì phải chia đại quân làm ba đội. Hai đội phục binh bên ngoài tiếp ứng, chỉ để một đội vào thành. Như thế mới được.

Tháo nghe lời Việp, chia quân làm ba lớp, kéo vào chân thành Bộc dương. Tháo thân tới trước nhìn lên, thấy trên thành cắm đầy những cờ mà ở góc cửa Tây có dựng lá cờ phan trắng đề chữ «Nghĩa», thì lòng mừng thầm. Lúc ấy vào canh tư, bỗng cửa thành mở toang: Hai viên tướng dẫn quân ra đánh. Hầu-Thành đi trước, Cao-Thuận ra sau. Tháo liền sai Điển-Vi xông tới đánh Hầu Thành. Thành chống không nổi, quay ngựa chạy về. Vi đuổi tới cầu treo thì Cao Thuận chận đánh, nhưng đánh không nổi, cũng bỏ chạy luôn về thành. Thừa lúc quân hai bên xung sát hỗn loạn, vài tên lính trong thành chạy ẫn sang với quân Tào, theo về trại, tự xưng là người nhà họ Điền sai tới. Rồi trình một mật thư, đại lược hẹn rằng: «*Vào canh một đêm nay hễ nghe tiếng chiêng khua làm hiệu, thì xin tiến binh vào. Chúng tôi sẽ mở cửa dâng Minh công*».

Tháo xem xong thư, sai Hạ hầu-Đôn dẫn quân đi bên tả. Tào-Hồng dẫn quân bên hữu, Tháo tự dẫn Hạ-hầu-Uyên, Lý-Điển, Nhạc-Tiến, Điển Vi bốn tướng đi giữa, kéo quân vào thành. Lý-Điển nói:

— Chúa-công hãy ở ngoài, để chúng tôi vào trước xem đã.

Tháo gắt rằng:

— Ta không chịu xông pha đi trước, thì còn ai chịu tiến mạnh nữa?

Bèn xông lên trước, kéo quân vào thành. Bấy giờ vào canh một, trăng chưa nhô lên, bỗng nghe trên cửa Tây có tiếng chiêng và quân reo dột ngột, đuốc đốt lên sáng rực, rồi cửa thành bên dưới mở toang, cầu treo hạ xuống. Tháo xông lên trước, thúc ngựa chạy vào thẳng châu nha. Nhưng nhìn lên chẳng thấy một người nào! Biết mình mắc mẹo, Tháo hoảng hốt quay ngựa, hô lớn cho quân lui ra. Tức thì trên công đường nổ vang một tiếng pháo lệnh. Bốn cửa thành lửa lên ngùn ngụt. Tiếng chiêng trống nổi lên vang trời, quân reo như bể sầm, ông cuồn. Phía đông có Trương-Liêu đánh ra, góc tây có Tang-Bá hô quân phục nổi dậy đánh giết. Tháo vội ra cửa Bắc. Bỗng quân phục bên hông lại đổ ra: Hách-Manh, Tạo Tính đánh cho một trận nữa. Tháo quay chạy ra cửa Nam. Nhưng quân của Cao-Thuận, Hầu-Thành phục hai bên lại đánh cho một trận nữa, chẹn đứt lối. Bấy giờ tình thế quá tuyệt vọng, bỗng Điển-Vi trợn mắt nghiến răng lăn sả vào đánh mở đường máu. Cao Thuận Hầu-Thành phải chạy... bật ra ngoài thành! (1) Vi đuổi theo tới cầu treo, quay đầu lại chẳng thấy Tháo đâu; lại đánh quay trở vào. Đánh giết tới bời vào qua được cửa thì gặp Lý-Điển. Điển Vi hỏi:

— Chúa-công đâu?

Lý-Điển đáp:

— Tôi cũng đang đi tìm mà không thấy!

— Vậy ông hãy ra ngoài thành, thúc cứu binh vào tiếp ứng, để tôi trở vào tìm Chúa-công.

Lý Điển bèn chạy ra. Điển-Vi đánh giết vào trong thành tìm mãi không thấy Tháo, lại đánh trở ra bờ hào thì gặp Nhạc-Tiến. Tiến hỏi:

— Chúa-công đâu?

— Tôi đang cố tìm đây, mà không thấy.

— Vậy chúng ta cùng đánh vào lần nữa để cứu Chúa-công.

Hai tướng xông được tới cửa thành thì tàn lửa bên trên đổ xuống. Ngựa Tiến không vào được. Điển-Vi xông qua khỏi lửa, liều mạng đánh

1) *Nực cười hay: Kẻ bị trúng kế chưa ra khỏi khỏi thành, mà kẻ giữ thành thắng thế lại phải cho quay bật ra ngoài thành!*

giết, nên lại vào được, và vẫn cố sức tìm kiếm... Nói về Tào-Tháo, khi thấy Điền-Vi mở đường máu ra lọt, toan ra theo nhưng quân bốn mặt đã ập tới bịt kín, hết hy vọng qua cửa Nam. Tháo lại vội chạy qua cửa Bắc (1). Nhưng bỗng ánh lửa sáng rực ngay trước mắt, Tháo nhìn thấy rõ ràng Lã-Bố hiện ra (2), tay cầm hoạch kích, vó ngựa Xích-Thố rầm rập phi tới !!! Tháo chỉ còn nước lấy tay che mặt, ra roi quất ngựa chạy thẳng. May nhờ ánh lửa lập lòe Bố không nhận được mặt ! Lã-Bố chạy theo lấy kích gõ vào mũ Tháo một cái «cộp» mà hỏi dồn :

— Thằng Tháo nó ở đâu ? (3)

Tháo trỏ tay về phía sau đáp vội :

— Cái thằng cưỡi ngựa vàng kìa kìa ! Chính nó đấy.

Lã-Bố nghe theo, bỏ Tháo đó mà chạy đi đuổi người cưỡi ngựa vàng. Thừa thế, Tháo quay ngựa nhắm ra cửa Đông mà chạy, thì vừa gặp Điền-Vi. Vi liền bảo hộ Tháo, đánh mở đường máu, ra tới cửa thành, nhưng lửa bốc đã dữ quá. Tiên thành lửa cháy, bên dưới các đống rơm khô cỏ nỏ cũng cháy. Lửa lan khắp mặt đất như một biển lửa, không sao chạy qua được. Điền Vi lấy kích gạt vung mở lối, rồi thúc ngựa phi qua hàng rào lửa. Tháo cũng nhảy ngựa theo ra. Vừa tới dưới vòm thành bỗng một cây xà ngang cháy hụt đầu, rơi ầm xuống như trời giáng, trúng ngay phía sau con ngựa Tháo cưỡi. Ngựa ấy ngã khuỵu xuống ! Tháo vội nhổm dậy lấy tay đẩy cây xà gỗ ấy ra thì tóc trèm, râu cháy hết cả ! Điền-Vi quay ngựa lại cứu và may mắn có Hạ-hầu Uyên cũng tới nữa. Hai tướng cùng đỡ Tháo lên, xông qua khói lửa chạy ra, Tháo cưỡi ngựa của Uyên, Vi thì đánh mở đường mà chạy. Quân đôi bên hỗn chiến mãi tới sáng hôm sau Tháo mới về được trại. Các tướng vào lạy, hỏi thăm, Tháo ngửa mặt lên trời cười rằng :

— Ta trúng kế thằng thất-phu ! Thù này quyết báo !

Quách-Gia nói :

— Có kế gì phải thi-hành ngay.

— Bây giờ ta lại «tương kế tựu-kế.» Vậy hãy phao lên rằng : ta bị thương nặng vì lửa cháy, hỏa-độc công-phạt, đã chết hồi canh năm đêm qua... Lã-Bố nghe ta chết, ắt kéo quân tới đánh. Ta cứ phục sẵn quân

1) *Tháo bấy giờ y hệt con chim bị nhốt trong chiếc lồng cháy, con cá bị lục trong nước đang nóng dần dần..*

2) *Đời Tào-A Man đến đây là hết ?*

3) *Nó ở đây ! Rõ là mơ ngủ.*

trong núi Mã-lăng. Quân nó kéo đến nửa chừng, thì ta đổ ra đánh mà bắt sống nó.

Quách-Gia nói : «Kế ấy hay lắm !» Tháo bèn cho quân sĩ mặc đồ trắng để trở và phát tang. Ai nấy đều nói : « Chúa-công đã từ trần. » Tức thì có người vào thành Bộc-dương báo Lã Bố :

— Tào-Tháo bị lửa đốt cháy phỏng cả chân tay mình mẩy, về tới trại thì chết.

Huyền-Đức và cha con Đào Khiêm.

Lã-Bố liền điểm binh mã kéo quân Mã-Lăng-sơn thẳng tới trại Tào. Quân vừa qua núi được một nửa, bỗng nghe tiếng trống nổi lên. Rồi phục binh bốn mặt đổ ra. Bố liều mạng tử chiến thoát vòng vây, nhưng thiệt rất nhiều quân mã, bèn chạy về Bộc-dương đóng cửa cố thủ không ra nữa. Năm ấy bỗng châu chấu cào cào xuất-hiện rất nhiều, cắn hại lúa má vô số. Cả một vùng Quan-Đông mất mùa, mỗi hộc thóc giá 50 quan tiền. Nhân dân đói đến nỗi ăn cả thịt người. Tháo hết lương, phải dẫn quân về Quyến-thành tạm đóng. Lã Bố cũng kéo quân ra đóng Sơn-dương để kiếm lương ăn. Do đó hai bên tạm bãi binh. (1)

Nói về Đào-Khiêm ở Từ châu, năm ấy 63 tuổi, nhiễm bệnh rồi mỗi ngày càng đau nặng, bèn mời My-Trúc, Trần-Đăng vào bàn việc, My Trúc nói :

— Trước đây quân Tào phải rút lui vì Lã-Bố đánh úp Duyện-

1) *Té ra ngiặc châu-chấu lại làm trung-gian hòa-giải cho hai quân Tào, Lã !*

Châu. Nay lại đang mất mùa đói kém nên chúng tạm bãi binh. Sang Xuân, chắc sẽ tới đánh ta nữa. Phủ-quân đã hai lần nhường thứ cho Lưu-Huyền-Đức, nhưng hồi ấy Phủ-quân còn khỏe nên Huyền-Đức không chịu nhận. Nay bịnh đã trầm trọng, chính là lúc Phủ-quân nên nhường lần nữa. Và chắc Huyền-Đức không nỡ từ chối mãi.

Đào-Khiêm bèn sai người ra Tiểu-Bái mời Huyền Đức về bàn việc quân. Huyền-Đức cùng Quan, Trương dẫn vài mươi quân kỵ, vào thành Từ-Châu. Đào-Khiêm bảo mời vào bên giường bệnh. Huyền-Đức vấn an xong, Khiêm nói :

— Tôi mời ông tới đây chẳng phải vì việc gì khác, ngoài việc trao ấn Từ-châu. Bịnh lão-phu nguy kịch lắm rồi, cái chết chỉ trong sớm tối. Vậy tha thiết mong Minh-Công hãy nghĩ đến thành trì nhà Hán làm trọng; mà nhận lấy ấn-tín Từ-châu. Có thế lão phu chết mới nhắm mắt được.

Huyền-Đức nói :

— Ngài có hai công-tử. Sao không truyền lại cho con ?

— Thằng anh là Thương cũng như thằng em là Ưng đều kém cỏi không thể đương nổi. Sau khi lão-phu chết, còn mong Minh-Công dạy dỗ chúng dùm. Xin chớ cho chúng coi việc châu.

— Một mình Bị sao đương nổi việc lớn này ?

— Tôi xin cử một người họ Tôn, tên Càn tự là Công-Hựu, có thể giúp ông, nên cử làm Tong-sự.

Rồi Khiêm bảo My-Trúc :

— Lưu-Công là bậc nhân-kiệt đời này. Ông nên thờ giúp cho hết lòng nhé !

Huyền-Đức vẫn chối từ đến cùng. Nhưng Đào-Khiêm đã lấy tay trỏ vào bụng mà chết. Các Quan làm lễ cử ai xong, đem ngay bài ấn nạp Lưu Huyền Đức. Huyền-Đức vẫn cố từ. Hom sau, nhân dân thăm hỏ Từ-châu kéo nhau vào trước phủ, vái lạy mà khóc rằng :

— Nếu Lưu Sứ-quân không quản-lĩnh đất này, thì chúng tôi không thể sống yên thân được.

Quan, Trương cũng hai ba lần khuyên anh. Bấy giờ Huyền Đức mới hứa tạm quyền lãnh việc Châu mà thôi. Bèn cử Tôn-Càn, My-Trúc làm phụ tá, Trần-Đăng làm Mạc-quan; kéo hết quân mã Tiểu-Bái vào thành

Từ-châu, treo bảng an dân. Một mặt sắm sửa việc tang. Từ Huyền Đức, các quan, các tướng, cho tới quân-sĩ đều mặc đồ tang, tế lễ linh đình ong trọng. Tế xong, đưa linh cữu Đào-Khiêm ra táng cạnh sông Hoàng-hà, và sai người đáng đi-biểu của Khiêm về triều.

Tào-Tháo ở Quyên-thành nghe tin Khiêm chết, Lưu-Huyền-Đức đã tự lĩnh Từ-châu-mục, thì dùng dùng nổi giận nói :

— Thù cha, ta chưa trả được. Nó không tốn một mũi tên mà chễm chệ ngồi chiếm Từ-châu sao ? Ta phải khởi binh giết Lưu-Bị trước, rồi đào mả thằng Khiêm lên, băm vằm thây nó để rửa hờn cho Tiên-quân nhà ta !

Nói rồi truyền lệnh khởi binh ngay hôm ấy sang đánh Từ-châu.

Bống Tuân-Húc vào can rằng :

— Xưa, vua Cao-Tổ giữ Quan-Trung, vua Quang-Vũ chiếm cứ Hà-nội, đều là dùng cách «thâm căn cố bản» để mưu việc thiên-hạ. Gốc đã vững thì tiến lên có thể thắng giặc, lui về có thể giữ chắc. Vì thế, tuy có lúc gặp nguy khốn, kết cuộc vẫn làm nên nghiệp lớn. Nay Minh-công khởi đầu ở Duyện-châu, Hà tế, cũng là đất hiểm trong thiên-hạ. Hai nơi này cũng giống như hai đất Quan-Trung, Hà-nội xưa vậy. Nếu nay kéo đi đánh Từ-châu, để quân ở nhà nhiều thì không đủ quân để đánh. Để ít quân giữ nhà, thì Lã-Bố thừa hư mà cướp mất. Duyện-châu mất, nếu Từ-châu lại cũng không chiếm được, thì Minh-công về đâu ? Và lại Đào-Khiêm tuy mới chết, nhưng có Lưu-Bị giữ Từ-châu. Nhân dân đã kính phục Bị, ắt cố giúp Bị tử chiến. Minh-công bỏ Duyện-châu mà đi lấy Từ-châu chính là bỏ chỗ lớn, tìm chỗ nhỏ, bỏ gốc tìm ngọn, đổi an thành nguy ! Xin nghĩ kỹ cho.

Tháo nói :

— Nhưng năm nay mất mùa, thiếu lương. Đóng quân ở đây vẫn không phải là kế hay.

Húc lại hiến kế :

— Vậy thì kéo sang phía Đông, kinh-lược đất Trần, để quân có lương ăn. Và dư đảng giặc Khăn-Vàng ở Nhữ-nam, Dĩnh-xuyên là lũ Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu hiện đang cướp phá châu quận, chúng có nhiều vàng lụa, thóc gạo. Ta đi đánh thì phá dễ như chơi. Đánh chúng để lấy

lương nuôi quân (1) ắt triều-đình khen và trăm họ vui mừng. Đó chính là việc làm thuận lòng Trời vậy.

Tháo nghe Húc nói, vui vẻ làm theo, bèn lưu Hạ-hầu Đôn, Tào Nhân giữ mấy vùng Quyên-thành. Tháo tự dẫn quân sang đất Tần, tới qua Nhữ-nam, Dĩ-h xuyên. Bọn dư đảng Khăn vàng là Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu nghe quân Tào đến, dẫn quân ra đón đánh. Hai b n gặp nhau, bày trận dưới núi Dương-sơn. Quân giặc bấy giờ tuy đông, nhưng đều là bầy chồn đàn chó, chẳng có đội-ngũ, hàng lối gì cả. Tháo trước sai quân đem cung mạnh, nỏ cứng ra bắn. Rồi Điển-Vi cưỡi ngựa ra trận. Hà-Nghi sai viên «Phó Nguyên-soái» ra đánh. Đánh chưa được ba hiệp đã bị Điển-Vi đâm cho một kích chết lăn. Tháo thừa thế xua quân đánh rốc tới chân núi Dương-sơn và đóng trại. Hôm sau, Hoàng-Thiệu tự dẫn quân ra đánh. Một tướng đi bộ ra trận, đầu chít khăn vàng, mình mặc áo xanh, tay cầm còn sắt, thét lớn lên rằng:

Hạ hầu-Đôn

— Tao là «Tiệt-Tiên Dạ-Soa». Hà Man đây! Đứa nào dám ra đấu với tao?

Tào Hồng thấy thế, thét lớn một tiếng, cũng nhảy xuống ngựa, cầm đao đi bộ ra. Hai bên đánh nhau trước trận bốn năm mươi hiệp không phân thắng bại. Hồng bèn giả thua chạy, Hà-Man đuổi theo. Hồng dùng thế «đà đao» quay mình chém ngược lại một nhát trúng Hà-Man chết lăn. Lý-Điển thừa thế phi ngựa vào thẳng trận giặc, Hoàng Thiệu không kịp đề phòng, bị Điển bắt sống. Quân Tào đánh giết quân giặc và đoạt được vàng lụa lương thực vô số. Hà-Nghi thế cô vội dẫn vài trăm quân kỵ chạy về phía ổ Cát-pha. Đang chạy, bỗng một toán quân từ sau núi xông ra, đi đầu là một tráng-sĩ mình cao 8 thước, ngực rộng mười gang tay, cầm đại-đao chẹ đường. Hà-Nghi múa thương lại đánh nhưng chỉ một hiệp đã bị tráng-sĩ xay bắ

1) *Nghĩa là cướp lại của quân ăn cướp.*

sống. Quân giặc hoảng sợ đều nhảy xuống ngựa chịu trói. Tráng-sĩ sai đuổi cả vào trong ổ. Bấy giờ Điển-Vi đuổi tới ổ Cát-pha, không thấy Hà-Nghi đâu nữa, mà lại gặp tráng-sĩ ra đón chặn. Vi hỏi:

— Mày cũng là giặc Khăn-vàng à?

Tráng-sĩ nói:

— Mấy trăm giặc Khăn-vàng đã bị ta bắt giam trong ổ kia rồi!

— Sao chưa ra đem nạp?

— Nếu ngươi dịch nổi cây bảo-đao này, ta sẽ nộp!

Vì nổi giận, múa song kích vào đánh. Hai người đánh nhau từ giờ Thìn đến giờ Ngọ không phân hơn thua, phải tạm nghỉ. Được một lát, tráng-sĩ lại ra thách đánh nữa. Điển Vi cũng tới nơi giao đấu mà tới nhá nhem tối, hai ngựa mỏi nhừ, lại cùng ngừng tay (1). Quân thủ hạ của Điển-Vi phi báo Tào-Tháo. Tháo hay tin, giật mình, vội dẫn các tướng tới xem, thì tráng-sĩ đã rút vào trong ổ. Hôm sau, tráng-sĩ lại ra thách danh. Tháo thấy rõ ràng uy-phong lẫm-liệt, trong lòng mừng thầm, bèn cắt Điển-Vi phải giả vờ thua. Vi vâng lệnh, ra đánh 30 hiệp thì bỏ chạy về trận. Tráng-sĩ đuổi tới trước trận, bị cung nỏ bắn lui. Tháo lập tức dẫn quân lùi 5 dặm, mật sai quân đào hầm sâu, che phên phủ đất cỏ... và phục sẵn toán quân câu-liêm. Hôm sau Điển-Vi dẫn hơn trăm quân kỵ tới thách đánh. Tráng-sĩ cười lỗ:

— Tướng đã thua sao còn dám đến?

Hỏi rồi vọt ngựa lại đánh. Vi đánh qua loa vài hiệp rồi quay ngựa chạy. Tráng-sĩ cứ cắt đầu nhìn thẳng mà thúc ngựa đuổi Vi (2), không đề phòng gì cả. Bỗng nghe «sầm» một tiếng: cả người ẫn ngựa đều sa xuống hố sâu. Quân phục liền đổ ra thòi câu liêm xuống móc lên trói lại, rồi dẫn tới trình Tháo. Tháo từ trên trướng bước xuống, quát quân sĩ lui ra rồi đưa tay cởi trói cho tráng-sĩ, gọi lấy áo ra mặc cho, và mời ngồi. Tháo hỏi tên họ, tráng-sĩ nói:

— Tôi vốn người Tiêu-huyện ở Tiêu-quốc, họ Hứa tên Chử, tự là Trọng Khang. Nhân hồi loạn-ly, giặc giã cướp phá, tôi mới tụ họp cả họ hàng mấy trăm người dấp bức lũy kiên cố chung quanh cái ổ để phòng giặc. Một hôm giặc tới cướp, tôi sai mọi người ấy ẩn rất nhiều đá. Rồi tôi cứ cầm hòn một ném ra. Ném viên nào cũng trúng một tên giặc. Giặc phải rút lui. Lại một hôm giặc kéo đến, vì trong ổ hết gạo, phải xử hòa,

1 *Ngựa mỏi chứ người chưa mỏi.*

2) *Trong khi ấy Điển-Vi phải chạy vòng quanh để tránh hố, nhưng tráng-sĩ không biết.*

về hẹn đem trâu cày cho giặc đổi lấy gạo. Giặc chở gạo tới rồi xua trâu ra khỏi ổ. Hồng trâu hoảng sợ chạy tứ tán. Tôi đưa hai tay nắm đuôi hai con trâu, kéo cả giặt lùi hơn 100 bước. Giặc thấy thế, sợ hãi bỏ chạy, không dám lấy trâu nữa. Vì thế, tôi bảo vệ vùng này yên ổn.

Tháo hỏi :

— Ta nghe đại danh đã lâu. Nay có chịu hàng không ?

Hứa Chử nói :

— Đó là sở nguyện của tôi.

Bèn về gọi anh em họ hàng mấy trăm người cùng ra hàng. Tháo phong Hứa-Chử làm Đô-úy, thưởng cho rất hậu, rồi sai đem Hà-Nghi, Hoàng-Thiệu ra chém. Thế là Nhữ, Dĩnh đều yên. Tháo ban sư về. Tào Nhân, Hạ-hầu Đôn ra đón, nói :

— Gần đây quân ế tác báo về rằng : Quân sĩ của Tiết-Lan, Lý-Phong ở Duyện-châu bỏ thành ra ngoài ăn cướp. Thành ấp trống không, vậy ta nên dẫn quân đánh thẳng đánh luôn đi, thì chỉ một hồi trống là hạ được.

Tháo liền kéo quân sang Duyện-châu. Tiết-Lan, Lý-Phong trong lúc xuất kỳ bất ý, đành phải dẫn quân ra đối địch. Hứa-Chử nói với Tháo :

— Tôi xin ra bắt hai tên kia để làm lễ chỉ kiến.

Tháo mừng lắm, sai Chử ra đánh. Lý-Phong múa hoạch kích tới đâm. Đánh nhau chưa được vài hiệp, Chử đã chém Phong chết lăn. Tiết-Lan vội chạy về thành, nhưng Lý-Điển đã chặn bên cầu treo, Lan đành phải bỏ thành, dẫn quân chạy sang Cự-dã, nhưng bị Lã-Kiển phi ngựa đuổi, bắn theo một mũi tên Lan chết lăn xuống chân ngựa. Quân Lan bỏ chạy tán loạn. Tào-Tháo chiếm được Duyện-châu. Trình-Dục xin Tháo tiến binh lấy luôn Bộc-dương. Tháo liền sai Điển-Vi, Hứa-Chử làm tiên-phong, Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên lãnh tả quân, Vu Cấm, Lã-Kiển làm hợp hậu. Quân Tào tới Bộc-dương, Lã-Bố muốn thân ra đánh. Trần-Cung can rằng :

— Không nên khinh xuất. Đợi các tướng tới hội đông đủ hãy đánh.

Bố gạt đi :

— Ta đây còn phải sợ ai nữa ?

Bèn không nghe lời Cung, dẫn binh xuất trận, cầm ngang Phương-

thiên-kích mà mắng lớn. Hứa-Chử bèn thận Tào nhảy ra đấu. Qua hai chục hiệp bất phân thắng bại, Tháo nói :

— Một người thì không thể thắng Lã Bố được !

Rồi sai Điển-Vi ra trợ chiến. Hai tướng Hứa Điển hết sức giáp công. Rồi Hạ-hầu Đôn, Hạ-hầu-Uyên từ phía tả xông ra ; Lý-Điển, Nhạc-Tiến từ phía hữu cũng ra luôn. Sáu tướng cùng vây đánh một Lã Bố (1) ! Bố đánh tả, đỡ hữu, đâm trước, gạt sau... luôn tay luôn mắt, không thể chống nổi, bèn quay ngựa Xích-thố chạy về thành. Bấy giờ trên thành Bộc-dương, nhà họ Điển thấy Lã Bố chạy về gấp, liền sai người lôi cầu treo lên, không cho vào nữa ! Bố kêu ới, đòi mở cửa. Họ Điển gọi xuống rằng :

Các tướng Tào cùng đánh một Lã Bố

— Ta đã hàng Tào tướng-quân rồi ! (2)

Lã Bố chửi mắng ầm lên, rồi dẫn quân chạy về Đinh-đào. Trần-Cung trong thành vội mở cửa Đông bảo hộ gia-quyến Lã-Bố chạy ra. Tháo sai chiếm Bộc-dương, tha cho nhà họ Điển cái lỗi trước. Lưu-Việp nói :

— Lã Bố là con mãnh hổ, nay đã cùng khốn, chớ để cho nó yên chỗ.

---

1) Trước kia ở Hổ-lao quan đã có «Tam Anh chiến Lã Bố». Nay ở Bộc-dương lại có Lục Hùng đại chiến Lã-Bố».

2) Ai ngờ việc giả mà hóa hạt !

Tháo sai Lưu Vệp giữ Bộc dương, tự mình dẫn quân qua Định-đào đuổi Lã Bố. Bấy giờ Bố cùng Trương-Mạc, Trương-Siêu đều ở trong thành Cao-Thuận, Trương-Liêu, Tang-Bá, Hầu-Thành thì đi tuần ngoài biên kiếm lương chưa về. Quân Tháo tới Định-đào, luôn mấy ngày không đánh nhau, bèn lui 40 dặm hạ trại. Bấy giờ lúa mạch vùng Tế-quận đã chín, Tháo sai quân đi gặt về lấy lương ăn. Quân tế tác báo cho Lã Bố hay, Bố dẫn quân đuổi đánh. Khi gần tới trại Tào, Bố nhìn về phía tả, thấy rừng cây um-tùm, sợ có phục binh, lại dẫn quân trở về. Tháo biết quân Bố đã rút, bèn các tướng:

— Thằng Lã-Bố ngờ trong rừng có phục binh đấy. Vậy ta hãy cắm rất nhiều cờ trong rừng để nó nghi thêm. Và mé tây trại đây có con đê dài và khô ráo, ta cứ đem hết tinh-binh ra phục ở đó. Ngày mai Lã-Bố ắt đến đốt rừng, ta đổ ra chẹn đánh mặt sau, có thể bắt được nó.

Nói rồi chỉ để 50 tên quân đánh trống và bắt con trai con gái trong làng ra, cho vào trong trại kêu reo. Còn tinh binh ra phục cả ngoài bờ đê.

Lã-Bố về cho Trần-Cung rõ tình hình. Cung nói:
— Tào-Tháo lắm quỉ kế, không nên khinh tiến.

Bố nói:
— Ta dùng hỏa công phá phục binh nó!

Bèn lưu Trần-Cung, Cao Thuận giữ thành Định-đào, hôm sau Lã-Bố dẫn đại quân đi, nhìn xa xa thấy trong rừng có cờ cắm, liền xua quân ồ ạt, tiến tới phóng hỏa bốn mặt. Nhưng trong rừng chẳng có người nào chạy ra! Muốn đánh vào trại Tào thì nghe tiếng trống vang rền. Đang lúc nghi hoặc bất định, thì phía sau trại có một toán quân đổ ra. Bố thúc ngựa đuổi theo, thì bỗng nghe pháo lệnh nổ tung! Quân phục sau bờ đê đổ ra ùn ùn: Hạ-Hầu-Đôn, Hạ-Hầu-Uyên, Hứa-Chử, Điển-Vi, Lý Điển, Nhạc-Tiến, cùng vọt ngựa đánh tới. Bố liệu sức địch không nổi, quay ngựa bỏ chạy. Tùy tướng Thành-Liêm bị Nhạc-Tiến bắn chết. Quân Tào đuổi đánh một trận lớn. Quân Lã-Bố hao mất tới hai phần ba. Quân tàn bại về trước báo Trần-Cung. Cung nói:

— Một cái thành trống trải thế này, khó mà giữ được! Chi bằng bỏ quách mà đi.

Rồi Cung cùng Cao-Thuận bảo vệ gia quyến Lã-Bố bỏ Định-đào mà chạy. Tào Tháo xua quân dắc thắng đánh vào thành dễ như chẻ tre. Trương-Siêu tự đốt mình mà chết. Trương-Mạc bỏ chạy sang với

Viên Thuật. Thế là một cõi Sơn-đông lọt vào tay Tào-Tháo hết. Tháo tìm cách an dân, sửa sang thành quách.

Nói về Lã-Bố bị thua, đang chạy trốn thì gặp các tướng trở về đông đủ. Rồi Trần-Cung cũng tìm tới. Bố nói:

— Quân ta tuy còn ít, vẫn có thể phá được quân Tào!

Bèn dẫn tướng, quay binh trở lại quyết chiến với Tào-Tháo. Đó chính là:

« Binh-gia thắng bại là thường.
« Bại rồi lại thắng, ai lường được đâu?

Chưa biết Lã-Bố thắng bại ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN
« Thánh-Thán ngoại-thư »

• *Ngọn lửa đốt cháy nhà My-Trúc là «Thiên hỏa». Ngọn lửa đốt thành Bộc dương là «nhân hỏa». My Trúc biết trước được «Lửa trời» nên thoát chết, đó là lòng trời muốn bảo toàn người quân-tử. Tào-Tháo không biết trước «Lửa người» mà cũng thoát chết, đó là trời còn muốn lưu kẻ gian hùng! «Thiên lý» đã cho người quân-tử được toàn. Nhưng «thiên số» cũng để cho kẻ gian hùng còn sống thêm nữa vậy.*

• *Tào-Tháo đã chiếm Duyện-châu, có thể đánh lên phía Bắc mà lấy Ký-châu, sao lại quay về Đông đánh Từ-châu! Vì Từ châu là chỗ Tháo «phải tranh» vậy. Tuy tạm bỏ mà đi, nhưng ý tưởng há có giây phút nào quên Từ-châu được? Vì thế Huyền-Đức tuy được Đào Khiêm nhường Từ-châu cho, ta cũng liệu trước rằng: Cuối cùng rồi Huyền-Đức cũng không giữ được đâu.*

• *Tuân-Văn-Nhược nói: Đất Hà-lễ lúc cũng trọng yếu thêm chất như Quan-trung, Hà-nội xưa. Như thế ở Tuân đã ẩn nhắn lấy Hán cao-Tổ với Hán-quang-Vũ ra làm gương cho Tào-Tháo noi theo. Thế mà sau này khi Tháo muốn được gia phong Cửu-tích, Húc lại ghét Tháo là kẻ bất thần! Trước đã hết lòng giúp cho, sao về sau lại giận ghét! Phong cho Tuân-Văn-Nhược là bậc «Thánh nhân». Ta nghe có người nói thế mà không dám tin vậy.*

• *Mỗi lần Lã-Bố nghe lời Trần-Cung, lại thắng một trận. Mỗi lần không nghe Trần-Cung, lại bại một trận. Như vậy thì Trần-Cung*

cũng là kẻ trí vậy thay ! Thế mà việc họ Điền làm phản, lại chính vì Trần-Cung mà ra, là vì sao ? Vì Trần-Cung dạy cho họ Điền cái mẹo từ trước ! Nếu phải tay già giặn, khi nghĩ kế « đốt thành » chỉ việc sai ngay một người của mình, giả làm sứ giả họ Điền tới trại Tào là xong. Việc gì phải sai người nhà họ Điền, để họ Điền biết rõ, và sau này « lộng giả phản thành chân » ?

Hồi thứ 13

Quách-Tỵ, Lý-Thôi đánh lẫn nhau, Bồng-Thừa, Dương-Phụng cùng cứu giá

NHẮC lại, Lã Bố bị Tào-Tháo đánh thua tan hoang ở Định-đào, thu thập tàn quân ở bờ biển. Các tướng kéo tới tụ tập đông đủ. Bố lại muốn quyết chiến với Tháo nữa. Trần-Cung nói :

— Nay quân Tào thế mạnh, chưa thể đánh được. Trước hãy tìm chỗ an thân, sau sẽ đánh cũng chưa muộn.

Bố nói :

— Ta lại muốn sang hàng Viên-Thiệu nên chăng ?

— Hãy sai người qua Ký-châu thăm thính tình ý trước đã. Rồi sau hãy đến.

Bố nghe lời Cung. Bấy giờ Viên-Thiệu ở Ký-châu nghe tin Tào-Tháo đánh nhau với Lã-Bố kịch liệt và thắng thế. Mưu sĩ Thẩm-Phối tiến ra khuyên rằng :

— Lã-Bố là con cọp dữ. Nếu chiếm được Duyện-Châu, ắt nó mưu đồ đến Ký-châu ta. Chi bằng giúp Tào-Tháo đánh diệt nó đi. Như thế khỏi lo về sau.

Thiệu bèn sai Nhan-Lương dẫn 5 vạn quân tới giúp Tháo. Quân tế tác đò biết tin này, phi báo Lã-Bố. Bố lo sợ vô cùng, vội bàn với Trần-Cung. Cung nói :

— Nghe tin Lưu-Huyền-Đức mới nhận lãnh Từ-châu. Ta hãy tới đó nương nhờ vậy.

Bố nghe theo, kéo tàn quân tới Từ-châu. Có người báo cho Huyền-Đức biết. Huyền-Đức nói :

— Lã-Bố là kẻ anh hùng đời nay. Nên ra đón tiếp.

My-Trúc nói :

— Lã-Bố là giống hổ lang, không nên thu lưu. Nuôi nó, nó sẽ cắn người.

Huyền Đức nói :

— Trước đây, nếu hắn không đánh úp Duyện-châu thì Từ-châu này giải nguy được chăng ? (1) Nay hắn cùng khốn phải đến nhờ ta, ắt không dám có bụng kia khác (2).

Trương-Phi nói :

— Đành rằng anh rộng lòng tốt bụng, nhưng phải phòng bị mới được !

Huyền-Đức bèn dẫn quan quân ra ngoài 30 dặm đón tiếp Lã Bố, song đôi ngựa về thành, mời lên châu nha. Thi lễ xong, Lã-Bố nói :

— Tôi từ khi mưu việc với Vương-Tư-Đồ, giết Đổng-Trác, rồi gặp loạn Lý Thôi, Quách-Tỵ, phải phiêu-linh miền Quan-đông, Chư-hầu nhiều người không dung (3). Sau Tào-Tháo bất nhân, xâm phạm Từ-châu. Nhờ có Sứ-quân tới cứu Đào-Khiêm, nhân thế tôi cũng đánh úp Duyện-châu chia tia lực lượng quân Tháo. Không ngờ sau mắc phải gian kế của nó, thua quân thiệt tướng, nay tới theo Sứ-quân, cùng mưu đồ việc lớn. Chẳng hay tôn ý thế nào ?

Huyền-Đức nói :

— Đào Sứ-quân sắp qua đời, không người quản lĩnh Từ-châu nên tạm sai Bị quyền nhiếp việc châu. Nay may được tướng-quân tới đây, Bị xin nhường lại.

Nói rồi đem bài-ấn Từ-châu ra trao cho Lã Bố. Lã-Bố đã toan chìa tay đỡ lấy, nhưng chợt lại thấy sau lưng Huyền-Đức hai ông Quan, Trương đều quắc mắt nhìn, bừng bừng mặt giận, Bố đành gượng cười :

— Bố này chỉ là một kẻ dũng phu, làm Châu-mục sao được ?

---

1) Nói thế là công-bình lắm.

2) Đại anh-hùng thì sợ gì Lã-Bố ?

3) Ông đang tay « xoi » luôn hai cụ bố nuôi như thế, thì còn ai dám cậy ông nữa ?

Huyền-Đức lại nhường lần nữa (1). Trần-Cung thấy thế nói :

— Không thể có chuyện « khách mạnh hiếp chủ nhà » được. Xin Sứ-quân đừng ngờ.

Bấy giờ Huyền-Đức mới thôi. Bèn bầy yến tiệc đãi, rồi sai dọn dẹp chỗ nhà cửa lịch sự cho Lã-Bố an nghỉ. Hôm sau Lã-Bố làm tiệc mời đáp lễ Huyền-Đức. Huyền-Đức cùng Quan, Trương tới yến ẩm. Rượu được nửa chừng, Bố mời Huyền-Đức vào hậu đường. Quan, Trương cũng theo vào. Bố gọi vợ con ra lạy chào. Huyền-Đức hai ba lần khiêm nhượng. Bố thấy thế nói rằng :

— Hiền-đệ hà tất phải khiêm nhượng như vậy.

Trương-Phi nghe hai tiếng «Hiền-đệ» thì tức lộn ruột, liền trừng mắt lên sáng quắc, mắng Lã-Bố rằng :

— Kha Kha tao là cành vàng lá ngọc. Mày là thằng nào mà dám kêu Kha Kha tao là « hiền đệ » ? Mày có giỏi ra ngay đây đấu với tao 300 hiệp ?

Huyền-Đức vội vàng quát át đi. Quan-Công cũng khuyên Phi tạm lui ra. Huyền-Đức xin lỗi Lã Bố :

— Thằng em say rượu nói càn, xin anh đừng chấp.

Bố lặng thinh không nói gì. Lát sau tiệc tan, Bố đứng dậy tiễn Huyền-Đức ra cửa, bỗng thấy Trương-Phi cầm xà-mâu thúc ngựa tới, thét lên như sấm :

— Nào Lã-Bố ! Thách mày đấu với tao 300 hiệp ?

Huyền-Đức vội sai Quan-Công ra can ngăn Phi im đi. Hôm sau Lã-Bố tới từ tạ Huyền-Đức rằng :

— Cảm ơn Sứ-quân có lòng thu nạp. Nhưng e các lệnh-đệ không dung. Bố này xin bái biệt để đi nơi khác.

Huyền-Đức nói :

— Nếu tướng-quân mà đi, thì tội Bị to lắm. Thôi thằng em vô lễ trót mạo-phạm tôn-uy để rồi tôi bắt nó tới xin lỗi. Gần đây có cái ấp

1) Thôi, biết Ngài hé lắm rồi. Vừa gặp nhau Ngài đã đi được ngay đôi guốc cào ruột Lã Ơn-hầu.

Tiểu-bái là chỗ tôi đồn binh ngày trước, tướng-quân nếu không chê eo hẹp, xin hãy tạm tới đó nghỉ ngơi. Lương thực, quân nhu tôi xin ứng phó đầy đủ.

Lã-Bố tạ ơn Huyền-Đức, rồi dẫn quân ra Tiểu-bái nương thân. Huyền-Đức thì trở về quở trách Trương-Phi mãi.

Nói về Tào-Tháo, đã bình xong Sơn-đông, dâng biểu về triều. Triều-đình gia-phong Tháo làm Kiến-đức tướng-quân Phí đình-hầu.

Bấy giờ Lý Thôi tự làm Đại Tư-mã, Quách-Tỵ tự xưng Đại tướng-quân, hai tên hoành hành ngang dọc chẳng kiêng nể gì nữa. Khắp triều còn ai dám rỉ răng ? Thái úy Dương-Bưu cùng Đại Tư-mã Chu-Tuấn mật tâu Hiến-đế rằng :

— Nay Tào-Tháo cầm quân hơn 20 vạn ở ngoài, mưu thần võ tướng có vài chục viên. Nếu được người ấy phò Xã-tắc, ra tay trừ gian đảng thì may cho thiên-hạ lắm.

Hiến-đế ứa nước mắt, nói :

— Trẫm bị hai thằng giặc khinh khi lấn ép nhiều quá rồi. Nếu giết được chúng thì thật đại hạnh.

Dương-Bưu tâu :

— Thần có một kế này, trước hãy làm cho hai tên giặc tàn hại lẫn nhau. Rồi sau hạ chiếu gọi Tào-Tháo dẫn binh diệt chúng, quét sạch ác đảng để an triều-đình.

— Kế ấy thế nào ?

— Hạ-thần nghe nói vợ tên Quách-Tỵ có máu ghen ghê gớm. Vậy nếu sai người tới chuyện trò với y thị, rồi bày kế phản gián, ắt hai tên giặc giết hại lẫn nhau.

Vua bèn viết mật chiếu giao tay Dương-Bưu. Bưu về nhà bàn kín với vợ, dặn kỹ mưu kế ly gián. Phu-nhân bèn kiếm một chuyện khác làm cớ để vào phủ Quách-Tỵ. Rồi thừa lúc vắng vẻ, phu-nhân bảo nhỏ vợ Tỵ rằng :

— Nghe đồn Quách tướng-quân nhà ta với Phu-nhân Lý Tư-mã say đắm nhau lắm đấy ! Mối tình thầm kín này nếu đến tai Lý Tư-mã thì vạ nguy đến thân. Vậy Phu-nhân nên ngăn hẳn, đừng cho đi lại nữa là hơn (1)...

1) Chuyện quốc-gia mà là chuyện đàn bà ! Lợi hại thay, những việc xảy ra trong chốn khuê phòng !

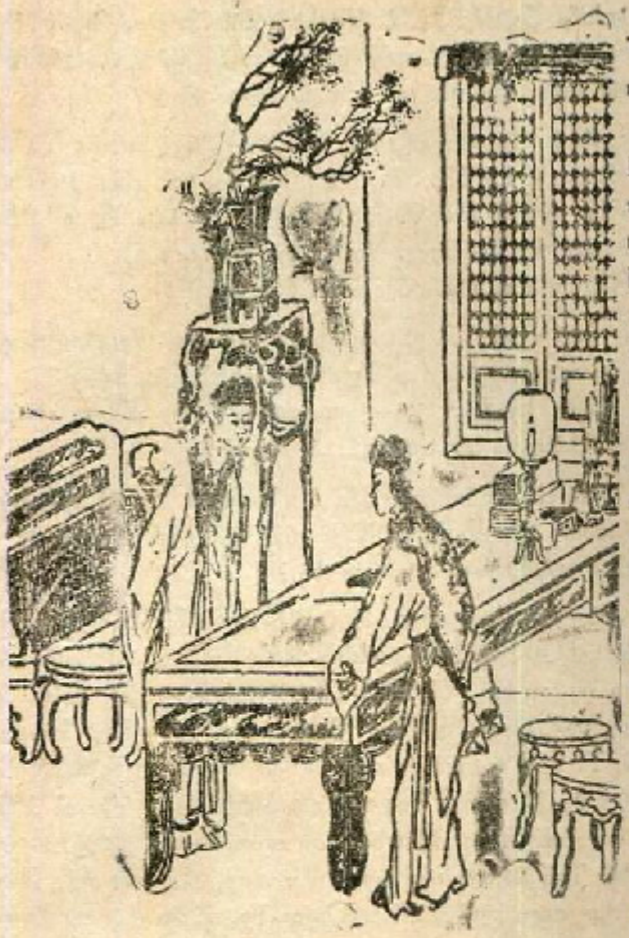

Vợ Dương Bưu và vợ Quách-Tỵ

Vợ Quách-Tỵ gật mình, nói :

— Chết chưa! Hèn gì cứ thấy nhiều đêm nhà tôi đi biền biệt không về! Té ra là vì cái việc dốn mạt vô sỉ thế đấy! (1) Nếu Phu-nhân không thương mà báo cho, thì tôi làm sao biết được? Vâng, tôi xin thận-trọng đề-phòng và rất đội ơn Phu-nhân.

Vợ Bưu cáo từ ra về. Vợ Tỵ còn tạ ơn hai ba lần nữa rồi mới trở vào. Sau đó vài hôm, Quách-Tỵ sửa soạn sang phủ Lý-Thôi dự tiệc. Vợ Tỵ ngăn ngay lại, nói :

— Lý Thôi là kẻ bất trắc, không nên quá tin thân. Huống chi ngày nay đang ở thế «Hai tay hùng phải một mũi», nếu họ bỏ thuốc độc vào rượu cho tướng-quân uống, thì thân sẽ ra sao?

Quách-Tỵ không nghe, nhưng bị vợ khuyên nài nằn nì hai ba lần nữa, dành phải ở nhà. Đến chiều hôm ấy, Lý Thôi sai người khiêng

1) Rõ là gậy ông lại đập lưng «Sư-tử Hà-đông chính hiệu!

một mâm cỗ sang biếu Tỵ. Vợ Tỵ bèn lấy thuốc độc rắc vào, rồi mới cho quân hầu đem lên. Tỵ thấy rượu thơm cỗ ngon, toan ăn, thì bị vợ ngăn lại :

— Đồ ăn từ ngoài đưa vào, mà dám ăn ngay chăng?

Nói rồi lấy một ít cho chó ăn thử. Tức thì nó ngã ra chết. Từ đó lòng Quách-Tỵ đâm nghi Lý-Thôi. Một ngày kia, tan buổi chầu, Lý-Thôi mời luôn Quách-Tỵ về phủ uống rượu. Đến đêm tiệc tan, Tỵ say mèm trở về, ngẫu nhiên lên cơn đau bụng. Vợ Tỵ liền lên thế thế :

— Thôi! Hẳn là trúng thuốc độc nhà Lý Thôi rồi!

Liền sai lấy nước phân đổ vào miệng để tẩy độc. Tỵ uống xong, mửa đồ ăn ra lênh láng mới hết đau. Tỵ dùng dùng nổi giận mắng :

— Ta với thằng Lý-Thôi cùng mưu đại sự. Nay sao vô cớ nó toan hại ta! Nếu không ra tay trước, ắt bị tay nó!

Bèn ra mật lệnh chỉnh đốn binh giáp bản bộ, muốn kéo đi đánh Lý-Thôi. Có người báo tin này cho Thôi. Thôi cũng căm giận mắng rằng :

— Thằng Quách-Á Đại sao dám như thế?

Rồi đêm quân kéo ngay đi đánh Quách-Tỵ. Mỗi bên đem ra tới vài vạn quân, đánh nhau kịch liệt giữa kinh-thành Tràng an, thừa thế lại cướp bóc của dân rất tai hại. Châu Lý Thôi là Lý-Tiêm dẫn quân vào vây cung điện, lấy hai chiếc xe, một chở Thiên tử, một chở Phục Hoàng-hậu, sai Giả-Hủ, Tả Linh đi kèm áp xa giá. Còn các cung nhân nội thị đều phải chạy bộ (1). Một đoàn chạy ra ở cửa Hạ-thề thì gặp cả quân Quách-Tỵ ẩn quân Lý-Thôi. Một bên tới cướp vua lại. Một bên ới tiếp ứng quân nhà. Thế là loạn tên bay ra như mưa, bắn chết cung nhân vô số! Lý-Thôi chạy chen hậu đánh lại Quách-Tỵ, rồi ép thức xa giá ra ngoài thành, không cho ai nói năng gì, đưa thẳng về dinh quân! Quách-Tỵ cũng kéo quân vào nội đình, bắt hết cung tần thể nữ còn lại để đem về dinh mình, và phóng hỏa đốt cung điện. Hôm sau Tỵ biết Thôi cướp được vua, liền kéo quân tới trước dinh Thôi đánh nhau. Hiến-đế và Phục-hậu bị một mẻ sợ hãi rụng rời.

Người sau có thơ than rằng :

« Quang-Vũ trung hưng nối nghiệp Lưu,
« Mười hai vua Hán đã truyền nhau.
« Hoàn, Linh vô đạo nghiêng Tông-xã,
« Yêm hoạn gian ngoan quấy rối trào.

1) Cả đời bó thân trong cung cấm, nay được chạy... thể thao!

« Hà-Tiến quyền cao, mưu chước không,
« Muốn trừ lũ chuột, rước gian hùng.
« Sài sói vừa tan hùm dữ tới,
« Tây châu Đồng tặc mới tàn hung !
« Làng son Vương-Doãn lập mưu cao,
« Đồng, Lã tranh mồi ới giết nhau.
« Giặc chết tưởng rằng thiên-hạ định,
« Ai ngờ Lý, Quách dấy binh đao !
« Thấy cảnh Thần-châu (1) lệ ứa rơi,
« Sáu cung đói khát, chết tơi bời.
« Lòng người ly tán cơ trời chuyển,
« Anh kiệt mười phương chiếm đất-đai.
« Hậu-vương xem đó giữ non sông,
« Chớ để Âu vàng phải lở long.
« Gan óc sinh linh đầy đất loạn,
« Lửa thiêu tàn núi, máu loang đồng.
« Ta xem di sử dạ sầu bi,
« Kim cổ từng ngâm khúc Mạch ly (2).
« Thần kiếm Thái-A ai nắm giữ
« Cho Bào-tang vững, vẹn cương duy ?

Nguyên văn :

« Quang-Vũ trung hưng, hưng Hán thế,
« Thượng hạ tương thừa thập nhị Đế.
« Hoàn, Linh vô đạo tông-lã khuynh,
« Yêm thần thiện quyền vi Thúc Quý.
« Vô mưu Hà-Tiến tác Tam công,
« Dục trừ xã thử, chiêu gian-hùng.
« Sài bao tuy khu, hổ tang nhập,
« Tây châu nghịch thụ sinh dâm hung
« Vương Doãn xích tâm thác hồng phẩn,
« Trí lệnh Đồng Lã thành mâu thuẫn.
« Cừ khôi điễn diệt thiên-hạ ninh,
« Thùy tri Lý Quách tâm hoài phẫn.

1) Tức là đế-đô.

2) Thơ «Mạch Ly» trong kinh Thi : Xưa có người thấy cung nhà của hóa ra đồng lúa mạch, nên cảm khái làm bài thơ ấy. Khóm dâu : ý nói non sông của nước.

« Thần-châu kinh cấc tranh nại hà,
« Lục cung cơ cận sầu can qua.
« Nhân tâm ký ly thiên mệnh khứ,
« Anh hùng cát cứ phân sơn hà.
« Hậu-vương quy thử tồn căn nghiệp
« Mạc bả Kim âu đẳng nhàn khuyết.
« Sinh ly my lạn can não đồ,
« Thặng hỏa tàn sơn đa cán huyết !
« Ngã quan di sử bất thăng bi,
« Cổ kim mang mang thán Mạch ly.
« Nhân quân đương thủ Bào tang giới,
« Thái-A tùy chấp toàn cương duy ?

Thấy quân Quách-Tỵ tới, Lý Thôi xua quân ra đón đánh. Chém giết nhau một hồi, quân Tỵ có phần bất lợi, bèn tạm rút lui. Lý-Thôi thừa dịp lấy, đem ngay vua với Hoàng-hậu ra Mỵ-ổ, sai cháu là Lý-Tiêm coi giữ ; cấm tuyệt nội sứ không ai được vào. Cơm ăn bữa có bữa không, các thị thần lắm hôm đói lả, xanh xao mày mặt. Vua sai người đi đòi Lý Thôi lấy 5 hộc gạo với dăm cỗ thịt trâu để để ban cho tả hữu.

Thôi nổi giận gắt rằng :

— Sớm tối đưa cơm ăn như thế, còn muốn gì nữa ?

Rồi sai lấy thịt ôi gạo mục đem cho. Mọi người thấy hôi hám, không sao nuốt được. Hiến-đế căm giận mắng :

— Nghịch tặc dám khinh trẫm thế này ư ?

Thái-úy Dương-Bưu sợ hãi vội tâu :

— Bản tính Lý Thôi nó tàn bạo ghê gớm. Sự đã đến thế này, xin Bệ hạ tạm nhẫn nhịn, chớ chạm nọc mà nguy !

Hiến-đế cúi đầu không nói gì, lệ rơi đẫm long bào. Bỗng tả hữu báo tin :

— Có một đoàn quân mã gươm giáo sáng quắc, trống chiêng vang trời, kéo tới cứu giá ! (1)

Vua vội sai người ra xem là ai, thì ra... Quách-Tỵ (2) Vua lại lo sợ. Rồi phía ngoài ổ tiếng reo ầm ỹ nổi lên, Lý-Thôi dẫn quân ra đánh Quách-Tỵ. Thôi lấy roi ngựa trỏ Tỵ, mắng rằng :

1) Tin ngày, đáng mừng thay !

2) À, đúng ra lại là ông này !

— Tao đãi mày không bạc, sao mày mưu hại tao ?

Tỵ mắng lại :

— Mày là thằng phản tặc, không giết, để làm gì ?

— Tao bảo hộ xa-giá ở đây, sao gọi là phản ?

— Đó là mày cướp giá, chứ đâu phải bảo giá !

Lý Thôi thách đố :

— Không phải nhiều lời nữa, vô ích. Bây giờ tao với mày cùng không dùng quân-sĩ. Chỉ đấu nhau tay đôi. Ai thắng sẽ được chiếm giữ Hoàng-đế !

Thế là hai tướng ra trước trận đánh nhau. Đánh được mươi hiệp chưa phân hơn thua, bỗng thấy Dương Bưu phi ngựa tới kêu lớn :

— Nhị vị tướng-quân hãy ngừng tay chốt lát. Lão-phu cùng các quan tới giải hòa đây !

Dương-Bưu

Thôi, Tỵ cùng lui quân, ai về dinh nấy. Dương-Bưu cùng Chu-Tuấn hội họp quan-liêu trong triều hơn 60 vị, trước hết tới dinh quân Quách-Tỵ khuyên hòa. Tỵ bèn đem hết các quan giam lại. Các quan hỏi :

— Chúng tôi vì hảo ý mà tới, sao lại xử thế này ?

Tỵ nói :

— Lý-Thôi giữ Thiên-tử, thì ta không giữ được Công-khanh sao ?

Dương-Bưu nói :

— Một bên giữ Thiên-tử một bên giữ Công-khanh, muốn làm gì đấy ?

Tỵ rồi gận, rút gươm chém Bưu. May có Trung-lang-tướng Dương-Mật hết sức khuyên can, Tỵ mới thả cho Dương Bưu, Chu-Tuấn về. Còn bắt thầy các quan đều bị giam lại. Ra về nửa đường, Bưu ngao ngán thở dài, bảo Tuấn rằng :

— Thân làm «Xá-tắc chi thần» như chúng mình, lâm-nạn không «khuông quân cứu chúa» nổi, thì cũng là sống thừa trong cõi trời đất mà thôi !

Dứt lời, ôm nhau mà khóc đến mê mẩn ngã lăn ra đất. Chu-Tuấn về nhà phát bệnh mà chết. Từ đó, ngày ngày Thôi, Tỵ đem quân đánh giết

nhau. Đánh đến hơn 50 ngày, quân sĩ hai bên chết hại vô số. Lý-Thôi bình nhật rất mê tín «Tà-đạo» với yêu thuật tà pháp, thường mời cô Đồng, bà Cốt đánh trống lên đồng trong dinh quân. Giả Hủ can gián bao phen không được. Quan Thị trung Dương Kỳ mật tâu vua rằng :

— Thần coi Giả-Hủ tuy là kẻ tâm phúc của Lý-Thôi, nhưng không đến nỗi quên đạo vua tôi. Bệ hạ thử bàn mưu kế với y xem sao ?

Đang lúc bàn tính như thế, thì Giả-Hủ tới. Vua cho tả hữu lui hết, rồi khóc mà bảo Hủ :

— Khanh có thể thương nhà Hán mà cứu mạng Trẫm chăng ?

Giả-Hủ lạy phục xuống đất, tâu :

— Lòng hạ-thần vẫn muốn thế. Xin Bệ-hạ chớ lộ cho ai hay. Rồi thần sẽ có mưu kế lo toan.

Vua gạt lệ cảm ơn. Được một lát thì Lý-Thôi tới nơi, đeo gươm đi thẳng vào. Mặt vua tái đi vì sợ. Thôi bảo vua :

— Quách-Tỵ là đứa tặc-thần, giam cầm Công-khanh, lại muốn cướp giữ Bệ-hạ nữa. Nếu không có thần, ắt xa giá bị phiêu linh rồi !

Hiến-đế chỉ còn biết cúng tay tạ ơn. Thôi lui ra khỏi thì có Hoàng-phủ-Lịch vào bái-kiến. Vua biết Lịch là tay nói giỏi, lại là người đồng hương với Lý Thôi, bèn hạ chiếu sai giải hòa. Lịch vâng mệnh, mang chiếu chỉ tới thuyết Quách-Tỵ. Tỵ nói :

— Nếu Lý-Thôi chịu buông Thiên-tử, ta sẽ thả các quan.

Lịch liền tới gặp Lý Thôi mà bảo rằng :

— Thiên-tử thấy tôi là người Tây-lương, cùng quê quán với ông, nên nay sai tôi tới khuyên hòa hai ông. Ông Quách đã vâng ý chỉ. Còn ông thế nào ?

Thôi nói :

— Ta có công lớn đánh Lã-Bố, lại phụ chính bốn năm nay, công lao rất nhiều, thiên hạ đều thấy rõ. Còn thằng Quách Á Đa chỉ là tên giặc ăn trộm ngựa mà dám lạm hiếp Công-khanh, kháng-cự với ta. Ta thề phải giết nó. Ông thử nghĩ xem, với quân sĩ đông đảo, với phương lược của ta, ta có đủ sức thắng Quách-Tỵ hay không ?

Lịch nghiêm sắc mặt nói :

— Không nên thế. Xưa vua nước Hữu-cùng là Hậu-Nghệ cậy tài bắn giỏi, không lo giữ thân mà đến nỗi bị diệt vong. Gần đây Đổng Thái-sư hùng cường thế nào, mất ông đã thấy đó. Thế mà Lã-Bố mang ơn

nặng bao nhiêu, bỗng trở mặt trong phút chốc, khiến đầu Thái-sư bị treo cửa thành. Xem thế thì có sức mạnh không đủ cậy mình. Như tướng-quân thân làm thượng-tướng tay cầm Tiết-việt con cháu họ hàng đều được địa-vị hiển-vinh, ơn trước không thể bảo là không hậu. Nay Quách-Á-Đa hiếp Công-khanh mà tướng-quân lại hiếp dâng Chỉ-tôn, thì tội ai nặng hơn ai ?

Lý Thôi nghe nói, nổi giận, rút gươm ra mắng :

— Có phải vua sai mày tới lăng nhục tao chăng ? Tao lấy chém đầu mày trước !

Kỵ Đô-úy Dương Phụng vội can :

— Chưa từ được Quách-Tỵ mà chém sứ nhà vua, thì Tỵ sẽ mượn danh nghĩa hưng binh, và Chư-hầu sẽ giúp nó đánh ta.

Giả-Hủ cũng hết sức khuyên can, Thôi mới nguôi giận. Hủ bèn đẩy Hoàng-phủ Lịch ra khỏi dinh, bảo nên về đi. Lịch kêu lớn lên rằng :

— Lý Thôi không vâng chiếu chỉ, muốn giết vua cướp ngôi đấy !

Thị trung Hồ-Mạc nghe tiếng, vội bịt miệng Lịch mà can :

— Chớ nói như thế. Vạ vào thân bây giờ !

Lịch mắng luôn Mạc :

— Hồ-Kích-Tài ! Mày cũng làm tôi triều-đình, sao đi giúp giặc ? Phàm vua bị nhục thì bầy tôi phải chết. Ta mà bị Lý-Thôi giết là ta tròn bổn phận làm tôi chứ sao !

Rồi Lịch mắng chửi mãi không thôi. Hiến-đế nghe tin, vội hạ lệnh cho Lịch về Tây-lương. Nguyên lai, quân sĩ Lý-Thôi quá nửa là dân Tây-lương, và nhờ sức giúp của quân xứ Khương. Bấy giờ Hoàng-phủ Lịch phao lên cho quân Tây-Lương nghe rằng :

— Lý-Thôi mưu phản vua, ai theo nó tức là dòng giặc. Sau này tai họa không nhỏ đâu !

Quân-sĩ tin lời Lịch, lòng hoang mang tối loạn, nhiều kẻ bỏ đội ngũ mà đi. Lý-Thôi nghe tin, căm giận vô cùng, liền sai viên Hồ-bôn là Vương-Xương kéo quân đuổi theo Lịch. Nhưng Xương biết Lịch là người trung nghĩa, không nỡ đuổi bắt, trở về báo rằng :

— Không biết Lịch đi đường nào mà đuổi mãi không gặp !

Giả-Hủ lại ngầm dụ người xứ Khương :

— Thiên-tử biết rõ các ngươi có lòng trung quân, đã lao khổ vì chinh-chiến lâu ngày, nên có mật chiếu cho các ngươi trở về quê quán. Sau này sẽ trọng thưởng cho.

Quân sĩ Khương vốn đã oán Lý-Thôi không ban thưởng phong tước gì, bấy giờ đều nghe lời Giả-Hủ, kéo nhau bỏ về xứ sở. Hủ lại mật tâu vua :

— Lý-Thôi là đứa tham mà vô mưu. Nay đang lúc quân đội tan rã, lòng ắt lo sợ. Bệ-hạ nên phong cho tước lớn để hắn yên lòng.

Vua bèn hạ chiếu phong Thôi làm Đại-Tư-mã. Thôi được chiếu, mừng lắm mắt lại, cười nói :

— Nhờ bà Cốt giáng-thần cầu đảo, nên mới được thế này đây !

Rồi trọng thưởng cho mụ Cốt, chẳng thưởng quân tướng gì cả. Kỵ Đô-úy Dương-Phụng thấy thế nổi giận bảo Tống-Quả rằng :

— Bọn chúng ta vào sinh ra tử, đem thân chọc tên đỡ dáo mà công không bằng con mụ đồng sao ?

Tống-Quả nói :

— Sao không giết quách thằng giặc này để cứu Thiên-tử ?

— Vậy thì ông ở lại trong dinh, đốt lửa làm hiệu. Tôi dẫn quân ra ngoài, sẽ đánh vào tiếp ứng.

Hai người ước định canh hai đêm ấy cử sự. Nhưng vì mưu việc không kín, để có kẻ đi báo Lý-Thôi. Thôi nổi giận sai bắt Tống-Quả giết đi. Đến canh hai, Dương-Phụng từ ngoài kéo quân tới, chờ không thấy hiệu lửa. Bỗng Lý-Thôi kéo quân ra gặp ngay Dương-Phụng. Hai bên hỗn chiến trước trại cho tới canh tư thì Dương-Phụng núng thế, phải kéo quân chạy ra Tây-an. Từ đó quân lực Lý Thôi yếu đi nhiều. Lại thêm Quách-Tỵ thường kéo quân tới đánh, giết nhau chết vô số nữa. Bỗng có tin báo : Trương-Tế thống lĩnh đại quân, từ Thiểm-á kéo về, muốn giảng hòa cho Thôi, Tỵ, và nói phao lên rằng :

— Nếu ai không nghe lời, sẽ kéo binh tới đánh ngay !

Lý-Thôi đành phải mua chuộc cảm tình, sai người đi gặp Trương-Tế trước. Quách-Tỵ cũng chỉ còn biết nghe theo. Trương-Tế bèn dâng biểu, rước Thiên-tử ra Hoằng nông. Hiến-đế vui mừng nói :

— Trẫm nhớ Đông đô đã lâu. Nay được trở về thì may lắm.

Bèn hạ chiếu phong Trương Tế làm Phiêu-kỵ tướng-quân. Tế dâng lương gạo, rượu thịt cung cấp cho bá quan. Quách-Tỵ phải tha

các quan ra. Lý-Thôi thì sửa soạn xa-giá để Thiên-tử về miền Đông, sai vài trăm quân Ngự-lâm cũ cầm kích đi hộ tống loan-giá. Xa-giá đi qua Tân-phong, tới Bá-lăng. Bấy giờ vào tiết cuối thu, gió vàng lạnh lẽo, bỗng nghe tiếng reo ầm ỹ, rồi có vài trăm quân sĩ ra đón trên cầu, ngăn lại, quát hỏi :

— Ai đó ? Qua đây làm gì ?

Thị-trung Dương Kỳ thúc ngựa tới hỏi :

— Thánh-giá qua đây, ai dám dón đường vậy ?

Tức thì có hai viên tướng ra nói :

— Chúng tôi vâng lệnh Quách tướng quân đóng cầu này để phòng kẻ gian tế. Nếu phải Thánh-giá, chúng tôi phải được thấy tỏ Long-nhan mới dám tin.

Dương-Kỳ bèn vén cao rèm châu, và Hiến-đế dụ rằng :

— Chính Trẫm ở đây. Sao khanh không lui đi ?

Các quân tướng đều hô «vạn tuế» rồi dứng tế ra hai bên, Xa-giá mới đi qua được. Sau đó hai tướng ấy về báo Quách-Tỵ :

— Có Thánh-giá mới qua cầu.

Tỵ nổi giận mắng :

— Tao muốn đánh lừa Trương Tế, cướp giá đem trở lại My-ổ. Sao chúng mày dám tự tiện cho đi qua ?

Liền chém đầu hai tướng, rồi kéo quân đi đuổi. Bấy giờ xa giá gần tới huyện Hoa-âm. Bỗng nghe phía sau quân reo vang trời, bụi bay mù đất, rồi có tiếng kêu lớn :

— Xa giá hãy dừng lại !

Vua khóc bảo các đại thần :

— Vừa qua hang sói, lại gặp miệng hùm, biết làm sao đây ?

Các quan đều sợ thất sắc. Quân giặc đuổi đã gần tới... bỗng lại nghe trống đánh quân reo ở một mặt khác, rồi một tướng từ sau núi kéo quân ra, lá cờ bay trước mặt đề bốn chữ lớn « Đại-Hán Dương Phụng ». Phụng dẫn hơn 1 000 quân tới cứu. Nguyên trước đây Dương-Phụng bị Lý-Thôi đánh thua phải chạy vào núi Trung-nam ẩn thân. Nay nghe Xa-giá Thiên-tử qua đây liền ra bảo vệ. Bấy giờ hai bên dàn thành trận-thế. Bộ tướng của Quách-Tỵ là Thôi-Dũng vọt ngựa ra mắng Dương-Phụng

là tên giặc phản chủ. Phụng nổi giận quay đầu về trận gọi lớn :

— Công-Minh đâu ?

Tức thì một dũng tướng cầm búa lớn, phi ngựa ra đánh Thôi-Dũng. Hai ngựa giao đấu mới có một hiệp, tướng ấy đã chém Dũng một búa chết lăn xuống ngựa, Dương-Phụng thừa thế xua quân đánh giết. Quân Quách-Tỵ đại bại, bỏ chạy lui hơn 20 dặm. Phụng bèn thu quân, vào bái kiến vua Hiến-đế ủy dụ :

— Khanh đã cứu được Trẫm. Công này không nhỏ.

Phụng khấu đầu bái tạ. Vua lại phán hỏi :

— Người vừa chém tướng giặc đó là ai ?

Phụng dẫn tướng ấy vào bái trước xe, rồi tâu :

— Người này ở quận Hà-đông, họ Từ, tên Hoảng, tự là Công-Minh.

Từ-Hoảng

Vua bèn lấy lời ủy lạo Từ Hoảng. Rồi Dương-Phụng hộ vệ Xa-giá tới huyện Hoa-âm, đóng lại nghỉ ngơi. Có trung-quân Đoàn-Ôi tới dâng y-phục và cơm rượu. Đêm ấy, vua nghỉ ngay trong dinh trại Dương-Phụng. Quách-Tỵ bị thua một trận, hôm sau điểm lại quân rồi kéo tới trước trại Dương-Phụng để đánh nữa. Từ-Hoảng phóng ngựa ra trước đón đánh. Nhưng Tỵ xua đại quân lăn vào đánh ồ ạt, lấy nhiều hiệp ít, tám mặt bao bọc, khiến Hiến đế cùng Dương-Phụng bị khốn trong vòng vây. Đang lúc nguy cấp ấy, bỗng nghe tiếng reo hò vang dậy ở góc Đông-nam, rồi một viên tướng dẫn quân đánh thẳng vào. Quân Quách-Tỵ bỏ chạy hỗn loạn. Từ-Hoảng thừa thế đánh rốn lên. Quách-Tỵ bỏ chạy. Phá xong vòng vây, tướng ấy vào bái kiến Thiên tử. Thì ra Quốc-thích

Đổng-Thừa (1). Vua khóc mà kể lại mọi chuyện. Thừa tâu :

— Xin Bệ-hạ đừng lo. Hạ-thần cùng Dương tướng quân thề giết chết hai tên giặc. Thôi, Tỵ cho thần-hạ thanh bình.

Vua truyền lệnh đi mau cho tới Đông-đô. Xa giá đi suốt đêm, trước tới Hoằng-nông. Còn Quách-Tỵ dẫn quân tàn hại trở về thì gặp Lý-Thôi. Tỵ kể ô :

— Dương-Phụng, Đổng-Thừa đã cứu vua, rước ra Hoằng-nông rồi. Nếu để họ đến Sơn-đông vững được chân đứng, ắt bố cáo thiên-hạ, gọi Chư-hầu cùng khởi binh đánh, thì ba họ chúng ta khó mà toàn mạng

Lý-Thôi nói :

— Hiện quân Trương-Tế còn đóng ở Tràng-an, chưa dám khinh động. Bây giờ tôi với ông chỉ việc hợp binh làm một, kéo thẳng tới Hoằng-nông giết vua Hán đi, rồi chia đôi thiên-hạ là xong.

Tỵ nghe theo. Hai bên hợp binh làm một, kéo qua chỗ nào cướp bóc của dân hết sạch đến đấy. Dương-Phụng, Đổng-Thừa thấy quân giặc vừa ở xa tới mỏi mệt, liền quay binh lại đánh nhau với chúng ở Đông-giản. Thôi-Tỵ bàn nhau :

— Quân ta nhiều, quân chúng nó ít. Cứ hỗn chiến ồ ạt đi là thắng !

Rồi Thôi dẫn quân đi bên tả, Tỵ bên hữu, xua quân đồ ra đầy đồng mà tiến. Dương-Phụng, Đổng-Thừa liều chết chống đánh hai bên, cố bảo vệ cho xe Hiến-đế với Hoàng hậu ra thoát. Còn bá quan, cung-nhân nội thị, sổ sách triều đình cùng các đồ Ngự-dụng, đều phải vứt bỏ lại hết. Thôi, Tỵ kéo quân vào Hoằng-nông cướp phá. Dương, Đổng bảo hộ xa giá chạy sang Thiểm-tấc. Thôi, Tỵ chia quân đi đuổi theo kỳ cùng. Thừa, Phụng một sai người trở lại giảng hòa với chúng, một mặt ngầm truyền Thánh-chỉ tới Hà-đông, triệu gấp quan Bạch-ba-súy Hàn-Tiêm cùng hai tướng Lý Nhạc, Hồ-Tài đem binh mã ba nơi tới cứu giá lập tức. Trong số này thì Lý-Nhạc vốn cũng là giặc cướp chốn sơn lâm nhưng bất đắc dĩ trong lúc nguy cấp, phải gọi đến. Quân mã ba xứ nghe Thiên-tử xá tội cho, lại được quan tước, gì mà không đến. Bèn kéo quân tới hội với Đổng-thừa, rồi nhất tề kéo đi chiếm lại Hoằng-nông. Bấy giờ quân Lý-Thôi, Quách-Tỵ kéo tới đâu cướp bóc tràn họ tới đấy ! Chúng bắt hết dân, ai già yếu đem giết đi. Ai khỏe mạnh bắt sung vào quân. Cứ ra

1) *Đổng-Thừa là anh ruột Đổng-quí-phi.*

trận thì xua «dân quân» ấy đi trước, và gọi là quân «cảm tử». Vì thế, quân Thôi, Tỵ mạnh lắm. Lý-Nhạc tới đánh thì gặp nhau ở Vị-dương. Quách-Tỵ sai quân vứt bỏ áo quần đồ đạc ra đọc đường. Quân của Nhạc vốn là lũ lâu la, trông thấy của thì lăn vào tranh nhau mà lấy. Vì thế, đội ngũ lạc lõng hỗn loạn. Thôi, Tỵ bấy giờ mới xua quân đánh dồn tới. Quân Nhạc thua to. Dương-Phụng, Đổng-Thừa chống đỡ không nổi, phải hộ giá chạy về phía Bắc. Quân giặc đuổi theo sau. Lý-Nhạc tâu :

Quách-Tỵ đuổi theo vua

— Tình thế nguy cấp lắm rồi. Xin Bệ hạ lên ngựa đi trước cho.

Hiến-đế nói :

— Trẫm không nỡ bỏ bá quan mà đi cho được.

Các quan đều khóc lóc, cố mà đi theo. Bấy giờ Hồ Tài đã bị loạn quân giết chết. Đổng-Thừa, Dương-Phụng thấy giặc đuổi gấp quá, phải xin vua xuống xe đi bộ. Đi đến bờ sông Hoàng-hà, thì bọn Lý-Nhạc tìm được chiếc thuyền nhỏ để chở vua qua sông. Lúc ấy khí trời lạnh buốt. Vua cùng Hoàng-hậu gượng dìu nhau tới bờ sông, nhưng bờ chỗ ấy lại cao và dựng thẳng như tường, không thể bước xuống thuyền được. Phía sau giặc đã gần đuổi kịp, Dương Phụng vội kêu :

— Hãy cởi giây cương ngựa nối lại, buộc nịt quanh mình Thánh-thượng mà dòng xuống thuyền !

Bỗng lại thấy Quốc-cựu Phục-Đức (1) từ trong đám đông tay cầm vài chục vuông lụa trắng chạy ra kêu rằng :

1) *Phục-Đức là anh ruột Phục Hoàng-hậu.*

— Lúc chạy lẫn trong đám loạn quân, tôi lượm được tí lụa này. Nên lấy mà buộc Long-thể thì tốt hơn.

Quan Hành-quân Hiệu-úy Thượng-Hoằng bèn cầm lấy lụa ấy, chắp nối, rồi buộc chằng mình vua và sai quân dòng xuống thuyền. Lý-Nhạc cầm kiếm đứng trên mũi thuyền. Quốc-cựu Phục-Đức cõng Hoàng hậu xuống theo. Trên bờ, những người không xuống kịp, tranh nhau nắm lấy giây lèo. Lý-Nhạc phải vung kiếm chém lăn hết xuống nước. Thuyền đưa vua với hậu qua bờ bên kia, rồi mới trở lại chở mọi người. Những người tranh nhau sang trước, bám víu vào mạn thuyền, đều bị chém cụt bàn tay, ngón tay rơi là tả xuống nước! Tiếng gào khóc vang trời thê thảm. Khi sang được bờ bên kia, vua nhìn lại, thấy tả hữu chỉ còn hơn mười người. Dương-Phụng kiếm được một chiếc xe bò, chở vua tới Đại-dương. Hôm ấy từ vua tới các quan đều phải nhịn đói, nằm ngủ trong một cái nhà ngói. Có mấy cụ già nhà quê đem cơm tới dâng. Nhưng cơm gạo hẩm, vua với hậu không sao nuốt được! Hôm sau, vua hạ chiếu phong Lý-Nhạc làm Chinh-bắc tướng-quân, Hàn-Tiêm làm Chinh-đông tướng-quân, và hạ lệnh lên đường về Lạc-dương. Đồng có hai vị đại-thần tìm đến khóc lạy trước xa-giá. Thì ra Thái-úy Dương-Bưu và Thái-bộc Hàn-Dung. Vua với Hoàng-hậu cùng khóc. Hàn-Dung tâu :

— Hai tên Thôi, Tỵ vẫn cùng tin lời hạ-thần. Thần xin liều mình tới thuyết cho chúng bãi binh. Xin Bệ-hạ giữ gìn long-thể.

Hàn-Dung đi khỏi, Lý-Nhạc mời vua vào dinh Dương Phụng an nghỉ. Hôm sau, Dương-Bưu xin vua tạm đóng đô ở huyện An-ấp. Xa-giá tới An-ấp, nhưng chẳng thấy cái nhà nào cao ráo sạch-sẽ một chút. Để với hậu phải ngự trong một cái nhà tranh, lại trống-trải, không có cửa nhỏ chắc chắn, chỉ có những bụi cây gai làm hàng rào chung quanh mà thôi. Vua cùng đại-thần bàn việc nước trong cái nhà cỏ ấy. Chư-tướng dẫn binh đóng chung quanh bên ngoài canh phòng. Bọn Lý-Nhạc liền chuyên quyền. Bá quan, hễ ai nói chạm đến, Nhạc mắng ngay trước mặt vua, lại cố ý dưa rượu đục cơm hẩm cho vua. Vua bất đắc dĩ phải nuốt. Lý-Nhạc, Hàn-Tiêm lại cùng dâng lên bảo-tấu cho bọn thầy bùa chữa thuốc, lọn «vô dồ lấu tôi» hơn 200 tên đều làm quan Hiệu-úy với Ngự-sử cả! Ấn-tín khắc không kịp, phải lấy dùi vạch vào gỗ làm ấn mà ban cho chúng. Thật chẳng còn ra thể thống chức-tước gì nữa...

Nói về Hàn-Dung, tới thuyết Thôi, Tỵ thì hai tên nghe lời. Bèn thả các quan với cung-nhân còn bị giữ, cho trở về theo vua. Năm ấy mất

mùa lớn. Trăm họ phải ăn rau cỏ từ bữa. Người chết đói nằm khắp đồng. May có quan Thái-thú Hà-nội là Tương-Dương dâng gạo thịt, quan Thái-thú Hà-đông là Vương-ấp dâng vải lụa, vua cũng được an lòng. Đổng-Thừa, Dương-Phụng bàn tính, một mặt sai người về Lạc-dương sửa chữa cung viện, muốn rước vua về Đông-đô. Lý-Nhạc không nghe. Thừa bảo Nhạc rằng :

— Lạc-dương là đất Thiên-tử đóng đô từ trước. Huyện An-ấp này chỉ là dám đất nhỏ mọn, để Xa-giá ở đây sao được? Nay rước Hoàng-Thượng trở về Đông-đô là hợp lý lắm.

Lý Nhạc nói :

— Các ông cứ việc rước vua đi. Ta chỉ đóng ở đây thôi!

Thừa, Phụng hai người rước xa giá lên đường. Lý-Nhạc bèn ngầm sai người đi kết liên với Lý Thôi, Quách-Tỵ để cùng đánh cướp xa giá lại. Đổng-Thừa, Dương-Phụng, Hàn-Tiêm biết mưu ấy, suốt đêm thúc quân sĩ đi nhanh, hộ vệ xa giá chạy ra cửa Cơ-quan. Lý-Nhạc đò biết thế, không đợi Thôi, Tỵ tới hội, một mình dẫn quân mã bản bộ đuổi theo ngay. Đuổi qua canh tư đêm ấy thì đến Cơ-quan. Nhạc kêu lớn :

— Xa giá hãy dừng lại! Có Lý-Thôi, Quách-Tỵ tới đây!

Hiếu-đế nghe tiếng, sợ hãi rụng rời. Trông lên núi thì thấy lửa cháy sáng rực. Đó chính là :

« Vừa hai tên giặc chia hai cánh,

« Gỡ lại ba tên hợp một bè!...

Chưa biết vua Hán có thoát nạn hay không. Xin đọc hồi sau.

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN

« Thánh-Thán ngoại thư »

● *Vương-Doãn đem đàn bà ra thi hành kế phản gián, Dương-Bưu cũng dùng đàn bà làm kế phản gián, hai bên cùng muốn ly gián quân giặc. Thế mà Doãn dùng kế thì đổi loạn ra bình, Bưu dụng mưu thì loạn lại càng thêm... loạn. Như thế là tại sao? Vì Lã Bố chịu nghe lời Doãn, để cho Doãn sai khiến. Quách-Tỵ thì không hề nghe lời Dương Bưu, cũng không để cho Bưu lợi dụng. Nếu như Tỵ có giết được Lý-Thôi đi nữa, thì cũng chỉ như một Đổng-Trác lại giết một Đổng Trác mà thôi.*

Thôi với Tỵ tức là hại tên Đổng-Trác vậy. Mưu giết một Đổng-Trác để cho một Đổng-Trác còn lại được toàn quyền làm ác chăng? Như thế sao gọi là cứu nhà Hán được? Huống chi Thôi, Tỵ hợp rồi lìa, lìa rồi lại hợp. Mà chúng đã lìa nhau thì Thiên-tử với Công-khanh càng bị khốn khổ hơn! Dương-Bưu trước dùng kế ly gián giặc, rồi sau lại giảng hòa cho giặc. Đã muốn chia rẽ, rồi lại muốn hợp chúng lại! Chủ trương thật là bất định, hại cho việc lớn. Quả là mưu việc nước thất sách lắm vậy.

● *Lã Bố đánh Đổng-Trác là vì phụng chiếu vua. Quách-Tỵ đánh Lý-Thôi không phải là vâng chiếu vua, mà chỉ là thân tình lẫn nhau. Lã-Bố mượn nghĩa công để báo thù cựa hận riêng. Quách-Tỵ thì chỉ vì tư hờn, chứ không hề biết có công nghĩa là gì. Cho nên việc làm của Lã-Bố khác với việc làm của Quách-Tỵ.*

● *Quách-Tỵ đồng mưu với Lý-Thôi, làm điều ác. Dương-Phụng, Giả-Hủ đối với Thôi, thì trước hiệp mà sau lìa. Một khi lìa nhau rồi, không tái hiệp nữa. Như vậy là hai người biết ăn năn, để chuộc tội lỗi. Quách-Tỵ thì phản phúc bất thường: hợp với Thôi, rồi lại chia; chia lìa rồi lại hợp. Quách-Tỵ kém xa Giả Hủ, Dương-Phụng vậy.*

● *Hoặc có người nói: « Giả sử mưu Vương-Doãn bị tiết lộ thì cuộc binh biến ở My-ổ cũng gây loạn lạc như thế này ». Xin thưa: Đổng-Trác không chết thì cũng không cướp Thiên-tử. Lã-Bố không thắng nổi Trác thì cũng không cướp các Công-khanh, và Lã-Bố cũng không hòa hợp trở lại với Trác. Những điều đó làm sao biết được? Cái ý chính là: Điêu-Thuyền thế nào cũng phải giúp Vương-Doãn đến cùng. Cái tình thế tất nhiên phải như vậy.*

● *Trương-Dực-Đức bình sinh chỉ nhường có hai người làm anh. Ngoài ra, không những ông không chịu cho ai làm anh mà còn không thèm nhận cho ai làm em ông nữa! Như thế, Lã-Bố dẫu muốn xin làm em Trương-Phi, chưa chắc Phi đã cho, nữa là dám đòi làm anh? Hơn nữa, còn dám đòi làm « anh cái ông anh » của Phi! Tức giận đòi đấu 300 hiệp cũng phải!*

Hồi thứ 14

Tào-Mạnh-Đức ép vua về Hứa-huyện, Lã Ôn-hầu nhân tối đoạt Từ-châu.

NHẮC lại, Lý-Nhạc giả làm quân Lý-Thôi, Quách Tỵ đuổi theo xa giá, quát gọi dữ tợn. Hiến đế lo sợ vô cùng. Dương-Phụng tâu rằng:

— Đây chỉ là quân Lý-Nhạc.

Rồi sai Từ-Hoảng quay ngựa đón đánh. Lý Nhạc địch thân xông tới. Hai ngựa vừa giao đấu một hiệp, Hoảng đã bổ Nhạc một búa chết lăn, xua quân đánh tan đảng giặc, rồi trở lại bảo hộ xa giá đi qua cửa Cơ-quan. Quan Thái-thú Trương-Dương đem thóc gạo, vải lụa ra dâng. Vua phong Dương làm Đại Tư-mã. Dương bái từ vua, ra đóng đồn ở Giã-vương. Vua vào Lạc-dương, thấy bao nhiêu cung điện đều đã cháy rụi, phố xá chợ búa vắng tanh. Cỏ mọc um tùm hết cả. Chỗ đền đài xưa chỉ còn lại vài bức tường vách long lở. Vua sai Dương-Phụng làm tạm một cái cung nhỏ để ở. Bá quan vào chầu, đều đứng trong đám gai góc, cỏ hoang. Vua hạ chiếu đổi niên hiệu Hưng-Bình làm năm « Kiến-an » thứ nhất. Năm ấy lại mất mùa nữa. Cư dân Lạc-dương chỉ còn vài trăm nhà mà cũng chẳng biết lấy gì mà sống, phải vào trong thành đào vỏ cây, đào rễ cỏ mà ăn. Còn các quan, từ vị Thượng-thư-lang trở xuống, đều phải ra ngoài thành hái rau, kiếm củi. Nhiều người vào những chỗ nhà cháy khi xưa, bị tường vách đổ xuống đè chết bẹp. Kể từ nhà Hán suy vi, chưa bao giờ thấy cảnh thê-lương bi thảm như vậy. Người sau có thơ than rằng:

« Chém đầu rắn trắng núi Mang-Đường, (1)
« Cờ đỏ Cao Hoàng rực bốn phương.
« Đuổi hạt hươu Tần xây Xã tắc,
« Đánh quê ngựa Sở mở phong cương.
« Quân Vương nhu-nhược gian-tà lộng,
« Khí-sắc diêu-linh giặc cướp cuồng.
« Thấy cảnh hai Kinh trong lửa loạn,
« Lòng dù sắt đá cũng bi thương ..

Nguyên văn

« Huyết lưu Mang-Đãng (2) bạch-xà ương,
« Xích xí tung hoành du tứ phương.
« Tần lộc trục nhiên hưng Xã tắc,
« Sở chuy bất lợi đảo phong cương.
« Quân Vương nhu-nhược gian tà khởi,
« Khí-sắc điêu linh đạo tặc cuồng
« Khán đáo lưỡng kinh tao nạn xứ,
« Thiết nhân vô lệ đã tây hoàng...

Thái-úy Dương-Bưu tâu vua :

— Trước đây, được ơn Bệ-hạ đã giáng chiếu triệu Tào Tháo, nhưng chưa kịp đưa đi. Nay Tháo hiện ở Sơn đông gần đây, binh nhiều tướng mạnh, xin cho gọi vào triều ngay để lo việc nước.

Vua phán :

— Trẫm đã giáng chiếu rồi, khanh còn tâu nữa làm gì ? Nay cứ việc cho người mang ra Sơn-đông ngay đi.

Bưu vâng mệnh, liền sai người mang tờ chiếu ra Sơn-đông, tuyên triệu Tào Tháo. Nói về Tháo ở Sơn-đông lúc ấy, nghe tin Xa-giá đã về Lạc-dương, thì tụ tập mưu-sĩ bàn tính. Tuân-Húc nói :

— Xưa, Tấn-Văn-Công vì cứu giúp Tương-Vương nhà Chu mà được Chư-hầu phục tòng (3). Hán-Cao-Tổ nhờ phát tang Nghĩa-Đế mà được lòng thiên-hạ. (4) Nay Thiên-tử đang mắc nạn. Tướng-quân

---

1-2) *Chữ mang có thể đọc hai cách : Bình-thanh hoặc Thượng thanh. Mang « Đường » hoặc Mang « Đãng ».*

3) *Đó là lời khuyên Tào gây Đế-nghiệp.*

4) *Câu này lại dạy Tháo gây Vương nghiệp. Đế nghiệp lưu ?*

nhân cơ hội này xướng lên Đại-nghĩa, đem binh cứu nước nhà vua, thể theo lòng mong mỏi của dân chúng, thì công-lao to tát không mấy đời có. Nếu ta không làm ngay, sợ có người khác làm trước mất.

Tháo rất mừng, liền sửa soạn kéo binh đi cứu giá. Giữa lúc ấy lại được ngay tin báo : « Có Thiên-Sứ đem chiếu chỉ tới triệu » Tháo tiếp chiếu rồi kéo quân đi ngay. Bấy giờ Hứa-Đế ở Lạc-dương đang bối rối, mọi việc đều còn dở dang chưa lo xong, thành quách đổ nát, muốn sửa chưa sửa được.., thì lại có tin báo : Lý-Thôi, Quách Tỵ kéo quân tới. Vua kinh hãi rụng rời, hỏi Dương-Phụng :

— Sứ đi Sơn đông chưa về, mà quân Thôi, Tỵ đã đến làm sao bây giờ ?

Dương-Phụng, Hàn-Tiêm cùng tâu :

— Lũ hạ-thần xin tử-chiến với giặc để Long-hể được an !

Đổng-Thừa nói :

— Thành-quách tan nát, quân sĩ hèn, nếu đánh không thắng thì sẽ ra sao ? Chi bằng hãy rước Giá chạy ra Sơn-đông tránh nạn.

Vua ưng lời, ngay hôm ấy lên xe, nhằm hướng Sơn-đông mà chạy. Bá quan không có ngựa cưỡi, đều chạy bộ theo Xa-giá, ra khỏi Lạc-dương. Vừa qua được một đoạn đường đã thấy cát bụi bay mù đất, chiêng trống vang trời : vô số người ngựa kéo tới trước mặt ! Vua cùng Hậu sợ quá, lặng người đi, không thốt nên lời nữa. Bỗng thấy một người phi ngựa tới. Nhìn ra mới biết là người đi sứ Sơn-đông trở về. Sứ giả tới lạy trước xe, tâu rằng :

— Tào tướng quân đã vâng chiếu và khởi hết quân mã Sơn-đông kéo về đây. Lại nghe tin Lý-Thôi, Quách-Tỵ sắp đánh vào Lạc-dương, nên sai Hạ-hầu-Đôn làm tiên-phong, dẫn mười viên thượng-tướng, với 5 vạn kỵ binh tinh nhuệ kéo gấp đi trước để bảo-giá.

Bấy giờ vua mới an lòng. Phú chốc, Hạ-hầu-Đôn dẫn bọn Hứa-Chử, Điển-Vi đến trước Xa-giá, tất cả đều dùng lễ nhà binh bái kiến vua. Vua ủy dụ vừa xong thì lại có tin báo : từ phía chính Đông có một đoàn quân kéo tới. Vua sai ngay Hạ-hầu-Đôn ra xem. Đôn trở về tâu :

— Đó là bộ binh của Tào-Tháo.

Được một lát thì Tào Hồng, Lý-Điển, Nhạc-Tấn kéo quân tới, cùng vào bái kiến. Thông tên họ xong, Tào Hồng tâu :

— Anh kẻ hạ thần biết quân giặc tới gần, sợ Hạ-hầu Đôn thế cô khôn địch, nên sai lũ thần đi gấp đường tới đây trợ lực.

Hiến-đế khen rằng :

— Tào tướng-quân thật là bề tôi rường cột của nước ! (1)

Rồi hạ lệnh hộ giá lên đường. Bỗng thám mã cấp báo :

— Lý-Thôi, Quách-Tỵ kéo quân ồ ạt tới nơi!

Vua vội sai Hạ-hầu-Đôn chia quân hai đường đón đánh. Đôn vâng mệnh, cùng Tào Hồng chia làm hai cánh, cho mã quân tiến trước, bộ binh ra sau, hết sức đánh phá. Quân Thôi, Tỵ đại bại, hơn một vạn tên bị chém đầu. Quân Tào quay lại rước vua về cung cũ Lạc-dương. Hạ-hầu-Đôn đóng quân ở ngoài thành. Hôm sau Tào-Tháo tự dẫn đại đội quân mã tới. An dinh hạ trại xong, Tháo vào lạy trước thềm điện. Vua cho phép đứng dậy, rồi tuyên dụ úy lạo. Tháo tâu :

— Hạ-thần đội ơn nhà nước, lúc nào cũng lo báo đáp. Nay hai tên giặc Thôi, Tỵ tội ác đầy trời ; hạ thần có hơn 20 vạn tinh binh, lấy thuận đánh nghịch ắt là phải thắng. Xin Bệ-hạ gìn giữ mình rồng, lấy xã-tắc làm trọng.

Vua phong Tháo làm Tư lệ Hiệu-úy, ban cờ Tiết, lưỡi Việt, cho coi việc Tòa Thượng thư. Lý-Thôi, Quách-Tỵ thấy quân Tào từ xa tới, chắc phải mỏi mệt, bàn nhau « tốc chiến » ! Giả-Hủ can rằng :

— Không nên. Quân Tào-Tháo tinh nhuệ, tướng tá dũng liệt. Chỉ nên đầu hàng để cầu khỏi tội là hơn.

Lý Thôi nổi giận mắng :

— Sao mày dám làm mất nhuệ khí quân ta ?

Rồi rút gươm toan chém Hủ. Các tướng hết sức khuyên can mới thôi. Đêm ấy Giả-Hủ một mình một ngựa bỏ chạy về quê quán. Hôm sau Lý-Thôi kéo quân đi đánh quân Tào. Tào-Tháo trước sai Hứa-Chử, Tào-Nhân, Điền-Vi kéo ba trăm kỵ binh xông thẳng vào trận địch, xung đột ba vòng đã, rồi mới bố trận. Trận bầy xong, hai cháu của Lý Thôi là Lý Tiêm và Lý-Biệt thúc ngựa ra trước. Hai tướng chưa kịp mở miệng, Hứa-Chử đã vọt ngựa sang, vung đao chém chết ngay Lý-Tiêm ! Lý-Biệt giật mình hoảng hốt, ngã lăn xuống ngựa. Chử lại chém luôn, rồi hai tay xách hai cái đầu người về trận ! Tháo vỗ vào lưng Chử khen rằng :

1) *Ấy là . . . chưa có chắc !*

— Ngươi thực là Phàn-Khoái của ta !

Rồi sai Hạ-hầu-Đôn kéo quân đánh phía tả. Tào Nhân đánh bên hữu, Tháo tự lĩnh Trung-quân xung trận. Một hồi trống vang lên, ba quân cùng tiến như vũ bão. Quân giặc không sao chống nổi, thua tơi bời, chạy trốn như đàn chó. Tháo đích thân cầm bảo kiếm áp trận, xua ba quân đuổi đánh suốt đêm. Quân giặc bị giết thây nằm như rạ. Còn thì đầu hàng vô số không kể xiết. Lý-Thôi, Quách-Tỵ cắm đầu chạy trốn về hướng Tây, lủi vào rừng núi làm giặc cướp kiếm ăn (1). Tào-Tháo thu quân về đóng ngoài thành Lạc-dương. Dương-Phụng, Hàn Tiêm bàn nhau rằng :

— Nay Tào-Tháo lập đại công, nắm quyền cao, ắt không dung bọn ta được nào. Chúng ta nên đi nơi khác.

Bèn vào tâu vua, mượn cớ đem quân đuổi Lý Thôi, Quách-Tỵ, rồi dẫn quân mã bản bộ sang đóng Đại-tương. Ngày kia, Hiến-đế sai người tới dinh Tào, tuyên triệu Tháo vào cung bàn việc. Tháo nghe có Thiên-sứ tới, liền mời vào tương kiến thì thấy người ấy mày thanh mắt đẹp, tinh thần sắc sảo mặt mũi đầy đặn. Tháo nghĩ thầm : «Quái ! Luôn mấy năm nay Đông quận mất mùa, quan lại quân dân đều gầy võ xanh xao. Sao lại có người béo đẹp được thế này ? » Bèn gạn hỏi :

— Tôi rộng dung nhan Ngài tươi đẹp, phương-phi lắm. Dám hỏi Ngài dùng phép điều dưỡng nào mà được thế ?

Người ấy đáp :

— Tôi chẳng có phép gì lạ cả. Chỉ ăn nhạt 30 năm nay đấy thôi.

Tháo khen là phép hay, rồi lại hỏi :

— Ngài giữ chức gì ?

— Trước kia, tôi đỗ Hiếu liêm, làm tùng-sự cho Viên-Thiệu, rồi Trương-Dương. Nay nghe Thiên-tử về Cố-đô, tôi tìm về bái kiến, được phong chức Chánh nghị lang. Tôi vốn quê ở Tế âm vùng Định-đào, họ Đông, tên Chiêu, tự là Công Nhân.

Tháo đang ngồi, đứng dậy chắp tay cung kính nói :

1) *«Lạc-hảo là cái nghề «cứu đời» của mấy «ông tướng» vô học và bất nhân.*

— Tôi nghe đại danh đã lâu, nay được tương kiến thật là hân hạnh !

Rồi sai bầy rượu trong trướng thết đãi, và mời hội kiến với Tuân-Húc. Chợt có quân báo :

— Có một đạo quân nhổ trại nhằm hướng Đông kéo đi rồi. Không hiểu là quân của ai !

Tháo vội sai đi thám thính. Đổng-Chiêu nói :

— Đó chắc là Dương-Phụng, tướng cũ của Lý-Thôi, và Bạch-Ba-súy Hàn-Tiêm. Họ thấy Minh-công tới đây nên kéo quân ra đóng Đại-lương đấy.

— Họ nghi ngờ tôi chăng ?

— Cái bọn vô-mưu ấy, Minh-công hà tất phải lo !

— Hai tên giặc Lý-Thôi, Quách-Tỵ thua chạy chuyến này, liệu còn mưu mô gì chăng ?

— Hùm dã mất vuốt, chim đã mất cánh, chẳng bao lâu nữa sẽ bị Minh-công bắt sống. Còn phải để tâm làm gì ?

Tháo thấy Chiêu ăn nói rành mạch thông đạt, bèn đem việc triều-đình ra hỏi ý kiến. Chiêu nói :

— Minh-công dấy binh trừ bạo loạn, vào triều phò tá Thiên-tử, công này ngang với công Ngũ-Bá rồi, nhưng Chư-hầu ở ngoài, mỗi người một ý, chưa chắc họ chịu phục tòng. Nay nếu đóng ở đây mãi, e có điều bất như ý. Nên rước xa giá về Hứa xưng là thượng sách. Tuy nhiên, triều-đình đã phiêu dạt mãi, vừa mới về được cố-đô, xa gần ai cũng trông ngóng về đây, mới yên ổn trong chốc lát mà nay lại dời xa-giá thì mọi người cũng không hài lòng. Nhưng mà,.. ở đời «muốn lập công phi-thường phải dám làm việc phi-thường». Tướng-quân nên quyết đoán... (1)

Tháo cầm lấy tay Chiêu mỉm cười nói :

— Đó chính là ý nguyện của tôi. Chỉ hiềm còn Dương-Phụng ở Đại lương, các đại-thần ở trong triều.. E xảy biến chăng ?

1) Nói ra lại bàn lại. Bàn lại rồi khuyên nên quyết định. Đúng là miệng lưỡi ghê gớm.

— Việc ấy dễ lắm. Cứ viết thư gửi Dương-Phụng cho y an lòng rồi phân giải tỏ tường với các quan rằng : Kinh-sư hiện không có lương phải rước xa-giá về Hứa-hựu gần cho gần Lỗ-dương, tiện việc vận chuyển lương thực. Như thế không còn thiếu thốn vì cách trở như ở đây. Các quan nghe nói, ắt đều vui lòng mà theo.

Tháo mừng rỡ vô chí. Chiêu từ biệt. Tháo cầm lấy tay ân cần nói :

— Từ nay, phàm Tháo có việc gì lo toan, điều mong Ngài dạy bảo cho dẫy !

Chiêu tạ lại, rồi ra về (1). Tháo đem việc thiên-đô bàn kín với các mưu sĩ. Bấy giờ có quan Thị-trung Thái-sử lệnh là Vương-Lập nói riêng với quan Tông-Chính khanh Lưu-Ngải rằng :

— Tôi xem thiên-văn từ mùa xuân năm qua tới nay, thấy sao Thái-Bạch phạm vào Kim-Tinh ở chốn lầu, Ngưu và qua giải Thiên-Tân. Lại thêm sao Huỳnh-Hoặc đi ngược chiều cùng Thái Bạch mà tụ hội ở Thiên quan. Kim, Hỏa giao hội ắt có vua mới ra đời. Tôi coi ra khí số nhà Hán đã hết. Ở khoảng cõi Tần, Ngụy ắt có người khởi lên.

Rồi lập mật tâu Hiến-đế :

— Mệnh trời có lúc khứ-tựu. Ngũ hành có lúc thịnh suy. Kế hành «Hỏa» là hành «Thổ». Vậy người thay nhà Hán để giữ thiên-hạ ắt ở đất Ngụy.

Tháo nghe tin này, sai người tới bảo Lập rằng ;

— Ta biết ông có lòng trung với Triều-đình đấy. Nhưng đạo trời huyền diệu, không nên nói nhiều.

Rồi Tháo lại đem việc ấy bảo cho Tuân-Húc biết. Húc nói :

— Nhà Hán lấy «hỏa» đức mà hưng vượng. Minh-công thì mệnh «thổ» Hứa-đô cũng thuộc «thổ» đời đô tới đó ắt hưng vượng, vì «hỏa» sinh «thổ», thổ vượng «mộc», chính hợp với lời Đổng-Chiêu, Vương-Lập. Sau này Minh-công được đại quí vậy.

Thế là ý Tháo đã quyết. Hôm sau Tháo vào bệ kiến tâu vua :

— Đổng đô hoang phế đã lâu, không thể sửa sang được nữa, lại thêm việc chuyển vận lương-thực rất khó khăn. Hứa-đô gần với Lỗ dương, lại có thành quách, cung thất, tiền lương, sản người sản của đủ dùng khi cần đến. Tuân cúi xin được rước xa giá về Hứa-đô. Mong Bệ hạ chuẩn cho.

1) Thế là Tháo được thêm một tay mưu sĩ.

Hiến-đế đành phải nghe theo. Các quan đều sợ uy thế Tháo, chẳng ai dám bàn ra nói vào. Bèn lựa ngày tốt khởi giá dời đô. Tháo dẫn quân đi trông nom, bảo hộ.

Từ Hoảng cầm búa chặn đường Tào-Tháo

Bá quan đều đi theo hết. Đi chưa được bao xa, tới gần chỗ gò cao trước mặt, bỗng nghe tiếng reo vang dậy, rồi Dương-Phụng, Hàn-Tiêm dẫn quân ra chẹn đường. Từ-Hoảng xông ra trước thét lớn :

— Bớ Tào-Tháo! Mày cướp Xa-giá đem đi đâu?

Tháo thúc ngựa ra nhìn ngắm, thấy Từ Hoảng oai phong lẫm liệt thì trong lòng khen phục, rồi sai Hứa-Chử ra đánh. Một đao một búa chiến nhau kịch liệt hơn 50 hiệp không phân hơn thua. Tháo đánh chiêng thu quân, về nội họp các mưu sĩ bàn rằng :

— Như Dương-Phụng với Hàn Tiêm thì chẳng đáng kể làm chi. Nhưng Từ Hoảng thì quả là một tướng giỏi. Ta không nỡ dùng sức mạnh hạ y. Nên dùng mưu kế thu phục lấy (1).

Hành quân Tùng-sự Mãn-Sủng nói :

1) *Cứ trong thấy nhân tài là «thèm» ! Tào-A-Man gớm lắm.*

— Chúa-công khỏi lo. Trước kia tôi vốn chơi thân với Từ-Hoảng. Đêm nay xin giả trang làm kẻ tiểu tốt lẻn vào doanh trại, lấy lời thuyết phục cho y nghiêng lòng về hàng.

Tháo vui vẻ nghe theo. Đêm ấy, Mãn-Sủng ăn mặc giả làm tên quân, lẻn sang hàng ngũ quân Dương-Phụng, rồi lần tới trước trướng Từ-Hoảng, thì thấy Hoảng đang đốt đèn, mặc giáp mà ngồi bên án. Sủng đột ngột bước vào trước mặt, vái chào :

— Cố nhân từ bấy tới nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Hoảng giật mình đứng dậy nhìn kỹ, rồi hỏi :

— Có phải anh là Mãn-Bá-Ninh ở Sơn dương không ? Tới đây có việc gì ?

Sủng nói :

— Tôi hiện làm Tùng-sự cho Tào tướng-quân. Hôm nay đứng trước trận trông thấy bạn cũ, vốn có một lời muốn nói, nên liều chết tới đây.

Hoảng mời Sủng ngồi rồi hỏi có chuyện gì. Sủng bấy giờ mới thuyết :

— Cái dũng-lược của ông, trận đời này thật hiếm có, sao đến nỗi khuất thân thờ bọn Dương, Hàn ? Tào tướng quân là bậc cái thế anh hùng mà hiếu hiền lễ sĩ, thiên-hạ đời nay ai cũng biết thế. Hôm nay, đứng trước trận, thấy dũng lược của ông, Tào tướng-quân mười phần yêu kính cho nên không nỡ sai các kiện-tướng ra tử chiến cấy. Vậy giờ mới sai tôi sang dón mời. Ông nên bỏ tối ra chỗ sáng, cùng xây dựng nghiệp lớn là hơn.

Hoảng trầm ngâm một hồi lâu, rồi chép miệng than rằng :

— Tôi vẫn biết Dương-Phụng, Hàn-Tiêm không phải những người làm nổi nghiệp lớn. Nhưng Tiêm trót theo đã lâu, nay không nỡ bỏ mà đi.

Sủng nói :

— Ông há không nhớ câu «Chim khôn lựa cây mà đậu, người hiền chọn chúa mà thờ» ? Nay gặp được chủ đáng thờ mà bỏ dịp tốt, sao gọi là trượng-phu ?

Hoảng đứng dậy tạ rằng :

— Xin nghe lời ông dạy bảo.

Sủng lại hỏi :

— Ông còn đợi gì mà không chém đầu Dương-Phụng, Hàn-Tiêm đem nạp làm lễ tiến-kiến :

Hoảng lắc đầu nói :

— Làm tôi mà giết chủ là đại bất-nghĩa ! Tôi quyết không làm thế !

Sủng khen :

— Ông thật là bậc nghĩa-sĩ !

Từ-Hoảng lên dẫn vài chục quân kỵ dưới trướng, ngay đêm ấy theo Mãn-Sủng sang hàng Tào-Tháo. Nhưng có người sớm biết việc này, đã đi báo Dương-Phụng. Phụng dùng dùng nổi giận, dẫn quân kỵ đuổi theo, kêu lớn :

— Phản-tặc đừng chạy !

Đang lúc đuổi theo Từ-Hoảng, bỗng nghe một tiếng pháo lệnh, rồi trên núi, dưới đồng ánh đuốc sáng rực, phục binh bốn mặt đổ ra. Tào-Tháo tự dẫn quân xông ra trước kêu lớn :

— Có ta đợi đây lâu rồi !

Dương-Phụng hoảng sợ thu quân về trại, nhưng đã bị quân Tào vây kín. May có Hàn-Tiêm dẫn quân tới cứu. Hai bên hỗn chiến một trận, Dương-Phụng mới ra thoát vòng vây, bỏ chạy. Tào-Tháo thấy quân địch rối loạn, thừa thế xua quân đánh tràn. Quân của Dương, Hàn quá nửa phải đầu hàng. Dương, Hàn thế cô, đành dẫn ít quân tàn bại chạy sang theo Viên-Thuật. Tháo về dinh, Mãn-Sủng dẫn Từ-Hoảng vào ra mắt. Tháo mừng rỡ, đãi Hoảng rất hậu. Hôm sau rước Xa-giá thẳng đường về Hứa-đô. Tháo sai xây dựng cung điện tông miếu, đắp nền Xã-tắc, lập Tinh đài, ty viện, nha môn, sửa chữa thành quách, lập dinh thự, kho dụn, phong bọn Đồng-Thừa 13 người làm Liệt-hầu. Thưởng công phạt tội, mọi việc đều do Tháo quyết định. Tháo tự phong làm Đại tướng-quân Vũ-bình-hầu (1), cử Tuân-Húc làm Thị-trung Thượng thư, Tuân-Du làm Quân-sư, Quách-Gia làm Tư-mã Tế-Tửu, Lưu-Việp làm Tư-không duyện-tào, Mao-Giới làm Điển-nông Trung-lang-tướng, thôi đốc việc tiền lương, Trình-Dục làm Đông-bình-tướng, Phạm-Thành và Đồng-Chiêu làm Lạc-dương-lệnh. Về phía các võ-tướng thì Hạ-hầu-Đôn, Hạ-hầu-Uyên, Tào-Nhân, Tào-Hồng đều được phong chức tướng-quân ; Lã-Kiền, Lý Điển, Nhạc-Tiến, Vu Cấm, Từ-Hoảng đều làm Hiệu-úy. Hứa-Chử, Điển-Vi làm Đô úy. Ngoài ra, các tướng-sĩ đều được phong thưởng cả. Từ đó quyền lớn thiên-hạ về tay Tao-Tháo. Phàm triều-đình có việc gì, trước phải bẩm Tháo, nhiên hậu Tháo mới tâu lên Thiên-tử hay. Việc lớn đã định xong, Tháo bầy tiệc nơi hậu-đường, tụ tập các mưu sĩ bàn rằng :

— Lưu-Bị đóng binh Từ-châu, tự lãnh việc châu. Gần đây Lã-Bố thua trận đến hàng, Bị cho đóng ở Tiểu-Bái. Hai người ấy có thể đồng tâm dẫn quân tới phạm Hứa-đô. Đó là cái mối lo trong gan ruột. Các ông có diệu kế gì chăng ?

Hứa-Chử nói :

— Xin cho 5 vạn tinh-binh, tôi quyết đi chém đầu Lưu-Bị, Lã-Bố về dâng Thừa tướng ! (1)

Tuân-Húc nói :

— Tướng quân khỏe thì khỏe thật, nhưng việc này phải dùng mưu. Nay Hứa-đô vừa mới tạm vững, chưa thể dụng binh được. Tôi có một kế gọi là kế « Hai cọp tranh ăn » xin trình bày như sau : Nay Lưu-Bị tuy đã lĩnh Từ-châu, nhưng chưa được chiếu mệnh. Minh-công nên tâu vua hạ chiếu phong Lưu-Bị làm Từ-châu-mục thực thụ. Rồi lại viết mật thư sai giết Lã-Bố đi. Việc xong, tức là Bị mất đi một tay mãnh-sĩ giúp sức, và ta sẽ mưu trừ Bị. Nếu Bị không giết được Bố, thì Bố cũng phải giết Bị. Đó là cái kế « nhị hổ tranh-thực » vậy.

Tháo nghe lời, tức thì tâu vua xin chiếu mệnh, sai sứ đem sang Từ châu phong Huyền-Đức làm « Trấn-đông tướng-quân Nghi-thành Đình-hầu, lĩnh Từ-châu-mục », và đưa cho một mật thư.

Nói về Huyền-Đức ở Từ-châu, nghe Xa-giá Thiên-tử về Hứa-đô, đang định dâng biểu khánh hạ, thì bỗng nghe có sứ nhà vua tới. Bèn thân ra ngoài quách đón vào. Bái nhận ân mệnh xong, mở yến tiệc khoản đãi lại sứ. Sứ-giả nói :

1) *Thời Tự đòi Vua phong chức tước. Tháo thì tự phong lấy, khỏi « phiền » Vua.*

1) *Hai cái đầu ấy tức ông không thể chém nổi !*

— Quân-hầu được ân mệnh này, là nhờ công Tào tướng-quân bảo Giá và tâu xin trước. Long-nhan cho dấy.

Huyền-Đức ngỏ lời tạ ơn. Sứ-giả mới lấy thư riêng ra trao...

Huyền-Đức xem xong, nói :
— Việc này xin thư thả, để tôi tính kỹ sẽ làm.

Tiệc tan, mời sứ-giả ra quán dịch nghỉ ngơi, rồi ngay đêm ấy cùng mọi người bàn tính. Trương-Phi nói ngay :
— Lã-Bố là đứa bất nghĩa, nên giết quách đi chứ còn gì nữa ?

Huyền-Đức nói :
— Nó thế cùng phải tới nhờ ta, nếu ta giết đi là bất nghĩa.

Phi nhất định đòi giết :
— Tốt bụng thì hỏng việc mất !

Huyền-Đức không nghe. Hôm sau Lã-Bố tới Từ-châu để mừng. Huyền-Đức mời vào. Bố nói :
— Nghe tin Ngài được ân-mệnh triều-đình nên tới chúc mừng.

Huyền-Đức đang khiêm tốn tạ ơn thì... Trương-Phi ở đâu sồng sộc đi vào, tay cầm gươm lăm lăm, lên thẳng công đường để giết Lã-Bố ! Huyền-Đức hoảng hốt ngăn lại. Lã-Bố kinh hãi kêu lên :
— Ô hay ! Dực-Đức lúc nào cũng chực giết ta, là cớ làm sao ?

Phi lớn tiếng nói toạc ra :
— Tào-Tháo thấy mày là thằng vô nghĩa. Nó bảo anh tao giết mày đi đấy !

Huyền-Đức luôn miệng quát thét, đuổi Phi ra ngoài, rồi dẫn Lã-Bố vào hậu đường, kể đầu đuôi câu chuyện, và đưa cho xem lá mật thư của Tháo. Lã-Bố xem xong, ứa nước mắt nói :

— Tào-Tháo muốn hại chúng ta hãy hòa với nhau đây !
— Anh đừng lo. Bị không bao giờ làm chuyện bất nghĩa này.

Bố lạy tạ hai ba lần. Huyền-Đức giữ Bố lại uống rượu đến chiều mới về. Quan, Trương cùng vào hỏi :
— Sao huynh trưởng không giết Lã-Bố ?
— Đây là Tào-Tháo sợ ta cùng Lã-Bố hợp sức đánh hắn nên hắn

dùng kế này, toan làm cho hai bên thôn tính lẫn nhau, hắn ở giữa thủ lợi. Ta há lại để cho hắn sai khiến sao ?

Vân-Trường gật đầu cho là phải, nhưng Trương-Phi vẫn ấm-ức :
— Em chỉ muốn giết phăng thằng giặc này để tuyệt hậu hoạn !

Huyền-Đức khuyên :
— Đại trượng-phu không nên làm như thế !

Hôm sau Huyền-Đức tiễn sứ-giả về kinh, dâng biểu tạ ơn và gửi thư cho Tháo. Trong thư chỉ nói rằng : xin để thong thả sẽ tính liệu. Sứ-giả về ra mắt Tháo, kể rõ việc Huyền-Đức không giết Lã-Bố. Tháo hỏi Tuân-Húc :
— Kế ấy không thành bây giờ làm sao ?
— Tôi lại có kế này nữa, gọi là kế «xua cọp ăn thịt sói».
— Kế ấy như thế nào ?
— Nên bí mật sai người qua gọi chuyện với Viên-Thuật rồi bảo nhỏ Thuật rằng : « Lưu-Bị đã dâng mật biểu xin đánh lấy Hoài-nam ». Thuật nghe tin ắt nổi giận mà đánh Bị. Một mặt Minh-công lại đưa chiếu chỉ sai Bị đi đánh Thuật. Hai bên đã đánh lẫn nhau ắt Lã-Bố sinh lòng kia khác. Cái kế «khu hổ thôn lang» là như thế.

Tháo mừng lắm, trước sai người qua Nam dương gặp Viên-Thuật. Sau mượn chiếu Thiên-tử, cho người qua Từ-châu. Huyền-Đức nghe sứ mệnh tới, ra ngoài đón tiếp, mở chiếu thư đọc thì thấy lời truyền khởi binh đánh Viên-Thuật. Huyền-Đức phụng mệnh, rồi tiễn sứ về Kinh. Mi-Trúc nói :
— Đây cũng chỉ là mưu mẹo Tào Tháo !

Huyền-Đức nói :
— Tuy biết thế, nhưng ta không thể trái mệnh vua.

Bèn điểm quân mã, định ngày lên đường. Tôn-Càn nói :
— Trước hãy lo cử người giữ thành đã.

Huyền-Đức hỏi Quan, Trương :
— Trong hai em, ai có thể giữ thành ?

Quan-Công nói :
— Em xin giữ.

Huyền-Đức lưỡng lự :

— Ta muốn có em bên cạnh để sớm tối bàn bạc. Rời nhau sao được ?

Trương Phi liền nhận :

— Em xin giữ.

Huyền-Đức phân vân :

— Em không giữ được đâu. Một là vì rượu vào rồi em nóng nảy đánh đập quân sĩ, hai là vì em làm việc khinh xuất, không nghe lời can gián. Như thế anh không yên lòng giao cho em được.

Trương-Phi hứa liền liền :

— Từ nay em xin chừa không uống rượu nữa... (1) không đánh đập quân lính nữa. Em xin nghe lời can gián của mọi người.

Trương-Phi

My-Trúc nói :

— Chỉ sợ rồi không được như lời ...

Phi nổi giận mắng ngay :

— Ta theo kha kha ta đã bao năm, chưa từng thất tín điều gì. Sao ngươi dám coi thường ta vậy ?

Huyền-Đức bảo Phi rằng :

— Tuy em nói thế, anh vẫn không dám phóng tâm. Vậy phải nhờ Trần-Nguyên-Long giúp em ta cùng giữ thành, sớm tối phải khuyên giữ, chỉ cho uống ít ít thôi nhé ! (2) Chớ để hỏng việc.

Trần Đăng vâng lời. Huyền-Đức phân phó xong đâu đó, rồi thống lĩnh quân mã bộ 3 vạn, rời Từ-châu, trông hướng Nam-dương tiến phát.

Viên-Thuật nghe tin Huyền-Đức đang biểu chinh phạt, muốn đánh chiếm châu quận của mình, thì dùng dùng nổi giận mắng :

1) *Ái chà ! Cái món này thì khó tin ông lắm.*

2) *Không dặn «cấm hẳn» mà chỉ dặn «uống ít ít thôi» đủ biết ông anh đã thừa rõ ông chú tạo khó mà chừa rượu được !*

— Thằng trẻ con dột chết, thằng thất phu đóng dép kia ! Mày dám lạm chiếm châu quận lớn, đứng ngang hàng với Chư-hầu, tao đang muốn đánh mày mà nay mày lại dám đánh tao trước. Đáng giận biết bao !

Bèn sai Thượng-tướng Kỷ Linh khởi 10 vạn quân kéo đi đánh Từ-châu. Quân hai bên gặp nhau ở Hu-di. Huyền Đức ít quân, phải dựa núi men sông đóng trại. Kỷ-Linh vốn người Sơn-đông, chuyên xử-dụng một cây đao ba mũi nặng 50 cân. Hôm ấy cả quân xuất trận, mắng lớn rằng :

— Lưu-Bị kia ! Mày chỉ là một đứa thôn phu, sao dám xâm phạm bờ cõi ta ?

Huyền-Đức quát :

— Ta vâng chiếu Thiên-tử đánh đứa bất thần, mày dám chống cự, tội đáng tru diệt !

Kỷ-Linh nổi giận, giục ngựa múa đao lại đánh Huyền-Đức. Quan-Công thúc ngựa ra quát lớn :

— Thằng thất phu ! Đừng có cậy mình !

Rồi xông tới đánh Kỷ Linh. Đánh được 30 hiệp thì Kỷ-Linh kêu lên : « Nghỉ một lát ! Hãy nghỉ một chút đã ! » Quan-Công bèn ngừng tay quay ngựa về, đứng trước trận mà đợi (1). Kỷ-Linh về sai phó tướng Tuân-Chính ra đánh. Vân-Trường nói :

— Mày về kêu Kỷ-Linh ra đây ! Ta quyết một trận thư hùng với nó !

Tuân-Chính nói :

— Mày là đồ hạ tướng vô danh, không đáng là đối thủ của Kỷ tướng-quân !

Quan-Công nổi giận múa đao đánh ngay, chỉ một hiệp là chém Tuân-Chính chết lăn xuống ngựa. Huyền Đức xua quân đánh tràn sang. Kỷ-Linh thua to, chạy lui về giữ cửa sông Hoài-âm, không dám giao chiến nữa. Thỉnh thoảng chỉ sai quân sĩ lẻn qua cướp trại, nhưng lần nào cũng bị quân Từ-châu đánh cho thua chạy... Hãy tạm gác việc quân hai bên cầm cự ở đây...

1) *Rõ là cờ chỉ hào hoa mã thượng. Nếu phải tay Trương Phi thì Kỷ-Linh khó mà «xin nghỉ» như thế được.*

Nói về Trương-Phi từ ngày tiễn Huyền-Đức lên đường, mọi việc lặt vặt giao cho Trần-Đăng quản lĩnh. Còn mình thì giữ quân cơ đại-sự. Rồi hôm ấy, Phi mở tiệc mời các quan đến dự. Mọi người an tọa đâu đấy. Phi mới cất tiếng nói rằng :

— Khi anh tôi ra đi có dặn tôi uống ít rượu, kẻo hỏng việc. Vậy ngày hôm nay xin các quan hãy uống đi một bữa cho thật say. Rồi bắt đầu từ ngày mai, chúng ta cùng chừa hẳn (1), để các quan giúp tôi giữ thành Nào, bây giờ xin hãy cùng nhau uống cho thật nhiều đi...

Nói xong đứng dậy, nâng chén đi mời khắp một lượt. Khi Phi tới trước mặt Tào Báo, Báo từ tạ rằng :

— Tôi theo đạo «Thiên-giới», không dám uống rượu (2).

Phi không nghe bảo rằng :

— Ồ, cái anh chàng chuyên chém giết này sao lại sợ uống rượu ? (3) Ta muốn ngươi phải uống một chén này !

Tào-Báo sợ hãi, phải uống một chén. Phi tiếp tục đi mời khắp các quan một lượt. Xong rồi, lấy cái chén bằng sừng tê to tướng, tự rót cho mình và uống liền một hồi mấy chục « tù và » ! (4) Bất giác say túy lúy. Say rồi đứng dậy đi mời các quan một vòng nữa. Khi mời tới Tào-Báo, Báo xá Phi rằng :

— Quả tôi không thể nào uống được nữa !

Phi trợn mắt tròn xoe vặn hỏi :

— Vừa rồi ngươi uống được, sao bây giờ lại từ chối ? (5)

Báo hai ba lần xin miễn. Phi bảo uống mãi không được, bấy giờ rượu đã ngấm mạnh, dùng dùng nổi giận mắng lớn :

— À, mày dám trái «tướng lệnh» của ta ? Tội này phải phạt đủ trăm roi !

Dứt lời, thét quân-sĩ vật cổ Tào-Báo xuống. Trần Đăng vội nói :

— Khi Lưu-công ra đi, căn dặn những gì, ông quên rồi chăng ?

Phi mắng luôn Trần-Đăng :

1) *Sợ mình không chừa nổi, phải lôi kéo cả các quan chừa theo, để... lấy tinh-thần mà chừa ?*

2) *Có «Thiên» nào, «Địa» nào lại cấm rượu ?*

3) *Phải ! Lăn vào chỗ chết còn không sợ nữa là uống rượu ?*

4) *Phải ! Có lẽ nào «làm cỗ» lại ăn phần ít ? Muốn chừa «chén» thì uống cả bát vậy !*

5) *Trót phá giới rồi, thì phá luôn đi !*

— Mày là quan văn, hãy cứ biết việc văn ! Đừng cò hòng quản-chế tao mà nhớ ! (1)

Tào-Báo thấy nguy, không biết tính sao, đành kêu van rằng :

— Xin tướng-quân nể mặt con rể tôi mà dung tha cho !

— Rể mày là đứa nào ?

— Là Lã-Bố. (2)

Trương Phi nghe đến cái tên «Lã-Bố» thì như bị đâm hông, tức lộn ruột lên, càng mắng lớn :

— À ! Tao cũng không muốn đánh mày làm gì, nhưng có phải mày đã đem thằng Lã-Bố ra dọa tao, thì tao lại phải đánh ! Tao đánh mày cũng như đánh thằng Lã-Bố vậy ! (3)

Các quan can mấy Phi cũng không nghe, truyền đánh Tào-Báo lập tức. Khi đánh tới 50 roi, các quan lại lăn vào hết tức xin cho Báo, Phi mới thôi. Tiệc tan, Tào Báo về nhà căm giận Trương Phi vô cùng. Đêm ấy sai người mang một phong thư lén qua Tiểu bái đưa cho Lã Bố, kể lại đầu đuôi việc Trương-Phi «vô lễ», và khuyên rằng :

— *« Hiện Huyền-Đức đã đi đánh Hoài-nam xa vắng. Đêm nay hãy thừa lúc Trương-Phi say rượu, dẫn quân tới đánh lấy Từ-châu. Không nên bỏ lỡ cơ-hội ».*

Lã Bố xem thư rồi mời Trần-Cung vào bàn tính. Cung nói :

— Tiểu-bái vốn không phải chỗ ở lâu được. Nay có cơ-hội lấy Từ-châu, nếu bỏ lỡ, sau này hối thì muộn đấy.

Bố nghe lời, tức thì nai nịt lên ngựa, dẫn 5 trăm quân đi trước, sai Trần-Cung dẫn quân đi giữa, Cao Thuận đi sau. Tiểu bái chỉ cách Từ-châu bốn năm chục dặm, lên ngựa chốc lát là tới ngay. Lã Bố đến chân thành thì vào khoảng canh tư, ánh trăng sáng tỏ làu lâu. Trên thành không hay biết gì cả. Bố tới sát dưới thành kêu rằng :

— Lưu sứ-quân có việc cơ mật, sai người về gấp, xin mở cửa mau !

Trên thành đã có sẵn quân lính của Tào Báo, chúng liền tin cho chủ hay. Tào-Báo lên mặt thành nhìn xuống thấy rõ, bèn sai mở cửa Lã-

1) *Phải ! Tào-Báo dám trái «tướng lệnh» tội đáng chém đầu, thì con dự gì đến quan văn ?*

2) *Ối thôi thôi ! Thế thì phải ăn tới 100 roi ! Nói dại thế !*

3) *Dự-Đức lúc nào cũng muốn đánh cái «thằng ở ba họ».*

Bố hô lên một ám hiệu, tức thì quân mã ập vào thành, reo vang như sấm. Bấy giờ Trương-Phi đang cơn say mèm, nằm ngủ li bì trong phủ. Tả-hữu hoảng hốt lay dậy báo tin dữ :

— Lã-Bố mở trộm cửa thành, tiến vào gần tới đây rồi !

Trương-Phi vừa giận vừa hoảng, vội nai nịt cầm xà-mâu chạy ra cửa. Vừa nhảy lên mình ngựa thì quân địch tới. Phi gặp ngay Lã Bố, liền đánh nhau kịch liệt. Vì lúc ấy Phi còn nồng những hơi men, bị kém sức không thể ham đánh. Lã-Bố biết Phi là tay anh dũng (1) cũng không dám bức chiến quá. Lại nhờ có 18 kỵ-tướng nước Yên hết sức hộ vệ quanh mình Trương-Phi để đánh mở đường, nên Phi chạy được ra phía cửa Đông. Gia-quyến Huyền-Đức bị kẹt lại trong phủ Phi không kịp cứu nữa. Bấy giờ Tào-Báo thấy Trương-Phi chỉ có mươi người hộ-tống, lại khinh Phi đang say rượu, bèn dẫn hơn trăm quân đuổi theo. Phi trông thấy Báo thì tức giận điên người, quay ngay lại đón đánh.

Lã-Bố đánh úp Từ-Châu

1) Phải ! Ngà đã được «hưởng thức» những miếng xà-mâu ở Hổ lao-quan rồi mà !

Đánh có ba hiệp Báo đã đuối sức phải bỏ chạy. Phi đang giận, đuổi mãi tới bờ sông, đâm Báo một mâu trúng lưng, cả người lẫn ngựa văng xuống sông đánh «ùm» ! (1) Giết xong Tào-Báo, Phi trở lại phía ngoài thành kêu gọi quân lính chạy ra, thâu thập vội vàng, rồi kéo nhau chạy sang Hoài-nam... Lã-Bố chiếm được thành, truyền vỗ về cư dân. Lại cắt một trăm quân sĩ đóng giữ ngoài cửa tư-thất Huyền-Đức, cấm không ai được vào.

Trương-Phi dẫn tàn quân chạy thẳng tới. Hu di ra mắt Huyền Đức, nói tố việc Tào-Báo đồng mưu với Lã-Bố nội ứng, ngoại hợp, đánh úp mất Từ-châu rồi. Mọi người nghe tin đều giật mình thất sắc. Nhưng Huyền Đức bình tĩnh nói :

— Thôi ! Được cũng chẳng mừng, mất cũng chẳng lo !

Quan-Công vội hỏi Trương Phi :

— Thế hai chị đâu ?

Phi sợ hãi đáp :

— Đều bị hãm cả trong thành.

Huyền-Đức nghe qua, mặc nhiên không nói gì. Quan-Công giậm chân, nghiến răng mắng Phi :

— Bảo giữ thành thì hứa chắc là thế ! Anh căn dặn điều gì cũng hứa chắc là thế ! Bây giờ thành để mất, hai chị lại bị hãm ! Hứa chắc thế à ?

Trương-Phi nghe qua, sợ hãi rụng rời, chẳng còn biết nói sao, đành rút phắt gươm đâm cổ tự vẫn ! Đó chính là :

« Mềm môi nhấp mãi ôi là khoái !
« Đâm cổ quyên-sinh cũng muộn rồi ».

Chưa biết tính mạng Trương-Phi ra sao. Xin chờ «hạ hồi phân giải»...

1) Sống không chịu uống rượu, chết lại bị phạt uống nước ... lã !

TRÍCH DỊCH LỜI BÀN

trong « Thánh-Thán ngoại-thư »

• *Nếu có người hỏi : Sao Dương-Bưu lại xin vua triệu Tào-Tháo, mà không triệu Lưu-Huyền-Đức ? Xin thưa rằng : Lưu-Bị ít quân mà thế yếu. Tào-Tháo nhiều binh mà thế đang mạnh. Như thế, trong lúc nguy cấp, cứ so ít nhiều, yếu mạnh, ắt phải bỏ Bị mà tìm Tháo rồi. Huống chi bọn Dương-Phụng, Hàn Tiêm còn hai lòng mà mưu tranh giành quấy rối bên trong. Các hầu ở các trấn lớn còn nắm trọng binh mà sẵn sàng tranh giành bên ngoài, thì một quân lực ít-ỏi của Lưu Bị làm sao giúp vua dẹp chế ngự nổi những kẻ ấy ?*

• *Tuân-Húc khuyên Tào-Tháo rằng : «...chỉ sợ có kẻ làm trước chúng ta mất» (phò vua trước giá) nhưng Húc cũng đã hiểu rằng Viên-Thiệu, Viên-Thuật có thể làm việc ấy nhưng không biết làm ; Lưu-Bị biết làm mà không đủ sức làm vậy. Như thế, nếu triều-đình bỏ Tào-Tháo thì không còn triệu ai phò giúp được nữa.*

• *Tào Tháo đem vua về Hứa-đô, Đổng-Trác ép vua về Tràng-an Lý-Thôi, Quách-Tỵ buộc vua về Mỵ-ô. Nhưng cái «danh» của Trác với Thôi, Tỵ nó «nghịch» ; mà cái danh của Tháo thì «thuận», ôi quân «Cần-vương» khác hẳn quân «cướp giá». Cho nên Tháo được thành công riêng một mình Cũng như Tăn-Văn-Công phò Thiên-tử nhà Chu ở Hà-dương mà được Chư-hầu phục tòng. Như thế mới thật là việc làm của bậc «Bá» vậy.*

• *Lưu-Bị trước không giết Lã Bố, là muốn dùng Bố để địch với Tháo. Về sau lại lầu Bạch môn, Bị lại khuyên Tháo nên giết Bố. là sợ rằng Bố trở thành vây cánh đắc lực của Tháo vậy. Trước thì người khuyên giết đã không giết, sau lại xui người giết Lã Bố Trước sau đều có thâm ý cả. Cái sở kiến của bậc anh hùng, người tầm thường không thể theo kịp vậy.*

• *Tào-Tháo thân đi đánh Từ-châu báo thù cho cha ruột mà Từ-châu không bị Tháo phá. Lã Bố đánh Từ-châu báo thù cho cha vợ mà Từ-châu bị Bố chiếm. Báo thù cho cha vợ mà hăng hái hơn báo thù cho cha ruột, có những người thương yêu cha không bằng thương yêu vợ như thế, thật đáng buồn cười ! Đã có chuyện « thương vợ hơn thương cha » như thế, ắt lại có chuyện « thương vợ sau hơn thương vợ trước » : Như Tào-Báo bị đòn thì Lã-Bố hết sức đánh báo thù, tức là thương Tào-thị. Thế mà nhà Vương Doãn bị tru lục, Lã Bố lại không vì thương Điêu-Thuyền mà hết sức đánh báo thù cho Doãn (1) !*

CÒN NỮA

1) Lã-Bố có vợ cả là Nghiên-thị. Kế lấy Điêu-Thuyền ở Trường-an, rồi khi tới Từ-châu mới lấy thêm Tào-thị. Như vậy Điêu-Thuyền là vợ trước, Tào-thị là vợ sau.

三國志演義

紫薇郎譯述

Hãy đón đọc THỦY-HỬ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

Á-CHÂU phát-hành KD. Số 2195/XB ngày 22/10/1960
92bis Lê-Lợi — Saigon